BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Triết học Mác – Lênin (Marxist philosophy)

- Mã số học phần: Z05005 - Số tín chỉ học phần: 03 tín chỉ
- Phân bổ tiết giảng của học phần:
  + Nghe giảng lý thuyết: 35 tiết
  + Làm bài tập trên lớp: 00 tiết
  + Thảo luận: 10 tiết
  + Thực hành, thực tập: 00 tiết
  + Tự nghiên cứu: 90 tiết

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Khoa/ Viện: Khoa Chính trị - Quốc phòng
- Bộ môn: Chính trị

3. Điều kiện tiên quyết: Không

4. Mục tiêu của học phần:

- Cung cấp những kiến thức có tính căn bản, hệ thống về triết học Mác - Lênin

- Xây dựng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng lí luận cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung của các môn học khác.

- Nhận thức được thực chất giá trị, bản chất khoa học, cách mạng của triết học Mác - Lênin

5. Chuẩn đầu ra của học phần

5.1. Kiến thức:

5.1.1. Sinh viên hiểu được những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác-Lênin, và vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội

5.1.2. Sinh viên hiểu được những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức cảu chủ nghĩa duy vật biện chứng.

5.1.3. Sinh viên hiểu được những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.

5.2. Kỹ năng:

5.2.1. Khái quát được các bộ phận cấu thành và sự ra đời, phát triển của chủ nghĩa Mác – Lênin.. Phân tích được đối tượng, mục đích và yêu cầu của việc học tập học phần. Xây dựng được thế giới quan, phương pháp luận khoa học và vận dụng sáng tạo những nguyên lý đó trong hoạt động nhận thức và thực tiễn.

5.2.2. Phân biệt được sự khác nhau giữa hai loại hình biện chứng (khách quan và chủ quan). Hiểu được định nghĩa vật chất, ý thức, mối quan hệ giữa vật chất và ý thức và đánh giá, nhận thức một cách khách quan vấn đề trong thực tiễn. Hiểu và biết vận dụng nội dung hai nguyên lý của phép biện chứng duy vật vào trong các hoạt động thực tiễn. Trình bày nội dung ba quy luật của phép biện chứng duy vật, vận dụng vào nhận thức và thực tiễn cuộc sống. Trình bày được nội dung cơ bản của các cặp phạm trù của phép biện chứng duy vật và biết vận dụng vào thực tiễn cuộc sống. Hiểu được nguyên tắc thống nhất giữa lý luận với thực tiễn, từ đó biết vận dụng vào cuộc sống.

5.2.3. Vận dụng được các quy luật vào trong thực tiễn. Hiểu được quá trình đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là một tất yếu khách quan. Giải thích vấn đề giai cấp và đấu tranh giai cấp ở Việt Nam hiện nay. Vận dụng được những kiến thức đã học để rèn luyện nhân cách và phẩm chất đạo đức con người mới XHCN.

5.3. Thái độ:

5.3.1. Có ý thức trong việc học tập và nghiên cứu chủ nghĩa Mác – Lênin. Học tập, nghiên cứu Triết học Mác-Lênin để giúp sinh viên tin tưởng vào nền tảng tư tưởng của Đảng và xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng.

5.3.2. Giúp sinh viên rèn luyện năng lực tư duy lý luận để vạch ra phương hướng nhận thức khoa học, từ đó giải quyết những vấn đề cấp bách đang diễn ra trong thực tiễn cuộc sống

5.3.3. Sinh viên có ý thức trong hoạt động nhận thức, hoạt động thực tiễn và từ đó làm theo quy luật, tôn trọng quy luật để đạt hiệu quả cao trong cuộc sống.

5.3.4. Sinh viên tin tưởng vào quy luật phát triển của các hình thái kinh tế xã hội từ thấp đến cao là một quá trình lịch sử - tự nhiên.

5.4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Rèn luyện cho sinh viên có khả năng tự học tập, tích lũy kiến thức và kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có ý thức trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội

- Có năng lực sáng tạo, lập kế hoạch, điều phối và phát huy trí tuệ tập thể.

- Có lập trường tư tưởng vững vàng, tin tưởng vào sự nghiệp lãnh đạo của Đảng xây dựng đất nước theo con đường XHCN

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

- Môn học này trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về triết học và vai trò của Triết học trong đời sống xã hội, chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử. Từ đó làm nền tảng lí luận cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung của các môn học khác.

7. Cấu trúc nội dung học phần

Vấn đề 1: Triết học và vai trò của Triết học trong đời sống xã hội

Nội dung (kiến thức)	Mục tiêu dạy - học
1.1 Triết học và vấn đề cơ bản của triết học 1.1.1 Khái lược về triết học 1.1.2 Vấn đề cơ bản của triết học 1.1.3 Biện chứng và siêu hình **1.2 Triết học Mác-Lênin và vai trò của triết học MácLênin trong đời sống xã hội** 1.2.1 Sự ra đời và phát triển của triết học Mác-Lênin	5.1.2; 5.2.2; 5.3.2 ; 5.4
1.2.2 Đối tượng và chức năng của triết học Mác-Lênin 1.2.3 Vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay	5.1.2; 5.2.2; 5.3.2 ; 5.4

Vấn đề 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng

Nội dung (kiến thức)	Mục tiêu dạy - học
2.1 Vật chất và ý thức 2.1.1 Vật chất và các hình thức tồn tại của vật chất 2.1.2 Nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức 2.1.3 Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức **2.2 Phép biện chứng duy vật**	5.1.2; 5.2.2; 5.3.2 ; 5.4

2.2.1 Hai loại hình biện chứng và phép biện chứng duy vật 2.2.2. Nội dung của phép biện chứng duy vật **2.3 Lý luận nhận thức** 2.3.1 Các nguyên tắc của lý luận nhận thức duy vật biện chứng 2.3.2 Nguồn gốc, bản chất của nhận thức 2.3.3 Thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức 2.3.4 Các giai đoạn cơ bản của quá trình nhận thức 2.3.5 Tính chất của chân lý	5.1.2; 5.2.2; 5.3.2 ; 5.4

Vấn đề 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử

Nội dung (kiến thức)	Mục tiêu dạy - học
3.1. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội 3.1.1.Sản xuất vật chất là cơ sở của sự tồn tại và phát triển xã hội 3.1.2 Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất 3.1.3 Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội 3.1.4 Sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên	5.1.3, 5.2.3, 5.3.3, 5.4
3.2. Giai cấp và dân tộc 3.2.1Giai cấp và đấu tranh giai cấp 3.2.2 Dân tộc 3.2.3 Mối quan hệ giai cấp - dân tộc - nhân loại	5.1.3, 5.2.3, 5.3.3, 5.4
3.3. Nhà nước và cách mạng xã hội 3.3.1. Nhà nước 3.3.2. Cách mạng xã hội **3.4 Ý thức xã hội** 3.4.1. Khái niệm tồn tại xã hội và các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội 3.4.2. Ý thức xã hội và kết cấu của ý thức xã hội	
3.5. Triết học về con người 3.5.1. Khái niệm con người và bản chất	5.1.3, 5.2.3, 5.3.3, 5.4

con người 3.5.2. Hiện tượng tha hóa con người và vấn đề giải phóng con người 3.5.3 Quan hệ cá nhân và xã hội; vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử 3.5.4. Vấn đề con người trong sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam	

8. Hình thức tổ chức dạy - học

8.1 Lịch trình chung

Vấn đề	Phân bổ số tiết cho hình thức dạy - học					Tổng
	Lên lớp					
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành TT	Tự nghiên cứu	
Vấn đề 1	11	0	0	0	22	33
Vấn đề 2	12	0	5	0	34	51
Vấn đề 3	12	0	5	0	34	51
Tổng	35	0	10	0	90	135

8.2. Điều kiện hỗ trợ để dạy - học học phần

Để thực hiện được các vấn đề của học phần cần đảm bảo những điều kiện sau:

- Giảng đường có đầy đủ ánh sáng, quạt, máy chiếu, âm thanh (mic) bảng, phấn, khăn lau bảng…

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Phải nghiên cứu trước giáo trình, chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng

- Sưu tầm, nghiên cứu các các tài liệu có liên quan đến nội dung của từng phần, từng chương, mục hay chuyên đề theo sự hướng dẫn của giảng viên;

- Tham dự đầy đủ các giờ giảng của giảng viên và các buổi tổ chức thảo luận dưới sự hướng dẫn và điều khiển của giảng viên theo quy chế.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Cách đánh giá

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Trọng số	Mục tiêu

			(%)	
1	Tham gia học trên lớp (TGH): *chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận…*	*điểm danh (trong các buổi lên lớp)*	30	SV hiểu được kiến thức trên lớp, nghiên cứu tốt tài liệu để tham gia thảo luận
2	Kiểm tra giữa kỳ (KT)	*Viết (tuần 10)*	10	Sinh viên khái quát được kiến thức đã học. Vận dụng được kiến thức vào trong thực tiễn.
3	Kiểm tra đánh giá cuối kỳ (KTCK)	*Viết (tuần 15)*	10	SV khái quát được kiến thức và vận dụng kiến thức vào trong thực tiễn.
4	Thi kết thúc học phần (THP)	*Viết (theo lịch của phòng Đào tạo)*	50	Hệ thống được toàn bộ nội dung học phần và vận dụng vào trong thực tiễn.
ĐQT = (TGH × tr.số) + (KT ×tr.số) + (KTCK× tr.số)				
ĐHP = ĐQT + (THP× tr.số).				

10.2. Cách tính điểm

Xếp hạng	Thang điểm 10	Điểm chữ	Điểm tín chỉ
Đạt			
Xuất sắc	9,0 - 10	A	4,0
Giỏi	8,0 - 8,9	B^+	3,5
Khá	7,0 - 7,9	B	3,0
Trung bình khá	6,0 - 6,9	C+	2,5
Trung bình	5,0 - 5,9	C	2,0
Trung bình yếu	4,0 - **4.9**	D	**1,0**
Không đạt			
Kém	< 4,0	F	0

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm XB	Nhà XB	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Học	Tham khảo
1	Bộ GD và ĐT	Giáo trình Triết học Mác - Lênin	2010	Chính trị quốc gia	Thư viện	X	
2	Bộ GD và ĐT	Giáo trình Triết học Mác - Lênin (Tài liệu tập huấn giảng dạy năm 2019)	2019	Chính trị quốc gia	Thư viện		X
3	Bộ GD và ĐT	Tập bài giảng học phần tư tưởng Hồ Chí Minh [3]	2003	Chính trị quốc gia			X
4	Đảng cộng sản Việt Nam	Văn Kiện Đảng toàn tập	2000	Chính trị quốc gia	Thư viện		X
5	Huỳnh Kim Thủy Phan Thị Thanh Hoa	Tập bài giảng học phần Triết học Mác Lênin	2019	Khoa Chính trị - Quốc phòng			X

11. Hướng dẫn sinh viên tự học

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1-2	**Vấn đề 1: Triết học và vai trò của Triết học trong đời sống xã hội** 1.1 Triết học và vấn đề cơ bản của triết học 1.1.1. Khái lược về triết học 1.1.2. Vấn đề cơ bản của triết học 1.1.3. Biện chứng và siêu hình 1.2 Triết học Mác-Lênin và vai trò của	**4**	**0**	Đọc trước từ 1.1 đến 1.2 Tài liệu từ trang 4 đến trang 9 Chuẩn bị câu hỏi để hỏi và thảo luận Tài liệu từ trang 9 đến trang 27 Chuẩn bị câu hỏi để

	triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội 1.2.1 Sự ra đời và phát triển của triết học Mác – Lênin 1.2.2. Đối tượng và chức năng của triết học Mác - Lênin 1.2.3. Vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay			hỏi và thảo luận Sinh viên tự nghiên cứu
2 -8	**Vấn đề 2 Chủ nghĩa duy vật biện chứng** **2.1 Vật chất và ý thức** 2.1.1 Vật chất và các hình thức tồn tại của vật chất 2.1.2 Nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức 2.1.3 Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức **2.2 Phép biện chứng duy vật** 2.2.1 Hai loại hình biện chứng và phép biện chứng duy vật 2.2.2. Nội dung của phép biện chứng duy vật **2.3 Lý luận nhận thức** 2.3.1 Các nguyên tắc của lý luận nhận thức duy vật biện chứng 2.3.2 Nguồn gốc, bản chất của nhận thức 2.3.3 Thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức 2.3.4 Các giai đoạn cơ bản của quá trình nhận thức 2.3.5 Tính chất của chân lý	**14**	**4**	Đọc trước từ 2.1 đến 2.3 Tài liệu [2] Từ trang 29 đến trang 41 Chuẩn bị câu hỏi để hỏi và thảo luận Tài liệu [2] Từ trang 41 đến trang 57 Chuẩn bị câu hỏi để hỏi và thảo luận Tài liệu [2] Từ trang 57 đến trang 65 Chuẩn bị câu hỏi để hỏi và thảo luận Sinh viên tự học Sinh viên tự học
8-15	**Vấn đề 3 Chủ nghĩa duy vật lịch sử** **3.1. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội** 3.1.1.Sản xuất vật chất là cơ sở của sự tồn tại và phát triển xã hội	**17**	**4**	Đọc trước từ 3.1 đến 3.5 Tài liệu [2] Từ trang 67 đến trang 82 Chuẩn bị

	3.1.2 Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất 3.1.3 Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội 3.1.4 Sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên **3.2. Giai cấp và dân tộc** 3.2.1Giai cấp và đấu tranh giai cấp 3.2.2 Dân tộc 3.2.3 Mối quan hệ giai cấp - dân tộc - nhân loại **3.3. Nhà nước và cách mạng xã hội** 3.3.1. Nhà nước 3.3.2. Cách mạng xã hội **3.4 Ý thức xã hội** 3.4.1. Khái niệm tồn tại xã hội và các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội 3.4.2. Ý thức xã hội và kết cấu của ý thức xã hội 3.5. Triết học về con người 3.5.1. Khái niệm con người và bản chất con người 3.5.2. Hiện tượng tha hóa con người và vấn đề giải phóng con người 3.5.3 Quan hệ cá nhân và xã hội; vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử 3.5.4. Vấn đề con người trong sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam			câu hỏi để hỏi và thảo luận Tài liệu [2] Từ trang 82 đến trang 103 Chuẩn bị câu hỏi để hỏi và thảo luận Sinh viên tự nghiên cứu Sinh viên tự nghiên cứu Tài liệu [2] Từ trang 103 đến trang 115 Chuẩn bị câu hỏi để hỏi và thảo luận Sinh viên tự nghiên cứu Tài liệu [2] Từ trang 115 đến trang 125 Chuẩn bị câu hỏi để hỏi và thảo luận Tài liệu [2] Từ trang 125 đến trang 141 Chuẩn bị câu hỏi để hỏi và thảo luận Sinh viên tự nghiên cứu

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. **Tên học phần**: KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊNIN
   - **Mã số học phần**: Z05006
   - **Số tín chỉ học phần**: 02 tín chỉ
   - **Phân bổ tiết giảng của học phần**:

+	Nghe giảng lý thuyết:	21	tiết
+	Làm bài tập trên lớp:	00	tiết
+	Thảo luận, kiểm tra:	09	tiết
+	Thực hành, thực tập:	00	tiết
+	Tự nghiên cứu:	60	tiết

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- **Khoa/ Viện:** *Khoa Chính trị - Quốc Phòng*
- **Bộ môn:** Chính trị

3. Điều kiện tiên quyết: Triết học Mác - Lênin

4. Mục tiêu của học phần:

- Xác lập cơ sở lý luận cơ bản nhất để từ đó có thể tiếp cận được nội dung môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng;

- Cung cấp cơ sở khoa học để đề ra đường lối, chính sách tác động vào các hoạt động kinh tế - xã hội và định hướng cho sự phát triển kinh tế - xã hội.

- Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên

- Từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo.

5. Chuẩn đầu ra của học phần

5.1. Kiến thức*:*

5.1.1. Trình bày được điều kiện ra đời, đặc trưng của sản xuất hàng hóa. hai thuộc tính của hàng hóa và tính chất hai mặt của lao động sản xuất hàng hoá. Nguồn gốc, bản chất của tiền tệ. Nội dung yêu cầu và tác động của quy luật giá trị.

5.1.2. Trình bày được quá trình chuyển hóa của tiền thành tư bản. Quá trình sản xuất ra giá trị thặng dư của chủ nghĩa tư bản. Bản chất của tiền công trong CNTB. Sự chuyển hóa của giá trị thặng dư thành tư bản – tích lũy tư bản. Quá trình lưu thông của tư bản và khủng hoảng kinh tế trong chủ nghĩa tư bản. Hình thái tư bản và các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư.

5.1.3. Trình bày được những đặc điểm kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản độc quyền và bản chất của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước. Những biểu hiện mới, vai trò, hạn chế và xu hướng vận động của chủ nghĩa tư bản.

5.2. Kỹ năng:

5.2.1. So sánh được đặc trưng và ưu thế của sản xuất hàng hóa với sản xuất giản đơn. Phân tích được hai thuộc tính của hàng hóa và vận dụng vào điều kiện của nước ta. Phân tích được nguồn gốc, bản chất, chức năng của tiền tệ và vận dụng vào Việt Nam. Phân tích được nội dung, yêu cầu, tác động của quy luật giá trị, vận dụng quy luật này trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam.

5.2.2. Phân tích được quá trình chuyển hóa của tiền thành tư bản, mâu thuẫn của công thức chung của tư bản và quá trình sản xuất ra giá trị thặng dư của chủ nghĩa tư bản. Vận dụng vào thực tiễn của Việt Nam. Đánh giá được bản chất tiền công trong CNTB. Phân tích được quá trình chuyển hóa giá trị thặng dư thành tư bản – tích lũy tư bản. Vận dụng vào trong quá trình sản xuất kinh doanh. Khái quát được các hình thái tư bản và các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư. Vận dụng trong hoạt động thực tiễn sản xuất kinh doanh.

5.2.3. Phân tích những đặc điểm kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản độc quyền. Khái quát được những biểu hiện chủ yếu của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước. Phân tích những biểu hiện mới của chủ nghĩa tư bản ngày nay. Khái quát được vai trò, hạn chế và xu hướng vận động của chủ nghĩa tư bản.

5.3. Thái độ:

5.3.1. Tin tưởng vào sự cần thiết khách quan của sự phát triển kinh tế hàng hóa ở nước ta. Tuân thủ quy luật giá trị trong phát triển kinh tế hàng hóa trong giai đoạn hiện nay

5.3.2. Ý thức đúng đắn về học thuyết kinh tế của Mác, đấu tranh phê phán luận điểm xuyên tạc che dấu bản chất của chủ nghĩa tư bản.

5.3.3. Tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và nhà nước trong sự nghiệp xây dựng CNXH ở Việt Nam hiện nay. Tin tưởng vào sự tất thắng của con đường đi lên CNXH ở Việt Nam.

5.4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Rèn luyện cho sinh viên có khả năng tự học tập, tích lũy kiến thức và kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có ý thức trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội

- Có năng lực sáng tạo, lập kế hoạch, điều phối và phát huy trí tuệ tập thể

- Có lập trường tư tưởng vững vàng, tin tưởng vào sự nghiệp lãnh đạo của Đảng phát triển theo con đường XHCN.

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Môn học này trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản nhất để có thể tiếp cận được nội dung môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng; Ngoài ra sinh viên còn được cung cấp cơ sở khoa học để đề ra đường lối, chính sách tác động vào các hoạt động kinh tế - xã hội và định hướng cho sự phát triển kinh tế - xã hội, từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo.

7. Cấu trúc nội dung học phần

Chương 1. Học thuyết giá trị

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
1.1. Điều kiện ra đời, đặc trưng và ưu thế của sản xuất hàng hóa 1.2. Hàng hóa 1.3. Tiền tệ 1.4 Quy luật giá trị	5.1.1, 5.2.1, 5.3.1, 5.4

Chương 2: Học thuyết giá trị thặng dư

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
2.1. Sự chuyển hóa của tiền thành tư bản. 2.2. Quá trình sản xuất ra giá trị thặng dư. 2.3. Tiền công trong CNTB. 2.4. Sự chuyển hóa của giá trị thặng dư thành tư bản – tích lũy tư bản. 2.5. Quá trình lưu thông của tư bản và giá trị thặng dư. 2.6. Các hình thái tư bản và các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư.	5.1.2, 5.2.2, 5.3.2, 5.4

Chương 3: CNTB độc quyền và CNTB độc quyền nhà nước

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
3.1. Chủ nghĩa tư bản độc quyền 3.2. Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước 3.3. Chủ nghĩa tư bản ngày nay và những biểu hiện mới của nó 3.4. Vai trò, hạn chế và xu hướng vận động của chủ nghĩa TB	5.1.3, 5.2.3, 5.3.3, 5.4

8. Hình thức tổ chức dạy - học

8.1. Lịch trình chung

Chủ đề	Phân bổ số tiết cho hình thức dạy - học				Tổng
	Lên lớp			Tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận		
Chương 1	7	0	3	20	30
Chương 2	8	0	3	22	33
Chương 3	6	0	3	18	27
Tổng	**21**	**0**	**09**	**60**	**90**

8.2. Điều kiện hỗ trợ để dạy - học học phần

Để thực hiện được các vấn đề của học phần cần đảm bảo những điều kiện sau:

- Giảng đường có đầy đủ ánh sáng, quạt, máy chiếu, âm thanh (mic) bảng, phấn, khăn lau bảng…

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Phải nghiên cứu trước giáo trình, chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng

- Sưu tầm, nghiên cứu các các tài liệu có liên quan đến nội dung của từng phần, từng chương, mục hay chuyên đề theo sự hướng dẫn của giảng viên;

- Tham dự đầy đủ các giờ giảng của giảng viên và các buổi tổ chức thảo luận dưới sự hướng dẫn và điều khiển của giảng viên theo quy chế.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Cách đánh giá

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Trọng số (%)	Mục tiêu
1	Tham gia học trên lớp (TGH): *chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận…*	*điểm danh (trong các buổi lên lớp)*	30	SV hiểu được kiến thức trên lớp, nghiên cứu tốt tài liệu để tham gia thảo luận
2	Kiểm tra giữa kỳ (KT)	*Viết (tuần 10)*	10	Sinh viên khái quát được kiến thức đã học. Vận dụng được kiến thức vào trong thực tiễn.

3	Kiểm tra đánh giá cuối kỳ (KTCK)	*Viết (tuần 15)*	10	SV khái quát được kiến thức và vận dụng kiến thức vào trong thực tiễn.
4	Thi kết thúc học phần (THP)	*Viết (theo lịch của phòng Đào tạo)*	50	Hệ thống được toàn bộ nội dung học phần và vận dụng vào trong thực tiễn.
ĐQT = (TGH × tr.số) + (KT ×tr.số) + (KTCK× tr.số)				
ĐHP = ĐQT + (THP× tr.số).				

10.2. Cách tính điểm

Xếp hạng	Thang điểm 10	Điểm chữ	Điểm tín chỉ
Đạt			
Xuất sắc	9,0 - 10	A	4,0
Giỏi	8,0 - 8,9	B^+	3,5
Khá	7,0 - 7,9	B	3,0
Trung bình khá	6,0 - 6,9	C+	2,5
Trung bình	5,0 - 5,9	C	2,0
Trung bình yếu	4,0 - **4.9**	D	**1,0**
Không đạt			
Kém	< 4,0	F	0

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập

12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1,2,3	**Chương 1: Học thuyết giá trị** .1. Điều kiện ra lời, đặc trưng và ưu hế của sản xuất	6	2	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục I (từ trang 186 đến trang 189) +Tra cứu nội dung: Ưu thế của sản xuất

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
	àng hóa .2. Hàng hóa .3. Tiền tệ .4. Quy luật giá trị			hàng hóa (trang 188-189) -Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục II (từ trang 189-202) + Chuẩn bị nội dung thảo luận: Ở nước ta hiện nay có nền sản xuất hàng hóa hay không? Tại sao? Sản xuất hàng hóa ở nước ta hiện nay có những ưu điểm và hạn chế gì ? Anh (chị) hãy trình bày suy nghĩ của bản thân nhằm phát huy mặt tích cực và hạn chế mặt tiêu cực trong quá trình sản xuất hàng hóa ở nước ta hiện nay? -Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục III (từ trang 202 đến trang 214) +Tra cứu nội dung: Các chức năng của tiền tệ và quy luật lưu thông tiền tệ (trang 207-214) -Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục IV (từ trang 214 đến trang 217) + Chuẩn bị nội dung thảo luận: Phân tích nội dung yêu cầu, tác động của quy luật giá trị. Vận dụng nội dung quy luật trên vào nền kinh tế nước ta hiện nay.
3,4,5,6,7,8	**Chương 2: Học thuyết giá trị thặng dư** 2.1. Sự chuyển hóa của tiền thành tư bản. 2.2. Quá trình sản xuất ra giá trị thặng dư. 2.3. Tiền công trong CNTB. 2.4. Sự chuyển hóa của giá trị thặng dư thành tư bản – tích lũy tư bản 2.5. Quá trình lưu thông của tư bản và giá trị thặng dư. 2.6. Các hình thái tư bản và các hình thức biểu hiện của	10	4	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục I (từ trang 219 đến trang 229) + Chuẩn bị nội dung thảo luận: Phân tích mâu thuẫn công thức chung của tư bản? Vì sao phân tích hàng hóa sức lao động là chìa khóa để giải quyết mâu thuẫn đó? -Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục II (từ trang 229 đến trang 246) +Tra cứu nội dung: Sản xuất giá trị thặng dư-quy luật kinh tế tuyệt đối của CNTB (trang 244-246) + Chuẩn bị nội dung thảo luận: Tại sao lại nói sản xuất giá trị thặng dư là quy luật kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản ? -Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục III (từ trang 247 đến trang 252) +Tra cứu nội dung: Hai hình thức cơ bản của tiền công trong chủ nghĩa tư bản. Tiền

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
	giá trị thặng dư.			công danh nghĩa và tiền công thực tế (trang 249-252) + Chuẩn bị nội dung thảo luận: Bản chất của tiền công là gì? Có những hình thức tiền công nào? Thế nào là tiền công danh nghĩa, tiền công thực tế? -Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục IV (từ trang 252 đến trang 260) -Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục V (từ trang 260 đến trang 279) +Tra cứu nội dung: Tái sản xuất và lưu thông của tư bản xã hội (trang 266-271) -Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục VI (từ trang 280 đến trang 312) +Tra cứu nội dung: Sự chuyển hóa của giá trị hàng hóa thành giá cả sản xuất. (trang 291-293). Quan hệ tín dụng tư bản chủ nghĩa. Ngân hàng và lợi nhuận ngân hàng. (trang 300-302). Công ty cổ phần. Tư bản giả và thị trường chứng khoán (trang 302-304). Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa trong nông nghiệp và địa tô tư bản chủ nghĩa (trang 305-312) + Chuẩn bị nội dung thảo luận: Tư bản thương nghiệp và tư bản cho vay được hình thành như thế nào? bản chất của lợi nhuận thương nghiệp và lợi tức cho vay là gì?
8,9,10	**Chương 3: Học thuyết về CNTB độc quyền và CNTB độc quyền nhà nước** 3.1. Chủ nghĩa tư bản độc quyền 3.2. Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước 3.3. Chủ nghĩa tư bản ngày nay và những biểu hiện mới của nó 3.4. Vai trò, hạn	6	2	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục I (từ trang 313 đến trang 326) +Tra cứu nội dung: Xuất khẩu tư bản. Sự phân chia thế giới về kinh tế giữa các tổ chức độc quyền. Sự phân chia thế giới về lãnh thổ giữa các cường quốc đế quốc (trang 320-324) -Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục II (từ trang 326-334) +Tra cứu nội dung: Sự hình thành và phát triển của sở hữu nhà nước. Sự điều tiết kinh tế của nhà nước tư sản (trang 331-334) -Nghiên cứu trước:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
	chế và xu hướng vận động của chủ nghĩa tư bản			+Tài liệu [1]: nội dung mục III (từ trang 334 đến trang 348) + Chuẩn bị nội dung thảo luận: Với sự phát triển của khoa học kỹ thuật hiện nay, máy móc đã thay thế rất nhiều công việc của con người, vậy chủ nghĩa tư bản hiện nay còn bóc lột người lao động làm thuê nữa hay không ? hãy phân tích vấn đề trên. -Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục IV (từ trang 349 đến trang 355 + Chuẩn bị nội dung thảo luận: Tại sao nói chủ nghĩa tư bản ngày nay đang có những điều chỉnh nhưng không thể vượt qua được giới hạn lịch sử của nó ?

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Tư tưởng Hồ Chí Minh (Ho Chi Minh Ideology)

- Mã số học phần: Z05009 **- Số tín chỉ học phần**: 02 tín chỉ

- Phân bổ tiết giảng của học phần:

+ Nghe giảng lý thuyết: 21 tiết

+ Làm bài tập trên lớp: 00 tiết

+ Thảo luận: 09 tiết

+ Thực hành, thực tập: 00 tiết

+ Tự nghiên cứu: 60 tiết

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Khoa: *Khoa học Chính trị*

- Bộ môn: Những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin

3. Điều kiện tiên quyết: sinh viên phải học xong môn học Những Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin.

4. Mục tiêu của học phần:

- Cung cấp những hiểu biết có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hoá của Hồ Chí Minh.

- Tiếp tục cung cấp những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin.

- Cùng với môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin tạo lập những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và của cách mạng nước ta.

- Góp phần xây dựng nền tảng đạo đức con người mới.

5. Chuẩn đầu ra của học phần

5.1. Kiến thức*:*

5.1.1. Trình bày được khái niệm tư tưởng và tư tưởng Hồ Chí Minh, đối tượng của môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh; mối quan hệ môn học này với môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin và môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.

5.1.2. Trình bày được cơ sở phương pháp luận, các phương pháp cụ thể khi học tập môn học tư tưởng Hồ Chí Minh.

5.1.3. Nêu được ý nghĩa của việc học tập học phần.

5.1.4. Trình bày được cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh.

5.1.5. Trình bày được quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh .

5.1.6. Nêu được giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh.

5.1.7. Trình bày được tư tưởng Hồ Chí Minh về đề dân tộc thuộc địa và mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp.

5.1.8. Trình bày và phân tích được tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc.

5.1.9. Nêu được tư tưởng Hồ Chí Minh về tính tất yếu của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; Đặc trưng của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; Quan điểm của Hồ Chí Minh về mục tiêu, động lực của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

5.1.10. Nêu được con đường, biện pháp quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

5.1.11. Trình bày được quan niệm của Hồ Chí Minh về vai trò, bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam.

5.1.12. Nêu được tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh.

5.1.13. Nêu được tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc.

5.1.14. Nêu được tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế.

5.1.15. Trình bày được tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ.

5.1.16. Nêu được tư tưởng Hồ Chí Minh về thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của nhà nước.

5.1.17 Trình bày được tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ

5.1.18 Trình bày được tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước trong sạch, hoạt động hiệu quả

5.1.19. Trình bày được những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về văn hóa.

5.1.20. Trình bày được tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức.

5.1.21. Trình bày được tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng con người mới.

5.2. Kỹ năng:

5.2.1. Khái quát được đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của việc học tập tư tưởng Hồ Chí Minh, từ đó học tập và nghiên cứu học phần đạt hiệu quả tốt nhất.

5.2.2. Phân tích được cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh, từ đó rèn luyện phẩm chất đạo đức, bản lĩnh, sự kiên định, khiêm tốn, học hỏi... của bản thân.

5.2.3. Phân tích được sự sáng tạo của Hồ Chí Minh trong tư tưởng về cách mạng giải phóng dân tộc, từ đó có những đóng góp thiết thực, hiệu quả vào công cuộc xây dựng, phát triển đất nước hiện nay.

5.2.4. Nhận thức được bản chất và mục tiêu của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, từ đó đóng góp sức mình vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay..

5.2.5. Nhận thức vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam, từ đó tin tưởng sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam và có đóng góp thiết thực vào công tác xây dựng Đảng.

5.2.6. Nhận thức tầm quan trọng của đoàn kết đối với sự nghiệp cách mạng của đất nước, từ đó có đóng góp thiết thực vào việc củng cố, tăng cường khối đoàn kết toàn dân.

5.2.7. Phân tích được vai trò, tầm quan trọng của đoàn kết quốc tế đối với sự phát triển của đất nước và có đóng góp thiết thực vào quá trình hội nhập quốc tế hiện nay.

5.2.8. Nhận thức bản chất tốt đẹp của Nhà nước xã hội chủ nghĩa và có thái độ đúng đắn trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ công dân.

5.2.9. Nhận thức tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, từ đó vận dụng vào việc học tập, rèn luyện của bản thân

5.2.10. Nhận thức tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức và tầm quan trọng của việc học tập làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, từ đó vận dụng vào việc rèn luyện đạo đức, lối sống của bản thân

5.2.11. Phân tích được quan điểm Hồ Chí Minh về vai trò của chiến lược "trồng người", từ đó nâng cao ý thức trách nhiệm của bản thân trong học tập và rèn luyện.

5.3. Thái độ:

5.3.1. Tin tưởng vào đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước ta.

5.3.2. Đấu tranh chống lại sự xuyên tạc của các thế lực thù địch về nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, về Đảng Cộng sản Việt Nam và về Chủ tịch Hồ Chí Minh.

5.3.3. Nhận thức rõ vai trò của thanh niên trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Có lối sống lành mạnh, nâng cao đạo đức theo tấm gương Chủ tịch Hồ Chí Minh.

5.3.4. Tránh thần thánh hóa Chủ tịch Hồ Chí Minh.

5.3.5. Có ý thức nỗ lực học tập, rèn luyện để góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

5.4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Rèn luyện cho sinh viên có khả năng tự học tập, tích lũy kiến thức và kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có ý thức trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội.
- Có năng lực sáng tạo, lập kế hoạch, điều phối và phát huy trí tuệ tập thể.
- Có lập trường tư tưởng vững vàng, tin tưởng vào sự nghiệp lãnh đạo của Đảng và Nhà nước ta.

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Môn học này trang bị cho sinh viên kiến thức về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hoá của Hồ Chí Minh và những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin. Từ đó tạo lập những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và của cách mạng nước ta, góp phần xây dựng nền tảng đạo đức con người mới.

7. Cấu trúc nội dung học phần

Vấn đề 1: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh

Nội dung (kiến thức)	**Mục tiêu dạy - học**
1.1. Đối tượng nghiên cứu	5.1.1, 5.2.1, 5.3, 5.4
1.2. Phương pháp nghiên cứu	5.1.2, 5.2.1, 5.3, 5.4
1.3. Ý nghĩa của việc học tập học phần	5.1.3, 5.2.1, 5.3, 5.4

Vấn đề 2: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh

Nội dung (kiến thức)	**Mục tiêu dạy - học**
2.1. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh.	5.1.4, 5.2.2, 5.3, 5.4
2.2. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh.	5.1.5, 5.2.2, 5.3, 5.4

2.3. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh.	5.1.6, 5.2.2, 5.3, 5.4

Vấn đề 3: Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc

Nội dung (kiến thức)	**Mục tiêu dạy - học**
3.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc	5.1.7 5.2.3, 5.3, 5.4
3.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc	5.1.8 5.2.3, 5.3, 5.4

Vấn đề 4: Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Nội dung (kiến thức)	**Mục tiêu dạy - học**
4.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về CNXH ở Việt Nam	5.1.9, 5.2.4, 5.3, 5.4
4.2. Con đường, biện pháp quá độ CNXH ở Việt Nam	5.1.10, 5.2.4, 5.3, 5.4

Vấn đề 5: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam

Nội dung (kiến thức)	**Mục tiêu dạy - học**
5.1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò và bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam	5.1.11, 5.2.5, 5.3, 5.4
5.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh	5.1.12, 5.2.5, 5.3, 5.4

Vấn đề 6: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế

Nội dung (kiến thức)	**Mục tiêu dạy - học**
6.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc	5.1.13, 5.2.6, 5.3, 5.4
6.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế	5.1.14, 5.2.7, 5.3, 5.4

Vấn đề 7: Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân

Nội dung (kiến thức)	**Mục tiêu dạy - học**
7.1 Xây dựng nhà nước thể hiện quyền là chủ và làm chủ của nhân dân	5.1.15, 5.2.8, 5.3, 5.4
7.2 Quan niệm của Hồ Chí Minh về sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của nhà nước	5.1.16, 5.2.8, 5.3, 5.4 5.1.17, 5.2.8, 5.3, 5.4
7.3 Xây dựng nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ	5.1.18, 5.2.8, 5.3, 5.4
7.4 Xây dựng nhà nước trong sạch, hoạt động hiệu quả	

Vấn đề 8: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới

Nội dung (kiến thức)	**Mục tiêu dạy - học**
8.1 Những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về văn hóa	5.1.19, 5.2.9, 5.3, 5.4
8.2 Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức	5.1.20, 5.2.10, 5.3, 5.4
8.3 Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng con người mới	5.1.21, 5.2.11, 5.3, 5,4

8. Hình thức tổ chức dạy - học

8.1. Lịch trình chung

Vấn đề	**Phân bổ số tiết cho hình thức dạy - học**					**Tổng**
	Lên lớp					
	Lý thuyết	**Bài tập**	**Thảo luận**	**Thực hành TT**	**Tự nghiên cứu**	
Vấn đề 1	1	0	0	0	2	3
Vấn đề 2	3	0	1	0	8	12
Vấn đề 3	3	0	1	0	8	12
Vấn đề 4	3	0	1	0	8	12
Vấn đề 5	3	0	1	0	8	12
Vấn đề 6	3	0	1	0	8	12
Vấn đề 7	1	0	1	0	4	9
Vấn đề 8	4	0	3	0	14	15
Tổng	21	0	9	0	60	90

8.2. Điều kiện hỗ trợ để dạy - học học phần

Để thực hiện được các vấn đề của học phần cần đảm bảo những điều kiện sau:

- Giảng đường có đầy đủ ánh sáng, quạt, máy chiếu, âm thanh (mic) bảng, phấn, khăn lau bảng…

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Phải nghiên cứu trước giáo trình, chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng

- Sưu tầm, nghiên cứu các các tài liệu có liên quan đến nội dung của từng phần, từng chương, mục hay chuyên đề theo sự hướng dẫn của giảng viên;

- Tham dự đầy đủ các giờ giảng của giảng viên và các buổi tổ chức thảo luận dưới sự hướng dẫn và điều khiển của giảng viên theo quy chế.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Cách đánh giá

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Trọng số (%)	Mục tiêu
1	Tham gia học trên lớp (TGH): *chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận…*	*điểm danh (trong các buổi lên lớp)*	30	SV hiểu được kiến thức trên lớp, nghiên cứu tốt tài liệu để tham gia thảo luận
2	Kiểm tra giữa kỳ (KT)	*Viết (tuần 10)*	10	Sinh viên khái quát được kiến thức đã học. Vận dụng được kiến thức vào trong thực tiễn.
3	Kiểm tra đánh giá cuối kỳ (KTCK)	*Viết (tuần 15)*	10	SV khái quát được kiến thức và vận dụng kiến thức vào trong thực tiễn.
4	Thi kết thúc học phần (THP)	*Viết (theo lịch của phòng Đào tạo)*	50	Hệ thống được toàn bộ nội dung học phần và vận dụng vào trong thực tiễn.
ĐQT = (TGH × tr.số) + (KT ×tr.số) + (KTCK× tr.số)				
ĐHP = ĐQT + (THP× tr.số).				

10.2. Cách tính điểm

Xếp hạng	Thang điểm 10	Điểm chữ	Điểm tín chỉ
Đạt			
Xuất sắc	9,0 - 10	A	4,0
Giỏi	8,0 - 8,9	B^+	3,5
Khá	7,0 - 7,9	B	3,0
Trung bình khá	6,0 - 6,9	C+	2,5
Trung bình	5,0 - 5,9	C	2,0
Trung bình yếu	4,0 - **4.9**	D	**1,0**
Không đạt			
Kém	< 4,0	F	0

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm XB	Nhà XB	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Học	Tham khảo
1	Bộ GD và ĐT	Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh [1]	2017	Chính trị quốc gia	Thư viện	X	
2	Bộ GD và ĐT	Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh [2]	2004	Chính trị quốc gia	Thư viện		X
3	Nguyễn Hữu Thọ Huỳnh Kim Thủy Trần Thị Sợi	Tập bài giảng học phần tư tưởng Hồ Chí Minh [3]	2017	Khoa Khoa học chính trị		X	
4	Bộ GD và ĐT	Hồ Chí minh toàn tập và CD room [4]		Chính trị quốc gia	Thư viện		X

12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
Tuần 1	**Chương mở đầu: Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu môn Tư tưởng Hồ Chí Minh** 1.2. Đối tượng nghiên cứu 1.2. Phương pháp nghiên cứu 1.3. Ý nghĩa của việc học tập học phần	**1**	**0**	Đọc [1] chương mở đầu, mục I.1, tr 9 - 24
Tuần 2	**Chương 1: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh** 1.1. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh. 1.2. Quá trình hình thành và phát triển tư	**3**	**1**	Đọc [1] chương 1, mục II.2 tr 35 – 49, mục III tr 49-56. Sinh viên đọc kỹ tài

	tưởng Hồ Chí Minh. 1.3. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh.			liệu để thảo luận mục 1.2 và 1.3
Tuần 3	**Chương 2: Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc** 2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc 2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc	**3**	**1**	Đọc [1] chương 2, mục I.1, tr 57 – 64; mục II.2, tr 73 – 76; mục II.3, tr76 - 79
Tuần 4	**Chương 3: Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam** 3.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về CNXH ở Việt Nam 3.2. Con đường, biện pháp quá độ CNXH ở Việt Na	**3**	**1**	Đọc [1] chương 3, mục II, tr111-121; phần kết luận, tr121-127 Sinh viên đọc, nghiên cứu kỹ tài liệu để thảo luận theo nội dung câu hỏi của các nhóm hoặc GV đưa ra
Tuần 5	**Chương 4: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam** 4.1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò và bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam 4.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh	**3**	**1**	Đọc[1] chương 4, mục I. Từ tr 128 – 145; Sinh viên đọc, nghiên cứu kỹ tài liệu để thảo luận theo nội dung câu hỏi của các nhóm hoặc GV đưa ra
Tuần 6	**Chương 5: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế** 5.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc	**3**	**1**	Đọc [1] chương 5, mục I.1, tr 164 - 168; Mục I.2 tr 168 - 173

	5.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế			Đọc [1] chương 5, mục II.2, tr 188 - 194; Mục II.3 tr 195 – 201; Kết luận: tr 201 – 204 Sinh viên đọc, nghiên cứu kỹ tài liệu để thảo luận theo nội dung câu hỏi của các nhóm hoặc GV đưa ra
Tuần 7	**Chương 6: Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân** 6.1 Xây dựng nhà nước thể hiện quyền là chủ và làm chủ của nhân dân 6.2 Quan niệm của Hồ Chí Minh về sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của nhà nước 6.3 Xây dựng nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ 6.4 Xây dựng nhà nước trong sạch, hoạt động hiệu quả	**2**	**1**	Đọc [1] chương 6, mục II.3, tr 219 – 225; mục II.4, tr 225 – 230; kết luận, tr230 – 233 Đọc [1] chương 7, mục I.2, tr236 – 243; mục I,3,tr 244 - 250 Sinh viên đọc, nghiên cứu kỹ tài liệu để thảo luận mục 6.3 và 6.4
Tuần 8	**Chương 7: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới** 7.1 Những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về văn hóa 7.2 Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức 7.3 Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng	**4**	**2**	Đọc [1] chương 7, mục II.1, tr 250 – 262; mục III.2, tr 276 – 283. Sinh viên đọc, nghiên cứu kỹ tài liệu để thảo luận

	con người mới			một số vấn đề của chương theo yêu cầu thảo luận mà Gv đưa ra và theo câu hỏi của các nhóm

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Tư tưởng Hồ Chí Minh (Ho Chi Minh Ideology)

- Mã số học phần: Z05009 **- Số tín chỉ học phần**: 02 tín chỉ

- Phân bổ tiết giảng của học phần:

+ Nghe giảng lý thuyết: 21 tiết

+ Làm bài tập trên lớp: 00 tiết

+ Thảo luận: 09 tiết

+ Thực hành, thực tập: 00 tiết

+ Tự nghiên cứu: 60 tiết

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Khoa: *Khoa học Chính trị*

- Bộ môn: Những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin

3. Điều kiện tiên quyết: sinh viên phải học xong môn học Những Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin.

4. Mục tiêu của học phần:

- Cung cấp những hiểu biết có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hoá của Hồ Chí Minh.

- Tiếp tục cung cấp những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin.

- Cùng với môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin tạo lập những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và của cách mạng nước ta.

- Góp phần xây dựng nền tảng đạo đức con người mới.

5. Chuẩn đầu ra của học phần

5.1. Kiến thức*:*

5.1.1. Trình bày được khái niệm tư tưởng và tư tưởng Hồ Chí Minh, đối tượng của môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh; mối quan hệ môn học này với môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin và môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.

5.1.2. Trình bày được cơ sở phương pháp luận, các phương pháp cụ thể khi học tập môn học tư tưởng Hồ Chí Minh.

5.1.3. Nêu được ý nghĩa của việc học tập học phần.

5.1.4. Trình bày được cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh.

5.1.5. Trình bày được quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh .

5.1.6. Nêu được giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh.

5.1.7. Trình bày được tư tưởng Hồ Chí Minh về đề dân tộc thuộc địa và mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp.

5.1.8. Trình bày và phân tích được tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc.

5.1.9. Nêu được tư tưởng Hồ Chí Minh về tính tất yếu của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; Đặc trưng của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; Quan điểm của Hồ Chí Minh về mục tiêu, động lực của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

5.1.10. Nêu được con đường, biện pháp quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

5.1.11. Trình bày được quan niệm của Hồ Chí Minh về vai trò, bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam.

5.1.12. Nêu được tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh.

5.1.13. Nêu được tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc.

5.1.14. Nêu được tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế.

5.1.15. Trình bày được tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ.

5.1.16. Nêu được tư tưởng Hồ Chí Minh về thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của nhà nước.

5.1.17 Trình bày được tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ

5.1.18 Trình bày được tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước trong sạch, hoạt động hiệu quả

5.1.19. Trình bày được những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về văn hóa.

5.1.20. Trình bày được tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức.

5.1.21. Trình bày được tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng con người mới.

5.2. Kỹ năng:

5.2.1. Khái quát được đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của việc học tập tư tưởng Hồ Chí Minh, từ đó học tập và nghiên cứu học phần đạt hiệu quả tốt nhất.

5.2.2. Phân tích được cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh, từ đó rèn luyện phẩm chất đạo đức, bản lĩnh, sự kiên định, khiêm tốn, học hỏi... của bản thân.

5.2.3. Phân tích được sự sáng tạo của Hồ Chí Minh trong tư tưởng về cách mạng giải phóng dân tộc, từ đó có những đóng góp thiết thực, hiệu quả vào công cuộc xây dựng, phát triển đất nước hiện nay.

5.2.4. Nhận thức được bản chất và mục tiêu của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, từ đó đóng góp sức mình vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay..

5.2.5. Nhận thức vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam, từ đó tin tưởng sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam và có đóng góp thiết thực vào công tác xây dựng Đảng.

5.2.6. Nhận thức tầm quan trọng của đoàn kết đối với sự nghiệp cách mạng của đất nước, từ đó có đóng góp thiết thực vào việc củng cố, tăng cường khối đoàn kết toàn dân.

5.2.7. Phân tích được vai trò, tầm quan trọng của đoàn kết quốc tế đối với sự phát triển của đất nước và có đóng góp thiết thực vào quá trình hội nhập quốc tế hiện nay.

5.2.8. Nhận thức bản chất tốt đẹp của Nhà nước xã hội chủ nghĩa và có thái độ đúng đắn trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ công dân.

5.2.9. Nhận thức tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, từ đó vận dụng vào việc học tập, rèn luyện của bản thân

5.2.10. Nhận thức tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức và tầm quan trọng của việc học tập làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, từ đó vận dụng vào việc rèn luyện đạo đức, lối sống của bản thân

5.2.11. Phân tích được quan điểm Hồ Chí Minh về vai trò của chiến lược "trồng người", từ đó nâng cao ý thức trách nhiệm của bản thân trong học tập và rèn luyện.

5.3. Thái độ:

5.3.1. Tin tưởng vào đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước ta.

5.3.2. Đấu tranh chống lại sự xuyên tạc của các thế lực thù địch về nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, về Đảng Cộng sản Việt Nam và về Chủ tịch Hồ Chí Minh.

5.3.3. Nhận thức rõ vai trò của thanh niên trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Có lối sống lành mạnh, nâng cao đạo đức theo tấm gương Chủ tịch Hồ Chí Minh.

5.3.4. Tránh thần thánh hóa Chủ tịch Hồ Chí Minh.

5.3.5. Có ý thức nỗ lực học tập, rèn luyện để góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

5.4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Rèn luyện cho sinh viên có khả năng tự học tập, tích lũy kiến thức và kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có ý thức trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội.
- Có năng lực sáng tạo, lập kế hoạch, điều phối và phát huy trí tuệ tập thể.
- Có lập trường tư tưởng vững vàng, tin tưởng vào sự nghiệp lãnh đạo của Đảng và Nhà nước ta.

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Môn học này trang bị cho sinh viên kiến thức về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hoá của Hồ Chí Minh và những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin. Từ đó tạo lập những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và của cách mạng nước ta, góp phần xây dựng nền tảng đạo đức con người mới.

7. Cấu trúc nội dung học phần

Vấn đề 1: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh

Nội dung (kiến thức)	**Mục tiêu dạy - học**
1.3. Đối tượng nghiên cứu	5.1.1, 5.2.1, 5.3, 5.4
1.2. Phương pháp nghiên cứu	5.1.2, 5.2.1, 5.3, 5.4
1.3. Ý nghĩa của việc học tập học phần	5.1.3, 5.2.1, 5.3, 5.4

Vấn đề 2: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh

Nội dung (kiến thức)	**Mục tiêu dạy - học**
2.1. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh.	5.1.4, 5.2.2, 5.3, 5.4
2.2. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh.	5.1.5, 5.2.2, 5.3, 5.4

2.3. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh.	5.1.6, 5.2.2, 5.3, 5.4

Vấn đề 3: Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc

Nội dung (kiến thức)	**Mục tiêu dạy - học**
3.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc	5.1.7 5.2.3, 5.3, 5.4
3.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc	5.1.8 5.2.3, 5.3, 5.4

Vấn đề 4: Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Nội dung (kiến thức)	**Mục tiêu dạy - học**
4.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về CNXH ở Việt Nam	5.1.9, 5.2.4, 5.3, 5.4
4.2. Con đường, biện pháp quá độ CNXH ở Việt Nam	5.1.10, 5.2.4, 5.3, 5.4

Vấn đề 5: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam

Nội dung (kiến thức)	**Mục tiêu dạy - học**
5.1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò và bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam	5.1.11, 5.2.5, 5.3, 5.4
5.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh	5.1.12, 5.2.5, 5.3, 5.4

Vấn đề 6: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế

Nội dung (kiến thức)	**Mục tiêu dạy - học**
6.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc	5.1.13, 5.2.6, 5.3, 5.4
6.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế	5.1.14, 5.2.7, 5.3, 5.4

Vấn đề 7: Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân

Nội dung (kiến thức)	**Mục tiêu dạy - học**
7.1 Xây dựng nhà nước thể hiện quyền là chủ và làm chủ của nhân dân	5.1.15, 5.2.8, 5.3, 5.4
7.2 Quan niệm của Hồ Chí Minh về sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của nhà nước	5.1.16, 5.2.8, 5.3, 5.4 5.1.17, 5.2.8, 5.3, 5.4
7.3 Xây dựng nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ	5.1.18, 5.2.8, 5.3, 5.4
7.4 Xây dựng nhà nước trong sạch, hoạt động hiệu quả	

Vấn đề 8: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới

Nội dung (kiến thức)	**Mục tiêu dạy - học**
8.1 Những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về văn hóa	5.1.19, 5.2.9, 5.3, 5.4
8.2 Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức	5.1.20, 5.2.10, 5.3, 5.4
8.3 Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng con người mới	5.1.21, 5.2.11, 5.3, 5,4

8. Hình thức tổ chức dạy - học

8.1. Lịch trình chung

Vấn đề	**Phân bổ số tiết cho hình thức dạy - học**					**Tổng**
	Lên lớp					
	Lý thuyết	**Bài tập**	**Thảo luận**	**Thực hành TT**	**Tự nghiên cứu**	
Vấn đề 1	1	0	0	0	2	3
Vấn đề 2	3	0	1	0	8	12
Vấn đề 3	3	0	1	0	8	12
Vấn đề 4	3	0	1	0	8	12
Vấn đề 5	3	0	1	0	8	12
Vấn đề 6	3	0	1	0	8	12
Vấn đề 7	1	0	1	0	4	9
Vấn đề 8	4	0	3	0	14	15
Tổng	21	0	9	0	60	90

8.2. Điều kiện hỗ trợ để dạy - học học phần

Để thực hiện được các vấn đề của học phần cần đảm bảo những điều kiện sau:

- Giảng đường có đầy đủ ánh sáng, quạt, máy chiếu, âm thanh (mic) bảng, phấn, khăn lau bảng…

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Phải nghiên cứu trước giáo trình, chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng

- Sưu tầm, nghiên cứu các các tài liệu có liên quan đến nội dung của từng phần, từng chương, mục hay chuyên đề theo sự hướng dẫn của giảng viên;

- Tham dự đầy đủ các giờ giảng của giảng viên và các buổi tổ chức thảo luận dưới sự hướng dẫn và điều khiển của giảng viên theo quy chế.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Cách đánh giá

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Trọng số (%)	Mục tiêu
1	Tham gia học trên lớp (TGH): *chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận…*	*điểm danh (trong các buổi lên lớp)*	30	SV hiểu được kiến thức trên lớp, nghiên cứu tốt tài liệu để tham gia thảo luận
2	Kiểm tra giữa kỳ (KT)	*Viết (tuần 10)*	10	Sinh viên khái quát được kiến thức đã học. Vận dụng được kiến thức vào trong thực tiễn.
3	Kiểm tra đánh giá cuối kỳ (KTCK)	*Viết (tuần 15)*	10	SV khái quát được kiến thức và vận dụng kiến thức vào trong thực tiễn.
4	Thi kết thúc học phần (THP)	*Viết (theo lịch của phòng Đào tạo)*	50	Hệ thống được toàn bộ nội dung học phần và vận dụng vào trong thực tiễn.
ĐQT = (TGH × tr.số) + (KT ×tr.số) + (KTCK× tr.số)				
ĐHP = ĐQT + (THP× tr.số).				

10.2. Cách tính điểm

Xếp hạng	Thang điểm 10	Điểm chữ	Điểm tín chỉ
Đạt			
Xuất sắc	9,0 - 10	A	4,0
Giỏi	8,0 - 8,9	B^+	3,5
Khá	7,0 - 7,9	B	3,0
Trung bình khá	6,0 - 6,9	C+	2,5
Trung bình	5,0 - 5,9	C	2,0
Trung bình yếu	4,0 - **4.9**	D	**1,0**
Không đạt			
Kém	< 4,0	F	0

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm XB	Nhà XB	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Học	Tham khảo
1	Bộ GD và ĐT	Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh [1]	2017	Chính trị quốc gia	Thư viện	X	
2	Bộ GD và ĐT	Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh [2]	2004	Chính trị quốc gia	Thư viện		X
3	Nguyễn Hữu Thọ Huỳnh Kim Thủy Trần Thị Sợi	Tập bài giảng học phần tư tưởng Hồ Chí Minh [3]	2017	Khoa Khoa học chính trị		X	
4	Bộ GD và ĐT	Hồ Chí minh toàn tập và CD room [4]		Chính trị quốc gia	Thư viện		X

12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
Tuần 1	**Chương mở đầu: Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu môn Tư tưởng Hồ Chí Minh** 1.4. Đối tượng nghiên cứu 1.2. Phương pháp nghiên cứu 1.3. Ý nghĩa của việc học tập học phần	**1**	**0**	Đọc [1] chương mở đầu, mục I.1, tr 9 - 24
Tuần 2	**Chương 1: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh** 1.1. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh. 1.2. Quá trình hình thành và phát triển tư	**3**	**1**	Đọc [1] chương 1, mục II.2 tr 35 – 49, mục III tr 49-56. Sinh viên đọc kỹ tài

	tưởng Hồ Chí Minh. 1.3. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh.			liệu để thảo luận mục 1.2 và 1.3
Tuần 3	**Chương 2: Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc** 2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc 2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc	**3**	**1**	Đọc [1] chương 2, mục I.1, tr 57 – 64; mục II.2, tr 73 – 76; mục II.3, tr76 - 79
Tuần 4	**Chương 3: Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam** 3.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về CNXH ở Việt Nam 3.2. Con đường, biện pháp quá độ CNXH ở Việt Na	**3**	**1**	Đọc [1] chương 3, mục II, tr111-121; phần kết luận, tr121-127 Sinh viên đọc, nghiên cứu kỹ tài liệu để thảo luận theo nội dung câu hỏi của các nhóm hoặc GV đưa ra
Tuần 5	**Chương 4: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam** 4.1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò và bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam 4.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh	**3**	**1**	Đọc[1] chương 4, mục I. Từ tr 128 – 145; Sinh viên đọc, nghiên cứu kỹ tài liệu để thảo luận theo nội dung câu hỏi của các nhóm hoặc GV đưa ra
Tuần 6	**Chương 5: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế** 5.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc	**3**	**1**	Đọc [1] chương 5, mục I.1, tr 164 - 168; Mục I.2 tr 168 - 173

	5.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế			Đọc [1] chương 5, mục II.2, tr 188 - 194; Mục II.3 tr 195 – 201; Kết luận: tr 201 – 204 Sinh viên đọc, nghiên cứu kỹ tài liệu để thảo luận theo nội dung câu hỏi của các nhóm hoặc GV đưa ra
Tuần 7	**Chương 6: Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân** 6.1 Xây dựng nhà nước thể hiện quyền là chủ và làm chủ của nhân dân 6.2 Quan niệm của Hồ Chí Minh về sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của nhà nước 6.3 Xây dựng nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ 6.4 Xây dựng nhà nước trong sạch, hoạt động hiệu quả	**2**	**1**	Đọc [1] chương 6, mục II.3, tr 219 – 225; mục II.4, tr 225 – 230; kết luận, tr230 – 233 Đọc [1] chương 7, mục I.2, tr236 – 243; mục I,3,tr 244 - 250 Sinh viên đọc, nghiên cứu kỹ tài liệu để thảo luận mục 6.3 và 6.4
Tuần 8	**Chương 7: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới** 7.1 Những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về văn hóa 7.2 Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức 7.3 Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng	**4**	**2**	Đọc [1] chương 7, mục II.1, tr 250 – 262; mục III.2, tr 276 – 283. Sinh viên đọc, nghiên cứu kỹ tài liệu để thảo luận

	con người mới			một số vấn đề của chương theo yêu cầu thảo luận mà Gv đưa ra và theo câu hỏi của các nhóm

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TIN HỌC CƠ SỞ

1. Tên học phần : Tin học cơ sở *(Basic Informatics)*

- Mã số học phần : G05001

- Số tín chỉ học phần : 3 tín chỉ

- Số tiết học phần : 30 tiết lý thuyết và 15 tiết thực hành

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Khoa: Thông tin – Truyền thông

3. Điều kiện tiên quyết: Không

4. Mục tiêu học phần:

- Biết được những kiến thức, kỹ năng cơ bản về công nghệ thông tin: Tổng quan về công nghệ thông tin, biểu diễn và xử lý thông tin trên máy tính điện tử, tổng quan về máy tính; mạng máy tính và Internet; sử dụng hệ điều hành, sử dụng bộ phần mềm văn phòng.

- Có khả năng sử dụng thành thạo hệ điều hành Microsoft Windows, phần mềm soạn thảo văn bản Microsoft Word, phần mềm xử lý bảng tính Microsoft Excel, phần mềm tạo bản thuyết trình Microsoft PowerPoint; đồng thời biết sử dụng các dịch vụ Internet để tìm kiếm, trao đổi thông tin.

5. Chuẩn đầu ra của hoc phần

5.1. Kiến thức:

5.1.1. Hiểu biết cách biểu diễn thông tin, tìm hiểu cách chuyển đổi số giữa các hệ đếm.Khám phá các thiết bị bên trong máy tính điện tử và tác dụng của nó, phân biệt phần cứng, phần mềm. Hiểu được cơ chế hoạt động của máy.

5.1.2. Nắm bắt các dạng trình bày văn bản qua nhiều đối tượng và trình bày văn bản theo định dạng.

5.1.3. Khám phá các thành phần cơ bản và hoạt động của mạng máy tính. Nắm được tầm quan trọng của mạng máy tính và internet đối với đời sống.

5.2. Kỹ năng:

5.2.1. Phân biệt dữ liệu với thông tin, đơn vị đo lường thông tin, quá trình xử lý dữ liệu và thông tin trong máy tính điện tử.

5.2.2. Thao tác với chuột.Xác định các đối tượng trên giao diện của hệ điều hành.Thao tác trên các đối tượng và một số chương trình tiện ích chính của hệ điều hành.

5.2.3. Thao tác chuột, bàn phím.Soạn thảo văn bản.

5.2.4. Nắm bắt và thực hiện được các thao tác, định dạng cơ bản, định dạng dữ liệu trong MS.Excel. Phân biệt các loại địa chỉ và kiểu dữ liệu khi sử dụng.Hiểu và vận dụng hàm thích hợp

theo yêu cầu bài toán.Thực hiện in ấn bảng tính.Thao tác vẽ đồ thị trong MS.Excel.Sử dụng các hàm và thao tác về cơ sở dữ liệu, ứng dụng vào bài toán.

5.2.5. Khai thác các tính năng của MS. Power Point.Vận dụng các chức năng của MS. Power Point để thiết kế Slide đơn giản và phức tạp.Ứng dụng các hiệu ứng trang trí Slide. Kỹ năng thiết lập bảng thuyết trình, kỹ thuật trình diễn.Tìm hiểu được một số ứng dụng sinh động, nghệ thuật khi sử dụng công cụ này.

5.2.6. Sử dụng các ứng dụng cơ bản của internet: duyệt web, thư điện tử (email).Hiểu được cơ chế hoạt động của virus tin học, tác hại và cách phòng chống.

5.3. Thái độ:

4.3.1. Có thái độ cẩn thận, ham thích và không ngừng nâng cao trình độ Tin học.

4.3.2. Ý thức được tầm quan trọng của Tin học trong mọi lĩnh vực đời sống xã hội.

6. Mô tả vắn tắt học phần:

Học phần Tin học cơ sở trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng cơ bản về công nghệ thông tin: Tổng quan về công nghệ thông tin, biểu diễn và xử lý thông tin trên máy tính điện tử, tổng quan về máy tính; mạng máy tính và Internet; sử dụng hệ điều hành; sử dụng bộ phần mềm văn phòng.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng sử dụng thành thạo hệ điều hành Microsoft Windows, phần mềm soạn thảo văn bản Microsoft Word, phần mềm xử lý bảng tính Microsoft Excel, phần mềm tạo bản thuyết trình Microsoft PowerPoint; đồng thời biết sử dụng các dịch vụ Internet để tìm kiếm, trao đổi thông tin.

7. Cấu trúc nội dung học phần: Lý thuyết và thực hành

	Nội dung	**Số tiết lý thuyết**	**Số tiết thực hành**	**Mục tiêu**
Chương 1.	***Thông tin, Cấu trúc tổng quát của máy tính***	**3**	**2**	
1.1.	Các khái niệm về thông tin, đơn vị đo thông tin, quá trình xử lý thông tin trong máy tính điện tử.	0.5		4.1, 4.2, 4.3
1.2.	Biểu diễn thông tin trong máy tính điện tử	0.5		4.1, 4.2, 4.3
1.3.	Cách chuyển đổi số giữa các hệ đếm	1		4.1, 4.2, 4.3
1.4.	Cấu trúc tổng quát của máy tính.	1		4.1, 4.2, 4.3
Chương 2.	***Hệ điều hành Microsoft Windows***	**3**	**2**	
2.1.	Giới thiệu hệ điều hành WinXP.	0.5		4.1, 4.2, 4.3

2.2.	Các thành phần cơ bản của Windows.	0.5		4.1, 4.2, 4.3
2.3.	Các thao tác cơ bản trên các đối tượng của Windows: biểu tượng, màn hình nền Desktop, Menu Start, thanh Taskbar, thao tác trên các chương trình ứng dụng.	1.0		4.1, 4.2, 4.3
2.4.	Các chương trình tiện ích của hệ điều hành: Window Explorer, Cotrol Panel, Calculator, NotePad, MS. Paint,...	1.0		4.1, 4.2, 4.3
Chương 3.	***Soạn thảo văn bản Microsoft Word.***	**8**	**3**	
3.1.	Giới thiệu tổng quan về MS.Word.	1.0		4.1, 4.2, 4.3
3.2.	Các thao tác cơ bản trong MS.Word.	1.0		4.2, 4.3
3.3.	Soạn thảo và định dạng văn bản.	2.0		4.2, 4.3
3.4.	Thao tác trên các đối tượng của văn bản	2.0		4.2, 4.3
3.5.	Một số kỹ năng hỗ trợ soạn thảo.	1.0		4.2, 4.3
3.6.	Định dạng trang và in ấn.	1.0		4.2, 4.3
Chương 4.	***Xử lý bảng tính Microsoft Excel.***	**8**	**3**	
4.1.	Tổng quan MS. Excel, các thao tác, định dạng cơ bản trong MS.Excel	1.0		4.2, 4.3
4.2.	Các loại địa chỉ, các kiểu dữ liệu	1.0		4.2, 4.3
4.3.	Xử lý dữ liệu: nhập, thao tác, định dạng	1.0		4.2, 4.3
4.4.	Các hàm tính toán dữ liệu: hàm thông dụng, thời gian, điều kiện, tìm kiếm, chuỗi, các hàm mẫu.	2.0		4.2, 4.3
4.5.	Cách in ấn; vẽ đồ thị	1.0		4.2, 4.3

4.6.	Khái niệm cơ sở dữ liệu; các thao tác và các hàm về cơ sở dữ liệu.	2.0		4.2, 4.3

Chương	Phân bổ số tiết cho hình thức dạy - học	Tổng

Chương 5.	***Tạo phiên thuyết trình Microsoft PowerPoint***	**5**	**4**	
5.1.	Tổng quan MS. Power Point: giới thiệu, các thao tác, các cách hiển thị Slide	1.0		4.2, 4.3
5.2.	Xây dựng Slide: thiết kế, quản lý, đưa thông tin lên Slide, thiết lập hiệu ứng	1.0		4.2, 4.3
5.3.	Kỹ thuật trình diễn, thiết lập và phát hành bài trình diễn	1.0		4.2, 4.3
5.4.	Sử dụng các template và thiết lập các slide đặc biệt: Slide với master trình diễn, Slide mục lục, tạo các nút hành động.	2.0		4.2, 4.3
Chương 6.	***Internet, Email, Virus***	**3**	**1**	
6.1.	Các kiến thức cơ bản về mạng máy tính và internet	1.0		4.1, 4.2, 4.3
6.2.	Các ứng dụng cơ bản của internet: web, email	1.0		4.1, 4.2, 4.3
6.3.	Kiến thức cơ bản về virus tin học	1.0		4.1, 4.2, 4.3

8. Hình thức tổ chức dạy - học

8.1. Lịch trình chung

	Lên lớp			Tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận		
1	5	2	0	14	21
2	5	2	0	14	21
3	5	2	0	14	21
4	5	3	0	16	24
5	5	3	0	16	24
6	5	3	0	16	24
Tổng	**30**	**15**	**0**	**90**	**135**

8.2. Điều kiện hỗ trợ để dạy - học học phần

Để thực hiên được các vấn đề của học phần đạt chuẩn, yêu cầu khoa, bộ môn đảm bảo điều kiện sau:

- Giảng đường có đầy đủ ánh sáng, quạt, máy chiếu, âm thanh (mic) bảng, phấn, khăn lau bảng.

9. Quy định đối với học phần và yêu cầu khác của giảng viên

- Phải nghiên cứu trước giáo trình, chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng
- Sưu tầm, nghiên cứu các các tài liệu có liên quan đến nội dung của từng phần, từng chương, mục hay chuyên đề theo sự hướng dẫn của giảng viên;
- Tham dự đầy đủ các giờ giảng của giảng viên và các buổi tổ chức thảo luận dưới sự hướng dẫn và điều khiển của giảng viên theo quy chế.

10. Đánh giá quá trình trong dạy và học

10.1. Các hoạt động đánh giá

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Trọng số (%)	Mục tiêu
1	Tham gia học trên lớp (TGH): *chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận…*	*điểm danh (trong các buổi lên lớp)*	5	SV hiểu được kiến thức trên lớp
2	Tự nghiên cứu: (TNC): *hoàn thành nhiệm vụ giảng viên giao trong tuần, bài tập nhóm/tháng/học kỳ…*	*Chấm báo cáo. (thực hiện vào các buổi học tiếp theo)*	5	SV đọc được tài liệu, khái quát được những nội dung chính, lấy được những dẫn chứng trong thực tế.
3	Hoạt động nhóm (HĐN)	*Trình bày báo cáo (từ tuần thứ 2, tuần 4, tuần 6, tuần 8)*	5	SV thể hiện khả năng làm việc theo nhóm và khả năng thuyết trình
4	Kiểm tra giữa kỳ (KT)	*Viết (tuần 5)*	5	Sinh viên khái quát được kiến

				thức chương 1 va 2. vận dụng được kiến thức vào trong thực tiễn
5	Kiểm tra đánh giá cuối kỳ (KTCK)	*Viết (tuần 7)*	30	SV khái quát được kiến thức chương 3 và vận dụng kiến thức vào trong thực tiễn
6	Thi kết thúc học phần (THP)	*Viết (theo lich của phòng Đào tạo)*	50	Hệ thống được toàn bộ nội dung học phần và vận dụng vào trong thực tiễn
ĐHP = TGH × tr.số + TNC × tr.số + HĐN × tr.số + KT ×tr.số + KTCK× tr.số + THP× tr.số.				
ĐQT = TGH × tr.số + TNC × tr.số + HĐN × tr.số + KT ×tr.số + KTCK× tr.số.				

10.2. Thang điểm đánh giá bộ phận, điểm học phần:

Xếp hạng	***Thang điểm 10***	***Điểm chữ***	***Điểm tín chỉ***
Đạt			
Xuất sắc	9,0 - 10	A	4,0
Giỏi	8,0 - 8,9	B^+	3,5
Khá	7,0 - 7,9	B	3,0
Trung bình khá	6,0 - 6,9	C^+	2,5
Trung bình	5,0 - 5,9	C	2,0
Trung bình yếu	4,0 **- 4.9**	D	**1,0**
Không đạt			
Kém	< 4,0	F	**0**

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập:

TT	**Tên tác giả**	**Tên tài liệu**	**Năm xuất bản**	**Nhà xuất bản**	**Địa chỉ khai thác tài liệu**	**Mục đích sử dụng**
						Học
1	Nguyễn Ngọc Cương, Vũ Đình Hiệp, Vũ Chí Quang	*Giáo trình Tin học cơ sở*	2012	Nxb Thông tin và Truyền thông	Thư viện	×
2	Phạm Quang Huy, Trần Tường Thụy	*Word 2013 dành cho người tự học*	2013	Nxb Từ điển Bách Khoa	Thư viện	×

3	Trần Hoàng Nguyên	Hướng Dẫn Sử Dụng Microsoft Excel 2013	2013	NXB Hồng Đức	Thư viện	x
4	Hoàng Nguyên, Minh Tuấn,	Hướng Dẫn Sử Dụng Microsoft Windows 7	2012	Nxb Hồng Đức	Thư viện	
5	Đào Kiến Quốc, Bùi Thế Duy	Tin học cơ sở	2006	Nxb ĐHQG Hà Nội	Thư viện	x

12. Hướng dẫn sinh viên tự học

Tuần	Nội dung	Lý thuyết	Nhiệm vụ của sinh viên
1-2	Chương 1. Thông tin, Cấu trúc tổng quát của máy tính	30	*Sinh viên thực hiện nhiệm vụ thực hành theo yêu cầu của GV sau mỗi buổi học.*
2-5	Chương 2. Hệ điều hành Microsoft Windows	30	
5 - 9	Chương 3. Soạn thảo văn bản Microsoft Word.	30	
9- 12	Chương 4. Xử lý bảng tính Microsoft Excel.		
12- 13	Chương 5. Tạo phiên thuyết trình Microsoft PowerPoint		
14 - 15	Chương 6. Internet, Email, Virus		

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Tiếng Anh 1 (English 1)

- **Mã số học phần**: F05010 **- Số tín chỉ học phần**: 03 tín chỉ
- **Phân bổ tiết giảng của học phần**:
  + Nghe giảng lý thuyết: 21 tiết
  + Làm bài tập trên lớp: 12 tiết
  + Thảo luận: 12 tiết
  + Thực hành, thực tập: 0 tiết
  + Tự nghiên cứu: 90 tiết

2. Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Ngoại ngữ

3. Điều kiện tiên quyết: Không.

4. Mục tiêu của học phần:

Sau khi học xong học phần tiếng Anh 1, sinh viên có khả năng:

- Giao tiếp được ở mức độ cơ bản những kiến thức liên quan đến thông tin cá nhân(dân tộc, quê hương, ngôn ngữ thứ nhất, địa chỉ, ngày sinh, tuổi, điện thoại), thời gian, tiền tệ, nghề nghiệp, tình trạng hôn nhân...

- Rèn luyện các kỹ năng liên quan đến giao tiếp tương tác (đáp lại một lời giới thiệu, hướng dẫn và chỉ dẫn, thu hút sự chú ý, yêu cầu nhắc lại; trao đổi về tuổi tác, thu nhập, hôn nhân, con cái, sở thích về ăn uống...)

5. Chuẩn đầu ra của học phần

5.1. Kiến thức

5.1.1. Sử dụng thì hiện tại đơn để nói những thông tin cá nhân đơn giản.

5.1.2: Sử dụng một số từ vựng để giới thiệu tên, tuổi, quốc gia, nghề nghiệp, tình trạng hôn nhân.

5.1.3. Sử dụng hình thức sở hữu cách và từ vựng về gia đình

5.1.4. Sử dụng những thành ngữ để giới thiệu bản thân, người khác, và những thành ngữ để nói lời tạm biệt.

5.1.5. Sử dụng “and” và “but” để viết giới thiệu về mình**.**

5.1.6. Biết dùng hình thức số nhiều của danh từ

5.1.7. Dùng những từ vựng về những vật dụng và từ chỉ định để nói về những vật dụng trong phòng.

5.1.8. Biết được những từ vựng về đồ đạc trong nhà và giới từ chỉ nơi chốn.

5.1.9. Biết sử dụng hình thức của danh từ khi đi với “there is, there are”.

5.1.10. Biết dùng hậu tố:” -ish, -n, -an, -ian, -ese” để thành lập từ chỉ quốc tịch

5.1.11. Biết đọc đúng trọng âm trong danh từ chỉ quốc tịch.

5.1.12. Dùng tính từ chỉ màu sắc và kích cỡ, dùng “one” và “ones” để thực hành hỏi và đáp về những tình huống khi mua quần áo.

5.1.13. Xem đoạn video clip về đá mắt mèo.

5.1.14. Biết sử dụng thì hiện tại đơn.

5.1.15. Dùng từ chỉ nghề nghiệp để nói về nghề nghiệp và giới từ “for”, “with” để nói về nơi làm việc.

5.1.16. Biết đọc, viết và sử dụng số đếm, số thứ tự.

5.1.17. Nắm được những từ vựng về các hoạt động trong thành phố, và từ vựng để miêu tả một nơi nào đó.

5.1.18. Xem đoạn video clip về thành phố Oxford.

5.1.19. Sử dụng đúng động từ “like/love”.

5.1.20. Phát âm đúng /ŋ/.

5.1.21. Biết cách thành lập từ: Verb + noun collocations.

5.1.22. Biết cách nối âm giữa hai từ và trọng âm trong câu.

5.1.22. Xem đoạn video clip về hoạt động rảnh rỗi.

5.1.23. Biết được những từ chỉ các món ăn.

5.1.24. Biết cách sử dụng danh từ đếm được, không đếm được và những từ chỉ số lượng.

5.1.25. Biết cách nối vần giữa 1 phụ âm đứng trước và giới từ “of”.

5.1.26. Biết cách phát âm “I’d” và “I’ll”.

5.1.27. Xem video clip về cách làm kem hoặc galato ở Ý.

5.1.28. Biết được những từ vựng liên quan đến tiền tệ.

5.1.29. Biết cách sử dụng động từ “to be” của thì Quá Khứ Đơn.

5.1.30. Biết phân biệt tính từ tận cùng là “ed/ing” và danh từ ghép.

5.1.31. Biết phát âm đúng “ed” của động từ có quy tắc và trọng âm trong câu hỏi.

5.1.32. Đọc bài báo về ngôi báo và lịch sử ra đời của tiền tệ.

5.1.33. Biết sử dụng những thành ngữ nói lời cảm ơn trong những tình huống trân trọng và thân mật.

5.1.34. Xem video clip về Bactria- một vùng phía Bắc của Afghanistan.

5.2. Kỹ năng

5.2.1. Nói được thông tin cá nhân của mình về tên, tuổi, đất nước, tình trạng hôn nhân...; đặt được câu hỏi để tìm hiểu thông tin cá nhân của người khác.

5.2.2. Đọc được và dịch được những vấn đề về gia đình, trả lời được câu hỏi từ bài đọc.

5.2.3. Nói giới thiệu về bạn mình.

5.2.4. Đọc bài đọc về dân số thế giới.

5.2.5. Nói tự giới thiệu về mình, về người khác và nói lời tạm biệt.

5.2.7. Viết tự giới thiệu về mình.

5.2.8. Xem đoạn video clip về dân số thế giới.

5.2.9. Nghe đoạn phỏng vấn với nhà thám hiểm Andy.

5.2.10. Đọc đoạn văn về sự giống nhau của những vật dụng trong nhà ở những căn hộ ở Seoul, South Korea.

5.2.11. Dùng những từ chỉ đồ đạc và giới từ chỉ nơi chốn để nói và viết miêu tả về căn phòng của mình.

5.2.12. Đọc bài đọc về xe hơi Mini.

5.2.13. Nghe bài báo về các châu lục trên thế giới.

5.2.14. Giới thiệu về những đồ vật trong phòng và trong nhà, cũng như vị trí của chúng.

5.2.15. Nghe những đoạn hội thoại trong cửa hàng bán quần áo.

5.2.16. Viết để mô tả một đồ vật dùng những tính từ mô tả.

5.2.17. Thực hành đóng vai và một người bán hàng và một khách hàng đang đi mua đá mắt mèo.

5.2.18. Đọc các bài báo về những nơi không có xe hơi và trả lời những câu hỏi liên quan.

5.2.19. Nghe miêu tả về một nhà hàng hoạt động 24 giờ ở Norway; đoạn phỏng vấn với một sinh viên đang sống ở Luân Đôn.

5.2.20. Nghe đoạn phỏng vấn với Beverly Goodman.

5.2.21. Trao đổi thông tin về nghề nghiệp và nơi làm việc của người khác.

5.2.22. Đọc các bài báo về những ngôn ngữ được sử dụng trên thế giới.

5.2.23. Nói về tuổi, ngày, tháng, những con số yêu thích và ý nghĩa của chúng.

5.2.24. Biết cách hỏi đường và chỉ đường.

5.2.25. Đóng vai để hỏi đường và chỉ đường trong thành phố.

5.2.26. Đóng vai một du khách và một người dân địa phương để hỏi và trả lời những nơi nào cần viếng thăm, ăn uống, giải trí, mua sắm....trong thành phố.

5.2.27. Nói về hoạt động hàng ngày và thời gian làm những hoạt động đó.

5.2.28. Đọc bài báo về những cặp song sinh và điền được thông tin vào chỗ trống.

5.2.29. Nói về những hoạt động mình thích làm và không thích làm trong thời gian rảnh rỗi, đặt câu hỏi về sở thích của bạn mình.

5.2.30. Đọc bài đọc và trả lời câu hỏi về nhiếp ảnh gia Norbert Rosing.

5.2.31. Nghe đoạn phỏng vấn với nhiếp ảnh gia Norbert Rosing.

5.2.32. Biết sử dụng động từ "can/can't" và từ vựng về thể thao để nói về khả năng có thể làm gì.

5.2.33. Đọc bài báo về những môn thể thao nguy hiểm và rèn luyện tư duy phê phán.

5.2. 34. Đọc mẫu quảng cáo về công việc tình nguyện.

5.2.35. Nghe đoạn hội thoại về khả năng và sở thích.

5.2.36. Viết một email ngắn để giao tiếp với một người ở một nơi khác.

5.2.37. Nghe ba người miêu tả về những món ăn nổi tiếng ở nước họ và nghe đoạn hội thoại về một món ăn của Thai gọi là "satay"

5.2.38. Nói về kế hoạch chuẩn bị một món ăn đặc biệt cho 6 người ăn.

5.2.39. Đọc bài báo về một số chợ thực phẩm trên thế giới.

5.2.40. Nghe một đoạn hội thoại ở chợ.

5.2.41. Đóng vai làm khách hàng và người bán hàng để mua một số thực phẩm ở chợ

5.2.42. Đọc bài báo về một hầm dự trữ hạt giống trên thế giới.

5.2.43. Nói để tóm tắt những nội dung chính trong bài báo dùng những từ cho sẵn.

5.2.44. Nghe đoạn hội thoại của hai người trong 1 nhà hàng.

5.2.45. Viết lời hướng dẫn làm một món ăn nào đó.

5.2.46. Đọc bài báo nói về tiền tệ

5.2.47. Viết câu về cuộc đời của một người.

5.2.48. Nghe giới thiệu về những nghệ sĩ đường phố.

5.2.49. Nghe cách hỏi về tiền bạc trong những tình huống khác nhau.

5.2.50. Viết thư hoặc tin nhắn cảm ơn ai đó làm gì cho mình.

5.2.51. Nói về cuộc sống trong quá khứ, những năm tháng quan trọng trong cuộc đời.

5.3. Thái độ

5.3.1. Tự tin sử dụng những thành ngữ hàng ngày kết hợp với những cấu trúc cơ bản trong giao tiếp tiếng Anh ở cấp độ cơ bản.

5.3.2. Bước đầu có được khả năng tự học, tự tìm hiểu tài liệu tiếng Anh.

5.4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Sau khi học xong, sinh viên có đủ kiến thức cơ bản để tham gia các kỳ thi ở cấp độ A1 - A2 theo khung tham chiếu 6 bậc của Việt Nam.

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

- Môn học này trang bị cho sinh viên kiến thức tiếng Anh cơ bản về thông tin cá nhân (dân tộc, quê hương, ngôn ngữ thứ nhất, địa chỉ, ngày sinh, tuổi, điện thoại), thời gian, tiền tệ, nghề nghiệp, tình trạng hôn nhân... Từ đó, sinh viên có thể rèn luyện các kỹ năng liên quan đến giao tiếp tương tác (đáp lại một lời giới thiệu, hướng dẫn và chỉ dẫn, thu hút sự chú ý, yêu cầu nhắc lại; trao đổi về tuổi tác, thu nhập, hôn nhân, con cái, sở thích về ăn uống...)

7. Cấu trúc nội dung học phần:

Vấn đề 1: PEOPLE**.**

Nội dung	**Mục tiêu dạy - học**
1.1. Explorers How a husband and wife are both explorers 1.1.1. Từ vựng về thông tin cá nhân 1.1.2. Thì hiện tại đơn của động từ “tobe” 1.1.3. Phát âm hình thức đọc	5.1.1; 5.1.2; 5.2.1; 5.2.1
1.2. A family in East Africa A story of a famous family 1.2.1. Từ vựng về gia đình 1.2.2. Hình thức sở hữu cách 1.2.3. Phát âm về âm giống nhau và khác nhau	5.1.3; 5.2.2; 5.2.3
1.3. The face of seven billion people Facts anf figures on the world population 1.3.1. Từ vựng về dân số.	5.2.4.
1.4. At a conference 1.4.1. Bảng chữ cái 1.4.2. Những thành ngữ để giới thiệu bản thân, người khác, và những thành ngữ để nói lời tạm biệt.	5.1.4. 5.2.5. 5.2.5.
1.5. Introduce yourself 1.5.1. Cách dùng của “and” và “but”	5.1.5. 5.2.7.
1.6. World party How big is seven billion Thảo luận đoạn video clip về dân số thế giới	5.2.8; 5.1.1; 5.1.2; 5.1.3; 5.1.4.

Vấn đề 2: POSSESSIONS**.**

Nội dung	**Mục tiêu dạy - học**
2.1. My possession An interview with the adventurer, Andy Torbet 2.1.1. Từ vựng về những vật dụng để đi thám hiểm 2.1.2. Hình thức số nhiều của danh từ 2.1.3. Từ chỉ định “This, That. These,Those” 2.1.4. Phát âm: / i / và / i: /	5.1.6; 5.1.7; 5.2.9.

2.2. At home Families living in identical apartments in South Korea. 2.2.1. Từ vựng về đồ đạc trong nhà 2.2.2. Hình thức của danh từ khi đi với " There is, there are" 2.2.3. Giới từ chỉ nơi chốn	5.1.8; 5.1.9; 5.2.10; 5.2.11.
2.3. At the shop 2.3.1. Từ vựng về quốc gia và quốc tịch 2.3.2. Dùng hậu tố để thành lập từ chỉ quốc tịch 2.3.3. Dùng đúng trọng âm trong danh từ chỉ quốc tịch	5.1.10; 5.1.11; 5.2.12; 5.2.13; 5.2.14.
2.4. For sale 2.4.1. Màu sắc và tính từ để mô tả quần áo và đồ đạc trong cửa hàng. 2.4.2. Nhấn mạnh sự tương phản trong phát âm 2.4.3. Cách dùng "one" và "ones"	5.1.12; 5.2.15
2.5. Global objects Why the German Mini is actually from many countries	5.2.16.
2.6. Coober Pady's opals Go under a town in Australia for opals 2.6.1. Thảo luận đoạn video clip về đá mắt mèo.	5.1.13; 5.2.17; 5.1.8; 5.1.9; 5.1.10; 5.1.11; 5.1.12.

Vấn đề 3: PLACES

Nội dung	**Mục tiêu dạy - học**
3.1. No-car xones Some cities are quieter paces because they don't have cars. 3.1.1. Tính từ về thành phố 3.1.2. Thì hiện tại đơn thể khẳng định, phủ định và nghi vấn với chủ từ: I, We, You, They	5.2.18; 5.2.19.
3.2. Working under the sea We meet a woman who works under the sea. 3.2.1. Từ vựng về nghề nghiệp những nơi làm việc. 3.2.2. Thì hiện tại đơn thể khẳng định, phủ định và nghi vấn với chủ từ: He, She, It 3.2.3. Phát âm 3 hình thức số ít của động từ thì hiện tại đơn (s,z,iz)	5.1.14; 5.1.15; 5.2.20; 5.2.21.
3.3. Places and languages Many places in the world have more than one language. 3.3.1. Số đếm và số thứ tự 3.3.2. Phát âm số đếm và số thứ tự	5.1.16; 5.2.22; 5.2.23.
3.4. The city of Atlanta 3.4.1. Từ vựng về những hoạt động trong thành phố và miêu tả nơi chốn. 3.4.2. Một số thành ngữ dùng để hỏi đường và chỉ đường.	5.1.17; 5.2.24; 5.2.25.
3.5. Describing a place	5.2.25.
3.6. Cowley Road See the people and places on an English road	5.1.18; 5.2.26; 5.2.27; 5.1.14; 5.1.15; 5.1.16; 5.1.17.

Vấn đề 4: FREE TIME

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
4.1. 100% identical Identical twins look the same, but do they have identical interests and hobbies? 4.1.1. Từ vựng về những hoạt động trong thời gian rảnh. 4.1.2. Động từ "like/love" followed by the –ing verbs 4.1.3. Phát âm /ŋ/ 4.1.4. Cách thành lập từ: Verb + noun collocations	5.1.19; 5.1.20; 5.1.21; 5.2.28; 5.2.29.
4.2.Free time at work An interview with photographer Norbert Rosing about his hobby and his work 4.2.1. Trạng từ thường diễn và những thành ngữ của trạng từ thường diễn. 4.2.2. Cách nối âm giữa hai từ và trọng âm trong câu.	5.1.22; 5.2.30; 5.2.31.
4.3. Extreme sports Meet four people who like dangerous sports 4.3.1. Từ vựng về những môn thể thao 4.3.2. Cách dùng động từ "can/can't".	5.2.32; 5.2.33
4.4. In your gap year 4.4.1. Phát âm: những từ cần được nhấn mạnh trong câu	5.2. 34; 5.2.35.
4.5. You have an email	5.2.36.
4.6. In my free time Interviews with real people about their passions	5.1.22; 5.1.19; 5.1.20; 5.1.21; 5.1.22; 5.1.23

Vấn đề 5: FOOD

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
5.1. Famous for food We look at famous dishes from around the world 5.1.1 Từ vựng về thức ăn. 5.1.2 Danh từ đếm được và không đếm được, những từ chỉ số lượng như: a, some, any 5.3. Phát âm: /tʃ/, /dʒ/	5.1.23; 5.1.24; 5.2.37; 5.2.38.
5.2. Food markets Why food markets are much more than your local supermarket 5.2.1. Những từ chỉ số lượng như: a lot of, not many, not much, how much và how many.	5.2.39; 5.2.40; 5.2.41
5.3. The seed vault How a place in Norway can save our food in the future 5.3.1.Cách phát âm kết hợp với giới từ "of"	5.1.25; 5.2.42; 5.2.43
5.4. At the restaurant 5.4.1. Những thành ngữ để gọi món ăn và đề nghị tính tiền trong nhà hàng. 5.4.2. Phát âm hình thức rút gọn của "I would" và " I will" là : "I'd" và "I'll"	5.2.44; 5.1.26

5.5. What do I do next? 5.5.1 Những động từ làm món ăn	5.2.45.
5.6.Gelato University Learn how to make ice cream in Italy	5.1.28; 5.1. 23; 5.1. 24; 5.1. 25; 5.1. 26

Vấn đề 6: MONEY

Nội dung	**Mục tiêu dạy - học**
6.1. The face of money How coins and notes tell us our history 6.1.1. Từ vựng về tiền tệ 6.1.2. Thì quá khứ đơn với "was/ were"	5.1.27; 5.1.28; 5.2.46; 5.2.47.
6.2. Discover the past The discovery of Anglo-Saxon treasure 6.2.1. Tính từ tận cùng là "ed/ing" và danh từ ghép. 6.2.2. Thì quá khứ đơn với động từ có qui tắc 6.2.3. Phát âm "ed" của động từ có quy tắc trong thì quá khứ đơn.	5.2.48; 5.1.29; 5.1.30
6.3. A cashless world Do we really need cash?	5.1.31.
6.4. Help! 6.4.1. Cụm từ dùng để đề nghị ai đó làm gì. 6.4.2. Trọng âm trong câu hỏi.	5.2.49.
6.5. Thanks! 6.5.1. Những thành ngữ nói lời cảm ơn	5.1.32; 5.2.45
6.6. Bactrian treasure Discover the history of an ancient civilisation 6.6.1. Những động từ liên quan đến tiền tệ	5.1.33; 5.1.34; 5.2.56

8. Hình thức tổ chức dạy - học

8.1. Lịch trình chung

Vấn đề	**Phân bổ số tiết cho hình thức dạy - học**					**Tổng**
	Lên lớp					
	Lý thuyết	**Bài tập**	**Thảo luận**	**Thực hành TT**	**Tự nghiên cứu**	
Vấn đề 1	3	2	2	0	14	21
Vấn đề 2	3	2	2	0	14	21
Vấn đề 3	3	2	2	0	14	21
Vấn đề 4	4	2	2	0	16	24
Vấn đề 5	4	2	2	0	16	24
Vấn đề 6	4	2	2	0	16	24

Tổng	21	12	12	0	90	135

8.2. Điều kiện hỗ trợ để dạy - học học phần

Để thực hiện được các vấn đề của học phần cần đảm bảo những điều kiện sau:

- Giảng đường có đầy đủ ánh sáng, quạt, máy chiếu, âm thanh (mic) bảng, phấn, khăn lau bảng…

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Phải nghiên cứu trước giáo trình, chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng

- Sưu tầm, nghiên cứu các các tài liệu có liên quan đến nội dung của từng phần, từng chương, mục hay chuyên đề theo sự hướng dẫn của giảng viên;

- Tham dự đầy đủ các giờ giảng của giảng viên và các buổi tổ chức thảo luận dưới sự hướng dẫn và điều khiển của giảng viên theo quy chế.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Cách đánh giá

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Trọng số (%)	Mục tiêu
1	Tham gia học trên lớp (TGH): *chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận…*	*điểm danh (trong các buổi lên lớp)*	30	SV hiểu được kiến thức trên lớp, nghiên cứu tốt tài liệu để tham gia thảo luận
2	Kiểm tra giữa kỳ (KT)	*Viết (tuần 10)*	10	Sinh viên khái quát được kiến thức đã học. Vận dụng được kiến thức vào trong thực tiễn.
3	Kiểm tra đánh giá cuối kỳ (KTCK)	*Viết (tuần 15)*	10	SV khái quát được kiến thức và vận dụng kiến thức vào trong thực tiễn.
4	Thi kết thúc học phần (THP)	*Viết (theo lịch của phòng Đào tạo)*	50	Hệ thống được toàn bộ nội dung học phần và vận dụng vào trong thực tiễn.
ĐQT = (TGH × tr.số) + (KT ×tr.số) + (KTCK× tr.số)				
ĐHP = ĐQT + (THP× tr.số).				

10.2. Cách tính điểm

Xếp hạng	Thang điểm 10	Điểm chữ	Điểm tín chỉ
Đạt			
Xuất sắc	9,0 - 10	A	4,0
Giỏi	8,0 - 8,9	B^+	3,5
Khá	7,0 - 7,9	B	3,0
Trung bình khá	6,0 - 6,9	C+	2,5
Trung bình	5,0 - 5,9	C	2,0
Trung bình yếu	4,0 - **4.9**	D	**1,0**
Không đạt			
Kém	< 4,0	F	0

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập

TT	**Tên tác giả**	**Tên tài liệu**	**Năm xuất bản**	**Nhà xuất bản**	**Địa chỉ khai thác tài liệu**	**Mục đích sử dụng**	
						Học	**Tham khảo**
[1]	John Hughes	Life (A1 _ A2)	2015	Nelson Education	Thư viện	X	
[2]	Sarah Cunningham, Peter Moor	New Cutting Edge – (Elementary)	2010	Pearson Longman	Thư viện		X
[3]	Chris Redston & Gillie Cunningham	Face2face – (Elementary)	2005	Cambridge University Press	Thư viện		X
[4]	Jack C. Richards & David Bohlke	Speak Now 1	2014	Oxford University Press	Thư viện		X
[5]	Liz Taylor	International express (Elementary)	2008	Oxford University Press	Thư viện		X

[6]	Jack C. Richards	Interchange – (Beginning)	2011	Cambridge University Press	Thư viện		X

12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Sinh viên tham khảo tài liệu trước khi đến lớp và làm bài tập đầy đủ theo yêu cầu của giảng viên.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Tiếng Anh 2 (English 2)

- **Mã số học phần**: F05011 **- Số tín chỉ học phần**: 03 tín chỉ
- **Phân bổ tiết giảng của học phần**:
  + Nghe giảng lý thuyết: 21 tiết
  + Làm bài tập trên lớp: 12 tiết
  + Thảo luận: 12 tiết
  + Thực hành, thực tập: 0 tiết
  + Tự nghiên cứu: 90 tiết

2. Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Ngoại ngữ

3. Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 1.

4. Mục tiêu của học phần:

Sau khi học xong học phần tiếng Anh 2, sinh viên có khả năng giao tiếp được ở mức độ cơ bản những kiến thức liên quan đến du lịch, phim ảnh, khoa học, du lịch, trái đất và miêu tả ngoại hình của một người.

5. Chuẩn đầu ra của học phần

5.1. Kiến thức

5.1.1. Biết sử dụng hình thức phủ định của thì quá khứ đơn

5.1.2. Biết được những động từ và tính từ miêu tả sự di trú.

5.1.3. Biết cách dùng hình thức so sánh hơn của tính từ.

5.1.4. Biết phát âm /ə / đúng có nhấn mạnh và không nhấn mạnh khi dùng trong câu.

5.1.5. Biết sử dụng hình thức so sánh nhất của động từ để viết và nói về 1 sự kiện nào đó.

5.1.6. Biết cách sử dụng những từ đồng nghĩa "journey/ travel/ trip" cho phù hợp với ngữ cảnh.

5.1.7. Biết dùng "really/ very" kết hợp với tính từ để nhấn mạnh nghĩa của tính từ.

5.1.8. Biết phát âm đúng ngữ điệu trong câu hỏi.

5.1.9. Biết hoàn thành câu với "so/because"

5.1.10. Học sinh biết sử dụng cấu trúc "have got/ has got" và từ vựng miêu tả khuôn mặt và hình dáng để tả người.

5.1.11. Học sinh biết phát âm đúng một nhóm phụ âm trong 1 từ

5.1.12. Học sinh biết cách sử dụng thì hiện tại tiếp diễn và từ vựng về quần áo để miêu tả một người đang mặc trang phục gì.

5.1.13. Học sinh phân biệt "like" khi nào dùng như một giới từ, khi nào như động từ

5.1.10. Biết những từ vựng chỉ những bộ phận trên cơ thể

5.1.14. Biết đọc đúng trọng âm trong danh từ chỉ quốc tịch.

5.1.15. Biết sử dụng những thành ngữ để giới thiệu, mô tả, và cho ý kiến về 1 tấm ảnh.

5.1.16. Biết được những kí tự "câm", không được phát âm trong 1 từ.

5.1.17. Biết được sự khác nhau về văn hóa trong những biểu tượng cảm xúc trên internet.

5.1.19. Xem đoạn video clip nói về những tấm ảnh mô tả những lễ hội và những sự kiện đặc biệt

5.1.18. Biết được từ vựng về các thể loại phim.

5.1.19. Biết sử dụng thì tương lai gần để diễn tả 1 dự định, lên 1 kế hoạch.

5.1.20. Biết đọc lướt / tə / được khi ở trong câu.

5.1.21. Biết cách sử dụng động từ nguyên mẫu có "to" để nói về mục đích.

5.1.22. Biết được từ vựng về thiên nhiên.

5.1.23. Biết được những thành ngữ để đưa ra lời mời và sắp xếp cuộc hẹn.

5.1.24. Biết cách bày tỏ sự nhiệt tình để đáp lại 1 lời mời.

5.1.25. Biết dùng thì hiện tại tiếp diễn để diễn đạt một dự định tương lai.

5.1.26. Xem đoạn video clip về thành phố Oxford.

5.1.26. Biết được những từ vựng về ứng dụng và thiết bị công nghệ thông dụng

5.1.28. Biết sử dụng thì hiện tại hoàn thành.

5.1.28. Phát âm đúng âm cuối "ve/ s" trong từ "have/has"

5.1.29. Nghe cuộc phỏng vấn của một nhà nghiên cứu với 1 người trẻ tuổi về thói quen sử dụng công nghệ.

5.1.30. Biết được vựng về trí nhớ và việc học, từ đồng nghĩa và từ trái nghĩa.

5.1.31. Biết được từ vựng về khoa học và những phát minh khoa học.

5.1.32. Xem đoạn video clip phỏng vấn việc học ngoại ngữ của 4 người.

5.1.33. Biết được những từ vựng về du lịch và thành lập từ và các thành ngữ đi với "take".

5.1.34. Biết cách sử dụng đếm được, không đếm được và những từ chỉ số lượng

5.1.35. Biết từ vựng về những thông tin khi ở 1 đất nước khác.

5.1.33. Biết cách sử dụng "have you/ don't have to, can/ can't" để nói về những qui tắc và khả năng.

5.1.36. Biết cách dùng "everywhere/ somewhere/ nowhere/ anywhere"

5.1.37. Biết cách phát âm "/ʌ/, /ʊ/ và /u:/"

5.1.38. Biết được những từ vựng chỉ sự đo lường (nhiệt độ, khoảng cách, nước)

5.1.39. Biết cách sử dụng thì tương lai đơn với"will/ won't" và biết cách phát âm "I'll".

5.1.40. Biết được từ vựng về những khu vực trên đất liền và dưới nước.

5.1.41. Biết cách dùng mạo từ xác định "the" hoặc không dùng mạo từ và biết đặt câu hỏi với "How".

5.1.42. Biết được từ vựng về trái đất và những hành tinh.

5.1.43. Biết cách ngưng giọng khi gặp dấu phẩy trong câu.

5.1.44. Xem video clip về núi lửa.

5.2. Kỹ năng

5.2.1. Đọc bài báo về chuyến bay của máy bay nổi tiếng Silver Queen.

5.2.2. Nghe một nhà sinh vật học miêu tả sự di trú của 3 loài động vật.

5.2.3. Nói lên ý kiến đồng ý hay không đồng ý về 1 vấn đề nào đó.

5.2.4. Đọc bài báo về chuyến đi của hai tàu vũ trụ khởi hành ở Florida, USA năm 1997.

5.2.5. Nghe hai đoạn hội thoại của một nhà sinh vật học về chuyến đi của ông ta.

5.2.6. Viết 1 blog du lịch ngắn về 1 chuyến đi hay 1 nơi mình viếng thăm.

5.2.7. Xem 1 video clip về những chuyến du hành vũ trụ của Sally Ride.

5.2.8. Nghe đoạn văn miêu tả 1 tấm ảnh được chụp trong 1 lễ hội.

5.2.9. Nói để miêu tả một người bạn trong lớp.

5.2.10. Đọc 1 bài báo về nhiếp ảnh gia Gillian Turner-Niles, hiểu và trả lời được các câu hỏi liên quan.

5.2.11. Nói để miêu tả 1 người bạn đang mặc trang phục gì.

5.2.12. Đọc bài báo nói về các hình xăm dán trong thời trang và trong cuộc sống

5.2.13. Nói để thảo luận về văn hóa xăm hình ở Việt Nam.

5.2.14. Nghe Reinier Gerritsen nói về anh ta và nghề nhiếp ảnh của anh ta.

5.2.15. Viết những tin nhắn dùng tiếng Anh ở hình thức viết tắt khi nhắn tin trực tuyến.

5.2.16. Viết 1 email cho 1 người bạn và tả một lễ hội hay 1 sự kiện đặc biệt vừa xem trong đoạn clip.

5.2.17. Đọc bài báo giới thiệu về 4 dự án phim.

5.2.18. Nghe đoạn hội thoại về 1 lễ hội phim

5.2.19. Nói về dự định của mình sắp xem bộ phim nào đó trong một lễ hội phim.

5.2.20. Đọc bài đọc về Adrian Seymour và chọn được từ đúng điền vào chỗ trống.

5.2.21. Nghe 1 đoạn phỏng vấn với Adrian về kế hoạch cho bộ phim sắp làm.

5.2.22. Nói về dự định tương lai của mình và hỏi bạn mình dự định của bạn.

5.2.23. Đọc bài báo về 5 bức tranh nổi tiếng vẽ về thiên nhiên.

5.2.24. Thảo luận với bạn xem mình thích bức tranh nào trong 5 bức tranh vừa học ở bài đọc.

5.2.25. Nghe hai người bạn nói về việc xem 1 buổi biểu diễn ở nhà hát Broadway.

5.2.26. Viết lời bình luận ngắn (hoặc phê phán) về 1 tác phẩm nghệ thuật, 1 nơi nào đó hoặc con người.

5.2.27. Đóng vai một phóng viên để phỏng vấn Adrian Seymour về dự án làm “bẫy ảnh” của anh ta.

5.2.29. Đọc bài báonói về công nghệ đã thay đổi cuộc sống chúng ta như thế nào.

5.2.30. Nói về thói quen sử dụng công nghệ hàng ngày.

5.2.30. Nghe đoạn tường thuật tin tức về Nelson Dellis

5.2.31. Hỏi bạn về những gì bạn ấy đã học được.

5.2.32. Đọc bài báo về 4 phát minh khoa học.

5.2.33. Viết 1 đoạn văn gồm 1 ý chính và 2 hoặc 3 ý để giải thích thêm cho ý đó.

5.2.34. Đọc mẫu quảng cáo về công việc tình nguyện.

5.2.35. Nghe đoạn hội thoại về khả năng và sở thích.

5.2.36. Viết 1 email ngắn để giao tiếp với một người ở một nơi khác.

5.2.37. Thảo luận và thuyết trình theo nhóm để đưa ra những lời khuyên cho việc học ngoại ngữ.

5.2.38. Nghe Jan nói về 3 nơi khác nhau trên website.

5.2.39. Nói lời khuyên cho du khách về một đất nước nào đó (thời tiết, thức ăn, mua sắm, ngôn ngữ).

5.2.40. Viết về 1 số qui tắc của 1 nước nào đó khi bạn đi du lịch hoặc tham quan.

5.2.41. Đọc bài báo giới thiệu về Antartica như một địa điểm du lịch.

5.2.42. Viết một đoạn văn với tựa "Bạn nên viếng thăm..."

5.2.43. Nghe đoạn hội thoại của hai bạn nói về 1 ngày nghỉ ở Nam Mỹ.

5.2.44. Nói điều quan trọng nhất khi ở trong khách sạn.

5.2.45. Viết 1 mẫu form lấy ý kiến phản hồi.

5.2.45. Nghe đoạn video về Mecca ở Saudi Arabia.

5.2.46. Thảo luận và lên kế hoạch làm 1 phim tài liệu ngắn.

5.2.47. Viết 4 câu về tương lai của 1 người bạn.

5.2.48. Đọc bài báo về 5 khu vực trên trái đất mà chưa từng có người ở.

5.2.49. Nói để đoán nơi mà bạn mình đã viếng thăm.

5.2.49. Đọc bài báo vềviệc tìm kiếm "1 trái đất mới".

5.2.50. Nghe phần trình bày của 1 sinh viên đại học về ngày trái đất.

5.2.51. Thuyết trình theo nhóm về một sự kiện nào đó trên địa bàn.

5.2.52. Thiết kế một tấm áp phích cho ngày trái đất ở thành phố Rạch Giá.

5.2.53. Thuyết trình theo nhóm về núi lửa (sử dụng thông tin trên video clip và các nguồn khác).

5.3. Thái độ

5.3.1. Tự tin sử dụng những thành ngữ hàng ngày kết hợp với những cấu trúc cơ bản trong giao tiếp tiếng Anh ở cấp độ cơ bản.

5.3.2. Bước đầu có được khả năng tự học, tự tìm, hiểu tài liệu tiếng Anh.

5.4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Sau khi học xong, sinh viên có đủ kiến thức cơ bản để tham gia các kỳ thi ở cấp độ A1 - A2 theo khung tham chiếu 6 bậc của Việt Nam.

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Môn học này trang bị cho sinh viên kiến thức tiếng Anh cơ bản về du lịch, phim ảnh, khoa học, du lịch, trái đất và miêu tả ngoại hình của một người... Từ đó, sinh viên có thể rèn luyện các kỹ năng liên quan đến giao tiếp tương tác (giới thiệu về một địa điểm du lịch, về bộ phim yêu thích, miêu tả về một nhân vật mình yêu thích...)

7. Cấu trúc nội dung học phần

Vấn đề 1: JOURNEYS**.**

Nội dung	**Mục tiêu dạy - học**
1.1. Flight of the Silver Queen The story of the repeat of a journey from the past 1.1.1. Hình thức phủ định, nghi vấn của thì quá khứ đơn và câu trả lời ngắn.	5.1.1. 5.2.1.

1.2. Animal migrations How some animals travel long distances every year 1.1.1. Từ vựng miêu tả những chuyến di trú của động vật 1.1.2. So sánh hơn của tính từ 1.1.3. Hình thức phát âm có nhấn mạnh và không nhấn mạnh của âm /ə / khi dùng trong câu.	5.1.2. 5.1.3. 5.1.4. 5.2.2. 5.2.3.
1.3. The longest journey in space The spacecraft Voyayer 1 and 2 at the edge of our solar system 1.3.1. So sánh nhất của tính từ 1.3.2. Từ vựng về những hành tinh trong hệ mặt trời	5.1.5. 5.2.4.
1.4. How was your trip? 1.4.1. Cách dùng khác nhau của những từ "journey/travel/trip" 1.4.2. Cách dùng "really/very" kết hợp với tính từ	5.1.6; 5.1.7. 5.1.8; 5.2.5.
1.5. The digital nomad How big is seven billion 1.5.1. Từ vựng liên quan đến viết trên những diễn đàn hay web. 1.5.2. Cấu trúc câu với "so/ because"	5.1.9. 5.2.6.
1.6. Women in space The story of the first female astronauts	5.2.7.

Vấn đề 2: APPEARANCE**.**

Nội dung	**Mục tiêu dạy - học**
2.1. The faces of festival How people change their appearance for different festival 2.1.1. Văn phạm: "have got/ has got" 2.1.2. Từ vựng miêu tả khuôn mặt và hình dáng bên ngoài của 1 người 2.1.3. Phát âm một nhóm phụ âm trong 1 từ	5.1.10. 5.1.11. 5.2.8. 5.2.9.
2.2. Global fashion A fashion photographer tells us about how clothes change across the world 2.2.1. Thì hiện tại tiếp diễn 2.2.2. Từ vựng về các loại quần áo. 2.2.3. "like" dùng như giới từ hay động từ	5.1.12. 5.1.13 5.2.10. 5.2.11.
2.3. In fashion or for life A look at the history of tatoos and how they are back in fashion 2.3.1. Từ vựng về những bộ phận trên cơ thể	5.1.10; 5.1.14. 5.2.12; 5.2.13.
2.4. The photos of Reinier Gerritsen 2.4.1. Thành ngữ dùng để giới thiệu và mô tả, cũng như cho ý kiến về 1 tấm ảnh. 2.4.2. Ngữ âm: những kí tự "câm", không được phát âm trong 1 từ.	5.1.15. 5.2.14. 5.1.16.
2.5. How are you?	5.1.17; 5.2.15.
2.6. Festivals and special events Visit some of the world's most colourful festivals	5.1.19. 5.2.16.

Vấn đề 3: FILM AND ARTS

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
3.1. All roads film festival We watch new films from around the world 3.1.1. Từ vựng về các thể loại phim 3.1.2. Thì tương lai gần 3.1.3. Phát âm: / tə / được đọc lướt khi ở trong câu.	5.1.18. 5.1.19 5.1.20. 5.2.17; 5.2.18. 5.2.19.
3.2. People in film and the arts The documentary film-maker Adrian Seymour talks about his next project 3.2.1. Động từ nguyên mẫu có "to" để chỉ mục đích.	5.1.21. 5.2.20. 5.2.21. 5.2.22.
3.3. Nature in art Art critic Liz Searle-Barnes writes about a gallery of nature paintings 3.3.1. Từ vựng về thiên nhiên.	5.1.22. 5.2.23. 5.2.24.
3.4. Making arrangements 3.4.1. Thành ngữ để đưa ra lời mời và sắp xếp cuộc hẹn 3.4.2. Ngữ âm: Bày tỏ sự nhiệt tình để đáp lại 1 lời mời 3.4.3. Thì hiện tại tiếp diễn để diễn đạt một dự định tương lai	5.1.23. 5.1.24. 5.1.25. 5.2.25.
3.5 It looks amazing! 3.5.1. Những thành ngữ để đưa ra ý kiến và các động từ chỉ giác quan.	5.2.26.
3.6. Camera traps How a director films the secret lives of animals Review 3.2.1; 3.1.1; 3.1.2;3.2.1; 3.4.3.	5.1.26. 5.2.27.

Vấn đề 4: SCIENCE

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
4.1. Technology has changed our lives A new survey shows how our everyday lives have changed forever 4.1.1. Từ vựng về những thiết bị, ứng dụng công nghệ. 4.1.2.Thì hiện tại hoàn thành 4.1.3. Phát âm : " ve / s "	5.1.26. 5.1.28. 5.1.28. 5.1.29. 5.2.29. 5.2.30.
4.2. How well you can remember? Find out how to improve your memory with memory athlete Nelson Dellis. 4.2.1. Từ vựng về trí nhớ và việc học. 4.2.2. Từ đồng nghĩa và từ trái nghĩa	5.1.30. 5.2.30. 5.2.31.
4.3. Why haven't scientists invented it? We have lots of great technology, but modern human want more! 4.3.1. Từ vựng về khoa học và những phát minh khoa học	5.1.31 5.2.32. 5.2.33.
4.4. Problems with technology 4.4.1. Phát âm: những từ cần được nhấn mạnh trong câu	5.2.34. 5.2.35.
4.5. Please leave a message after the tone	5.2.36.

4.6. Memory and language learning Compare ways of learning languages	5.1.32. 5.2.37.

Vấn đề 5: TOURISM

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
5.1. Going on holiday We get the best holiday advice for every type of tourist 5.1.1. Từ vựng về du lịch, thành lập từ, và các thành ngữ đi với "take". 5.1.2. Văn phạm: Should/ Shouldn't	5.1.33. 5.1.34. 5.2.38. 5.2.39.
5.2. Planning a holiday Prepare for your holiday by knowing the rules of the country 5.2.1. Từ vựng về những thông tin khi ở 1 đất nước khác. 5.2.1. Dùng "have you/ don't have to, can/ can't" 5.2.2. Phát âm: / hœftə /	5.1.35. 5.1.33. 5.2.40.
5.3. Should I go there? Travel writer Carlos Goom wants your oppinion about his next holiday 5.3.1.Văn phạm: everywhere/ somewhere/ nowhere/ anywhere	5.1.36. 5.2.41. 5.2.42.
5.4. A holiday in South America 5.4.1. Những thành ngữ thành ngữ dùng trong lời yêu cầu. 5.4.2. Phát âm các âm: "/ʌ/ /ʊ/ và /u:/"	5.2.43. 5.1.37.
5.5.Your feedback	5.2.44; 5.2.45.
5.6.Mecca and the Hajj Follow the people who take religious holiday	5.2.45. 5.2.46.

Vấn đề 6: THE EARTH

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
6.1. Climate change The latest changes and predictions in global rainfall and temperatures 6.1.1. Từ vựng chỉ sự đo lường (nhiệt độ, khoảng cách, nước) 6.1.2. Thì tương lai đơn: will/ won't 6.1.3.Phát âm: "I'll"	5.1.38. 5.1.39. 5.2.47.
6.2. Exploring the Earth Go under the Earth's ocean with film maker James Cameron 6.2.1. Từ vựng về những khu vực trên đất liền và dưới nước. 6.2.2. Cách dùng mạo từ xác định "the" hoặc không dùng mạo từ. 6.2.3. Đặt câu hỏi với "How"	5.1.40. 5.1.41. 5.2.48. 5.2.49.
6.3. Looking for a new Earth Astronomers look into space for Exoplanets and a new home 6.3.1. Từ vựng về trái đất và những hành tinh	 5.1.42. 5.2.49.
6.4. Earth Day 6.4.1. Cách ngưng giọng khi gặp dấu phẩy trong câu.	5.1.43. 5.2.50. 5.2.51.
6.5. Planning an event	5.2.52.
6.6. Volcanoes	5.1.44.

The science and history of Earth's most amazing	5.2.53.

8. Hình thức tổ chức dạy - học

8.1. Lịch trình chung

Vấn đề	Phân bổ số tiết cho hình thức dạy - học					Tổng
	Lên lớp			Thực hành, thực tập	Tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận			
Vấn đề 1	4	2	2	0	16	24
Vấn đề 2	3	2	2	0	14	21
Vấn đề 3	4	2	2	0	16	24
Vấn đề 4	3	2	2	0	14	21
Vấn đề 5	4	2	2	0	16	24
Vấn đề 6	3	2	2	0	14	21
Tổng	**21**	**12**	**12**	**0**	**90**	**135**

8.2. Điều kiện hỗ trợ để dạy - học học phần

Để thực hiện được các vấn đề của học phần cần đảm bảo những điều kiện sau:

- Giảng đường có đầy đủ ánh sáng, quạt, máy chiếu, âm thanh (mic) bảng, phấn, khăn lau bảng…

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Phải nghiên cứu trước giáo trình, chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng

- Sưu tầm, nghiên cứu các các tài liệu có liên quan đến nội dung của từng phần, từng chương, mục hay chuyên đề theo sự hướng dẫn của giảng viên;

- Tham dự đầy đủ các giờ giảng của giảng viên và các buổi tổ chức thảo luận dưới sự hướng dẫn và điều khiển của giảng viên theo quy chế.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Cách đánh giá

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Trọng số (%)	Mục tiêu
1	Tham gia học trên lớp (TGH): *chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận…*	*điểm danh (trong các buổi lên lớp)*	30	SV hiểu được kiến thức trên lớp, nghiên cứu tốt tài liệu để tham gia thảo luận

2	Kiểm tra giữa kỳ (KT)	*Viết (tuần 10)*	10	Sinh viên khái quát được kiến thức đã học. Vận dụng được kiến thức vào trong thực tiễn.
3	Kiểm tra đánh giá cuối kỳ (KTCK)	*Viết (tuần 15)*	10	SV khái quát được kiến thức và vận dụng kiến thức vào trong thực tiễn.
4	Thi kết thúc học phần (THP)	*Viết (theo lịch của phòng Đào tạo)*	50	Hệ thống được toàn bộ nội dung học phần và vận dụng vào trong thực tiễn.
ĐQT = (TGH × tr.số) + (KT ×tr.số) + (KTCK× tr.số)				
ĐHP = ĐQT + (THP× tr.số).				

10.2. Cách tính điểm

Xếp hạng	Thang điểm 10	Điểm chữ	Điểm tín chỉ
Đạt			
Xuất sắc	9,0 - 10	A	4,0
Giỏi	8,0 - 8,9	B^+	3,5
Khá	7,0 - 7,9	B	3,0
Trung bình khá	6,0 - 6,9	C+	2,5
Trung bình	5,0 - 5,9	C	2,0
Trung bình yếu	4,0 - **4.9**	D	**1,0**
Không đạt			
Kém	< 4,0	F	0

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Học	Tham khảo

[1]	John Hughes	Life (A1 _ A2)	2015	Nelson Education	Thư viện	X	
[2]	Sarah Cunningham, Peter Moor	New Cutting Edge - (Pre-intermediate)	2010	Pearson Longman	Thư viện		X
[3]	Anne Taylor & Garrett Byrne	Very easy Toeic	2013	First News	Thư viện		X
[4]	Jack C. Richards & David Bohlke	Speak Now 2	2014	Oxford University Press	Thư viện		X
[5]	Liz Taylor	International express (Pre-intermediate)	2008	Oxford University Press	Thư viện		X
[6]	Jack C. Richards	Interchange- (Pre-intermediate)	2011	Cambridge University Press	Thư viện		X

12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Sinh viên tham khảo tài liệu trước khi đến lớp và làm bài tập đầy đủ theo yêu cầu của giảng viên.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. **Tên học phần**: English 3 (Tiếng Anh 3)
   - **Mã số học phần**: F05012 - **Số tín chỉ học phần**: 03 tín chỉ
   - **Phân bổ tiết giảng của học phần**:
     + Nghe giảng lý thuyết: 21 tiết
     + Làm bài tập trên lớp: 12 tiết
     + Thảo luận: 12 tiết
     + Thực hành, thực tập: 0 tiết
     + Tự nghiên cứu: 90 tiết

2. Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Ngoại ngữ

3. Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 2.

4. Mục tiêu của học phần:

Sinh viên có khả năng giao tiếp được bằng tiếng Anh về những vấn đề liên quan sức khỏe, những cuộc thi, phương tiện vận chuyển, môi trường, những cuộc phiêu lưu và những giai đoạn quan trọng trong cuộc đời.

5. Chuẩn đầu ra của học phần

5.1 Kiến thức

5.1.1 Biết sử dụng thì hiện tại đơn và những trạng từ thường diễn.
5.1.2 Phát âm đúng âm cuối: / s /, / z /, / iz / của động từ số ít.
5.1.3 Biết được những động từ dùng với "do, go, play".
5.1.4 Biết cách phân biệt thì hiện tại đơn và thì hiện tại tiếp diễn.
5.1.5 Biết sử dụng động từ "feel" trong những tình huống khác nhau.
5.1.6 Biết từ vựng về một số bệnh thường gặp, thành ngữ để hỏi, nói về sức khỏe và những lời khuyên.
5.1.7 Biết cách dùng các liên từ "and, so, because, but"
5.1.8 Biết sử dụng hình thức thêm "ing" của động từ, biết phân biệt "like /'d like".
5.1.9 Biết từ vựng về các dụng cụ chơi thể thao và nơi chơi thể thao.
5.1.10 Biết phát âm đúng âm /ŋ/.
5.1.11 Biết cách sử dụng động từ khiếm khuyết.
5.1.12 Biết những từ vựng có liên quan đến những cuộc thi.
5.1.13 Biết cách phát âm các từ có kí tự "câm" thường gặp.
5.1.14 Biết được từ vựng về các loại phương tiện giao thông
5.1.15 Biết phát âm "than": / ðən / hay / ðæn/ theo đúng cách.
5.1.16 Biết cách sử dụng hình thức so sánh bằng của tính từ.
5.1.17 Biết nhấn đúng từ quan trọng trong 1 câu khi nói tiếng anh.
5.1.18 Biết được những động từ về vận chuyển.
5.1.19 Biết nói đúng ngữ điệu trong câu hỏi có lựa chọn.
5.1.20 Biết được câu hỏi thường gặp và những thành ngữ liên quan đến giao thông và vận chuyển.
5.1.21 Biết sử dụng đúng thì quá khứ đơn

5.1.22 Biết đọc đúng âm cuối /ed/ của động từ có qui tắc trong thì quá khứ đơn.
5.1.23 Biết những từ vựng về những phẩm chất cá nhân.
5.1.24 Nghe đoạn phỏng vấn trên radio của 1 chuyên gia.
5.1.25 Biết cách dùng thì quá khứ tiếp diễn.
5.1.26 Biết những từ vựng về về những đặc điểm địa lí ở 1 nơi nào đó.
5.1.27 Biết những thành ngữ chỉ thời gian với "in, on, at ".
5.1.28 Biết dùng những từ liên kết cần dùng để kể lại câu chuyện một cách có trình tự và mạch lạc.
5.1.29 Biết được những từ chỉ vật dụng trong gia đình và những từ chỉ số lượng.
5.1.30 Biết cách dùng mạo từ xác định hay không dùng mạo từ và phát âm từ "the".
5.1.31 Biết cách dùng những thành ngữ đi với từ "take"
5.1.32 Biết được những thành ngữ để đặt hàng qua điện thoại.
5.1.33 Biết những động từ nào được theo sau bởi bởi động từ nguyên mẫu có "to" và phát âm từ "to" đúng ngữ cảnh.
5.1.34 Biết được những từ vựng về những giai đoạn trong cuộc đời.
5.1.35 Biết được những từ vựng về những lễ hội.
5.1.36 Biết được những nghĩa khác nhau của từ "get".
5.1.37 Biết cách sử dụng các thành ngữ, hay cụm từ để mời, nhận lời mời, hay từ chối lời mời
5.1.38 Biết nhấn mạnh những từ quan trọng trong lời mời của mình.

5.2 Kỹ năng

5.2.1 Nghe 1 chuyên gia sức khỏe đưa ra những câu đố liên quan đến sức khỏe.
5.2.2 Viết những câu đố sức khỏe để đố bạn mình.
5.2.3 Đọc bài báo nói về bí quyết của những người sống thọ ở Nhật.
5.2.4 Nghe cuộc phỏng vấn David Mc Lain.
5.2.5 Nói về hoạt động hàng ngày.
5.2.6 Nói để thảo luận về hạnh phúc và sức khỏe dựa theo thông tin của bài báo.
5.2.7 Nói về những bệnh thường gặp và đưa ra những lời khuyên.
5.2.8 Nghe 2 cuộc hội thoại, 1 ở tại tiệm thuốc và 1 ở tại phòng khám bác sĩ.
5.2.9 Viết 1 tin nhắn để xin lời khuyên từ bác sĩ và viết tin trả lời tin nhắn nhận được từ người khác.
5.2.10 Đọc 1 bài báo về những cuộc thi điên rồ ở Mỹ.
5.2.11 Nói về những cuộc thi hàng năm trong thành phố.
5.2.12 Nghe miêu tả về một cuộc đua.
5.2.13 Đọc bài báo về hai nữ đô vật ở Bovilian.
5.2.14 Nói về sở thích của mình và hỏi về sở thích của bạn mình
5.2.15 Viết một ghi chú hay một quảng cáo tìm thành viên cho một câu lạc bộ thể thao.
5.2.16 Đọc bài báo về những phương tiện giao thông trong tương lai.
5.2.17 Nghe đoạn hội thoại về xe điện.
5.2.18 Nói để phỏng vấn bạn mình về phương tiện giao thông ở nơi bạn ấy sống.
5.2.19 Nghe 2 đoạn trích từ phim tài liệu về việc sử dụng động vật làm phương tiện vận chuyển.
5.2.20 Đọc bài báo về việc dùng động vật để làm phương tiện vận chuyển ở Bắc Mỹ.
5.2.21 Nói để thảo luận và bình luận về việc sử dụng động vật làm phương tiện vận chuyển và trong thể thao.
5.2.22 Đọc bài báo về lịch sử của xe kéo ở Ấn Độ.
5.2.23 Nói để ủng hộ hay phản đối việc giữ lại hay bỏ hình thức vận chuyển bằng xe kéo.
5.2.24 Nghe cuộc hội thoại của hai người về việc chọn lựa phương tiện giao thông
5.2.25 Viết 1 ghi chú hoặc 1 tin nhắn ngắn có liên quan đến phương tiện đi lại.

5.2.26 Đọc bài báo về những nhà thám hiểm nổi tiếng của năm 2010.
5.2.27 Nói để hỏi bạn mình 10 câu hỏi về những sự kiện trong quá khứ.
5.2.28 Phát âm đúng từ "was": /wəs/ , "wasn't": /wɒznt/
5.2.29 Đọc bài báo nói về sự sống sót thần kì của 2 vận động viên leo núi.
5.2.30 Nói để kể lại những phần chính của câu chuyện về hai vận động viên leo núi, dùng những thành ngữ chỉ thời gian.
5.2.31 Nghe đoạn hội thoại giữa 2 người bạn về 1 chuyến cắm trại.
5.2.32 Dùng được những cụm từ thể hiện chuỗi sự kiện, trạng từ giới thiệu tin xấu/ tốt, cụm từ phản ứng lại khi nhận được tin tức tốt /xấu.
5.2.33 Đọc một câu chuyện về sự sóng sót vượt qua nguy hiểm.
5.2.34 Viết một câu chuyện có thật về sự sống sót vượt qua nguy hiểm.
5.2.35 Đọc bài báo nói về rác từ những thiết bị điện tử.
5.2.36 Đọc 1 bài báo về số liệu về rác thải trên thế giới.
5.2.37 Phỏng vấn và viết báo cáo về việc sử dụng đồ dung hay thực phẩm hàng ngày có quan tâm đến bảo vệ môi trường, có số liệu thống kê.
5.2.38 Đọc bài báo về việc tái chế, tái sử dụng những chai lọ đã qua sử dụng.
5.2.39 Đóng vai để phỏng vấn chuyên gia về cách năng cao ý thức bảo vệ môi trường.
5.2.40 Đọc 1 trang web bán hàng trên mạng.
5.2.41 Nghe một cuộc điện thoại đặt hàng
5.2.42 Viết 1 email để đặt mua hàng trên internet.
5.2.43 Đọc một bài báo về các giai đoạn trong cuộc đời của một người và trả lời các câu hỏi liên quan.
5.2.44 Nghe bài hội thoại về những dự định hay kế hoạt tương lai dung cụm từ chỉ mục đích, động từ nguyên mẫu có 'to', tính từ +'to'
5.2.45 Nói về những dự định hay kế hoạch trong tương lai của bản thân.
5.2.46 Dùng thì tương lai đơn và hiện tại tiếp diễn để nói về những kế hoạch và dự định trong tương lai.
5.2.47 Đọc một bài báo về các giai đoạn khác nhau của con người thuộc một nhóm bộ tột ít người đặc biệt
5.2.48 Sử dụng động từ 'get' và các từ vựng về lễ hội/tiệc để miêu tả một sự kiên quan trọng trong năm
5.2.49 Nghe một đoạn hội thoại về việc mời một ai đó tham gia một sự kiên.
5.2.50 Đọc một bài miêu tả về một sự kiện.
5.2.51 Viết một đoạn miêu tả về một sự kiện quan trọng trong cuộc đời hay sự kiện quan trọng trong năm.

5.3 **Thái độ**

5.3.1 Tự tin sử dụng những thành ngữ hàng ngày kết hợp với những cấu trúc cơ bản trong giao tiếp tiếng Anh ở cấp độ cơ bản.
5.3.2 Bước đầu có được khả năng tự học, tự tìm hiểu tài liệu tiếng Anh.

5.4 Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

5.4.1 Sau khi học xong, sinh viên có đủ kiến thức cơ bản để tham gia các kỳ thi ở cấp độ A2-B1 theo khung tham chiếu 6 bậc của Việt Nam.
5.4.2 Sinh viên có khả năng cho ý kiến hay bình luận 1 vấn đề có liên quan đến môi trường, sức khỏe...

6 Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên kỹ năng phát âm sao cho người đối thoại hiểu được, đạt hiệu quả về giao tiếp ở mức độ cơ bản liên quan đến sức khỏe, những cuộc thi, phương tiện vận chuyển, môi trường, những cuộc phiêu lưu và những giai đoạn quan trọng trong cuộc đời.

7 Cấu trúc nội dung học phần

Vấn đề 1: HEALTH.

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
1.1. How well do you sleep? Take a quiz and find out how well you sleep Thì hiện tại đơn và những trạng từ thường diễn Phát âm / s /, / z /, / iz /	- Biết sử dụng thì hiện tại đơn và những trạng từ thường diễn. - Phát âm đúng âm cuối: / s /, / z /, / iz / của động từ số ít. - Nghe 1 chuyên gia sức khỏe đưa ra những câu đố liên quan đến sức khỏe. - Viết những câu đố sức khỏe để đố bạn mình.
1.2. The secrets of long life How can you live to be one hundred? Những động từ dùng với " do/ go /play " Phân biệt thì hiện tại đơn và thì hiện tại tiếp diễn. Hình thức phát âm có nhấn mạnh và không nhấn mạnh của âm /ə / khi dùng trong câu.	- Biết được những động từ dùng với "do, go, play". - Biết cách phân biệt thì hiện tại đơn và thì hiện tại tiếp diễn. - Đọc bài báo nói về bí quyết của những người sống thọ ở Nhật. - Nghe cuộc phỏng vấn David Mc Lain. - Nói về hoạt động hàng ngày.
1.3. Health and happiness Measure the level of happiness where you live 1.3.1. Cách dùng của động từ "feel"	- Biết sử dụng động từ "feel" trong những tình huống khác nhau. - Nói để thảo luận về hạnh phúc và sức khỏe dựa theo thông tin của bài báo.
1.4. At the doctor's 1.4.1. Từ vựng về một số bệnh thường gặp, thành ngữ để hỏi, nói về sức khỏe và những lời khuyên.	- Biết từ vựng về một số bệnh thường gặp, thành ngữ để hỏi, nói về sức khỏe và những lời khuyên. - Nói về những bệnh thường gặp và đưa ra những lời khuyên.
1.5. Medical advice online How big is seven billion 1.5.1. Liên từ "and, so, because, but"	- Nghe 2 cuộc hội thoại, 1 ở tại tiệm thuốc và 1 ở tại phòng khám bác sĩ. - Biết cách dùng các liên từ "and, so, because, but" - Viết 1 tin nhắn để xin lời khuyên từ bác sĩ và viết tin trả lời tin nhắn nhận được từ người khác.

Vấn đề 2: COMPETITIONS.

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
2.1. Competitive sports What it takes to be a real winner 2.1.1. Văn phạm: Hình thức thêm "ing" của động từ; phân biệt "like" và "d like "	- Biết sử dụng hình thức thêm "ing" của động từ, biết phân biệt "like /'d like". - Biết từ vựng về các dụng cụ chơi thể thao và nơi chơi thể thao.

2.1.2. Từ vựng về các dụng cụ chơi thể thao và nơi chơi thể thao 2.1.3. Phát âm: âm /ŋ/	- Biết phát âm đúng âm /ŋ/.
2.2. Crazy compititions When people from all over the world make new rules. 2.2.1. Động từ khiếm khuyết 2.2.2. Từ vựng có liên quan đến những cuộc thi.	- Đọc 1 bài báo về những cuộc thi điên rồ ở Mỹ. - Nói về những cuộc thi hàng năm trong thành phố. - Nghe miêu tả về một cuộc đua. - Biết những từ vựng có liên quan đến những cuộc thi. - Biết cách sử dụng động từ khiếm khuyết.
2.3. Bolivian wrestlers Women competing in a national sport	- Đọc bài báo về hai nữ đô vật ở Bovilian.
2.4. Joining a club 2.4.1. Thành ngữ dùng để nói và hỏi về sở thích. 2.4.2. Ngữ âm: những kí tự "câm", không được phát âm trong 1 từ.	- Nói về sở thích của mình và hỏi về sở thích của bạn mình. - Biết cách phát âm các từ có kí tự "câm" thường gặp.
2.5. Advertising for members	- Viết một ghi chú hay một quảng cáo tìm thành viên cho một câu lạc bộ thể thao.

Vấn đề 3: TRANSPORT

Nội dung	**Mục tiêu dạy - học**
3.1.Transport in the future Is electricity the fuel of the future? 3.1.1. Từ vựng về các loại phương tiện giao thông. 3.1.2. Văn phạm: so sánh hơn và so sánh nhất 3.1.3. Phát âm :từ "than" : / ðən / hay / ðæ n/	- Biết được từ vựng về các loại phương tiện giao thông - Biết phát âm "than": / ðən / hay / ðæn/ theo đúng cách. - Đọc bài báo về những phương tiện giao thông trong tương lai. - Nghe đoạn hội thoại về xe điện. - Nói để phỏng vấn bạn mình về phương tiện giao thông ở nơi bạn ấy sống.
3.2. Animal transport Where animals are still better for transporting 3.2.1. Những từ cần nhấn mạnh trong câu phát biểu. 3.2.2. Hình thức so sánh bằng của tính từ	- Nghe 2 đoạn trích từ phim tài liệu về việc sử dụng động vật làm phương tiện vận chuyển. - Biết nhấn đúng từ quan trọng trong 1 câu khi nói tiếng anh. - Biết cách sử dụng hình thức so sánh bằng của tính từ. - Đọc bài báo về việc dùng động vật để làm phương tiện vận chuyển ở Bắc Mỹ. - Nói để thảo luận và bình luận về việc sử dụng động vật làm phương tiện vận chuyển và trong

	thể thao.
3.3. Last days of the rickshaw How much longer can be the rickshaw survive? 3.3.1. Động từ về vận chuyển	- Biết được những động từ về vận chuyển. - Đọc bài báo về lịch sử của xe kéo ở Ấn Độ. - Nói để ủng hộ hay phản đối việc giữ lại hay bỏ hình thức vận chuyển bằng xe kéo.
3.4. Getting around town 3.4.1. Câu hỏi thường gặp và những thành ngữ liên quan đến giao thông và vận chuyển. 3.4.2. Ngữ âm: ngữ điệu trong câu hỏi có lựa chọn.	- Biết được câu hỏi thường gặp và những thành ngữ liên quan đến giao thông và vận chuyển. - Nghe cuộc hội thoại của hai người về việc chọn lựa phương tiện giao thông - Biết nói đúng ngữ điệu trong câu hỏi có lựa chọn.
3.5 Quick communication	- Viết 1 ghi chú hoặc 1 tin nhắn ngắn có liên quan đến phương tiện đi lại.

Vấn đề 4: ADVENTURE

Nội dung	**Mục tiêu dạy - học**
4.1. Adventurers of the year Profiles or some of the world's stop adventurers 4.1.1. Từ vựng về những thiết bị công nghệ sử dụng hàng ngày 4.1.2.Thì quá khứ đơn 4.1.3. Phát âm: âm cuối /ed / của động từ có qui tắc trong thì quá khứ đơn.	- Đọc bài báo về những nhà thám hiểm nổi tiếng của năm 2010. - Biết sử dụng đúng thì quá khứ đơn - Biết đọc đúng âm cuối /ed/ của động từ có qui tắc trong thì quá khứ đơn. - Nói để hỏi bạn mình 10 câu hỏi về những sự kiện trong quá khứ.
4.2. The survivors What personal qualities do survivors need? 4.3.1. Từ vựng về những phẩm chất cá nhân 4.3.2. Thì quá khứ tiếp diễn 4.3.3. Phát âm: từ "was": /wəs/ , "wasn't": /wɒznt/	- Biết những từ vựng về những phẩm chất cá nhân. - Nghe đoạn phỏng vấn trên radio của 1 chuyên gia. - Biết cách dùng thì quá khứ tiếp diễn. - Nói với bạn mình những sự kiện đặt biệt đã xảy ra trong quá khứ. - Phát âm đúng từ "was": /wəs/ , "wasn't": /wɒznt/
4.3. The right decision? The real-life story of two climbers and how tough decisions saved their lives 4.3.1. Từ vựng về những đặc điểm địa lí ở 1 nơi nào đó.	- Biết những từ vựng về về những đặc điểm địa lí ở 1 nơi nào đó. - Đọc bài báo nói về sự sống sót thần kì của 2 vận động viên leo núi.

4.3.2. Những thành ngữ chỉ thời gian với " in, on, at "	- Nói để kể lại những phần chính của câu chuyện về hai vận động viên leo núi, dùng những thành ngữ chỉ thời gian. - Biết những thành ngữ chỉ thời gian với "in, on, at ".
4.4. A happy ending 4.4.1. Phát âm: ngữ điệu khi phản ứng lại tin tốt hay tin xấu mình nghe được từ người khác. 4.4.2. Những từ liên kết cần dùng để kể lại câu chuyện một cách có trình tự và mạch lạc.	- Biết dùng những từ liên kết cần dùng để kể lại câu chuyện một cách có trình tự và mạch lạc. - Nghe đoạn hội thoại giữa 2 người bạn về 1 chuyến cắm trại. - Dùng được những cụm từ thể hiện chuỗi sự kiện, trạng từ giới thiệu tin xấu/ tốt, cụm từ phản ứng lại khi nhận được tin tức tốt /xấu.
4.5. A story of survival 4.5.1. Dùng những trạng từ có "ly" trong khi kể truyện.	- Đọc một câu chuyện về sự sóng sót vượt qua nguy hiểm. - Viết một câu chuyện có thật về sự sống sót vượt qua nguy hiểm.

Vấn đề 5: THE ENVIRONMENT

Nội dung	**Mục tiêu dạy - học**
5.1. Recycling The real story behind recycling our rubbish 5.1.1 Từ vựng về những vật dụng trong gia đình và những từ chỉ số lượng. 5.1.2 Danh từ đếm được và không đếm được, những từ chỉ số lượng như: a, some, any...	- Đọc bài báo nói về rác từ những thiết bị điện tử. - Biết được những từ chỉ vật dụng trong gia đình và những từ chỉ số lượng.
5.2.The Greendex A new online survey finds out how green the world is 5.2.1. Từ vựng về kết quả tính toán và những con số. 5.2.2. Dùng mạo từ xác định hay không dùng mạo từ. 5.2.3. Phát âm từ "the": / ðə/; / ðɪ/	- Đọc 1 bài báo về số liệu về rác thải trên thế giới. - Biết cách dùng mạo từ xác định hay không dùng mạo từ và phát âm từ "the". - Phỏng vấn và viết báo cáo về việc sử dụng đồ dung hay thực phẩm hàng ngày có quan tâm đến bảo vệ môi trường, có số liệu thống kê. -
5.3. How one environmentalist is trying to raise awareness Thành ngữ đi với từ "take"	- Đọc bài báo về việc tái chế, tái sử dụng những chai lọ đã qua sử dụng. - Biết cách dùng những thành ngữ đi với từ "take" - Đóng vai để phỏng vấn chuyên gia về cách năng cao ý thức bảo vệ môi trường.

5.4. Online shopping 5.4.1. Những thành ngữ để đặt hàng qua điện thoại. 5.4.2. Phát âm: Phát âm sao cho thân thiện khi trả lời điện thoại.	- Đọc 1 trang web bán hàng trên mạng. - Nghe một cuộc điện thoại đặt hàng - Biết được những thành ngữ để đặt hàng qua điện thoại.
5.5. Problem with an order 5.5.1 Những động từ thường dùng trong viết email.	Viết 1 email để đặt mua hàng trên internet.

Vấn đề 6: STAGE IN LIFE

Nội dung	**Mục tiêu dạy - học**
6.1. Changing your life How one couple left their day-to-day world for a life of adventure 6.1.1. Từ vựng về những giai đoạn trong cuộc đời 6.1.2. Động từ và tính từ theo sau bởi động từ nguyên mẫu có "to" 6.1.3. Phát âm "to" : /tu:/; /tə/	- Biết được những từ vựng về những giai đoạn trong cuộc đời. - Đọc một bài báo về các giai đoạn trong cuộc đời của một người và trả lời các câu hỏi liên quan. - Nghe bài hội thoại về những dự định hay kế hoạt tương lai dung cụm từ chỉ mục đích, động từ nguyên mẫu có 'to', tính từ +'to' - Biết những động từ nào được theo sau bởi bởi động từ nguyên mẫu có "to" và phát âm từ "to" đúng ngữ cảnh. - Nói về những dự định hay kế hoạch trong tương lai của bản thân.
6.2.World party Join in some of the world's biggest and most colourful parties this year 6.2.1. Từ vựng về những lễ hội. 6.2.2. Thì tương lai đơn và hiện tại tiếp diễn.	- Biết được những từ vựng về những lễ hội. - Dùng thì tương lai đơn và hiện tại tiếp diễn để nói về những kế hoạch và dự định trong tương lai.
6.3. Celebrating change 6.3.1. Những nghĩa khác nhau của từ "get" 6.3.2. Các sự kiện trong năm	- Biết được những nghĩa khác nhau của từ "get" - Đọc một bài báo về các giai đoạn khác nhau của con người thuộc một nhóm bộ tột ít người đặc biệt - Sử dụng động từ 'get' và các từ vựng về lễ hội/tiệc để miêu tả một sự kiên quan trọng trong năm
6.4. An invitation 6.4.1. Những thành ngữ về lời mời, chấp nhận lời mời và từ chối lời mời. 6.4.2. Phát âm: Những từ cần nhấn mạnh trong câu chấp nhận hay từ chối lời mời.	- Nghe một đoạn hội thoại về việc mời một ai đó tham gia một sự kiên. - Biết cách sử dụng các thành ngữ, hay cụm từ để mời, nhận lời mời,

	hay từ chối lời mời - Biết nhấn mạnh những từ quan trọng trong lời mời của mình.
6.5. A wedding in Madagascar Tính từ để miêu tả chung 1 lễ hội hay sự kiện	- Đọc một bài miêu tả về một sự kiện. - Viết một đoạn miêu tả về một sự kiện quan trọng trong cuộc đời hay sự kiện quan trọng trong năm.

8. Hình thức tổ chức dạy - học

8.1. Lịch trình chung

Vấn đề	Phân bổ số tiết cho hình thức dạy - học					Tổng
	Lên lớp			Thực hành, thực tập	Tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận			
Vấn đề 1	4	2	2	0	16	24
Vấn đề 2	3	2	2	0	14	21
Vấn đề 3	4	2	2	0	16	24
Vấn đề 4	3	2	2	0	14	21
Vấn đề 5	4	2	2	0	16	24
Vấn đề 6	3	2	2	0	14	21
Tổng	**21**	**12**	**12**	**0**	**90**	**135**

8.2. Điều kiện hỗ trợ để dạy - học học phần

Để thực hiện được các vấn đề của học phần cần đảm bảo những điều kiện sau:

- Giảng đường có đầy đủ ánh sáng, quạt, máy chiếu, âm thanh (mic) bảng, phấn, khăn lau bảng…

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Phải nghiên cứu trước giáo trình, chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng

- Sưu tầm, nghiên cứu các các tài liệu có liên quan đến nội dung của từng phần, từng chương, mục hay chuyên đề theo sự hướng dẫn của giảng viên;

- Tham dự đầy đủ các giờ giảng của giảng viên và các buổi tổ chức thảo luận dưới sự hướng dẫn và điều khiển của giảng viên theo quy chế.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Cách đánh giá

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp	Trọng	Mục tiêu

		đánh giá	số (%)	
1	Tham gia học trên lớp (TGH): *chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận…*	*điểm danh (trong các buổi lên lớp)*	30	SV hiểu được kiến thức trên lớp, nghiên cứu tốt tài liệu để tham gia thảo luận
2	Kiểm tra giữa kỳ (KT)	*Viết (tuần 10)*	10	Sinh viên khái quát được kiến thức đã học. Vận dụng được kiến thức vào trong thực tiễn.
3	Kiểm tra đánh giá cuối kỳ (KTCK)	*Viết (tuần 15)*	10	SV khái quát được kiến thức và vận dụng kiến thức vào trong thực tiễn.
4	Thi kết thúc học phần (THP)	*Viết (theo lịch của phòng Đào tạo)*	50	Hệ thống được toàn bộ nội dung học phần và vận dụng vào trong thực tiễn.
ĐQT = (TGH × tr.số) + (KT ×tr.số) + (KTCK× tr.số)				
ĐHP = ĐQT + (THP× tr.số).				

10.2. Cách tính điểm

Xếp hạng	Thang điểm 10	Điểm chữ	Điểm tín chỉ
Đạt			
Xuất sắc	9,0 - 10	A	4,0
Giỏi	8,0 - 8,9	B^+	3,5
Khá	7,0 - 7,9	B	3,0
Trung bình khá	6,0 - 6,9	C+	2,5
Trung bình	5,0 - 5,9	C	2,0
Trung bình yếu	4,0 - **4.9**	D	**1,0**
Không đạt			
Kém	< 4,0	F	0

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Học	Tham khảo
[1]	John Hughes	Life (A2 _ B1)	2015	Nelson Education	Thư viện	X	
[2]	Sarah Cunningham, Peter Moor	New Cutting Edge - Intermediate)	2010	Pearson Longman	Thư viện		X
[3]	Anne Taylor & Casey Malarcher	Starter Toeic	2007	First News	Thư viện		X
[4]	Jack C. Richards & David Bohlke	Speak Now 3	2014	Oxford University Press	Thư viện		X
[5]	Liz Taylor	International express (Intermediate)	2008	Oxford University Press	Thư viện		X
[6]	Jack C. Richards	Interchange (Intermediate)`	2011	Cambridge University Press	Thư viện		X

12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1	1. How well do you sleep? Take a quiz and find out how well you sleep Thì hiện tại đơn và những trạng từ thường diễn Phát âm / s /, / z /, / iz / 1.2. The secrets of long life How can you live to be one hundred? Những động từ dùng với " do/ go /play " Phân biệt thì hiện tại đơn và thì hiện tại tiếp diễn. Hình thức phát âm có nhấn mạnh và không nhấn mạnh của âm /ə / khi dùng trong câu.	6	0	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: unit 1; [3]: trang 3-20;
2	1.3. Health and happiness Measure the level of happiness where you live 1.3.1. Cách dùng của động từ "feel" 1.4. At the doctor's 1.4.1. Từ vựng về một số bệnh thường gặp, thành ngữ để hỏi, nói về sức khỏe	5	0	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: unit 1; [3]: trang 21-36 + Ôn lại nội dung đã học ở học phần 1.1; 1.2

	và những lời khuyên.			
3	1.5. Medical advice online How big is seven billion 1.5.1. Liên từ " and, so, because, but" 1.6. Slow food A video about a healthier way of life in an Italian town	5	0	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: unit 1; [2]: unit 4 (trang 23-31) + Ôn lại nội dung đã học ở học phần 1.3; 1.4
4	**Vấn đề 2:** COMPETITIONS 2.1.Competitive sports What it takes to be a real winner 2.1.1.Văn phạm: Hình thức thêm "ing" của động từ; phân biệt " like và 'd like " 2.1.2.Từ vựng về các dụng cụ chơi thể thao và nơi chơi thể thao 2.1.3. Phát âm: /ŋ/ 2.2. Crazy compititions When people from all over the world make new rules. 2.2.1. Động từ khiếm khuyết 2.2.2. Từ vựng có liên quan đến những cuộc thi.	8	0	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: unit 2; [3]: trang 35-46 + Ôn lại nội dung đã học ở học phần 2.2; 2.3
5	2.3. Bolivian wrestlers Women competing in a national sport 2.4. Joining a club 2.4.1. Thành ngữ dùng để nói và hỏi về sở thích. 2.4.2. Ngữ âm: những kí tự "câm", không được phát âm trong 1 từ. 2.5. Advertising for members 2.6. Cheese rolling A video about a crazy and dangerous competition in England	6	0	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: unit 2; [8]: trang 35-58, 67-86, 132-172 + Ôn lại nội dung đã học ở học phần 3.1
6	**Vấn đề 3:** TRANSPORT 3.1.Transport in the future Is electricity the fuel of the future? 3.1.1. Từ vựng về các loại phương tiện giao thông. 3.1.2. Văn phạm: so sánh hơn và so sánh nhất 3.1.3. Phát âm :từ "than" : / ðən / hay / ðæn/ 3.2. Animal transport Where animals are still better for transporting 3.2.1. Những từ cần nhấn mạnh trong câu phát biểu. 3.2.2. Hình thức so sánh bằng của tính từ	6	0	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: unit 3; [4]: chapter 1-4 (trang 9-61) + Ôn lại nội dung đã học ở học phần 3.2

7	3.3. Last days of the rickshaw How much longer can be the rickshaw survive? 3.3.1. Động từ về vận chuyển 3.4. Getting around town 3.4.1. Câu hỏi thường gặp và những thành ngữ liên quan đến giao thông và vận chuyển. 3.4.2. Ngữ âm: ngữ điệu trong câu hỏi có lựa chọn.	5	0	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: unit 3; [4]: chapter 14-16 (trang 63-305) + Ôn lại nội dung đã học ở học phần 3.3
8	3.5. Quick communication 3.6. Indian railways A video about one of the world's largest transport network	5	0	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: unit 4; [4]: chương 17-20 (trang 329-347) + Ôn lại nội dung đã học ở học phần 3.3 (tiếp)
9	**Vấn đề 4:** ADVENTURE 4.1. Adventurers of the year Profiles or some of the world's stop adventurers 4.1.1. Từ vựng về những thiết bị công nghệ sử dụng hàng ngày 4.1.2.Thì quá khứ đơn 4.1.3. Phát âm: âm cuối /ed / của động từ có qui tắc trong thì quá khứ đơn. 4.2.The survivors What personal qualities do survivors need? 4.2.1. Từ vựng về những phẩm chất cá nhân 4.2.2. Thì quá khứ tiếp diễn 4.2.3. Phát âm: từ "was" , "wasn't" /wəs/ ; / wɒznt/ 4.3. The right decision? The real-life story of two climbers and how tough decisions saved their lives 4.3.1. Từ vựng về những đặc điểm địa lí ở 1 nơi nào đó. 4.3.2. Những thành ngữ chỉ thời gian với " in, on, at "	8	0	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: unit 4; [5]: chapter 1 (trang 1-20), chapter 7 (trang 153-164) + Ôn lại nội dung đã học ở học phần 3.3 (tiếp)
10	4.4. A happy ending 4.4.1. Phát âm: ngữ điệu khi phản ứng lại tin tốt hay tin xấu mình nghe được từ người khác. 4.4.2. Những từ liên kết cần dùng để kể lại câu chuyện một cách có trình tự và mạch lạc.	6	0	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: unit 4; [6]: trang 18-49, 73-92 + Ôn lại nội dung đã học ở học phần 3.3 (tiếp)

	4.5. A story of survival 4.5.1. Dùng những trang từ có "ly" trong khi kể truyện. 4.6. Alaskan ice climbing A video about adventure in the snow and ice of Alaska			
11	**Vấn đề 5:** THE ENVIRONMENT 5.1. Recycling The real story behind recycling our rubbish 5.1.1 Từ vựng về những vật dụng trong gia đình và những từ chỉ số lượng. 5.1.2 Danh từ đếm được và không đếm được, những từ chỉ số lượng như: a, some, any 5.3. Phát âm: /tʃ/, /dʒ/ 5.2.The Greendex A new online survey finds out how green the world is 5.2.1. Từ vựng về kết quả tính toán và những con số. 5.2.2. Dùng mạo từ xác định hay không dùng mạo từ. 5.2.3. Phát âm từ "the": / ðə/; / ðɪ/ 5.3. A boat made of bottles How one environmentalist is trying to raise awareness 5.3.1.Thành ngữ đi với từ "take"	8	0	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: unit 5; [7]: trang 8-61 + Ôn lại nội dung đã học ở học phần 3.3 (tiếp)
12	5.4. Online shopping 5.4.1. Những thành ngữ để đặt hàng qua điện thoại. 5.4.2. Phát âm: Phát âm sao cho thân thiện khi trả lời điện thoại. 5.5. Problem with a order 5.5.1 Những động từ thường dùng trong viết email. 5.6.Coastal clean-up A video clip about a plan to improve the US coastal environment	8	0	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: unit 5; [9]: trang 10-120 + Ôn lại nội dung đã học ở học phần 3.3 (tiếp)
13	**Vấn đề 6:** STAGE IN LIFE 6.1. Changing your life How one couple left their day-to-day world for a life of adventure 6.1.1. Từ vựng về những giai đoạn trong cuộc đời 6.1.2. Động từ và tính từ theo sau bởi động từ nguyên mẫu có "to" 6.1.3. Phát âm "to" : /tu:/; /tə/	6	0	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: unit 4; [2]: unit 6 (trang 6-14) + Ôn lại nội dung đã học ở học phần 3.4

	6.2.World party Join in some of the world's biggest and most colourful parties this year 6.2.1. Từ vựng về những lễ hội. 6.2.2. Thì tương lai đơn và hiện tại tiếp diễn. 6.2. World party Join in some of the world's biggest and most colourful parties this year 6.2.1.Những nghĩa khác nhau của từ "get"			
14	6.4. An invitation 6.4.1. Những thành ngữ về lời mời, chấp nhận lời mời và từ chối lời mời. 6.4.2. Phát âm: Những từ cần nhấn mạnh trong câu chấp nhận hay từ chối lời mời. 6.5. A wedding in Madagascar 6.5.1 Tính từ để miêu tả chung 1 lễ hội hay sự kiện 6.6. Steel drums A video about the steel drums of Trinidad and Tobago	5	0	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [10]: chapter 1 (trang 1-15), chapter 6 (trang 132-186); [2]: unit 6 (trang 32-51); [11]: trang 29-77 + Ôn lại nội dung đã học ở học phần 4.1; 4.2
15	- Ôn tập: toàn bộ chương trình đã học	3	0	

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: **Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam**

- Mã số học phần: **- Số tín chỉ học phần**:

- Phân bổ tiết giảng của học phần:

+ Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết
+ Làm bài tập trên lớp: 00 tiết
+ Thảo luận, báo cáo nhóm: 00 tiết
+ Thực hành, thực tập: 00 tiết
+ Tự nghiên cứu: 60 tiết

2. Đơn vị phụ trách học phần

- Khoa: Khoa Chính trị - Quốc phòng

3. Điều kiện tiên quyết: Không

4. Mục tiêu của học phần

Giáo dục những quan điểm cơ bản Đảng và chủ nghĩa Mác Lê nin về chiến tranh nhân dân, xây dựng quân đội và bảo vệ Tổ quốc; quan điểm về xây dựng nền quốc phòng - an ninh, xây dựng lực lượng vũ trang và kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với công tác quốc phòng - an ninh; giáo dục nội dung cơ bản về nghệ thuật quân sự Việt Nam;

Giáo dục và rèn luyện phẩm chất chính trị, bản lĩnh vững vàng, tình yêu Tổ quốc; xây dựng tác phong nhanh nhẹn; hình thành nếp sống có kỷ luật trong sinh hoạt tập thể, nâng cao ý thức cộng đồng, trách nhiệm xã hội và sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc.

5. Chuẩn đầu ra của học phần

5.1. Kiến thức

5.1.1. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn học

5.1.1.1. Khái quát được đối tượng nghiên cứu của môn học

5.1.1.2. Biết được phương pháp luận và các phương pháp nghiên cứu của môn học

5.1.1.3. Hiểu được đặc điểm và chương trình của học phần Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam

5.1.2. Quan điểm cơ bản của CN Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc

5.1.2.1 Trình bày được quan điểm CN Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh

5.1.2.2. Trình bày được quan điểm CN Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về quân đội

5.1.2.3. Trình bày được quan điểm CN Mác-Lênin về bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa

5.1.2.4. Trình bày được quan điểm tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa

5.1.3. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa

5.1.3.1. Nhận thức được vị trí, đặc trưng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân

5.1.3.2. Biết được xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh để bảo vệ Tổ quốc Việt nam xã hội chủ nghĩa

5.1.3.3. Hiểu được một số biện pháp chính xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân hiện nay

5.1.4. Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa

5.1.4.1. Hiểu được những vấn đề chung về chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc

5.1.4.2. Biết được quan điểm của Đảng trong chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc

5.1.4.3. Trình bày được một số nội dung chủ yếu của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc

5.1.5. Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam

5.1.5.1. Trình bày được đặc điểm và những quan điểm nguyên tắc cơ bản xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân

5.1.5.2. Biết được phương hướng xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trong giai đoạn mới

5.1.5.3. Hiểu được những biện pháp chủ yếu xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân

5.1.6. Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng – an ninh và đối ngoại

5.1.6.1. Trình bày được cơ sở lý luận và thực tiễn của việc kết hợp phát triển kinh tế với tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh ở Việt Nam

5.1.6.2. Nhận thức được nội dung phát triển kinh tế xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh và đối ngoại ở nước ta hiện nay

5.1.6.3. Hiểu được một số giải pháp chủ yếu thực hiện kết hợp phát triển kinh tế - xã hội gắn với tăng cường củng cố quốc phòng – an ninh ở Việt Nam hiện nay

5.1.7. Những vấn đề cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam

5.1.7.1. Hiểu được truyền thống và nghệ thuật đánh giặc của ông cha ta

5.1.7.2. Hiểu được nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng lãnh đạo

5.1.7.3. Biết được một số bài học kinh nghiệm về nghệ thuật quân sự vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới và trách nhiệm của sinh viên

5.2. Kỹ năng

5.2.1. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu học phần Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam

5.2.1.1. Hiểu được tầm quan trọng về đường lối quân sự của đảng, về công tác quốc phòng – an ninh.

5.2.1.2. Nhận thức được phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu về môn học GDQP – AN.

5.2.1.3. Khái quát được đặc điểm học phần và chương trình học phần của môn GDQP - AN.

5.2.2. Quan điểm cơ bản của CN Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc

5.2.2.1. Phân tích được quan điểm CN Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh

5.2.2.2. Phân tích được quan điểm CN Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về quân đội

5.2.2.3. Phân tích được quan điểm CN Mác-Lênin về bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa

5.2.2.4. Phân tích được quan điểm tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa

5.2.3. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa

5.2.3.1. Phân tích được về vị trí, đặc trưng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân

5.2.3.2. Khái quát được xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh để bảo vệ Tổ quốc Việt nam xã hội chủ nghĩa

5.2.3.3. Vận dụng được một số biện pháp chính xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân hiện nay

5.2.4. Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa

5.2.4.1. Phân tích được những vấn đề chung về chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc

5.2.4.2. Nhận thức được quan điểm của Đảng trong chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc

5.2.4.3. Thực hiện được một số nội dung chủ yếu của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc

5.2.5. Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam

5.2.5.1. Phân tích được đặc điểm và những quan điểm nguyên tắc cơ bản xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân

5.2.5.2. Nhận thức được phương hướng xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trong giai đoạn mới

5.2.5.3. Thực hiện được những biện pháp chủ yếu xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân

5.2.6. Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng – an ninh và đối ngoại

5.2.6.1. Phân tích được cơ sở lý luận và thực tiễn của việc kết hợp phát triển kinh tế với tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh và đối ngoại ở Việt Nam

5.2.6.2. Vận dụng được nội dung phát triển kinh tế xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh và đối ngoại ở nước ta hiện nay

5.2.6.3. Vận dụng được một số giải pháp chủ yếu thực hiện kết hợp phát triển kinh tế - xã hội gắn với tăng cường củng cố quốc phòng – an ninh và đối ngoại ở Việt Nam hiện nay

5.2.7. Những vấn đề cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam

5.2.7.1. Phân tích được truyền thống và nghệ thuật đánh giặc của ông cha ta

5.2.7.2. Khái quát được nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng lãnh đạo

5.2.7.3. Vận dụng được một số bài học kinh nghiệm về nghệ thuật quân sự vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới và trách nhiệm của sinh viên

5.3. Thái độ

- Nắm vững đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng, nâng cao trách nhiệm công dân đối với nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

- Xây dựng niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, đấu tranh làm thất bại các luận điểm sai trái phản động, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN.

- Quán triệt tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về quốc phòng – an ninh.

- Xác định thái độ, nhận thức đúng đắn của sinh viên nói riêng, thế hệ trẻ nói chung với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh của đất nước.

- Rèn luyện phẩm chất, bản lĩnh chính trị vững vàng, yêu nước, yêu CNXH; hình thành nếp sống có kỷ luật trong sinh hoạt tập thể, ý thức cộng đồng ở trường, lớp và khi ra công tác.

5.4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Nâng cao năng lực hiểu biết về đường lối quân sự của Đảng ta đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa.

- Bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất đạo đức, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội

- Sinh viên phải xác định rõ trách nhiệm học tập, có thái độ đúng đắn và nghiêm túc khi học tập về đường lối quân sự của Đảng.

- Sinh viên phải tích cực rèn luyện, tham gia xây dựng và củng cố kiến thức ngay khi đang học tại nhà trường đại học cũng như khi ra công tác sau này.

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Môn học này trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về quan điểm cơ bản Đảng và chủ nghĩa Mác Lê nin về chiến tranh nhân dân, xây dựng quân đội và bảo vệ Tổ quốc; quan điểm về xây dựng nền quốc phòng - an ninh, xây dựng lực lượng vũ trang và kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với công tác quốc phòng - an ninh; giáo dục nội dung cơ bản về nghệ thuật quân sự Việt Nam;

Giáo dục và rèn luyện phẩm chất chính trị, bản lĩnh vững vàng, tình yêu Tổ quốc; xây dựng tác phong nhanh nhẹn; hình thành nếp sống có kỷ luật trong sinh hoạt tập thể, nâng cao ý thức cộng đồng, trách nhiệm xã hội và sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc.

7. Cấu trúc nội dung học phần

Chương 1: Đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn học

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
1.1. Đối tượng nghiên cứu	5.1.1.1; 5.2.1.1; 5.3; 5.4
1.2. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu	5.1.1.2; 5.2.1.2; 5.3; 5.4
1.3. Giới thiệu học phần	5.1.1.3; 5.2.1.3; 5.3; 5.4

Chương 2: Quan điểm cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
2.1. Quan điểm CN Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh	5.1.2.1; 5.2.2.1; 5.3; 5.4
2.2. Quan điểm CN Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về quân đội	5.1.2.2; 5.2.2.2; 5.3; 5.4
2.3. Quan điểm chủ nghĩa Mác-Lênin về bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa	5.1.2.3; 5.2.2.3; 5.3; 5.4
2.4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa	5.1.2.4; 5.2.2.4; 5.3; 5.4

Chương 3: Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân bảo vệ

Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
3.1. Vị trí, đặc trưng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân	5.1.3.1; 5.2.3.1; 5.3; 5.4
3.2. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh để bảo vệ Tổ quốc Việt nam xã hội chủ nghĩa	5.1.3.2; 5.2.3.2; 5.3; 5.4
3.3. Một số biện pháp chính xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân hiện nay	5.1.3.3; 5.2.3.3; 5.3; 5.4

Chương 4: Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
4.1. Những vấn đề chung về chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc	5.1.4.1; 5.2.4.1; 5.3; 5.4
4.2. Quan điểm của Đảng trong chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc	5.1.4.2; 5.2.4.2; 5.3; 5.4
4.3. Một số nội dung chủ yếu của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc	5.1.4.3; 5.2.4.3; 5.3; 5.4

Chương 5: Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
5.1. Đặc điểm và những quan điểm nguyên tắc cơ bản xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân	5.1.5.1; 5.2.5.1; 5.3; 5.4
5.2. Phương hướng xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trong giai đoạn mới	5.1.5.2; 5.2.5.2; 5.3; 5.4
5.3. Những biện pháp chủ yếu xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân	5.1.5.3; 5.2.5.3; 5.3; 5.4

Chương 6: Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng – an ninh và đối ngoại

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
6.1. Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc kết hợp phát triển kinh tế với tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh ở Việt Nam	5.1.6.1; 5.2.6.1; 5.3; 5.4
6.2. Nội dung phát triển kinh tế xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh và đối ngoại ở nước ta hiện nay	5.1.6.2; 5.2.6.2; 5.3; 5.4

6.3. Một số giải pháp chủ yếu thực hiện kết hợp phát triển kinh tế - xã hội gắn với tăng cường củng cố quốc phòng – an ninh ở Việt Nam hiện nay	5.1.6.3; 5.2.6.3; 5.3; 5.4

Chương 7: Những vấn đề cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam

Các Chương	Phân bổ số tiết cho hình thức dạy - học					Tổng
	Lên lớp				Tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành TT		
Chương 1	2	0	0	0	4	6
Chương 2	6	0	0	0	12	18
Chương 3	4	0	0	0	8	12
Chương 4	4	0	0	0	8	12
Chương 5	4	0	0	0	8	12
Chương 6	4	0	0	0	8	12
Chương 7	6	0	0	0	12	18
Tổng	**30**	**0**	0	**0**	**60**	**90**

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
7.1. Truyền thống và nghệ thuật đánh giặc của ông cha ta	5.1.7.1; 5.2.7.1; 5.3; 5.4
7.2. Nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng lãnh đạo	5.1.7.2; 5.2.7.2; 5.3; 5.4
7.3. Vận dụng một số bài học kinh nghiệm về nghệ thuật quân sự vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới và trách nhiệm của sinh viên	5.1.7.3; 5.2.7.3; 5.3; 5.4

8. Hình thức tổ chức dạy – học

8.1 Lịch trình chung

8.2 Điều kiện hỗ trợ để dạy - học học phần

Để thực hiện được các vấn đề của học phần đạt chuẩn, yêu cầu Khoa đảm bảo điều kiện sau: Giảng đường có đầy đủ ánh sáng, quạt, máy chiếu, âm thanh (mic) bảng, phấn, khăn lau bảng.

9. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Có mặt tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Mang mặc trang phục đúng quy định.
- Tham dự kiểm tra giữa học phần.
- Tham dự thi kết thúc học phần (bắt buộc).
- Chủ động chuẩn bị các nội dung và thực hiện giờ tự học theo mục 12.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Các hoạt động đánh giá

TT	Điểm thành phần	Phương pháp đánh giá	Trọng số (%)	Mục tiêu
1	Điểm chuyên cần	- *Điểm danh số tiết tham dự học*	20	Đánh giá tính chuyên cần, tích cực và thái độ trong học tập
2	Điểm kiểm tra giữa kỳ	- *Kiểm tra trắc nghiệm (tự luận)*	30	Đánh giá kết quả về nhận thức trong học tập và khả năng nhớ, khái quát, vận dụng thực tiễn của sinh viên
3	Điểm thi kết thúc học phần	- *Thi viết* - *Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết*	50	Đánh giá kết quả về nhận thức, quán triệt của sinh viên với đường lối, chính sách của Đảng sau khi học toàn bộ nội dung học phần
Điểm học phần = Điểm chuyên cần x 20% + Điểm kiểm tra giữa kỳ x 30% + Điểm thi kết thúc học phần x 50%				

10.2. Cách tính điểm

Xếp hạng	*Thang điểm 10*	*Điểm chữ*	*Điểm tín chỉ*
Đạt			
Xuất sắc	9,0 - 10	A	4,0
Giỏi	8,0 - 8,9	B^+	3,5
Khá	7,0 - 7,9	B	3,0
Trung bình khá	6,0 - 6,9	C^+	2,5
Trung bình	5,0 - 5,9	C	2,0
Trung bình yếu	4,0 - 4.9	D	1,0
Không đạt			
Kém	< 4,0	F	**0**

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số.

- Điều kiện cấp chứng chỉ: Sinh viên có điểm trung bình chung môn học đạt từ 5 điểm trở lên (theo thang điểm 10) mới được cấp chứng chỉ GDQP&AN.

11. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
[1]	Đào Huy Hiệp và ctv	Giáo trình giáo dục Quốc phòng – An ninh – Tập một	2013	Giáo dục	Thư viện	X	
[2]	Tạ Ngọc Vãng và ctv	Giáo trình giáo dục an ninh – trật tự	2012	Giáo dục	Thư viện	X	
[3]	Lê Ngọc Cường và ctv	Giải thích từ ngữ Giáo dục Quốc phòng - An ninh	2014	Giáo dục	Thư viện		X
[4]	Phùng Văn Thiết Nguyễn Xuân Trường và ctv	Giáo trình Học thuyết Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc	2015	Giáo dục	Thư viện		X
[5]	Nguyễn Đức Ngọc và ctv	Giáo trình Đường lối quân sự	2015	Giáo dục	Thư viện		X
[6]	Đỗ Thị Ngọc Qúy	Tập bài giảng Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	2019	Trường Đại học Kiên Giang		X	

12. Hướng dẫn sinh viên tự học

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên

1	**Chương 1:** Đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn học	2	0	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [3]: Trang 100; 102; 168 + Tham khảo tài liệu [6] - Nghiên cứu trước: Chương 2 Quan điểm CN Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc.
2	**Chương 2:** Quan điểm cơ bản của CN Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc.	6	0	- Nghiên cứu: + Tài liệu [3]: Trang 68; 75; 77; 113, 203; 204 + Tài liệu [4]: Từ trang 20 -> 25; 26 ->45; 78 ->99; 120 ->137 - Tra cứu nội dung về: + Nguồn gốc nảy sinh chiến tranh và bản chất của chiến tranh + Nguồn gốc ra đời, bản chất giai cấp và sức mạnh chiến đấu của quân đội theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin + Bản chất của Quân đội nhân dân Việt Nam - Chuẩn bị nội dung thảo luận: + Sự lãnh đạo Đảng Cộng sản Việt Nam trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc XHCN + Trách nhiệm của sinh viên trong sự nghiệp bảo vệ Tô quốc XHCN - Tìm hiểu trước: Chương 3 Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.
3	**Chương 3:** Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.	4	0	- Nghiên cứu: + Tài liệu [3]: Trang 169 + Tài liệu [5]: Từ trang 84 -> 115 - Tra cứu nội dung về: + Vị trí , đặc trưng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân + Mục đích xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh + Nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân an ninh nhân dân vững mạnh - Chuẩn bị nội dung thảo luận: Một số biện pháp chính xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân hiện nay - Tìm hiểu trước: Chương 4 Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa
4	**Chương 4:** Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa	4	0	- Nghiên cứu: + Tài liệu [3]: Trang 69; 71; 72 + Tài liệu [5]: Từ trang 35 -> 62 - Tra cứu nội dung về: + Mục đích, đối tượng của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc + Một số nội dung chủ yếu của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc

				- Chuẩn bị nội dung thảo luận: + Kết hợp đấu tranh quân sự với bảo đảm an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội + Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, phát huy tinh thần tự lực tự cường - Tìm hiểu trước: Chương 5 Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam
5	**Chương 5:** Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam	4	0	- Nghiên cứu: + Tài liệu [3]: Từ trang 128 -> 129 + Tài liệu [5]: Từ trang 116 -> 153 - Tra cứu nội dung về: + Đặc điểm liên quan đến xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân + Những quan điểm, nguyên tắc cơ bản xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trong thời kỳ mới + Xây dựng Quân đội nhân dân theo hướng cách mạng chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại - Chuẩn bị nội dung thảo luận: Những biện pháp chủ yếu xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân - Tìm hiểu trước: Chương 6 Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh và đối ngoại
6	**Chương 6:** Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh và đối ngoại	4	0	- Nghiên cứu: + Tài liệu [3]: Từ trang 115 ->116; 263 + Tài liệu [5]: Từ trang 155 -> 185 - Tra cứu nội dung về: + Cơ sở lí luận và thực tiễn của việc kết hợp phát triển kinh tế với tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh ở Việt Nam + Kết hợp phát triển kinh tế xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh trong các ngành, các lĩnh vực kinh tế chủ yếu - Chuẩn bị nội dung thảo luận: Một số giải pháp chủ yếu thực hiện kết hợp phát triển kinh tế - xã hội gắn với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh ở nước ta hiện nay - Tìm hiểu trước: Chương 7 Những vấn đề cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam
7	**Chương 7:** Những vấn đề cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam	6	0	- Nghiên cứu: + Tài liệu [3]: Trang 136 - Tra cứu nội dung về: + Truyền thống và nghệ thuật đánh giặc của ông cha ta + Cơ sở hình thành nghệ thuật quân sự Việt Nam + Nội dung nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi

				có Đảng lãnh đạo - Chuẩn bị nội dung thảo luận: Trách nhiệm của sinh viên

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: Z06002	**1.2. Tên học phần: Công tác quốc phòng và an ninh**
1.3. Ký hiệu học phần:……	**1.4. Tên tiếng Anh: Security and Defense Tasks**
1.5. Số tín chỉ: 30 tiết	
1.6. Phân bố thời gian	
- Nghe giảng lý thuyết: 22 tiết	
- Thảo luận: 08 tiết	
1.7. Giảng viên phụ trách học phần	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Huỳnh Kim Thủy Cn. Đỗ Thị Ngọc Qúy
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	ThS. Huỳnh Kim Thủy Cn. Đỗ Thị Ngọc Qúy Cn. Huỳnh Ngọc Thúy Cn. Nguyễn Quốc Tuấn Kiệt Cn. Lâm Đông Hồ Cn. Nguyễn Tiến Dũng
1.8. Điều kiện tham gia học phần	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Học phần 1: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam
- Học phần song hành:	Không có

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung

Nghiên cứu những quan điểm, có kiến thức cơ bản về nhiệm vụ, nội dung công tác quốc phòng, an ninh của Đảng hiện nay như: Phòng, chống chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam; Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo, đấu tranh phòng chống các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; Phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; Phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông; Phòng, chống một số loại tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm của người khác; An toàn thông tin và phòng, chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng; An ninh phi truyền thống và các mối đe dọa an ninh phi truyền thống ở Việt Nam.

2.2. Mục tiêu học phần cụ thể

2.2.1. Về kiến thức

Có kiến thức cơ bản về công tác quốc phòng, an ninh của Đảng và Nhà nước trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, đấu tranh, phòng chống chiến lược "diễn biến hòa bình" bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch với cách mạng Việt Nam trong tình hình mới.

2.2.2. Về kỹ năng

Nâng cao ý thức trong việc phòng chống vi phạm pháp luật, giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội.

2.2.3. Về thái độ

Rèn luyện phẩm chất, bản lĩnh chính trị vững vàng, yêu nước, yêu Chủ nghĩa xã hội; hình thành nếp sống có kỷ luật, ý thức cộng đồng ở trường, lớp và xã hội.

3. Chuẩn đầu ra của học phần "Công tác quốc phòng và an ninh"

Bảng 3.1. Chuẩn đầu ra (CĐR) của học phần

Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng:

Ký hiệu CĐR học phần	Nội dung CĐR học phần (CLO)
CLO1	Biết được kiến thức cơ bản về công tác quốc phòng và an ninh của Đảng và Nhà nước trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc
CLO2	Có ý thức trong việc phòng chống vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường, trật tự an toàn giao thông. Phòng, chống một số loại tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm của người khác
CLO3	Tham gia phòng chống những vi phạm môi trường, trật tự an toàn giao thông, chống một số loại tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm của người khác
CLO4	Tham gia xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc
CLO5	Có ý thức tôn trọng pháp luật
CLO6	Nhận thức và có trách nhiệm công dân, thực hiện nghiêm luật nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an

4. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

- *I (Introduced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu*
- *R (Reinforced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,…*
- *M (Mastery) – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu*
- *A (Assessed) – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CĐR chương trình đào tạo.*

Bảng 4.1. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)

CLO 1										
CLO 2										
CLO 3										
CLO 4										
CLO 5										
CLO6										
Tổng hợp học phần										

5. Đánh giá học phần

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá học phần

Bảng 5.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập của sinh viên ở học phần

Thành phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu X nếu có)	Liên quan đến CĐR nào ở bảng 4.1	Hướng dẫn phương pháp đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Đánh giá quá trình	30%	- Chuyên cần - Chấp hành nội quy, quy định của Trường - Phát biểu, tương tác với giảng viên	- 10% - 10% - 10%		CLO1, 2	- Tham dự tổng 30 tiết lý thuyết. - Không vi phạm bất kỳ hình thức nào khi học tập trung - GV đặt câu hỏi, tình huống gợi mở cho sinh viên trả lời
Kiểm tra thường xuyên	20%	Đánh giá nội dung hoạt động, bài tập	- 10% -10%		CLO1, 2	- Hoạt động nhóm, tổ, tiểu đội - Làm bài tập cá nhân (bài viết/ trắc nghiệm) trên lớp
Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài thi cuối kỳ			CLO1, 2, 3, 4, 5, 6	- Thi tự luận (60 phút) - Bắt buộc dự thi

b. Chính sách đối với học phần

Tham gia đầy đủ số tiết học của học phần thì được 10%/100% điểm

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Bảng 6.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của học phần theo tuần

Tuần/buổi	Các nội dung cơ	Số tiết (LT/	CĐR của bài học (chương)/	Liên quan đến	Phương pháp giảng	Hoạt động học của	Tên bài

	bản của bài học	**TH/ TT)**	**chủ để**	**CĐR nào ở bảng 4.1**	**dạy đạt CĐR**	**SV(*)**	**đánh giá**
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
Tuần 1	Chương 1: Phòng, chống chiến luộc " DBHB", BLLĐ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam	4 LT	- Có kiến thức cơ bản, hiểu - Rèn luyện phẩm chất, bản lĩnh chính trị vững vàng, yêu nước, yêu Chủ nghĩa xã hội	CLO1, 2, 5, 6	- Phối hợp đa dạng PP thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, liên hệ lý luận với thực tiễn	Đọc trước tài liệu [1]: trang 2 -> trang 13	
Tuần 2	Chương 2: Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo, đấu tranh phòng chống các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam	6 LT	- Có kiến thức cơ bản, hiểu - Rèn luyện phẩm chất, bản lĩnh chính trị vững vàng, yêu nước, yêu Chủ nghĩa xã hội	CLO1, 2, 5, 6	- Phối hợp đa dạng PP thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, liên hệ lý luận với thực tiễn	Đọc trước tài liệu [1]: trang 14 -> trang 126	
Tuần 3	Chương 3: Phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường;	4 LT	- Biết, có ý thức tham gia phòng chống những vi phạm môi trường - Nhận thức và có trách nhiệm	CLO1, 2, 3, 4, 6	- Phối hợp đa dạng PP thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, liên hệ lý luận với thực tiễn	Đọc trước tài liệu [1]: trang 27 -> trang 48	

			công dân, tôn trọng pháp luật				
Tuần 4	Chương 4: Phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông;	4 LT	- Biết, có ý thức, tham gia Phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự ATGT; - Nhận thức và có trách nhiệm công dân, tôn trọng pháp luật	CLO1, 2, 3, 4, 6	- Phối hợp đa dạng PP thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, liên hệ lý luận với thực tiễn	Đọc trước tài liệu [1]: trang 49 -> trang 52	
Tuần 5	Chương 5: Phòng, chống một số loại tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm của người khác	4 LT	- Biết, có ý thức, tham gia phòng, chống một số loại tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm của người khác - Nhận thức và có trách nhiệm công dân, tôn trọng pháp luật	CLO3, 4, 5, 6	- Phối hợp đa dạng PP thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, liên hệ lý luận với thực tiễn	Đọc trước tài liệu [1]: trang 53 -> trang 68 Tài liệu [5]	
Tuần 6	Chương 6: An toàn thông tin và phòng, chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng;	4 LT	- Biết, có ý thức về An toàn thông tin và phòng, chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng; - Nhận thức và có trách nhiệm công dân, tôn	CLO3, 4, 5, 6	- Phối hợp đa dạng PP thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, liên hệ lý luận với thực tiễn	Đọc trước tài liệu [1]: trang 69 -> trang 90 Tài liệu [4], [5]	

			trọng pháp luật				
Tuần 7	Chương 7: An ninh phi truyền thống và các mối đe dọa an ninh phi truyền thống ở Việt Nam	4 LT	- Biết, có ý thức về An ninh phi truyền thống và các mối đe dọa an ninh phi truyền thống ở Việt Nam - Nhận thức và có trách nhiệm công dân, tôn trọng pháp luật	CLO3, 4, 5, 6	- Phối hợp đa dạng PP thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, liên hệ lý luận với thực tiễn	Đọc trước tài liệu [1]: trang 91 -> trang 101	

(*) Ghi chú

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án ……..); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số….).

7. Học liệu

Bảng 7.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
	Tập bài giảng chính			
[1]	Huỳnh Kim Thủy Đỗ Thị Ngọc Qúy	2020	Tập bải giảng Công tác quốc phòng và an ninh	Trường Đại học Kiên Giang
	Sách, giáo trình tham khảo			
[2]	Đào Huy Hiệp	2016	Giáo trình giáo dục quốc phòng – an ninh, tập 1	NXB Giáo dục Việt Nam
[3]	Phạm Quang Định	2005	"Diễn biến hòa bình" và cuộc đấu tranh chống "DBHB" ở Việt Nam	NXB QĐND
[4]	Học viện Cảnh sát nhân dân	2015	Giáo trình Những vấn đề cơ bản về phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao	
[5]	Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	2018	Luật An ninh mạng	
[6]	Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa	2018	Luật Quốc phòng số 22/2018/QH14	

	Việt Nam			

Bảng 7.2. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Cuộc chiến chống biến đổi khí hậu: Trách nhiệm đối với tương lai	*https://baovemoitruong.org.vn/cuoc-chien-chong-bien-doi-khi-hau-trach-nhiem-doi-voi-tuong-lai/*	26/12/2020
2	10 giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông 6 tháng cuối năm	*https://dangcongsan.vn/an-toan-giao-thong/10-giai-phap-bao-dam-trat-tu-an-toan-giao-thong-trong-6-thang-cuoi-nam-558322.html*	02/7/2020
3	Phòng ngừa tội phạm xâm phạm danh dự, nhân phẩm của con người nhằm bảo đảm trật tự, an toàn xã hội theo tinh thần Hiến pháp 2013	*http://www.csnd.vn/Home/Nghien-cuu-Trao-doi/5963/Phong-ngua-toi-pham-xam-pham-danh-du-nhan-pham-cua-con-nguoi-nham-bao-dam-trat-tu-an-toan-xa-hoi-theo-tinh-than-Hien-phap-2013*	5/3/2019
4	Bảo đảm an toàn thông tin trên không gian mạng	*http://cand.com.vn/Van-de-hom-nay-thoi-su/Dam-bao-an-toan-thong-tin-tren-khong-gian-mang-567838/*	31/10/2019
5	Đấu tranh với các hoạt động lợi dụng vấn đề tôn giáo, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc	*https://dangcongsan.vn/bao-ve-nen-tang-tu-tuong-cua-dang/dau-tranh-voi-cac-hoat-dong-loi-dung-van-de-ton-giao-chia-re-khoi-dai-doan-ket-dan-toc-556802.html*	*12/6/2020*
6	Phòng chống « diễn biến hòa bình » trong tình hình mới	*https://baoquankhu7.vn/phong-chong-dien-bien-hoa-binh-trong-tinh-hinh-moi343412289?AspxAutoDetectCookieSupport=1*	*22/2/2019*

8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

Bảng 8.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của học phần

TT	Tên giảng đường, Phòng thí nghiệm, xưởng, cơ sở thực hành	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ thí nghiệm, thực hành		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,…	Số lượng	
1	*Phòng chuyên dụng dành cho sinh viên học quốc phòng: phòng 207.*	*- Máy chiếu* *- Loa – míc của phòng* *- Bảng* *- Phấn* *- Khăn lau bảng*	*- 1* *- 1* *- 1* *- 1 hộp* *- 1*	*Chương 1 đến chương 7*
2	*Phòng chuyên dụng dành cho sinh viên học quốc phòng: phòng 307.*	*- Máy chiếu* *- Loa – míc của phòng* *- Bảng* *- Phấn* *- Khăn lau bảng*	*- 1* *- 1* *- 1* *- 1 hộp* *- 1*	*Chương 1 đến chương 7*

3	*Phòng chuyên dụng dành cho sinh viên học quốc phòng: phòng 311.*	*- Máy chiếu* *- Loa – míc của phòng* *- Bảng* *- Phấn* *- Khăn lau bảng*	*- 1* *- 1* *- 1* *- 1 hộp* *- 1*	*Chương 1 đến chương 7*

9. Holistic Rubric đánh giá làm việc nhóm qua bài tập lớn (dự án)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG
KHOA CHÍNH TRỊ-QUỐC PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: Z06003	**1.2. Tên học phần: QUÂN SỰ CHUNG**
1.3. Ký hiệu học phần: ……..	**1.4. Tên tiếng Anh: General militarry**
1.5. Số tín chỉ:	Tương đương 02 TC
1.6. Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	14 tiết
- Thực hành:	16 tiết
- Tự học:	60 tiết
1.7. Giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	Lâm Đông Hồ Nguyễn Tiến Dũng
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Đỗ Thị Ngọc Qúy Huỳnh Ngọc Thúy Nguyễn Quốc Tuấn Kiệt
1.8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không có
- Học phần học trước:	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam; Công tác quốc phòng và an ninh
- Học phần song hành:	Không có

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong học phần này, sinh viên hiểu biết được một số kỹ năng cơ bản của người chiến sĩ bộ binh trong huấn luyện và chiến đấu; biết vận dụng các kỹ năng quân sự trong hoạt động dân quân tự vệ, phòng thủ dân sự và hoạt động thể thao quốc phòng; nền nếp chính quy của một người quân nhân.

2.2. Mục tiêu học phần cụ thể

2.2.1. Về kiến thức:

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nền nếp chính quy của Quân đội nhân dân Việt Nam; các chế độ sinh hoạt trong ngày, trong tuần; sử dụng bản đồ quân sự: phòng tránh địch tiến công bằng vũ khí công nghệ cao; thực hiện thành thạo các động tác đội ngũ từng người có súng và điều lệnh đội ngũ đơn vị.

2.2.2. Về kỹ năng:

Rèn luyện người học có kỹ năng tính toán, phân tích tác động của môi trường, địa hình, biết vận dụng trong cuộc sống và các tình huống xảy ra.

Bồi dưỡng tính học hỏi, sáng tạo, nghiên cứu tiếp cận khoa học kỹ thuật; vận dụng được nền nếp, bản đồ, phòng tráng vũ khí công nghệ cao, thực hiện cơ bản các động tác điều lệnh trong cuộc sống, học tập, công tác.

2.2.3. Về thái độ

- Tác phong nhanh nhẹn, khẩn trương, nghiêm túc, ý thức tổ chức kỉ luật cao, tự giác chấp hành điều lệnh và các nội quy của nhà trường.

- Tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, đấu tranh làm thất bại các luận điểm sai trái phản động, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- Tin tưởng vào vũ khí trang bị quốc phòng, sẵn sàng tham gia vào công tác bảo vệ an ninh Tổ quốc.

- Xác định nghĩa vụ, trách nhiệm của người thanh niên - sinh viên tham gia vào các hoạt động quốc phòng - an ninh ở nhà trường và địa phương, chủ động lựa chọn nghề nghiệp trong tương lai.

3. Chuẩn đầu ra của học phần "Quân sự chung"

Bảng 3.1. Chuẩn đầu ra (CĐR) của học phần

Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng:

Ký hiệu CĐR học phần	Nội dung CĐR học phần (CLO)
CLO1	Hiểu được về nền nếp chính quy, chế độ sinh hoạt, truyền thống, bản đồ, vũ khí công nghệ cao, thực hành động tác trong thời gian quy định.
CLO2	Áp dụng được nền nếp chính quy, chế độ sinh hoạt, truyền thống, bản đồ, vũ khí công nghệ cao, thực hành động tác trong thời gian quy định.
CLO3	Đề xuất được về chế độ nền nếp chính quy, chế độ sinh hoạt, truyền thống, bản đồ, vũ khí công nghệ cao, thực hành động tác trong thời gian quy định.
CLO4	Sử dụng thông thạo và thực hành các động tác thuần thục và sử dụng trong các tình huống thực tế.
CLO5	Làm việc theo nhóm tích cực và hiệu quả.

4. Mối liên hệ giữa CĐR học phần (CLO) với CĐR chương trình đào tạo (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

- *I (Introduced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu*
- *R (Reinforced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,…*
- *M (Mastery) – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu*
- *A (Assessed) – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CĐR CTĐT.*

Bảng 4.1.Mối liên hệ của CĐR HP (CLO) đến CĐR của CTĐT (PLO)

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO 1				I						
CLO 2					R					
CLO 3					M					
CLO 4		R			R					
CLO 5		R		R			M			
Tổng hợp HP		R		R	M		M			

5. Đánh giá HP

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của học phần

Bảng 5.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên ở học phần

Thành phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu X nếu có)	Lquan đến CĐR nào ở bảng 4.1	Hướng dẫn phương pháp đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	*(7)*
A1. Đánh giá quá trình	30%	A1.1. Chuyên cần	10%		CLO 1	Tham gia từ 80% đến 100% số tiết học trên lớp
		A1.2. Chấp hành nghiêm kỷ luật, nội quy	10%		CL0 1	Không vi phạm bất kỳ hình thức nào khi học tập trung
		A1.3. Phát biểu, tương tác với Giảng viên	10%		CL0 2,3,4	GV ra câu hỏi hoặc tình huống gợi mở cho sinh viên trả lời
A2. Kiểm tra thường xuyên	20%	Chương: 3,4,5,6			CLO 2,3,4	Tự luận/ Lý thuyết, Thực hành
A3. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài thi kiểm tra cuối kỳ			CLO 3 CLO 4 CLO 5	Vấn đáp Thực hành

b. Chính sách đối với học phần

SV nghỉ 1 tiết trừ 0,5điểm, nếu có đơn xin nghỉ (lý do chính đáng) xác nhận Lãnh đạo khoa thì không bị trừ số điểm này; nghỉ >20% số tiết (6 tiết) sẽ không được điểm chuyên cần (10%).

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Bảng 6.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP

Tiết/	Các nội dung cơ bản của bài	Số tiết (LT/TH/	CĐR của bài học	Lquan đến CĐR nào ở	PP giảng dạy đạt	Hoạt động	Tên bài đánh giá

Buổi (5tiết)	**học (chương) (đến 3 số)**	**TT)**	**(chương)/ chủ đề**	**bảng 4.1**	**CĐR**	**học của SV**(*)	(ở cột 3 bảng 5.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	CHƯƠNG 1: Chế độ sinh hoạt, học tập, công tác trong ngày, trong tuần 1.1. Chế độ sinh hoạt, học tập, công tác trong ngày 1.2. Chế độ sinh hoạt, học tập, công tác trong tuần	LT:2	1.1. Nghe, hiểu được các chế độ sinh hoạt 1.2. Sử dụng, thực hiện được các chế độ sinh hoạt	CLO 1,2	- GV sử dụng tài liệu [1]	- Đọc trước nội dung tài liệu [1]	
	CHƯƠNG 2: Các chế độ nền nếp chính quy, bố trí trật tự nội vụ trong doanh trại 2.1. Tầm quan trọng của việc thực hiện chức trách mối quan hệ, lễ tiết tác phong quân nhân 2.2. Lễ tiết tác phong quân nhân 2.3. Trách nhiệm của quân nhân trong việc thực hiện quy định chức trách mối quan hệ, lễ tiết tác phong quân nhân.	LT:2	2.1. Nghe, hiểu được các chế độ sinh hoạt 2.2. Sử dụng, thực hiện được các chế độ sinh hoạt	CLO 1,2	- GV sử dụng tài liệu [1]	- Đọc trước nội dung tài liệu [1]	
	CHƯƠNG 3: Hiểu biết chung về các quân, binh chủng	LT:1	3.1. Nghe, biết được tổ chức lực lượng trong	CLO 2,3,4	- GV sử dụng tài liệu [1]	- Đọc trước nội dung tài liệu	

	trong quân đội 3.1. Giới thiệu chung về tổ chức lực lượng các quân, binh chủng		QĐNDVN			[1]	
2	CHƯƠNG 3: Hiểu biết chung về các quân, binh chủng trong quân đội 3.2. Lịch sử, truyền thống quân, binh chủng	LT:3	3.2. Hiểu được truyền thống QĐNDVN	CLO 2,3,4	- GV sử dụng tài liệu [1]	- Đọc trước nội dung tài liệu [1]	
	CHƯƠNG 4: Điều lệnh đội ngũ từng người có súng 4.1. Động tác khám súng và khám súng xong súng tiểu liên (ở tư thế mang súng)	LT:2	4.1. Hiểu, biết được ý nghĩa từng động tác.	CLO 3,4,5	- GV sử dụng tài liệu [1]	- Đọc trước nội dung tài liệu [1]	
3	CHƯƠNG 4: Điều lệnh đội ngũ từng người có súng 4.2. Động tác nghiêm, nghỉ 4.3. Động tác quay tại chỗ 4.4. Chào tại chỗ có súng	TH:2	4.2. Thực hiện được động tác 4.3. Tổ, tiểu đội thực hiện được động tác.	CLO 3,4,5	- GV sử dụng tài liệu [1]	- Đọc trước nội dung tài liệu [1]	
	CHƯƠNG 5: Điều lệnh đội ngũ đơn vị 5.1. Đội hình tiểu đội hàng ngang	TH:3	5.1. Hiểu, biết được ý nghĩa từng động tác.	CLO 3,4,5	- GV sử dụng tài liệu [1]	- Đọc trước nội dung tài liệu [1]	
4	CHƯƠNG 5: Điều lệnh đội ngũ đơn vị 5.2. Đội hình tiểu đội hàng	TH:1	5.2. Thực hiện được động tác 5.3. Tổ, tiểu đội thực hiện	CLO 3,4,5	- GV sử dụng tài liệu [1]	- Đọc trước nội dung tài liệu	

	dọc		được động tác.			[1]	
	CHƯƠNG 6: Hiểu biết chung về bản đồ địa hình quân sự 6.1. Bản đồ 6.2. Sử dụng bản đồ	LT:2 TH:2	6.1. Biết bản đồ và các loại bản đồ 6.2. Sử dụng được bản đồ	CLO 3,4,5	- GV sử dụng tài liệu [1]	- Đọc trước nội dung tài liệu [1]	
5	CHƯƠNG 7: Phòng tránh địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao 7.1. Khái niệm, đặc điểm, thủ đoạn đánh phá và khả năng sử dụng vũ khí công nghệ cao của địch trong chiến tranh 7.2. Một số biện pháp phòng chống địch tiến công hoả lực bằng vũ khí công nghệ cao	LT:2 TH:2	7.1. Biết được một số loại vũ khí công nghệ cao 7.2. Sừ dụng cách phòng tránh của vũ kh1i công nghệ cao	CLO 3,4,5	- GV sử dụng tài liệu [1]	- Đọc trước nội dung tài liệu [1]	
	CHƯƠNG 8: Ba môn quân sự phối hợp 8.1. Điều lệ chung	LT:1	8.1. Biết được một số điều lệ trong thi đấu	CLO 2,4,5	- GV sử dụng tài liệu [1]	- Đọc trước nội dung tài liệu [1]	
6	CHƯƠNG 8: Ba môn quân sự phối hợp 8.2. Quy tắc thi đấu	LT:1 TH:4	8.2. Vận dụng được trong quá trình thi đấu	CLO 2,4,5	- GV sử dụng tài liệu [1]	- Đọc trước nội dung tài liệu [1]	

(*) Ghi chú:

- *(3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương*
- *(6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR*

- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án ...); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số….).

7. Học liệu:

Bảng 7.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
Bài giảng chính				
1	Lâm Đông Hồ Nguyễn Tiến Dũng	2021	**Tập bài giảng Quân sự chung**	Trường Đại học Kiên Giang
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Bộ Tổng tham mưu Bộ quốc phòng	2011	**Điều lệnh đội ngũ Quân đội nhân dân Việt Nam**	Quân đội Nhân dân Việt Nam
3	Vụ Giáo dục quốc phòng, Bộ GD&ĐT	2013	**Giáo trình Giáo dục Quốc phòng-An ninh (Tập 1,2)**	Giáo dục Việt Nam
4	Bộ Tổng tham mưu Bộ quốc phòng	2014	**Huấn luyện Điều lệnh Đội ngũ**	Quân đội Nhân dân Việt Nam
5	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2015	**Giáo trình Điều lệnh quản lý bộ đội và Điều lệnh đội ngũ**	Giáo dục Việt Nam
6	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2015	**Giáo trình Hiểu biết chung về Quân, Binh chủng**	Giáo dục Việt Nam
7	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2015	**Giáo trình Địa hình quân sự**	Giáo dục Việt Nam

Bảng 7.2. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Chủ động, nhạy bén trong tham mưu, chỉ đạo Chiến dịch "Hà Nội-Điện Biên Phủ trên không"	https://www.qdnd.vn/quoc-phong-an-ninh/nghe-thuat-quan-su-vn/chu-dong-nhay-ben-trong-tham-muu-chi-dao-chien-dich-ha-noi-dien-bien-phu-tren-khong-633583	31/8/2020
2	Nắm "thóp" máy bay B-52	https://www.qdnd.vn/quoc-phong-an-ninh/nghe-thuat-quan-su-vn/nam-thop-may-bay-b-52-606473	28/12/2019

3	Chiến tranh công nghệ cao - vấn đề đặt ra đối với Bộ đội Phòng không-Không quân	https://www.qdnd.vn/quoc-phong-an-ninh/xay-dung-quan-doi/chien-tranh-cong-nghe-cao-van-de-dat-ra-doi-voi-bo-doi-phong-khong-khong-quan-552262	18/10/2018

8.Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 8.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của học phần

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,…	Số lượng	
1	Phòng chuyên dụng giảng dạy GDQPAN	Giáo án PowerPoint, Laptop, máy chiếu, loa, miro, tranh ảnh, tập bài giảng	1	Chương 1
2			1	Chương 2
3			1	Chương 3
4	Sân trường	Súng AK Súng CKC Súng B41 Còi, tập bài giảng	AK 8 khẩu CKC 8 khẩu B41 4 khẩu	Chương 4
5	Sân trường	Còi	1	Chương 5
6	Phòng chuyên dụng giảng dạy GDQPAN, Sân trường	Giáo án PowerPoint, Laptop, máy chiếu, loa, miro, tranh ảnh, tập bài giảng, bản đồ, ống nhòm, la bàn, thước, dây chỉ, bút chì	1	Chương 6
7	Phòng chuyên dụng giảng dạy GDQPAN, Sân trường	Giáo án PowerPoint, Laptop, máy chiếu, loa, miro, tranh ảnh, tập bài giảng, video	1	Chương 7
8	Thao trường	Súng AK Súng CKC Cờ, còi, đồng hồ bấm giờ, tập bài giảng	Súng mỗi loại 8 khẩu	Chương 8

9. Holistic Rubric đánh giá làm việc nhóm qua bài tập lớn (dự án)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG
KHOA CHÍNH TRỊ - QUỐC PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1. Mã học phần: Z06004	**1.2.Tên học phần: Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật**
1.4 Ký hiệu học phần:	**1.3 Tên tiếng Anh:**
1.5 Số tín chỉ:	60 tiết (tương đương 4 TC)
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	4 tiết
- Thực hành	56 tiết
- Tự học:	120 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	Cn. Huỳnh Ngọc Thúy Cn. Nguyễn Quốc Tuấn Kiệt
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Cn. Lâm Đông Hồ Cn. Đỗ Thị Ngọc Quý Cn. Nguyễn Tiến Dũng
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Đường lối Quốc phòng và An ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam; Công tác Quốc phòng và An ninh; Quân sự chung
- Học phần song hành:	

2. Mục tiêu HP

2.1. Mục tiêu chung

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; thực hiện được kỹ năng cơ bản về kỹ thuật chiến đấu bộ binh, chiến thuật từng người trong chiến đấu tiến công, phòng ngự và làm nhiệm vụ canh gác, biết sử súng tiểu liên AK, lựu đạn; có kiến thức cơ bản, cần thiết về phòng thủ dân sự và kỹ năng quân sự; sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an bảo vệ Tổ quốc.

2.2. Mục tiêu HP cụ thể

2.2.1. Về kiến thức

- Thực hiện được kỹ năng cơ bản về kỹ thuật chiến đấu bộ binh, chiến thuật từng người trong chiến đấu tiến công, phòng ngự và làm nhiệm vụ canh gác, biết sử súng tiểu liên AK, lựu đạn.

- Nắm được tính năng, cấu tạo và cách sử dụng một số loại lựu đạn thường dùng.

- Nắm được nguyên tắc chung, nguyên tắc từng vấn đề huấn luyện trong từng người trong

chiến đấu tiến công, từng người trong chiến đấu phòng ngự.

- Nắm được nhiệm vụ, yêu cầu, nguyên tắc từng vấn đề huấn luyện trong từng người làm nhiệm vụ canh gác

2.2.2. Về kỹ năng

- Thực hiện được kỹ thuật cơ bản, tư thế động tác trong bắn súng tiểu liên AK.

- Thực hiện được động tác ném lựu đạn bài 1.

- Vận dụng các tư thế vận động trên chiến trường trong thực hiện nhiệm vụ từng người trong chiến đấu tiến công, từng người trong chiến đấu phòng ngự.

- Mưu trí thực hiện nhiệm vụ từng người làm nhiệm vụ canh gác.

2.2.3. Về thái độ

- Người học xác định được trách nhiệm học tập, có thái độ đúng đắn và nghiêm túc khi học tập về Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật.

- Người học tích cực rèn luyện, tham gia xây dựng và củng cố kiến thức ngay khi đang học tại nhà trường cũng như khi ra công tác sau này

- Rèn luyện được tác phong nhanh nhẹn, khẩn trương, nghiêm túc, ý thức tổ chức kỉ luật cao, tự giác chấp hanh điều lệnh và các nội quy của nhà trường

- Có niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, đấu tranh làm thất bại các luận điểm sai trái phản động, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN

- Biết được nghĩa vụ, trách nhiệm của người thanh niên – sinh viên tham gia và các hoạt động quốc phòng – an ninh ở nhà trường và địa phương, chủ động lựa chọn nghề nghiệp trong tương lai.

3. Chuẩn đầu ra của HP "Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật"

Bảng 3.1. Chuẩn đầu ra (CĐR) của HP

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu CĐR HP	Nội dung CĐR HP (CLO)
CLO1	Thực hiện được kỹ thuật cơ bản, tư thế động tác trong bắn súng tiểu liên AK.
CLO2	Nắm được tính năng, cấu tạo và cách sử dụng một số loại lựu đạn thường dùng. Thực hiện được động tác ném lựu đạn bài 1.
CLO3	Nắm được nguyên tắc chung, nguyên tắc từng vấn đề huấn luyện, vận dụng các tư thế vận động trên chiến trường trong thực hiện nhiệm vụ từng người trong chiến đấu tiến công.
CLO4	Nắm được nguyên tắc chung, nguyên tắc từng vấn đề huấn luyện, vận dụng các tư thế vận động trên chiến trường trong thực hiện nhiệm vụ từng người trong chiến đấu phòng ngự.
CLO5	Nắm được nhiệm vụ, yêu cầu, nguyên tắc từng vấn đề huấn luyện, mưu trí thực hiện nhiệm vụ từng người làm nhiệm vụ canh gác.

4. Mối liên hệ giữa CĐR HP (CLO) với CĐR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

- *I (Introduced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu*
- *R (Reinforced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,…*
- *M (Mastery) – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu*
- *A (Assessed) – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CĐR CTĐT.*

Bảng 4.1.Mối liên hệ của CĐR HP (CLO) đến CĐR của CTĐT (PLO)

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO 1										
CLO 2										
CLO 3										
CLO 4										
CLO 5										
Tổng hợp học phần										

5. Đánh giá học phần

5.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của học phần

Bảng 5.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

Thành phần đánh giá	**Trọng số**	**Bài đánh giá**	**Trọng số con**	**Rubric (đánh dấu X nếu có)**	**Lquan đến CĐR nào ở bảng 4.1**	**HD PP đánh giá**
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chuyên cần	30%	Chấp hành nghiêm kỷ luật, nội quy, quy định của lớp học, nhà trường.	10%	CLO 1, 2, 3, 4, 5		Không vi phạm bất kỳ nội dung nào đã được sinh hoạt, quy định, nội dung bổ sung trong quá trình học tập, sinh hoạt trong suốt thời gian học tập.
		Tham gia 100% thời gian học trên lớp.	10%			Không vắng bất kỳ buổi học nào trừ trường hợp bất khả kháng được phê duyệt của lãnh đạo khoa.
		Tương tác tốt với giảng viên	10%			- Xung phong phát biểu phát triển bài học, trả lời câu hỏi giảng viên đặt ra,… - Xung phong thực hiện động tác mẫu, làm mẫu,… hỗ trợ giảng viên trong quá trình học tập.

Kiểm tra giữa kỳ	20%	Đánh giá nội dung thực hành			CLO 1 CLO 2	Kiểm tra nội dung thực hành kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK hoặc ném lựu đạn xa đúng hướng bài 1
Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài kiểm tra cuối kỳ: Thi tổng hợp tất cả các nội dung đã học tập			CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO5	Thi thực hành, bắt buộc dự thi

5.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự 100% số tiết HP đạt 10% điểm chuyên cần.
- Sinh viên tham dự từ dưới 100% đến 80% trên tổng số tiết HP:

+ Được sự phê duyệt của Lãnh đạo Khoa không đạt 10% điểm chuyên cần;

+ Không được sự phê duyệt của Lãnh đạo khoa không đạt điểm chuyên cần (30%), không được kiểm tra giữa kỳ (20%).

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 6.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ Buổi (5 tiết/b)	**Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)**	**Số tiết (LT/TH/TT)**	**CĐR của bài học (chương)/ chủ đề**	**Lquan đến CĐR nào ở bảng 4.1**	**PP giảng dạy đạt CĐR**	**Hoạt động học của SV**(*)	**Tên bài đánh giá** (ở cột 3 bảng 6.1
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Chương 1: Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK	2LT 3TH	1.1. Ngắm bắn, cách chọn thước ngắm, điểm ngắm 1.2. Động tác bắn tại chỗ của súng tiểu liên AK		- GV sử dụng tài liệu, làm mẫu (đội mẫu) để hướng dẫn	Đọc trước nội dung	
2	Chương 1: Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK	5TH	1.2. Động tác bắn tại chỗ của súng tiểu liên AK		- GV sử dụng tài liệu, làm mẫu (đội mẫu) để hướng dẫn	Ôn lại nội dung đã học, đọc trước nội dung	
3	Chương 1: Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK	5TH	1.2. Động tác bắn tại chỗ của súng tiểu liên AK		- GV sử dụng tài liệu, làm mẫu (đội mẫu) để hướng dẫn	Ôn lại nội dung đã học, đọc trước nội dung	

4	Chương 1: Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK	5TH	1.3. Tập ngắm bia chỉ đỏ, ngắm chụm, ngắm trúng chụm		- GV sử dụng tài liệu, làm mẫu (đội mẫu) để hướng dẫn	Ôn lại nội dung đã học, đọc trước nội dung	
5	Chương 1: Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK	4TH	1.4. Giới thiệu điều kiện bắn súng tiểu liên AK bài 1 1.5. Kết luận		- GV sử dụng tài liệu [1], làm mẫu (đội mẫu) để hướng dẫn	Ôn lại nội dung đã học, đọc trước nội dung	
	Chương 2: Tính năng, cấu tạo và cách sử dụng một số loại lựu đạn thường dùng. Ném lựu đạn bài 1	1LT	2.1. Binh khí lựu đạn F1, LĐ-01 việt nam				
6	Chương 2: Tính năng, cấu tạo và cách sử dụng một số loại lựu đạn thường dùng. Ném lựu đạn bài 1	1LT	2.1. Binh khí lựu đạn F1, LĐ-01 việt nam		- GV sử dụng tài liệu [1], làm mẫu (đội mẫu) để hướng dẫn	Ôn lại nội dung đã học, đọc trước nội dung	
		4TH	2.2. Động tác ném lựu đạn				
7	Chương 2: Tính năng, cấu tạo và cách sử dụng một số loại lựu đạn thường dùng. Ném lựu đạn bài 1	2TH	2.3 Giới thiệu điều kiện ném lựu đạn bài 1b		- GV sử dụng tài liệu [1], làm mẫu (đội mẫu) để hướng dẫn	Ôn lại nội dung đã học, đọc trước nội dung	
	Chương 3: Từng người trong chiến đấu tiến công	3TH	3.1. Khái quát chung				
8	Chương 3: Từng người trong chiến đấu tiến công	5TH	3.2 Nhiệm vụ, yêu cầu chiến thuật 3.3 Hành động sau khi nhận		- GV sử dụng tài liệu, làm mẫu (đội mẫu) để hướng dẫn	Ôn lại nội dung đã học, đọc trước	

			nhiệm vụ			nội dung	
9	Chương 3: Từng người trong chiến đấu tiến công	5TH	3.3 Hành động sau khi nhận nhiệm vụ 3.4 Thực hành chiến đấu		- GV sử dụng tài liệu [1], làm mẫu (đội mẫu) để hướng dẫn	Ôn lại nội dung đã học, đọc trước nội dung	
10	Chương 3: Từng người trong chiến đấu tiến công	3TH	3.5 Hành động khi chiếm được mục tiêu		- GV sử dụng tài liệu [1], làm mẫu (đội mẫu) để hướng dẫn	Ôn lại nội dung đã học, đọc trước nội dung	
	Chương 4: Từng người trong chiến đấu phòng ngự	2TH	4.1 Khái quát chung				
11	Chương 4: Từng người trong chiến đấu phòng ngự	5TH	4.1 Khái quát chung 4.2 Thực hành chiến đấu		- GV sử dụng tài liệu [1], làm mẫu (đội mẫu) để hướng dẫn	Ôn lại nội dung đã học, đọc trước nội dung	
12	Chương 4: Từng người trong chiến đấu phòng ngự	1TH	4.2 Thực hành chiến đấu		- GV sử dụng tài liệu [1], làm mẫu (đội mẫu) để hướng dẫn	Ôn lại nội dung đã học, đọc trước nội dung	
	Chương 5: Từng người làm nhiệm vụ canh gác (cảnh giới)	4TH	5.1 Khái quát chung 5.2 Hành động của chiến sĩ sau khi nhận nhiệm vụ 5.3 Hành động của chiến sĩ thực hành canh gác 5.4 Hành động của chiến sĩ khi hoàn thành nhiệm vụ 5.5 Kết luận				
Theo lịch thi	**THI KẾT THÚC HỌC PHẦN**						

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.

- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR.

- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án ……..); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số.…).

7. Học liệu

Bảng 7.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
	Tập bài giảng chính			
1	Huỳnh Ngọc Thúy Nguyễn Quốc Tuấn Kiệt	2021	Tập bài giảng Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Trường Đại học Kiên Giang
	Sách, giáo trình tham khảo			
1	Cục Quân huấn, BTTM	2003	Sách dạy sử dụng súng tiểu liên AK	NXB Quân đội nhân dân
2	Cục Quân huấn, BTTM	2009	Sách dạy sử dụng lựu đạn	NXB Quân đội nhân dân
3	Cục Quân huấn, BTTM	2012	Giáo án huấn luyện kỹ thật chiến đấu bộ binh - Tập 1	NXB Quân đội nhân dân
4	Cục Quân huấn, BTTM	2013	Giáo án huấn luyện kỹ thật chiến đấu bộ binh - Tập 4	NXB Quân đội nhân dân
5	Cục Quân huấn, BTTM	2014	Giáo trình kiểm ta kỹ thuật chiến đấu bộ binh	NXB Quân đội nhân dân

Bảng 7.2. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Tàu Hải quân Việt Nam tham gia Duyệt binh tàu quốc tế tại Langkawi	https://www.qdnd.vn/doi-ngoai/tau-hai-quan-viet-nam-tham-gia-duyet-binh-tau-quoc-te-tai-langkawi-502765	23/3/2017
2	Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao sức mạnh quân đội, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ	https://www.qdnd.vn/thuc-hien-hieu-qua-nghi-quyet-trung-uong-iv-khoa-xii-cua-dang/tang-cuong-ky-luat-ky-cuong-nang-cao-suc-manh-quan-doi-dap-ung-yeu-cau-nhiem-vu-587821	08/8/2019
3	Chủ động cải tiến, hiện đại hóa vũ khí, khí tài đặc	https://www.qdnd.vn/quoc-phong-an-ninh/xay-dung-quan-doi/chu-dong-cai-	02/01/2021

	chủng	tien-hien-dai-hoa-vu-khi-khi-tai-dac-chung-648202	
4	Khắc phục khó khăn, tạo chuyển biến vững chắc về chất lượng huấn luyện	https://www.qdnd.vn/quoc-phong-an-ninh/xay-dung-quan-doi/khac-phuc-kho-khan-tao-chuyen-bien-vung-chac-ve-chat-luong-huan-luyen-648300	03/01/2021
5	Làm chủ hệ thống điều khiển pháo tàu AK176M	https://www.qdnd.vn/quoc-phong-an-ninh/xay-dung-quan-doi	03/01/2021
	Bộ đội Sư đoàn 312 kịp thời chữa cháy rừng	https://www.qdnd.vn/quoc-phong-an-ninh/tin-tuc/bo-doi-su-doan-312-kip-thoi-chua-chay-rung-648273	03/01/2021
6	Xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ thực sự làm nòng cốt thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở cơ sở	https://www.qdnd.vn/quoc-phong-an-ninh/quoc-phong-toan-dan/xay-dung-luc-luong-dan-quan-tu-ve-thuc-su-lam-nong-cot-thuc-hien-nhiem-vu-quoc-phong-quan-su-o-co-so-647489	03/01/2021

8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 8.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,…	Số lượng	
1	Thao trường	Súng tiểu liên AK, Bia ngắm, Đồng tiền di động Còi Bao se	9 3 1 1 9	Chương 1: Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK
		Súng tiểu liên AK Lựu đạn Bia ngắm Bao se Cờ Còi	9 9 3 9 2 1	Chương 2: Tính năng, cấu tạo và cách sử dụng một số loại lựu đạn thường dùng. Ném lựu đạn bài 1
		Súng tiểu liên AK Lựu đạn Bao se Cờ Còi	9 9 9 2 1	Chương 3: Từng người trong chiến đấu tiến công
		Súng tiểu liên AK Lựu đạn Bao se Cờ	9 9 9 2	Chương 4: Từng người trong chiến đấu phòng ngự

		Còi	1	
		Súng tiểu liên AK, Bao se Còi	9 9 1	Chương 5: Từng người làm nhiệm vụ canh gác

9. Holistic Rubric đánh giá làm việc nhóm qua bài tập lớn (dự án)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: *Giáo Dục Thể Chất 1(Physical Education 1)- Môn học: Điền kinh*

- Mã số học phần: A05008 - Số tín chỉ học phần: 1 tín chỉ
- Phân bổ tiết giảng của học phần:
  + Nghe giảng lý thuyết: 0 tiết
  + Thực hành, thực tập: 30 tiết
  + Tự nghiên cứu: 60 tiết

2. Đơn vị phụ trách học phần:

Khoa/ Viện: *Khoa Chính trị - Quốc Phòng*

3. Điều kiện tiên quyết: có

4. Mục tiêu của học phần:

Trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản trong môn Điền kinh, sinh viên biết thực hành được kỹ thuật động tác các môn chạy cự ly ngắn và cự ly trung bình, biết vận dụng những hiểu biết từ môn học để rèn luyện và tăng cường sức khỏe cho cơ thể.

5. Chuẩn đầu ra của học phần

5.1. Kiến thức*:*

5.1.1. Người học biết được nguồn gốc hình thành và phát triển môn Điền kinh

5.1.2. Người học hiểu được nguyên lý kỹ thuật Chạy.

5.1.3. Người học hiểu được nguyên lý kỹ thuật Chạy cự ly ngắn.

5.1.4. Người học hiểu được nguyên lý kỹ thuật Chạy cự ly trung bình.

5.1.5. Người học biết được một số điều luật cơ bản trong môn Điền kinh.

5.2. Kỹ năng:

Thực hiện được những kỹ thuật cơ bản trong môn điền kinh, biết cách tập luyện và khắc phục chấn thương trong tập luyện và thi đấu các môn điền kinh, biết vận dụng để rèn luyện sức khỏe và hướng dẫn người thân tập luyện.

5.3. Thái độ:

5.3.1. Người học có thái độ nghiêm túc, chuyên cần và hăng say trong học tập và tập luyện. Biết khắc phục khó khăn, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong quá trình học tập và rèn luyện.

5.4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Sau khi học xong các em có khả năng vận dụng vào thực tiễn, thích nghi với môi trường làm việc khác nhau và đồng thời tự nghiên cứu, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn và có đủ năng lực để tự chịu trách nhiệm trong hoạt động chuyên môn.

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Môn học này trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản trong môn điền kinh, sinh viên biết thực hành được kỹ thuật động tác các môn chạy cự ly ngắn và cự ly trung bình, biết vận dụng những hiểu biết từ môn học để rèn luyện và tăng cường sức khỏe cho cơ thể. Ngoài ra còn trang bị cho sinh viên kiến thức về nguyên lý kỹ thuật Đi bộ thể thao và kỹ thuật chạy.

7. Cấu trúc nội dung học phần

Chương 1: Sơ lược lịch sử phát triển môn Điền kinh

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
1.1. Nguồn gốc hình thành và phát triển môn Điền kinh.	5.1.1, 5.2, 5.3, 5.4
1.2. Sự phát triển kỹ thuật các môn Điền kinh.	
1.3. Một số kỷ lục Điền kinh Thế giới.	
1.4. Vài nét về Điền kinh Việt Nam	
1.5. Ý nghĩa và vị trí môn Điền kinh trong hệ thống giáo dục thể chất. 1.5.1. Ý nghĩa. 1.5.2. Vị trí môn Điền kinh trong hệ thống Giáo dục Thể chất. 1.5.3. Nhiệm vụ của Điền kinh Việt Nam.	
1.6. Phân loại môn Điền kinh.	

Chương 2: Nguyên lý kỹ thuật Đi bộ thể thao

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
2.1 Nguyên lý kỹ thuật đi bộ 2.2 Phân tích kỹ thuật đi bộ thể thao 2.3 Phương pháp tập luyện đi bộ thể thao 2.4 Phương pháp trọng tài đi bộ thể thao	5.1.2, 5.2, 5.3, 5.4

Chương 3: Nguyên lý kỹ thuật chạy

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
3.1. Khái niệm	5.1.3, 5.2, 5.3, 5.4
3.2. Phân tích chu kỳ chạy. 3.2.1. Thời kỳ chống tựa. 3.2.2. Thời kỳ bay trên không.	
3.3. Những yếu tố ảnh hưởng đến thành tích môn chạy	

3.4. Phân loại môn chạy 3.5 Phương pháp trọng tài môn chạy	

Chương 4: Kỹ thuật chạy cự ly ngắn

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
4.1. Đặc điểm chạy cự ly ngắn.	5.1.4, 5.2, 5.3, 5.4
4.2. Phân tích kỹ thuật chạy cự ly ngắn. 4.2.1. Xuất phát – kỹ thuật xuất phát thấp. 4.2.2. Chạy lao sau xuất phát. 4.2.3. Chạy giữa quãng. 4.2.4. Về đích. 4.2.5. Đặc điểm kỹ thuật chạy ngắn trên các cự ly khác nhau.	
4.2. Phương pháp tập luyện kỹ thuật chạy cự ly ngắn.	
4.3. Các sai lầm thường mắc, nguyên nhân và cách sửa chữa.	

Chương 5: Kỹ thuật chạy cự ly trung bình

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
5.1. Đặc điểm chạy cự ly trung bình 800m (Nữ), 1500m (Nam).	5.1.5, 5.2, 5.3, 5.4
5.2. Phân tích kỹ thuật chạy cự ly trung bình. 5.2.1. Xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát. 5.2.2. Chạy giữa quãng. 5.2.3. Về đích và dừng lại sau khi chạy. 5.2.4. Hô hấp trong khi chạy cự ly trung bình. 5.2.5. Trạng thái cực điểm và cách khắc phục.	5.1.5, 5.2, 5.3, 5.4
5.3. Phương pháp tập luyện kỹ thuật chạy cự ly trung bình.	
5.4. Các sai lầm thường mắc, nguyên nhân và cách sửa chữa	
5.5. Luật, phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài chạy cự ly ngắn và cự ly trung bình 5.6 Kiểm tra	

Chương 6:

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
6.1. Điều 39: Thứ tự tiến hành thi đấu các môn chạy 6.2. Điều 40: Xuất phát 6.3. Điều 41: Chạy trong sân vận động 6.4 Điều 42: Về đích 6.5. Trường hợp phạm luật 6.6 Thi kết thúc và đánh giá môn học	5.1.6, 5.2, 5.3, 5.4

8. Hình thức tổ chức dạy - học

8.1. Lịch trình chung

Vấn đề	Phân bổ số tiết cho hình thức dạy - học				
	Lên lớp			Thực hành, thực tập	Tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận		
Chương 1+2+3				2	6
Chương 4				12	24
Chương 5				12	24
Chương 6				2	2
Thi kết thúc HP				2	4
Tổng				**30**	**60**

8.2. Điều kiện hỗ trợ để dạy - học học phần

- Có sân bãi tập luyện (đường chạy đủ 400m, sân bãi)

- Có đầy đủ trang thiết bị tập luyện (bàn đạp xuất phát, còi, cờ...)

- Đối với sinh viên tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp và các giờ rèn luyện thực hành trên sân.

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Đối với sinh viên phải thực hiện đúng nội quy khi lên lớp, tham gia đầy đủ các giờ rèn luyện thực hành trên sân một cách nghiêm túc, tích cực.

- Thực hiện hết những bài tập do giảng viên yêu cầu

- Khắc phục khó khăn, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong quá trình học tập và rèn luyện.

- Hoàn thành các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Các hoạt động đánh giá

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Trọng số (%)	Mục tiêu
1	Điểm chuyên cần. (CC)	*Quan sát, điểm danh*	15	Đi học đều, có thái độ học tập tốt
2	Tự nghiên cứu: (TNC): [*hoàn thành nhiệm vụ giảng viên giao trong tuần, bài tập nhóm/tháng/học kỳ…]*	*bài tập*	0	Trình bài được khái quát tác dụng, luật thi đấu Điền kinh
3	Hoạt động nhóm (HĐN)	*thực hành*	5	Tập luyện được các

				bài tập do giảng viên giao
4	Kiểm tra giữa kỳ (KT)	*thực hành*	30	Đánh giá kết quả tập luyện qua 8 tuần học tập
5	Thi kết thúc học phần (THP)	*thực hành*	50	Đánh giá kết quả tập luyện qua thời gian đã học
ĐHP = TGH × tr. số + TNC × tr. số + HĐN × tr. số + KT ×tr. số + THP× tr. số.				
ĐQT = CC × tr. số + TNC × tr. số + HĐN × tr. số + KT ×tr. số.				

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

Xếp hạng	***Thang điểm 10***	***Điểm chữ***	***Điểm tín chỉ***
Đạt			
Xuất sắc	9,0 – 10	A	4,0
Giỏi	8,0 - 8,9	B^+	3,5
Khá	7,0 - 7,9	B	3,0
Trung bình khá	6,0 - 6,9	C^+	2,5
Trung bình	5,0 - 5,9	C	2,0
Trung bình yếu	4,0 – 4,9	D	1,0
Không đạt			
Kém	< 4,0	F	**0**

11. Tài liệu học tập

TT	**Tên tác giả**	**Tên tài liệu**	**Nhà xuất bản**	**Năm xuất bản**	**Địa chỉ khai thác tài liệu**	**Mục đích sử dụng**	
						Học	**Tham khảo**
1	TH.S Huỳnh Hải Âu	Tập Bài Giảng Điền Kinh		2019	Thư viện trường Đại học Kiên	X	

					Giang		
2	Trường Đại học TDTT TP. HCM	Giáo trình Điền kinh	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia TP. HCM	2016			X
3	PGS.TS Dương Nghiệp Chí và tập thể tác giả	Điền kinh	Nhà xuất bản TDTT Hà Nội	2004			X
4	PGS.TS Trịnh Hùng Thanh và Trần Văn Đạo	Huấn luyện chạy cự ly trung bình	Nhà xuất bản TDTT Hà Nội	1997			X
5	Quang Hưng - Chí Trung	Luật điền kinh	Nhà xuất bản TDTT Hà Nội	1997			X
6	Nguyễn Toán, Phạm Danh Tốn	Lý luận và phương pháp TDTT	Nhà xuất bản TDTT	2000			X
7	PGS.TS Lưu Quang Hiệp và Phạm Thị Uyên	Sinh lý học thể dục thể thao	Nhà xuất bản TDTT Hà Nội	1997			X
8	Văn An - Lý Gia Thanh	100 năm thế vận hội Olympic	Nhà xuất bản Thanh niên Hà Nội	1995			X

12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1	**Chương 1:** Sơ lược lịch sử phát triển môn Điền kinh 1.1. Nguồn gốc hình thành và phát triển môn điền kinh. 1.2. Một số kỷ lục Điền kinh Thế giới. 1.3. Vài nét về Điền kinh ở Việt Nam.		1	- Giới thiệu nội dung chương 1 +Tài liệu [1]: nội dung từ mục I đến VI (từ trang 1 đến trang 12) + Tra cứu nội dung về chương I - Chuẩn bị: Chương I - Sơ lược lịch sử phát triển môn Điền kinh

	1.4. Ý nghĩa và vị trí môn điền kinh trong hệ thống giáo dục thể chất 1.5. Vai trò và tác dụng của môn điền kinh. 1.6. Phân loại môn Điền kinh.			
	Chương 2,3: Nguyên lý kỹ thuật chạy 2.1. Khái niệm 2.2. Những yếu tố ảnh hưởng đến thành tích môn chạy. 2.3. Phân loại môn chạy		1	+ Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục I, III đến IV (từ trang 23 đến trang 27) chương III +Ôn lại nội dung Chương I đã học ở tiết học trước +Tra cứu nội dung về chương III + Chuẩn bị nội dung: Nguyên lý kỹ thuật chạy
2-8	**Chương 4:** Kỹ thuật chạy cự ly ngắn. 4.1. Đặc điểm và kỷ lục chạy cự ly ngắn. 4.2. Phân tích kỹ thuật chạy cự ly ngắn 4.3. Giảng dạy kỹ thuật chạy cự ly ngắn 4.4. Các sai lầm thường mắc, nguyên nhân và cách sửa chữa		14	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục II đến III (từ trang 28 đến trang 36)của Chương IV +Xem lại nội dung chương III đã học ở tiết học trước +Tra cứu nội dung về chương V.
9-14	**Chương 5:** Kỹ thuật chạy cự ly trung bình. 5.1. Đặc điểm và kỷ lục chạy 800m (Nữ) và 1500m (Nam). 5.2. Phân tích kỹ thuật chạy cự ly trung bình. 5.3. Giảng dạy kỹ thuật chạy cự ly trung bình 5.4. Các sai lầm thường mắc, nguyên nhân và cách sửa chữa		12	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục II đến III (từ trang 37 đến trang 41)của Chương V +Xem lại nội dung chương IV đã học ở tiết học trước +Tra cứu nội dung về chương V. Chuẩn bị nội dung: chương VI Một số luật thi đấu các môn chạy
15	**Chương 6:** 6.1 Một số điều luật thi đấu cơ bản 6.2 Thi kết thúc và		2	+Ôn lại nội dung chương IV và V đã học ở tiết học trước + Thi kết thúc và đánh giá môn học

	đánh giá môn học			

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: *Giáo dục thể chất 2 – Bóng chuyền (Phisicall education 2)*

- Mã số học phần: A05009 - Số tín chỉ học phần: 01 tín chỉ
- Phân bổ tiết giảng của học phần
  + Nghe giảng lý thuyết: 00 tiết
  + Nghe hướng dẫn LT và TH: 30 tiết
  + Tự nghiên cứu: 60 tiết

2. Đơn vị phụ trách học phần

Khoa/ Viện: *Khoa Chính trị - Quốc phòng*

3. Điều kiện tiên quyết: không có

4. Mục tiêu của học phần

Trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản trong môn Bóng chuyền, sinh viên biết thực hành được động tác kỹ thuật trong bóng chuyền, biết vận dụng những hiểu biết từ môn học để rèn luyện và tăng cường sức khỏe cho cơ thể.

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

5.1. Kiến thức

5.1.1 Sinh viên biết và nắm được các kiến thức cơ bản của môn bóng chuyền: Lịch sử, nguồn gốc, các giai đoạn phát triển, tính chất và tác dụng của môn bóng chuyền đối với cuộc sống

5.1.2 Phân tích và thực hiện được các kỹ thuật trong bóng chuyền

5.1.3 Biết phòng tránh và chữa trị được một số chấn thương trong quá trình tập luyện và thi đấu

5.1.4. Sinh viên biết và hiểu được những điều luật quy định, điều luật về môn bóng chuyền: kích thước sân bãi, lưới, bóng, ghi điểm, libero, thay người, hỏi ý ... lỗi chạm lưới, lỗi sang sân đối phương, lỗi phát bóng, lỗi sai vị trí... các bài tập hoàn thiện kỹ thuật, thể lực hình thành các kỹ năng, kỹ xảo.

5.2. Kỹ năng

5.2.1 Khái quát được các kiến thức cơ bản của môn bóng chuyền: Lịch sử, nguồn gốc, các giai đoạn phát triển….

5.2.2 Thực hiện được một số động tác kỹ thuật trong bóng chuyền

5.2.3 Biết vận dụng phòng tránh và chữa trị một số chấn thương trong quá trình tập luyện và thi đấu

5.2.4 Hiểu được các điều luật môn bóng chuyền và vận dụng vào thi đấu tại một số câu lạc bộ, đội bóng phong trào. Làm chủ những tình huống xấu khi đi thi đấu, nắm vững yếu lĩnh của môn bóng chuyền.

5.3. Thái độ

Có đạo đức, nếp sống lành mạnh, tính tự chủ, sáng tạo và tinh thần trách nhiệm cao với nhiệm vụ được giao, có ý thức tự giác, kỷ luật, tinh thần đoàn kết, tập trung chú ý nghe giảng, thái độ thân thiện hợp tác với bạn bè và giảng viên.

5.4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Có khả năng phân tích các nguyên lý về kỹ thuật chuyền bóng cao tay, chuyền bóng thấp tay, phát bóng, đập bóng, chắn bóng và nguyên lý về chiến thuật tấn công, chiến thuật phòng thủ, đội hình thi đấu. Có đủ năng lực chịu trách nhiệm trong các hoạt động chuyên môn.

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Môn học này trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản trong môn bóng chuyền, sinh viên biết thực hành được thực hành được động tác kỹ thuật trong bóng chuyền, biết vận dụng những hiểu biết từ môn học để rèn luyện và tăng cường sức khỏe cho cơ thể. Ngoài ra còn trang bị cho sinh viên kiến thức về phòng ngừa và chữa trị chấn thương trong tập luyện và thi đấu môn bóng chuyền.

7. Cấu trúc nội dung học phần

Chương 1: Lịch sử hình thành và sự phát triển môn bóng chuyền

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
1.1 . Sự hình thành và phát triển môn Bóng chuyền Thế giới và Việt Nam 1.2. Sự hình thành và phát triển môn Bóng chuyền bãi biển 1.3. Tính chất và tác dụng trong tập luyện môn Bóng chuyền 1.3.1. Đặc điểm 1.3.2. Tính chất thi đấu 1.3.3. Tác dụng của tập luyện và thi đấu Bóng chuyền 1.4. Xu hướng phát triển của Bóng chuyền hiện đại và đặc điểm bóng chuyền đỉnh cao Việt Nam 1.4.1. Xu hướng phát triển Bóng chuyền hiện đại 1.4.2. Đặc điểm phát triển Bóng chuyền đỉnh cao Việt Nam	*5.1.1, 5.1.2, 5.1.3* *5.1.4, 5.3, 5.4*

Chương 2: Kỹ thuật Bóng chuyền

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
2.1 Khái niệm 2.2 Phân loại kỹ thuật trong bóng chuyền 2.3 Tư thế đứng và di động 2.3.1 Tư thế chuẩn bị	*5.2.1, 5.2.2, 5.2.3* *5.2.4, 5.3, 5.4*

2.3.2 Các bước di chuyển 2.4 Kỹ thuật chuyền bóng 2.4.1 Kỹ thuật chuyền bóng cao tay 2.4.2 Chuyền bóng lật sau đầu 2.4.3 Bật nhảy chuyền bóng 2.4.4 Kỹ thuật chuyền bóng thấp tay 2.4.5 Những điều chú ý 2.5 Các kỹ thuật chuyền bóng thấp tay ứng dụng 2.5.1 Đệm bóng bằng hai tay bên người 2.5.2 Đệm bóng về phía sau 2.5.3 Chuyền bóng quay lưng bằng một tay 2.5.4 Chuyền bóng thấp tay ngã về phía sau 2.6 Kỹ thuật phát bóng 2.6.1 Tính năng phát bóng 2.6.2 Phân loại kỹ thuật phát bóng 2.6.3 Phát bóng thấp tay trước mặt 2.6.4 Phát bóng thấp tay nghiêng mình 2.6.5 Phát bóng cao tay trước mặt 2.6.6 Phát bóng cao tay trước mặt bay 2.6.7 Bật nhảy phát bóng 2.6.8 Phát bóng cao tay nghiêng mình 2.6.9 Phát bóng cao tay nghiêng mình bay 2.6.10 Những điểm cần chú ý khi thực hiện kỹ thuật phát bóng 2.7 Kỹ thuật đập bóng 2.7.1 Tính năng tác dụng 2.7.2 Kỹ thuật đập bóng theo phương pháp lấy đà 2.7.3 Những điểm cần chú ý 2.8 Kỹ thuật chắn bóng 2.8.1 Mục đích 2.8.2 Cấu trúc kỹ thuật 2.8.3 Đặc điểm của người chắn bóng phải có 2.9. Kiểm tra giữa kỳ	

Chương 3: Phòng ngừa và chữa trị chấn thương trong tập luyện và thi đấu môn Bóng chuyền

Nội dung	Mục tiêu dạy – học
3.1 Trang phục, trang bị 3.2 Yếu tố môi trường, khí hậu 3.3 Khởi động 3.3.1 Khởi động cơ thể 3.3.2 Khởi động chuyên môn với bóng 3.4 Thả lỏng – Hồi phục 3.5 Các chấn thương thường gặp và cách khắc phục 3.5.1 Chấn thương tay 3.5.2 Chấn thương vai 3.5.3 Chấn thương chân	*5.3.1, 5.3.2, 5.3.3* *5.3.4, 5.3, 5.4*

Chương 4: Luật, phương pháp tổ chức và trọng tài bóng chuyền

Nội dung	Mục tiêu dạy – học
4.1. Một số đều luật cơ bản trong thi đấu	*5.1.1, 5.1.2, 5.1.3, 5.1.4*
4.2. Phương pháp trọng tài	*5.2.1, 5.2.2, 5.2.3, 5.2.4*
4.3. Thi kết thúc và đánh giá môn học	*5.3.1, 5.3.2, 5.3.3, 5.3.4, 5.3, 5.4*

8. Hình thức tổ chức dạy - học

8.1. Lịch trình chung

Chương	**Phân bổ số tiết cho hình thức dạy - học**					**Tổng**
	Lên lớp			**Thực hành, thực tập**	**Tự nghiên cứu**	
	Lý thuyết	**Bài tập**	**Thảo luận**			
Chương 1	0		0	1	6	7
Chương 2	0			28	42	70
Chương 3	0			0	6	6
Chương 4	0			1	6	7
Tổng	**0**			**30**	**60**	**90**

8.2. Điều kiện hỗ trợ để dạy - học học phần

Để thực hiện được các vấn đề của học phần đạt chuẩn, yêu cầu Khoa/ bộ môn đảm bảo điều kiện sau:

- Sân thi đấu và tập luyện: có đủ không gian và trang thiết bị cần thiết cho tập luyện.
- Bóng: Bóng chuyền Thăng Long đáp ứng 2 sinh viên/quả.
- Cọc giới hạn, ghế trọng tài, và một số phụ kiện cần thiết. …..

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham gia đầy đủ 80% giờ thực hành/thí nghiệm/thực tập và có báo cáo kết quả.

- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Các hoạt động đánh giá

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Trọng số (%)	Mục tiêu
1	Điểm chuyên cần. (CC)	*Quan sát, điểm danh*	10%	Tham gia học tập đầy đủ và có thái độ học tập tốt
2	Tự nghiên cứu: (TNC): [*hoàn thành nhiệm vụ giảng viên giao trong tuần, bài tập về nhà tự tập luyện*	*Bài tậpkỹ thuật và luật thi đấu*	0%	Khái quát được lịch sử, thực hiện được các kỹ thuật, biết phòng ngừa và chữa trị chấn thương, hiểu được luật thi đấu
3	Hoạt động nhóm (HĐN)	*Chia nhóm thực hiện kỹ thuật bóng chuyền*	10%	
4	Kiểm tra giữa kỳ (KT)	*Kiểm tra thể lực, các kỹ thuật và luật bóng chuyền*	30%	Thực hiện được các kỹ thuật động tác và có nền tảng thể lực tốt
5	Thi kết thúc học phần (THP)	*Kiểm tra các kỹ thuật bóng chuyền*	50%	Biết và thực hiện được toàn bộ kiến thức đã học
ĐHP = CC × 5% + TNC × 5% + HĐN × 10% + KT ×30%+ THP× 50%				

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

Xếp hạng	*Thang điểm 10*	*Điểm chữ*	*Điểm tín chỉ*
Đạt			
Xuất sắc	9,0 – 10	A	4,0

Giỏi	8,0 - 8,9	B^+	3,5
Khá	7,0 - 7,9	B	3,0
Trung bình khá	6,0 - 6,9	C^+	2,5
Trung bình	5,0 - 5,9	C	2,0
Đạt	4,0 - 4.9	D	1,0
Kém	< 4,0	F	0

11. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Học	Tham khảo
[1]	Cao Thái và ctv	Huấn luyện vận động viên bóng chuyền trẻ	2005	NXB TDTT HÀ NỘI			X
[2]	Đinh Lẫm – Nguyễn Bình	Huấn luyện bóng chuyền	2000	NXB TDTT HÀ NỘI			X
[3]	Nguyễn Thị Tô Lan	Bài giảng Bóng chuyền	2017		Thư viện	X	X
[4]	Ủy ban TDTT	Luật Bóng chuyền	2007	NXB TDTT HÀ NỘI			X
[5]	Ủy ban TDTT	Kỹ thuật Bóng chuyền	2010	NXB TDTT HÀ NỘI			X
[6]	Ủy ban TDTT	Hướng dẫn tập luyện Bóng chuyền	2010	NXB TDTT HÀ NỘI			X

[7]	Ủy ban TDTT	Huấn luyện thể lực cho vận động viên Bóng chuyền	2010	NXB TDTT HÀ NỘI			X
[8]	LU LIEN KHANG – L.N.XLUPXKI	Bóng chuyền huấn luyện người chuyền hai	1994	NXB TDTT HÀ NỘI			X

12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1	Chương 1: Lịch sử hình thành và quá trình phát triển môn Bóng chuyền 1.1. Lịch sử phát triển môn bóng chuyền thế giới và ở Việt Nam. 1.2. Sự hình thành và phát triển Bóng chuyền bãi biển. 1.3. Tính chất và tác dụng của môn Bóng chuyền. 1.4. Xu hướng phát triển của Bóng chuyền hiện đại và đặc điểm Bóng chuyền đỉnh cao Việt Nam.	0	1	- Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục I đến IV (từ trang 1 đến trang 7). +Ôn lại nội dung lịch sử phát triển môn bóng chuyền đã học ở học phần Lý thuyết Bóng Chuyền. +Tra cứu nội dung về nguồn gốc và sự phát triển môn bóng chuyền. - Chuẩn bị tính chất và tác dụng của môn bóng chuyền. - Làm quen với bóng: Thực hiện các bài tập bổ trợ và các kỹ thuật di chuyển.
2-12	Chương 2: Nguyên lý kỹ thuật trong bóng chuyền. 2.1 Khái niệm 2.2 Phân loại kỹ thuật trong bóng chuyền 2.3 Tư thế đứng và di động 2.4 Kỹ thuật chuyền bóng 2.5 Các kỹ thuật	0	28	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [4]: nội dung từ mục 1 chương II đến hết chương II (từ trang 8 đến trang 30). + xem trước các kỹ thuật Bóng chuyền + Học mới kỹ thuật chuyền bóng + Ôn lại kỹ thuật chuyền bóng + Học mới kỹ thuật đệm bóng + Ôn lại kỹ thuật đệm bóng + Học mới kỹ thuật chuyền bóng

	chuyền bóng thấp tay ứng dụng 2.6 Kỹ thuật phát bóng 2.7 Kỹ thuật đập bóng 2.8 Kỹ thuật chắn bóng 2.9 Kiểm tra giữa kỳ			+ Ôn lại kỹ thuật chuyền bóng + Kiểm tra giữa kỳ.
13	Chương 3: Phòng ngừa và chữa trị chấn thương khi luyện tập và thi đấu môn bóng chuyền 3.1 Trang phục, trang bị 3.2 Yếu tố môi trường, khí hậu 3.3 Khởi động 3.4 Thả lỏng – Hồi hục 3.5 Các chấn thương hường gặp và cách hắc phục	0	0	- Nghiên cứu trước: +Tài liệu [6]: nội dung từ trang 31 đến 34 của Chương III. +Xem lại nội dung
14-15	Chương 4: Luật thi đấu, phương pháp tổ chức và trọng tài Bóng chuyền 4.1. Một số đều luật cơ bản trong thi đấu 4.2. Phương pháp trọng tài 4.3. Thi kết thúc và đánh giá môn học	0	1	Chuẩn bị nội dung Luật Bóng Chuyền tài liệu [3] +Tra cứu nội dung về các điều luật bóng chuyền. + Ôn tập các nội dung thi kết thúc. + Thi kết thúc
Tuần 16	Thi kết thúc học phần			Thực hành

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: *[Giáo dục thể chất 3 (Physical education 3)]*

- **Mã số học phần**: A05010 - **Số tín chỉ học phần**: 01 tín chỉ **Phân bổ tiết giảng của học phần**:
  + Nghe giảng lý thuyết: 00 tiết
  + Thảo luận: 00 tiết
  + Thực hành, thực tập: 30 tiết
  + Tự nghiên cứu: 60 tiết

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- **Khoa/ Viện:** *Khoa Chính Trị - Quốc Phòng*

3. Điều kiện tiên quyết: Làm tiền đề cho các học phần sau.

4. Mục tiêu của học phần:

Sinh viên hiểu và thực hiện được các kỹ thuật bóng đá

5. Chuẩn đầu ra của học phần

5.1. Kiến thức*:*

5.1.1. Luật thi đấu bóng đá và phương pháp trọng tài

5.1.2 Sơ lược lịch sử phát triển môn bóng đá

5.1.3 Sự phát triển của bóng đá

5.1.4 Hoạt động không bóng.

5.1.4.1 Kỹ thuật chạy

5.1.4.2 Kỹ thuật nhảy

5.1.5 Hoạt động có bóng: hiểu cơ bản yếu lĩnh các kỹ thuật

5.1.5.1 Kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân

5.1.5.2 Kỹ thuật nhận bóng bằng gan bàn chân, bằng đùi

5.1.5.3 Kỹ thuật dẫn bóng bằng lòng bàn chân, bằng mu trong

5.1.5.4 Kỹ thuật đánh đầu bằng trán giữa

5.1.5.5 Kỹ thuật ném biên

5.1.5.6 Bài tập phát triển thể lực chung

5.1.6 Sinh viên **x**ác định tính chất và tác dụng của môn bóng đá đối với cuộc sống.

5.1.7 Sinh viên hiểu rõ những điều luật quy định, điều luật về môn bóng đá: kích thước sân bãi, hiểu được yếu lĩnh của bóng đá, các bài tập hoàn thiện kỹ thuật, thể lực hình thành các kỹ năng, kỹ xảo….

5.2. Kỹ năng:

5.2.1. Kỹ năng cứng: người học thực hiện thành thạo các kỹ thuật tâng bóng, kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân, kỹ thuật dẫn bóng bằng lòng, kỹ thuật đánh đầu, kỹ thuật ném biên.

5.2.2. Kỹ năng mềm: người học có thể vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học để tập luyện nâng cao sức khỏe và tham gia thi đấu môn bóng đá hệ phong trào.

5.3. Thái độ:

Nghiêm túc học tập, có tính tự chủ, sáng tạo và tinh thần trách nhiệm cao với công việc được giao.

Có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần đoàn kết, thái độ thân thiện hợp tác với đồng nghiệp và giảng viên.

5.4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Có khả năng phân tích các nguyên lý về Luật bóng đá, thực hành các kỹ thuật tâng bóng, kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân, kỹ thuật giữ bóng, kỹ thuật dẫn bóng bằng lòng, bằng mu trong, bóng, kỹ thuật đánh đầu bằng trán giữa, kỹ thuật ném biên có đủ năng lực chịu trách nhiệm trong các hoạt động chuyên môn.

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Môn học này trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản trong môn bóng đá, sinh viên biết thực hành được kỹ thuật động tác tâng bóng, kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân, kỹ thuật giữ bóng, kỹ thuật dẫn bóng bằng lòng, bằng mu trong, bóng, kỹ thuật đánh đầu bằng trán giữa, kỹ thuật ném biên có đủ năng lực chịu trách nhiệm trong các hoạt động chuyên môn, biết vận dụng những hiểu biết từ môn học để rèn luyện và tăng cường sức khỏe cho cơ thể. Ngoài ra còn trang bị cho sinh viên kiến thức về luật bóng chuyền và tổ chức thi đấu.

7. Cấu trúc nội dung học phần

Chương 1: Giới thiệu nguồn gốc và sự phát triển môn bóng đá

Nội dung	**Mục tiêu dạy - học**
1.1 Lịch sử phát triển môn bóng đá 1.2 Tính chất và tác dụng của môn bóng đá 1.3 Luật thi đấu bóng đá và phương pháp trọng tài	*5.1.1, 5.1.2, 5.1.3, 5.1.4, 5.1.5, 5.1.6, 5.1.7*

Chương 2: Nguyên lý kỹ-chiến thuật trong bóng đá

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
2.1. Kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân	5.1.5.1
2.2. Kỹ thuật nhận bóng bằng gan bàn chân, bằng đùi	5.1.5.2
2.3 Kỹ thuật dẫn bóng bằng lòng, bằng mu trong	5.1.5.3
2.4 Kỹ thuật đánh đầu	5.1.5.4
2.5 Kỹ thuật ném biên	5.1.5.5
2.6 Bài tập phát triển thể lực chung	5.1.5.6

Chương 3: Luật bóng chuyền và tổ chức thi đấu

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
3.1. Một số đều luật cơ bản trong thi đấu	*5.1.1, 5.1.2, 5.1.3*
3.2. Phương pháp trọng tài	*5.1.1, 5.1.2, 5.1.3*

8. Hình thức tổ chức dạy - học

8.1. Lịch trình chung

Vấn đề	Phân bổ số tiết cho hình thức dạy - học					Tổng
	Lên lớp			Thực hành, thực tập	Tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận			
Chương 1	0			5	10	
Chương 2	0			20	40	
Chương 3	0			5	10	

8.2. Điều kiện hỗ trợ để dạy - học học phần

Để thực hiện được các Chương của học phần đạt chuẩn, yêu cầu Khoa/ bộ môn đảm bảo điều kiện sau:

- Sân thi đấu và tập luyện: có đủ không gian và trang thiết bị cần thiết cho tập luyện.
- Bóng: Bóng chuyền động lực đáp ứng 2 sinh viên/quả.
- Cọc giới dẫn bóng, còi, đồng hồ, tạ chân, sơ đồ chiến thuật (loại lớn) và một số phụ kiện cần thiết. …..

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành/thí nghiệm/thực tập và có báo cáo kết quả.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.

- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Các hoạt động đánh giá

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Trọng số (%)	Mục tiêu
1	Điểm chuyên cần. (CC)	*Quan sát, điểm danh*	10	5.1.1→5.1.7
2	Hoạt động nhóm (HĐN)	*[Trình bày báo cáo lý thuyết bóng đá*	10	5.1.1→5.1.7
3	Kiểm tra giữa kỳ (KT)	*Kiểm tra luật bóng đá, phương pháp trọng tài, kiểm tra thể lực chung*	30	5.1.1→5.1.3
4	Thi kết thúc học phần (THP)	*Kiểm tra các kỹ thuật bóng bóng đá*	50	5.1.5.1→5.1.5.7
ĐHP = CC × 5% + TNC × 5% + HĐN × 10% + KT ×30%+ THP× 50%				

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

Xếp hạng	***Thang điểm 10***	***Điểm chữ***	***Điểm tín chỉ***
Đạt			
Xuất sắc	9,0 - 10	A	4,0
Giỏi	8,0 - 8,9	B^+	3,5
Khá	7,0 - 7,9	B	3,0
Trung bình khá	6,0 - 6,9	C+	2,5

Trung bình	5,0 - 5,9	C	2,0
Trung bình yếu	4,0 - **4.9**	D	**1,0**
Không đạt			
Kém	< 4,0	F	**0**

11. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Học	Tham khảo
[1]	Ths Danh Lê Na	Bài Giảng Bóng Đá	2019	Thư viện Đại học Kiên Giang		×	
[2]	PGS.TS Nguyễn Thiệt Tình	Giáo trình giảng dạy và huấn luyện bóng đá	1994	NXB TDTT	Thư viện Trường ĐH TDTT HCM		
[3]	PGS.TS Phạm Ngọc Viển	Tuyển chọn và huấn luyện ban đầu cầu thủ bóng đá trẻ,	1999	NXB TDTT Hà Nội			x
[4]	TS. Phan Việt Thái	(Giáo trình bóng đá)	2005	NXB Cần Thơ			x
[5]	Liên đoàn Bóng đá Việt Nam - Viện khoa học TDTT	Chương trình huấn luyện bóng đá trẻ 11 - 18 tuổi (tập 1, 2)	2004.	NXB TDTT			

12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên

1-5	I. Lịch sử phát triển môn bóng đá Sự phát triển của bóng đá 1.1 Nguồn gốc lịch sử ra đời của môn bóng đá. 1.2 Đặc điểm và vai trò của môn bóng đá 1.3 Tác dụng của môn bóng đá 1.4 Sự phát triển của bóng đá hiện đại II. Các kỹ thuật trong bóng đá 1.1 Kỹ thuật chạy, đá bóng bằng lòng bàn chân 1.2 Kỹ thuật giử bóng 1.3 kỹ thuật tâng bóng		10	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: Chương 1,2,3 +Tài liệu [2]: Chương 1,2,3 +Tài liệu [3]: Luật
6-12	1.4 Kỹ thuật dẫn bóng bằng mu bàn chân 1.5 Kỹ thuật đá bóng bằng mu giữa bàn chân. 1.6 Kỹ thuật đá bóng bằng mu ngoài bàn chân 1.7 Kỹ thuật đánh đầu. Ôn kỹ thuật đá bóng bằng mu trong bàn chân 1.8 Kỹ thuật ném biên 1.9 Kỹ thuật tranh cướp bóng 1.10 Kỹ thuật động tác giả 1.11 Kỹ thuật thủ môn Kiểm tra giữa kỳ		14	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: Chương 1,2,3 +Tài liệu [2]: Chương 1,2,3 +Tài liệu [3]: Luật -Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: Chương 1,2,3 +Tài liệu [2]: Chương 1,2,3 +Tài liệu [3]: Luật
13-15	Ôn kỹ thuật bóng đá Tổ chức nhóm thi đấu		6	+Tài liệu [2]: Chương 1,2,3 +Tài liệu [3]: Luật

16	Thi kết thúc			-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: Chương 1,2,3 +Tài liệu [2]: Chương 1,2,3 +Tài liệu [3]: Luật

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

ìn:Pháp luật đại cương*(Basic law)*

- Mã sô học phần: A05005.

- Số tín chỉ học phần : 2 tín chỉ.

- Phân bổ tiết giảng của học phần:
  + Nghe giảng lý thuyết: 22 tiết
  + Làm bài tập trên lớp: 00 tiết
  + Thảo luận, báo cáo nhóm: 12 tiết
  + Thực hành, thực tập: 04 tiết
  + Tự nghiên cứu: 60 tiết

2. Đơn vị phụ trách học phần: Khoa: Chính trị & Khoa học xã hội.

3. Điều kiện tiên quyết: Không.

4. Mục tiêu của học phần

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản nhất về Nhà nước và pháp luật, có kỹ năng lý giải các hiện tượng xã hội liên quan đến pháp luật; có khả năng tham gia học tập, nghiên cứu ở trình độ cao hơn; có đạo đức, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khỏe nhằm tạo điều kiện cho người lao động có khả năng tìm kiếm việc làm, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh.

5. Chuẩn đầu ra của học phần

5.1. Kiến thức

Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có được những kiến thức cơ bản về Nhà nước, pháp luật nói chung và Nhà nước, pháp luật Việt Nam nói riêng, cụ thể:

5.1.1. Một số khái niệm cơ bản trong học phần pháp luật đại cương như: khái niệm, đặc điểm của Nhà nước và pháp luật; bản chất Nhà nước và pháp luật; quan hệ giữa pháp luật với một số hiện tượng: kinh tế, đạo đức, Nhà nước;

5.1.2. Những vấn đề khái quát về hình thức pháp luật XHCN; quy phạm pháp luật và văn bản quy phạm pháp luật;

5.1.3. Những vấn đề pháp lý về quan hệ pháp luật như: khái niệm, đặc điểm, thành phần và điều kiện làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quan hệ pháp luật;

5.1.4. Các hình thức thực hiện pháp luật như: tuân thủ, thi hành, vận dụng và áp dụng pháp luật; phân biệt hành vi vi phạm pháp luật với hành vi trái pháp luật và trách nhiệm pháp lý;

5.1.5. Những nội dung cơ bản của Hiến pháp: chế độ chính trị; quyền con người và quyền công dân; chế độ kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường và công nghệ; bộ máy nhà nước Việt Nam và các bộ phận cấu thành; vai trò của Hiến pháp trong hệ thống pháp luật Việt Nam;

5.1.6. Một số nội dung về chức năng quản lý xã hội của Nhà nước: chủ thể quản lý và đối tượng bị quản lý; quy chế về cán bộ, công chức và viên chức; chủ thể của hành vi tham nhũng, nguyên nhân, tác hại của hành vi tham nhũng, trách nhiệm trong công tác phòng, chống tham nhũng;

5.1.7. Những vấn đề pháp lý về các lĩnh vực của đời sống xã hội ở Việt Nam như: Hình sự, Dân sự, Hôn nhân và Gia đình, Lao động, Thương mại,...

5.1.8. Thủ tục giải quyết vụ việc dân sự và vụ án hình sự như: khái niệm cơ quan tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng, nguyên tắc giải quyết và trình tự giải quyết.

5.2. Kỹ năng

5.2.1. Kỹ năng vận dụng những kiến thức cơ bản về Nhà nước và pháp luật để lý giải các tình huống trong cuộc sống liên quan đến pháp luật như: hành vi vi phạm pháp luật, các hình thức thực hiện pháp luật,... Đồng thời có khả năng xác định các tình huống thực tế phát sinh trong cuộc sống thuộc lĩnh vực pháp luật nào.

5.2.2. Kỹ năng tư duy độc lập, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật trong mối quan hệ tương tác với con người, tập thể, tổ chức, cộng đồng, xã hội phục vụ cho cuộc sống và công việc. Mặt khác, học phần trang bị cho người học kỹ năng lắng nghe và giải quyết vấn đề một cách khoa học, hợp pháp.

5.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

5.3.1. Chấp hành tốt đường lối, nghị quyết của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; quy chế, quy định và nội quy của cơ quan, đơn vị;

5.3.2. Có lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội; có ý thức về quốc phòng – an ninh đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa;

5.3.3. Có tinh thần trách nhiệm cao, ý thức tổ chức kỹ luật tốt, có đạo đức và tác phong công nghiệp;

5.3.4. Hợp tác, thân thiện, khiêm tốn trong giao tiếp với cộng đồng.

Học xong học phần Pháp luật đại cương, người học sẽ có ý thức về hành vi của mình và có trách nhiệm đối với bản thân, cộng đồng nhiều hơn; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc hợp pháp.

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về: Nhà nước và Pháp luật, quy phạm pháp luật, các văn bản quy phạm pháp luật; hiện tượng vi phạm pháp luật và biện pháp cưỡng chế đối với các chủ thể vi phạm pháp luật; nội dung các ngành luật cơ bản và quan trọng của nhà nước Việt Nam hiện nay; nhằm rèn luyện cho người học sống và làm việc theo pháp luật.

7. Cấu trúc nội dung học phần

Phần thứ nhất: Những vấn đề cơ bản về Nhà nước và pháp luật

Chương 1: Tổng quan về Nhà nước và pháp luật

Nội dung (Kiến thức/Kỹ năng)	**Mục tiêu dạy - học**
1.1. Nguồn gốc, bản chất, chức năng, hình thức của nhà nước	5.1.1, 5.2.1 và 5.3.1
1.2. Bản chất, thuộc tính, chức năng của pháp luật	5.1.1, 5.2.1 và 5.3.1

Chương 2: Hình thức pháp luật

Nội dung (kiến thức)	**Mục tiêu dạy - học**
2.1. Khái niệm hình thức pháp luật	5.1.2, 5.2.1, 5.3.1 và 5.3.2
2.2. Hình thức bên trong của pháp luật	5.1.2, 5.2.1, 5.3.1 và 5.3.2
2.3. Hình thức bên ngoài của pháp luật	5.1.2, 5.2.1, 5.3.1 và 5.3.2
2.4. Hệ thống văn bản QPPL ở Việt Nam	5.1.2, 5.2.1, 5.3.1
2.5. Hiệu lực của văn bản QPPL	5.1.2, 5.2.1, 5.3.1

Chương 3: Quy phạm pháp luật (QPPL) và quan hệ pháp luật (QHPL)

Nội dung (kiến thức)	**Mục tiêu dạy - học**
3.1. Quy phạm pháp luật	5.1.3, 5.2 và 5.3.4
3.2. Quan hệ pháp luật	5.1.3, 5.2 và 5.3.4

Chương 4: Thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý

Nội dung (kiến thức)	**Mục tiêu dạy - học**
4.1. Thực hiện pháp luật	5.1.4, 5.2, 5.3.1 và 5.3.4
4.2. Vi phạm pháp luật	5.1.4, 5.2, 5.3.3 và 5.3.4
4.3. Trách nhiệm pháp lý	5.1.4, 5.2, 5.3.1 và 5.3.4

Phần thứ hai: Đại cương về các ngành luật chủ yếu trong hệ thống pháp luật Việt Nam

Chương 5: Ngành luật Hiến pháp (Luật Nhà nước)

Nội dung (Kiến thức/Kỹ năng)	**Mục tiêu dạy - học**
5.1. Một số vấn đề chung của ngành luật Hiến pháp	5.1.5, 5.2.1 và 5.3.1
5.2. Một số chế định cơ bản của ngành luật Hiến pháp	5.1.5, 5.2.1 và 5.3.1

Chương 6: Ngành luật Hành chính

Nội dung (kiến thức)	**Mục tiêu dạy - học**
6.1. Khái niệm và nội dung cơ bản của Luật Hành chính	5.1.6, 5.2.1 và 5.3.1
6.2. Pháp luật phòng chống tham nhũng	5.1.6 và 5.3

Chương 7: Ngành luật Hình sự và Tố tụng Hình sự

Nội dung (kiến thức)	**Mục tiêu dạy - học**
7.1. Ngành luật Hình sự	5.1.7, 5.2.1, 5.3.1 và 5.3.3
7.2. Ngành luật Tố tụng hình sự	5.1.8, 5.2.1, 5.3.1 và 5.3.3

Chương 8: Ngành luật Dân sự và Tố tụng Dân sự

Nội dung (kiến thức)	**Mục tiêu dạy - học**
8.1. Ngành luật Dân sự	5.1.7, 5.2.1, 5.3.1 và 5.3.3
8.2. Ngành luật Tố tụng dân sự	5.1.8, 5.2.1, 5.3.1 và 5.3.3

Chương 9: Ngành luật Hôn nhân và Gia đình

Nội dung (kiến thức)	**Mục tiêu dạy - học**
9.1. Khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh và nguyên tắc của ngành luật Hôn nhân và Gia đình	5.1.6, 5.2.1 và 5.3.1
9.2. Những chế định cơ bản của Luật Hôn nhân và Gia đình	5.1.5, 5.2.1 và 5.3.1

Chương 10: Ngành luật Thương mại

Nội dung (kiến thức)	**Mục tiêu dạy - học**
10.1. Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của ngành luật Thương mại	5.1.7, 5.2 và 5.3.4
10.2. Địa vị pháp lý của các chủ thể kinh doanh	5.1.7, 5.2, 5.3.3 và 5.3.4
10.3. Chế định về hợp đồng thương mại	5.1.7, 5.2, 5.3.1 và 5.3.4
10.4. Chế định về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh	5.1.7, 5.2 và 5.3.4
10.5. Chế định về phá sản doanh nghiệp, HTX	5.1.7, 5.2.1 và 5.3.4

Chương 11: Ngành luật Lao động

Nội dung (kiến thức)	**Mục tiêu dạy - học**
11.1. Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của ngành luật Lao động	5.1.7, 5.2.1 và 5.3.3
11.2. Những nội dung cơ bản của Luật Lao động	5.1.7, 5.2, 5.3.3 và 5.3.4

8. Hình thức tổ chức dạy - học

8.1. Lịch trình chung

Chương	**Phân bổ số tiết cho hình thức dạy – học**					**Tổng**
	Lên lớp				**Tự nghiên cứu**	
	Lý thuyết	**Bài tập**	**Thảo luận**	**Thực hành TT**		
Chương 1	3		2		8	4
Chương 2	1		2		6	2
Chương 3	2		2		4	3
Chương 4	2		2		6	3
Chương 5	2		0	2	6	3
Chương 6	2		2		6	3
Chương 7	2		0		4	2
Chương 8	2		2		6	3
Chương 9	2		0		4	2
Chương 10	2		0		4	2
Chương 11	2		0	2	6	3
Tổng	**22**		**12**	**4**	**60**	**30**

8.2. Điều kiện hỗ trợ để dạy - học học phần

Để thực hiện được các vấn đề của học phần cần đảm bảo những điều kiện sau:

- Giảng đường có đầy đủ ánh sáng, quạt, máy chiếu, âm thanh (mic) bảng, phấn, khăn lau bảng…

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Phải nghiên cứu trước giáo trình, chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng

- Sưu tầm, nghiên cứu các các tài liệu có liên quan đến nội dung của từng phần, từng chương, mục hay chuyên đề theo sự hướng dẫn của giảng viên;

- Tham dự đầy đủ các giờ giảng của giảng viên và các buổi tổ chức thảo luận dưới sự hướng dẫn và điều khiển của giảng viên theo quy chế.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Cách đánh giá

TT	**Các chỉ tiêu đánh giá**	**Phương pháp đánh giá**	**Trọng số (%)**	**Mục tiêu**

1	Tham gia học trên lớp (TGH): *chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận,…*	Quan sát, điểm danh	5	5.2 và 5.3
2	Tự nghiên cứu (TNC): *hoàn thành nhiệm vụ giảng viên giao trong tuần, bài tập nhóm/tháng/học kỳ,…*	Đánh giá mức độ chuẩn bị bài ở nhà	5	5.1, 5.2 và 5.3
3	Kiểm tra giữa kỳ (KTGK): hoạt động nhóm hoặc viết tự luận	Trình bày báo cáo hoặc viết	20	5.1, 5.2 và 5.3
4	Kiểm tra đánh giá cuối kỳ (KTCK)	Viết	20	5.1 và 5.2
5	Thi kết thúc học phần (THP)	Viết	50	5.1 và 5.2
ĐQT = (TGH x tr.số) + (TNC x tr.số) + (KTGK x tr.số) + (KTCK x tr.số) *[A]*				
ĐHP = *[A]* + (THP x tr.số)				

10.2. Cách tính điểm

Xếp hạng	Thang điểm 10	Điểm chữ	Điểm tín chỉ
Đạt			
Xuất sắc	9,0 - 10	A	4,0
Giỏi	8,0 - 8,9	B^+	3,5
Khá	7,0 - 7,9	B	3,0
Trung bình khá	6,0 - 6,9	C+	2,5
Trung bình	5,0 - 5,9	C	2,0
Trung bình yếu	4,0 - **4.9**	D	**1,0**
Không đạt			
Kém	< 4,0	F	0

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập:

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm XB	Nhà XB	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Học	Tham khảo
1	Tập thể Tác giả Bộ môn Luật	Tập bài giảng Pháp luật đại cương	2019		Khoa SP và XHNV	X	
2	Bộ Giáo dục và	Giáo trình Pháp luật	2015	Đại học	Thư viện		X

	đào tạo	đại cương		Sư phạm			
3	Lê Minh Toàn	Giáo trình Pháp luật đại cương	2019	Chính trị quốc gia	Thư viện		X
4	Nguyễn Minh Toàn	Giáo trình Pháp luật đại cương	2013	Chính trị quốc gia	Thư viện		X

12. Hướng dẫn sinh viên tự học

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thảo luận/TH (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1&2	**Chương 1: Tổng quan về Nhà nước và pháp luật** 1.1. Nguồn gốc, bản chất, chức năng, hình thức của nhà nước. 1.2. Bản chất, thuộc tính, chức năng của pháp luật.	3	2	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung từ mục 1.1 đến 1.2. + Tra cứu nội dung: Nguồn gốc , bản chất của Nhà nước và pháp luật. - Nghiên cứu trước: + Tài liệu [2]: tìm hiểu Phần I Chương 1 (từ trang 9 đến trang 21) và Chương 2 (từ trang 40 đến trang 46) để rõ hơn về Chương 1.
3	**Chương 2: Hình thức pháp luật** 2.1. Khái niệm, đặc điểm hình thức pháp luật 2.2. Hình thức bên trong của pháp luật 2.3. Hình thức bên ngoài của pháp luật 2.4. Hệ thống văn bản QPPL ở Việt Nam 2.5. Hiệu lực của văn bản QPPL	1	2	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung mục 2.1 đến 2.5. + Tra cứu nội dung: hình thức bên trong và bên ngoài của pháp luật. + Chuẩn bị nội dung thảo luận: Hệ thống văn bản QPPL và hiệu lực của văn bản QPPL. + Ôn lại nội dung: theo các câu hỏi gợi ý đã học ở cuối bài của Chương 1. + Tự nghiên cứu: các văn bản QPPL và các câu hỏi cuối bài. - Nghiên cứu trước: + Tài liệu [2]: tìm hiểu Phần I Chương 2 mục II (trang 47 đến trang 62) để rõ hơn.

4	**Chương 3: Quy phạm pháp luật và quan hệ pháp luật** 3.1. Quy phạm pháp luật 3.2. Quan hệ pháp luật	2	2	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung từ mục 3.1 đến 3.3. + Xem lại nội dung của Chương 2 theo các câu hỏi gợi ý ở cuối bài Chương 2. + Tra cứu nội dung: Thành phần của QPPL, QHPL và những điều kiện làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt QHPL. - Nghiên cứu trước: +Tài liệu [2]: tìm hiểu Phần I Chương 2 mục III (trang 62 đến trang 71) để rõ hơn.
5&6	**Chương 4: Thực hiện pháp luật, VPPL và trách nhiệm pháp luật** 4.1. Thực hiện pháp luật 4.2. Vi phạm pháp luật 4.3. Trách nhiệm pháp lý	2	2	- Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 4.1 đến 4.3. +Tra cứu nội dung: thực hiện pháp luật, các yếu tố cấu thành VPPL, khái niệm trách nhiệm pháp lý. + Chuẩn bị nội dung thảo luận: các hình thức thực hiện pháp luật; các yếu tố cấu thành VPPL. + Tự nghiên cứu: đặc điểm và mục đích của TNPL. - Nghiên cứu trước: + Tài liệu [2]: tìm hiểu Phần 1 Chương 2 mục IV (từ trang 71 đến trang 84). + Chuẩn bị kiểm tra định kỳ: 1 tiết
6&7	**Chương 5: Ngành luật Hiến pháp** 5.1. Một số vấn đề chung của ngành luật Hiến pháp 5.2. Một số chế định cơ bản của ngành luật Hiến pháp	2	2	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung từ mục 5.1 đến 5.2 của Chương 5 phần thứ hai – Đại cương về các ngành luật chủ yếu trong hệ thống pháp luật Việt Nam. + Tra cứu nội dung: khái niệm luật Hiến pháp, chế định cơ bản của ngành luật Hiến pháp. + Chuẩn bị nội dung thảo luận: Bộ máy nhà nước Việt Nam + Ôn lại nội dung của Chương 1 đến Chương 4 theo các câu hỏi gợi ý ở cuối bài. + Kiểm tra giữa kỳ: 1 tiết, nội dung từ Chương 1 đến Chương 4 của học phần.
8&9	**Chương 6: Ngành luật Hành chính** 6.1. Khái niệm và nội dung cơ bản của Luật Hành chính 6.2. Pháp luật	2	2	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung từ mục 6.1 đến 6.2. + Tra cứu nội dung: khái niệm luật Hành chính và một số nội dung cơ bản của ngành Luật Hành chính, khái niệm

	phòng chống tham nhũng			và trách nhiệm phòng chống tham nhũng + Chuẩn bị nội dung thảo luận: quy chế cán bộ, công chức; cưỡng chế hành chính + Tự nghiên cứu: các hình thức kỷ luật đối với cán bộ, công chức và thời hiệu, thời hạn xử lý kỷ luật; đặc điểm của hành vi tham nhũng; nguyên nhân và tác hại của tham nhũng - Nghiên cứu trước: + Tài liệu [2]: tìm hiểu Phần 2 Chương VI phần A từ trang 171 đến trang 185. - Xem lại nội dung của Chương 6 theo các câu hỏi gợi ý ở cuối bài.
9 &10	**Chương 7: Ngành luật Hình sự và Tố tụng hình sự** 7.1. Ngành luật Hình sự 7.2. Ngành luật Tố tụng Hình sự	2	0	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung từ mục 7.1 đến 7.2. + Tra cứu nội dung: khái niệm tội phạm, hình phạt và trình tự, thủ tục giải quyết vụ án hình sự. + Tài liệu [2]: tìm hiểu Phần 2 Chương V Phần A và B (trang 148 đến trang 169) - Xem lại nội dung của Chương 7 theo các câu hỏi gợi ý ở cuối bài.
10 & 11	**Chương 8: Ngành luật Dân sự** 8.1. Ngành luật Dân sự 8.2. Ngành luật Tố tụng dân sự	2	2	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung từ mục 8.1 đến 8.2. + Tra cứu nội dung: khái niệm luật Dân sự; quyền sở hữu; hình thức của hợp đồng dân sự; quyền thừa kế và trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự. + Chuẩn bị nội dung thảo luận: quyền thừa kế. + Tự nghiên cứu: quyền nhân thân. + Tài liệu [2]: tìm hiểu Phần 2 Chương III Phần A và B từ trang 87 đến trang 126. + Xem lại nội dung của Chương 8 theo các câu hỏi gợi ý ở cuối bài.
12	**Chương 9: Ngành luật Hôn nhân và Gia đình** 9.1. Khái niệm, đốitượng, phương pháp điều chỉnh và nguyên tắc của ngành luật Hôn	2	0	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung từ mục 9.1 đến 9.2. + Tra cứu nội dung: khái niệm Luật Hôn nhân và Gia đình và những chế định cơ bản. + Tự nghiên cứu: các nguyên tắc cơ bản của Luật Hôn nhân và Gia đình

	nhân và Gia đình 9.2. Một số chế định cơ bản			+ Xem lại nội dung của Chương 9 theo các câu hỏi gợi ý ở cuối bài.
13	**Chương 10: Ngành luật Thương mại** 10.1. Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của ngành luật Thương mại 10.2. Địa vị pháp lý của các chủ thể kinh doanh 10.3. Chế định về hợp đồng thương mại 10.4. Chế định về tài phán trong kinh doanh 10.5. Chế định về phá sản doanh nghiệp, HTX	2	0	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung từ mục 10.1 đến 10.5. + Tra cứu nội dung: Đối tượng điều chỉnh, địa vị pháp lý của các chủ thể kinh doanh, hợp đồng thương mại, tài phán trong kinh doanh và phá sản. + Tự nghiên cứu: Chủ thể có quyền, nghĩa vụ yêu cầu tuyên bố phá sản doanh nghiệp, HTX; Thẩm quyền giải quyết yêu cầu tuyên bố phá sản trong doanh nghiệp, HTX. + Tài liệu [2]: tìm hiểu Phần 2 Chương VII Phần A&B từ trang 197 đến trang 223. + Xem lại nội dung Chương 10 theo các câu hỏi gợi ý ở cuối bài.
14	**Chương 11: Ngành luật Lao động** 11.1. Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của ngành luật Lao động 11.2. Những nội dung cơ bản của Luật Lao động	2	0	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung từ mục 11.1 đến 11.2. + Tra cứu nội dung: đối tượng điều chỉnh và nội dung cơ bản của Luật Lao động. + Tự nghiên cứu: các quan hệ liên quan đế quan hệ lao động; thỏa ước lao động tập thể; thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi; bảo hiểm xã hội. + Tài liệu [2]: tìm hiểu phần 2 Chương IV từ trang 128 đến trang 146. + Xem lại nội dung Chương 11 theo các câu hỏi gợi ý ở cuối bài. + Chuẩn bị kiểm tra cuối kỳ: 1 tiết.
15	**Ôn tập và kiểm tra**	0	2	- Nghiên cứu trước: + Xem lại nội dung từ Chương 5 đến Chương 11 theo các câu hỏi gợi ý ở cuối bài. + Kiểm tra cuối kỳ: 1 tiết.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Thực hành văn bản tiếng Việt (Practicial VietNamese text)

- Mã số học phần: A05013

- Số tín chỉ học phần: 02 tín chỉ

- Phân bổ tiết giảng của học phần:

+ Nghe giảng lý thuyết: 08 tiết
+ Làm bài tập trên lớp: 12 tiết
+ Thảo luận: 10 tiết
+ Thực hành, thực tập: 00 tiết
+ Tự nghiên cứu: 60 tiết

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Khoa: *Sư phạm và Xã hội Nhân văn*

- Bộ môn: Tự nhiên – Xã hội

3. Điều kiện tiên quyết: Không

4. Mục tiêu của học phần:

- Cung cấp các kiến thức về chữ viết tiếng Việt, về chính tả, từ tiếng Việt.
- Củng cố kiến thức về các thành phần câu và một số kiểu câu sai và cách sửa.
- Trang bị kiến thức về một số văn bản tiếng Việt, các hệ thao tác tiếp nhận và tạo lập văn bản và soạn thảo văn bản

5. Chuẩn đầu ra của học phần

5.1. Kiến thức*:*

5.1.1 Hiểu được những kiến thức chữ viết tiếng Việt, về chính tả; Hiểu được chức năng, phương thức cấu tạo từ và các lớp từ trong tiếng Việt.

5.1.2 Biết kiến thức chung về tiếng, từ loại tiếng Việt, cách phân loại, các thành phần câu và một số kiểu câu sai và cách sửa.

5.1.3 Hiểu kiến thức về một số văn bản tiếng Việt, các hệ thao tác tiếp nhận và tạo lập văn bản và soạn thảo văn bản.

5.2. Kỹ năng:

5.2.1 Vận dụng được kiến thức về ngữ âm, từ, câu để từ đó xác định được các lỗi sai chính tả, sử dụng từ và câu; rèn luyện kỹ năng sử dụng tiếng Việt có hiệu quả.

5.2.2 Phân tích, tóm tắt, tổng thuật được một văn bản khoa học; rèn luyện cách lập luận; cách tổ chức sắp xếp các phần trong văn bản hệ thống, hợp lí; rèn luyện kỹ năng thuyết trình; soạn thảo được văn bản hành chính.

5.3. Thái độ:

5.3.1 Tích cực tiếp thu kiến thức; chủ động nghiên cứu tài liệu.

5.3.2 Thành tạo trong việc sử dụng các nguyên tắc, chuẩn mực tiếng Việt.

5.3.3 Tự giác rèn luyện để thuần thục các bước tiếp nhận, tạo lập và soạn thảo văn bản.

5.4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Có năng lực tiếp nhận và tạo lập các văn bản phục vụ cho quá trình học tập và nghiên cứu; hình thành những ý tưởng, những sáng kiến trong quá trình tiếp nhận văn bản khoa học; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Môn học này trang bị cho sinh viên kiến thức về chữ viết tiếng Việt, về chính tả; các thành phần câu và một số kiểu câu sai và cách sửa; kiến thức về một số văn bản tiếng Việt, các hệ thao tác tiếp nhận và tạo lập văn bản và soạn thảo văn bản.

7. Cấu trúc nội dung học phần

Vấn đề 1: Chữ viết, chính tả trong văn bản

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
1.1. Chữ viết và sửa lỗi chính tả	5.1.1; 5.2.1; 5.3.1
1.2. Viết hoa	5.1.1; 5.2.1; 5.3.1
1.3. Viết tắt	5.1.1; 5.2.1; 5.3.1
1.4. Viết tên riêng tiếng nước ngoài	5.1.1; 5.2.1; 5.3.1

Vấn đề 2: Dùng từ trong văn bản

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
2.1. Khái quát về từ	5.1.2; 5.2.1; 5.3.1
2.2. Luyện từ và dùng từ	5.1.1; 5.2.1; 5.3.1

Vấn đề 3: Đặt câu trong văn bản

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
3.1. Khái quát về câu	5.1.2; 5.2.1; 5.3.2
3.2. Dấu câu	5.1.2; 5.2.1; 5.3.2
3.3. Một số kiểu câu sai và cách sửa	5.1.2; 5.2.1; 5.3.2

Vấn đề 4: Văn bản và một số văn bản tiếng Việt

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
4.1. Khái niệm văn bản	5.1.3; 5.2.2; 5.3.3
4.2. Văn bản khoa học	5.1.3; 5.2.2; 5.3.3
4.3. Văn bản hành chính – công vụ	5.1.3; 5.2.2; 5.3.3

8. Hình thức tổ chức dạy - học

8.1. Lịch trình chung

Chương	Phân bổ số tiết cho hình thức dạy - học					Tổng
	Lên lớp			Thực hành, thực tập	Tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận			
Vấn đề 1	1	2	1	0	8	12
Vấn đề 2	1	2	2	0	10	15
Vấn đề 3	2	2	2	0	12	18
Vấn đề 4	4	6	5	0	30	45
Tổng	8	12	10	0	60	90

8.2. Điều kiện hỗ trợ để dạy - học học phần

Để thực hiện được các vấn đề của học phần cần đảm bảo những điều kiện sau: Giảng đường có đầy đủ ánh sáng, quạt, máy chiếu, âm thanh (mic) bảng, phấn, khăn lau bảng…

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Phải nghiên cứu trước giáo trình, chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng
- Sưu tầm, nghiên cứu các các tài liệu có liên quan đến nội dung của từng phần, từng chương, mục hay chuyên đề theo sự hướng dẫn của giảng viên;
- Tham dự đầy đủ các giờ giảng của giảng viên và các buổi tổ chức thảo luận dưới sự hướng dẫn và điều khiển của giảng viên theo quy chế.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Cách đánh giá

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Trọng số (%)	Mục tiêu
1	Tham gia học trên lớp (TGH): *[chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận…]*	Quan sát, điểm danh	5	5.1; 5.2; 5.3
2	Tự nghiên cứu: (TNC): [*hoàn thành nhiệm vụ giảng viên giao trong tuần, bài tập nhóm/tháng/học kỳ…]*	Bài tập	5	5.1; 5.2; 5.3
3	Hoạt động nhóm (HĐN)	Trình báo cáo	5	5.1; 5.2; 5.3
4	Kiểm tra giữa kỳ (KT)	Viết	5	5.1.1; 5.2.1;

5	Kiểm tra đánh giá cuối kỳ (KTCK)	Viết	30	5.1.1; 5.1.2; 5.2.1;
6	Thi kết thúc học phần (THP)	Viết	50	5.1.2; 5.1.3;
				5.2.1; 5.2.2
ĐHP = TGH × tr.số + TNC × tr.số + HĐN × tr.số + KT ×tr.số + KTCK× tr.số + THP× tr.số.				
ĐQT = TGH × tr.số + TNC × tr.số + HĐN × tr.số + KT ×tr.số + KTCK× tr.số.				

10.2. Cách tính điểm

Xếp hạng	Thang điểm 10	Điểm chữ	Điểm tín chỉ
Đạt			
Xuất sắc	9,0 - 10	A	4,0
Giỏi	8,0 - 8,9	B^+	3,5
Khá	7,0 - 7,9	B	3,0
Trung bình khá	6,0 - 6,9	C+	2,5
Trung bình	5,0 - 5,9	C	2,0
Trung bình yếu	4,0 - 4.9	D	1,0
Không đạt			
Kém	< 4,0	F	0

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Học	Tham khảo
1	Diệp Quang Ban	*Giao tiếp văn bản và mạch lạc trong đoạn văn*	2002	NXB KHXH	GV		X

2	Diệp Quang Ban	*Ngữ pháp tiếng Việt*	2005	NXB Giáo dục	GV		X
3	Nguyễn Thị Thu Thủy, Nguyễn Hoàng Thiên, Quách Việt Tú	*Bài giảng Tiếng Việt thực hành*	2019	Đại học Kiên Giang	GV	X	
4	Nguyễn Công Đức (chủ biên) – Nguyễn Kiên Trường	*Tiếng Việt thực hành và soạn thảo văn bản*	2003	NXB Đại học Quốc gia TP. HCM	GV		X
5	Cao Xuân Hạo –Lý Tùng Hiếu – Nguyễn Kiên Trường – Võ Xuân Trang – Trần Thị Tuyết Mai	*Lỗi ngữ pháp và cách khắc phục*	2002	NXB KHXH	GV		X
6	Lê Trung Hoa	*Lỗi chính tả và các khắc phục*	2002	NXB KHXH	GV		X
7	Hà Thúc Hoan	*Tiếng Việt thực hành*	2003	NXB TP.HCM	GV		X
8	Hồ Lê – Trần Thị Ngọc Lang – Tô Đình Nghĩa	*Lỗi từ vựng và cách khắc phục*	2002	NXB KHXH	GV		X

12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1	**Chương 1: Chính tả, chữ viết trong văn bản** 1.1 Chữ viết và sửa lỗi chính tả 1.2 Viết hoa 1.3 Viết tắt 1.4 Viết tên riêng tiếng nước ngoài	**2**	**6**	- Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 1.1 đến 1.4 (từ trang 1 đến trang 4). +Tra cứu nội dung về Chương 1: Chính tả, chữ viết. - Làm bài tập số 1, 2 và 3 của Chương 1, tài liệu [1]. - Làm việc nhóm *(theo danh dách phân nhóm)*: làm bài tập số 4, 5 của Chương 1, tài liệu [1].
2	**Chương 2: Dùng từ trong văn bản** 2.1 Khái quát về từ 2.2 Luyện từ và dùng từ	**2**	**8**	- Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 2.1 đến 2.2 của chương 2 (từ trang 10 đến trang 11). + Ôn lại nội dung chương 1 đã học ở học tiết học trước. +Tra cứu nội dung về Chương II. - Làm bài tập số 1, 2, 3 và 4 của Chương 2, tài liệu [1]. - Làm việc nhóm *(theo danh dách phân nhóm)*: làm bài tập số 5, 6 của Chương 2, tài liệu [1].
3 - 4	**Chương 3: Đặt câu trong văn bản** 3.1 Các khái niệm cơ bản 3.2 Khái quát về câu 3.3 Dấu câu 3.4 Một số kiểu câu sai và cách sửa	**4**	**8**	- Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 3.2 đến 3.4 của Chương 3 (từ trang 20 đến 26). +Tra cứu nội dung về mục 3.3 của Chương 3. - Làm bài tập số 1, 2, 3 của Chương 3, tài liệu [1]. - Làm việc nhóm: làm bài tập số 4 và 5 của Chương 3, tài liệu [1]. +Xem lại nội dung Chương 3 đã học ở học ở tiết trước.
5 - 8	**Chương 4: Văn**	**8**	**22**	- Nghiên cứu trước:

	bản và một số văn bản tiếng Việt 4.1 Khái niệm văn bản 4.2 Văn bản khoa học 4.3 Văn bản hành chính – công vụ			+Tài liệu [1]: nội dung từ mục 4.2 đến 4.4 của Chương 4. +Tra cứu nội dung về mục 4.2, 4.4 của Chương 4. - Làm bài tập số 1, 2, 3 của Chương 4, tài liệu [1]. - Làm việc nhóm: làm bài tập tổng hợp: 4,5,6 của Chương 4, tài liệu [1].

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Dân tộc học đại cương (Genneral Ethnography)

- Mã số học phần: A05056

- Số tín chỉ học phần: 02 tín chỉ

- Phân bổ tiết giảng của học phần:

+ Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết
+ Làm bài tập trên lớp: 00 tiết
+ Thảo luận: 00 tiết
+ Thực hành, thực tập: 00 tiết
+ Tự nghiên cứu: 60 tiết

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Khoa: *Khoa Sư phạm và Xã hội Nhân văn*

- Bộ môn: Tự nhiên – Xã hội

3. Điều kiện tiên quyết: Không

4. Mục tiêu của học phần:

- Cung cấp những kiến thức lý thuyết cơ bản về chuyên đề Dân tộc học. Biết vận dụng và lĩnh hội được kiến thức xung quanh về các dân tộc thông qua các phong tục tập quán, tôn giáo, tín ngưỡng,.... Sinh hoạt hàng ngày của các dân tộc trong quá trình tiếp xúc và làm việc với các tộc người trong địa bàn cư trú.

- Phát triển khả năng tự nghiên cứu, thao tác tư duy độc lập, sáng tạo trong việc học tập, nghiên cứu và công tác sau này. Phát triển tư duy phê phán, năng lực phân tích, tổng hợp một số vấn đề tộc người trong quá trình hình thành và phát triển.

- Có ý thức trong việc phát triển khả năng hợp tác trong làm việc tập thể. Yêu nghề, có ý chí đấu tranh vì sự tiến bộ của khoa học và giáo dục.

5. Chuẩn đầu ra của học phần

5.1. Kiến thức:

5.1.1. Trình bày được những kiến thức lý thuyết cơ bản về chuyên đề dân tộc học.

5.1.2. Biết vận dụng và lĩnh hội được kiến thức xung quanh về các dân tộc thông qua các phong tục tập quán, tôn giáo, tín ngưỡng,... Sinh hoạt hàng ngày của các dân tộc trong quá trình tiếp xúc và làm việc với các tộc người trong địa bàn cư trú.

5.2. Kỹ năng:

5.2.1. Phát triển khả năng tự nghiên cứu, thao tác tư duy độc lập, sáng tạo trong việc học tập, nghiên cứu và công tác giảng dạy sau này.

5.2.2. Phát triển tư duy phê phán, năng lực phân tích, tổng hợp một vấn đề tộc người trong quá trình hình thành và phát triển.

5.3. Thái độ:

5.3.1. Có ý thức trong việc phát triển khả năng hợp tác trong làm việc tập thể.

5.3.2. Yêu nghề, có ý chí đấu tranh vì sự tiến bộ của khoa học và giáo dục.

5.4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Rèn luyện cho sinh viên có khả năng tự học tập, tích lũy kiến thức và kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có ý thức trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội; Có năng lực sáng tạo, lập kế hoạch, điều phối và phát huy trí tuệ tập thể.

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Môn học này trang bị cho sinh viên kiến thức về quá trình hình thành, phát triển của ngành dân tộc học; các tộc người trong lịch sử; các chủng tộc và mối quan hệ với dân tộc, quá trình hình thành các loại hình nhân chủng ở Đông Nam Á và Việt Nam; những quá trình tộc người trên thế giới và Việt Nam; đời sống vật chất và tinh thần của các dân tộc ở Việt Nam.

7. Cấu trúc nội dung học phần

Vấn đề 1: Dân tộc học – Khoa học về các dân tộc

Nội dung (kiến thức)	**Mục tiêu dạy - học**
1.5. Thuật ngữ và đối tượng của dân tộc học	5.1.1, 5.2, 5.3, 5.4
1.2. Nhiệm vụ của dân tộc học	5.1.1, 5.2, 5.3, 5.4
1.3. Mối quan hệ của dân tộc học với một số ngành khoa học khác	5.1.1, 5.2, 5.3, 5.4
1.4 Phương pháp nghiên cứu	5.1.1, 5.2, 5.3, 5.4
1.5 Quá trình phát sinh và phát triển của dân tộc học	5.1.1, 5.2, 5.3, 5.4

Vấn đề 2: Tộc người và các cộng đồng tộc người trong lịch sử

Nội dung (kiến thức)	**Mục tiêu dạy - học**
2.1. Tộc người và các đặc trưng tộc người	5.1.2, 5.2, 5.3, 5.4
2.2. Các cộng đồng tộc người trong lịch sử	5.1.2, 5.2, 5.3, 5.4

Vấn đề 3: Các chủng tộc và mối liên hệ với dân tộc

Nội dung (kiến thức)	**Mục tiêu dạy - học**
3.1. Định nghĩa chủng tộc và phân loại chủng tộc	5.1.2, 5.2, 5.3, 5.4
3.2. Các chủng tộc và các nhóm loại hình	5.1.2, 5.2, 5.3, 5.4
3.3 Mối quan hệ giữa chủng tộc, tộc người, ngôn ngữ, văn hóa	5.1.2, 5.2, 5.3, 5.4
3.4 Chủ nghĩa chủng tộc và gốc rễ xã hội của nó	5.1.2, 5.2, 5.3, 5.4

Vấn đề 4: Những quá trình tộc người ở Việt Nam

Nội dung (kiến thức)	**Mục tiêu dạy - học**
4.1. Khái niệm những quá trình tộc người	5.1.2, 5.2, 5.3, 5.4

4.2. Các xu hướng chủ yếu trong quá trình tộc người	5.1.2, 5.2, 5.3, 5.4
4.3 Những quá trình tộc người ở Việt Nam	5.1.2, 5.2, 5.3, 5.4

Vấn đề 5: Các dân tộc ở Việt Nam

Nội dung (kiến thức)	**Mục tiêu dạy - học**
5.1. Thành phần tộc người và sự phân bố dân cư	5.1.2, 5.2, 5.3, 5.4
5.2. Đặc điểm của các tộc người ở Việt Nam	5.1.2, 5.2, 5.3, 5.4

8. Hình thức tổ chức dạy - học

8.1. Lịch trình chung

Vấn đề	**Phân bổ số tiết cho hình thức dạy - học**					**Tổng**
	Lên lớp					
	Lý thuyết	**Bài tập**	**Thảo luận**	**Thực hành TT**	**Tự nghiên cứu**	
Vấn đề 1	6	0	0	0	12	18
Vấn đề 2	4	0	0	0	8	12
Vấn đề 3	6	0	0	0	12	18
Vấn đề 4	4	0	0	0	8	12
Vấn đề 5	10	0	0	0	20	30
Tổng	30	0	0	0	60	90

8.2. Điều kiện hỗ trợ để dạy - học học phần

Để thực hiện được các vấn đề của học phần cần đảm bảo những điều kiện sau: Giảng đường có đầy đủ ánh sáng, quạt, máy chiếu, âm thanh (mic) bảng, phấn, khăn lau bảng…

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Phải nghiên cứu trước giáo trình, chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng
- Sưu tầm, nghiên cứu các các tài liệu có liên quan đến nội dung của từng phần, từng chương, mục hay chuyên đề theo sự hướng dẫn của giảng viên;
- Tham dự đầy đủ các giờ giảng của giảng viên và các buổi tổ chức thảo luận dưới sự hướng dẫn và điều khiển của giảng viên theo quy chế.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Cách đánh giá

TT	**Các chỉ tiêu đánh giá**	**Phương pháp đánh giá**	**Trọng số (%)**	**Mục tiêu**
1	Tham gia học trên lớp (TGH): *chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận…*	*điểm danh (trong các buổi lên lớp)*	20	SV hiểu được kiến thức trên lớp, nghiên cứu tốt tài liệu để tham gia thảo luận
2	Kiểm tra giữa kỳ (KT)	*Bài tập nhóm*	20	Sinh viên khái quát được kiến

				thức đã học. Vận dụng được kiến thức vào trong thực tiễn.
3	Kiểm tra đánh giá cuối kỳ (KTCK)	*Viết*	10	SV khái quát được kiến thức và vận dụng kiến thức vào trong thực tiễn.
4	Thi kết thúc học phần (THP)	*Viết*	50	Hệ thống được toàn bộ nội dung học phần và vận dụng vào trong thực tiễn.
ĐQT = (TGH × tr.số) + (KT ×tr.số) + (KTCK× tr.số)				
ĐHP = ĐQT + (THP× tr.số).				

10.2. Cách tính điểm

Xếp hạng	Thang điểm 10	Điểm chữ	Điểm tín chỉ
Đạt			
Xuất sắc	9,0 - 10	A	4,0
Giỏi	8,0 - 8,9	B^+	3,5
Khá	7,0 - 7,9	B	3,0
Trung bình khá	6,0 - 6,9	C+	2,5
Trung bình	5,0 - 5,9	C	2,0
Trung bình yếu	4,0 - 4.9	D	1,0
Không đạt			
Kém	< 4,0	F	0

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm XB	Nhà XB	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Học	Tham khảo
1	Lê Bá Thảo	Các dân tộc ít người ở Việt Nam: Các tỉnh phía Bắc	2015	Khoa học Xã hội	GV		X
2	Nguyễn Văn Huy	Bức tranh văn hóa	2001	Giáo dục	GV		X

		các dân tộc Việt Nam					
3	Lê Bá Thảo	Các dân tộc ít người ở Việt Nam: Các tỉnh phía Nam	2015	Khoa học Xã hội	GV		X
4	Nguyễn Đình Khoa	Nhân chủng học Đông Nam Á	1983	ĐH và THCN Hà Nội	GV		X
5	Lê Sĩ Giáo	Dân tộc học đại cương	2010	Giáo dục	GV	X	
6	Phạm Minh Thảo, Nguyễn Kim Loan (biên dịch)	Văn hóa tộc người Châu Á	2011	Văn hóa thông tin	GV		X
7	Nguyễn Văn Tiệp	Dân tộc học đại cương	2000	Giáo dục	GV	X	

12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	**Nội dung**	**Lý thuyết (tiết)**	**Thực hành (tiết)**	**Nhiệm vụ của sinh viên**
1, 2, 3	**Chương 1: Dân tộc học – Khoa học về các dân tộc**	**6**	**0**	Đọc trước [1], [2], [3], [4] về các nội dung: Dân tộc học – Khoa học về các dân tộc.
4, 5	**Chương 2: Tộc người và các cộng đồng tộc người trong lịch sử**	**4**	**0**	Đọc trước [6] về nội dung: Tộc người và các cộng đồng người trong lịch sử.
6, 7, 8	**Chương 3: Các chủng tộc và mối liên hệ với dân tộc**	**6**	**0**	Đọc trước [5] về nội dung: Các chủng tộc và mối liên hệ với dân tộc.
9, 10	**Chương 4: Những quá trình tộc người ở**	**4**	**0**	Đọc trước [1], [2],

	Việt Nam			[3] về nội dung: Những quá trình tộc người ở Việt Nam.
11, 12, 13, 14, 15	**Chương 5: Các tộc người ở Việt Nam**	**10**	**0**	Đọc trước [7] về nội dung: Các tộc người ở Việt Nam.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: DU LỊCH TÔN GIÁO-TÂM LINH

- **Mã số học phần**: A27159
- **Số tín chỉ học phần**: 02 tín chỉ
- **Phân bổ tiết giảng của học phần**:

+ Nghe giảng lý thuyết: 22 tiết

+ Làm bài tập trên lớp: 00 tiết

+ Thảo luận: 08 tiết

+ Thực hành, thực tập: 00 tiết

+ Tự nghiên cứu: 60 tiết

2. Đơn vị phụ trách học phần:

Khoa/ Viện: Khoa Sư phạm và Xã hội nhân văn

3. Điều kiện tiên quyết: Tổng quan du lịch, …

4. Mục tiêu của học phần:

Hiểu kiến thức cơ bản về du lịch, tâm linh, tôn giáo, du lịch tâm linh tôn giáo và các vấn đề liên quan.

Hiểu các kiến thức cơ bản về hệ thống các điểm du lịch tâm linh tôn giáo ở Việt Nam, đặc biệt là ở đồng bằng sông Cửu Long.

Lý giải được các vấn đề tâm linh tôn giáo liên quan đến du lịch.

5. Chuẩn đầu ra của học phần

5.1. Kiến thức:

5.1.1. Nắm vững kiến thức cơ bản về du lịch, tâm linh, tôn giáo, du lịch tâm linh tôn giáo và các vấn đề liên quan

5.1.2. Nắm vững các kiến thức cơ bản về hệ thống các điểm du lịch tâm linh tôn giáo ở Việt Nam, đặc biệt là ở đồng bằng sông Cửu Long

5.1.3. Lý giải được các vấn đề tâm linh tôn giáo liên quan đến du lịch

5.2. Kỹ năng:

5.2.1. Kỹ năng thuyết minh các điểm du lịch tâm linh tôn giáo chính của Việt Nam, đặc biệt là khu vực đồng bằng sông Cửu Long

5.2.2. Kỹ năng viết một bài thuyết minh về một điểm du lịch tâm linh tôn giáo cụ thể

5.2.3. Kỹ năng thiết kế 1 chương trình du lịch tâm linh tôn giáo

5.2.4. Kỹ năng quan sát, ghi chú, đề xuất cho những thay đổi (nếu có) cho điểm du lịch tâm linh tôn giáo

5.2.5. Kỹ năng giao tiếp và ứng xử với khách du lịch, đồng nghiệp
5.2.6. Kỹ năng thuyết trình
5.2.7. Kỹ năng làm việc nhóm

5.3. Thái độ:

5.3.1. Nghiêm túc trong học tập và làm việc nhóm
5.3.2. Yêu nghề, đam mê công việc

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Môn học này trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về du lịch, tâm linh, tôn giáo, du lịch tâm linh tôn giáo và các vấn đề liên quan tại các vùng trên đất nước Việt Nam. Làm cơ sở để sinh viên có thể nghiên cứu và phát triển loại hình phát triển loại hình du lịch tâm linh tôn giáo.

7. Cấu trúc nội dung học phần

Chương	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Chương 1	**Lý luận chung**	**6**	5.1.1; 5.1.2; 5.1.3
1.1.	Khái niệm tâm linh, tôn giáo, du lịch tâm linh tôn giáo	2	
1.2.	Nhân tố hình thành các điểm du lịch tâm linh tôn giáo	2	
1.3.	Hệ thống các điểm du lịch tâm linh tôn giáo tại Việt Nam	2	
Chương 2	**Du lịch tâm linh tôn giáo tại vùng du lịch Bắc Bộ**	**8**	5.1.1; 5.1.2; 5.1.3; 5.2.1; 5.2.2; 5.2.3; 5.2.4
2.1.	Khái quát về hệ thống tâm linh tôn giáo	2	
2.2.	Điều kiện phát triển loại hình du lịch tâm linh tôn giáo	2	
2.3.	Các điểm du lịch tâm linh tôn giáo	2	
2.4.	Các sản phẩm du lịch tâm linh tôn giáo	2	
Chương 3	**Du lịch tâm linh tôn giáo tại vùng du lịch Bắc Trung Bộ**	**8**	5.1.1; 5.1.2; 5.1.3; 5.2.1; 5.2.2; 5.2.3; 5.2.4
3.1.	Khái quát về hệ thống tâm linh tôn giáo	2	
3.2.	Điều kiện phát triển loại hình du lịch tâm linh tôn giáo	2	
3.3.	Các điểm du lịch tâm linh tôn giáo	2	
3.4.	Các sản phẩm du lịch tâm linh tôn giáo	2	
Chương 4	**Du lịch tâm linh tôn giáo tại vùng du lịch Nam Trung Bộ và Nam Bộ**	**8**	5.1.1; 5.1.2; 5.1.3; 5.2.1; 5.2.2; 5.2.3; 5.2.4
4.1.	Khái quát về hệ thống tâm linh tôn giáo	2	
4.2.	Điều kiện phát triển loại hình du lịch tâm linh tôn giáo	2	
4.3.	Các điểm du lịch tâm linh tôn giáo	2	
4.4.	Các sản phẩm du lịch tâm linh tôn giáo	2	

9. Hình thức tổ chức dạy - học

8.2 Lịch trình chung

Stt	Chương	Phân bổ số tiết cho hình thức dạy – học			
		Lên lớp			Tự nghiên cứu
		Lý thuyết	Thảo luận/bài tập	Tổng	
1	Chương 1	4	2	6	12
2	Chương 2	6	2	8	16
3	Chương 3	6	2	8	16
4	Chương 4	6	2	8	16
Tổng		**22**	**8**	**30**	**60**

8.2 Điều kiện hỗ trợ để dạy - học học phần

7.2.1. Phòng học chuyên môn đầy đủ

7.2.2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu Projector, phấn – bảng.

7.2.3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Phim, tranh ảnh minh họa các tình huống tôn giáo (nhìn ảnh để nói, để viết, ...), tài liệu phát tay cho người học, tài liệu tham khảo.

7.2.4. Các điều kiện khác: Người học ít nhất phải trang bị tập bài giảng Du lịch tôn giáo – Tâm linh mà giảng viên giảng dạy giới thiệu.

9. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thảo luận/ thuyết trình và có báo cáo kết quả.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Do đặc điểm của môn học Du lịch tôn giáo – Tâm linh, phương pháp giảng dạy được sử dụng là thuyết giảng kết hợp hỏi đáp với hướng dẫn báo cáo.
- Giảng viên yêu cầu sinh viên trả lời các câu hỏi không chuẩn bị trước hoặc làm các bài tập «tình huống» để trắc nghiệm khả năng tiếp thu bài học của sinh viên.
- Sinh viên cần đi học chuyên cần, tham gia tích cực vào việc thảo luận; thực hành và làm bài tập tại lớp.
- Sinh viên nên đọc tài liệu tham khảo trước buổi học về chủ đề có liên quan để dễ tiếp thu bài giảng và có sẵn câu hỏi nêu ra để giảng viên giải thích thêm.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Các hoạt động đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm chuyên cần (ĐCC)	Số tiết tham dự học/tổng số tiết: 24/30	05%	5.1; 5.2; 5.3
2	Điểm bài tập nhóm (ĐBTN)	+ Làm bài tập nhóm + Thực hành thuyết minh trên lớp + Tham dự đầy đủ các buổi làm bài tập nhóm và được nhóm xác nhận	10%	5.1; 5.2; 5.3
3	Bài kiểm tra giữa kì (ĐKTGK)	+ Kiểm tra trắc nghiệm 50 phút + Bắt buộc	15%	5.1; 5.2; 5.3
4	Bài kiểm tra cuối kì (ĐKTCK)	+ Trắc nghiệm 50 phút; (hoặc Bài báo cáo nhóm) + Bắt buộc	20%	5.1; 5.2; 5.3
5	Điểm thi kết thúc học phần (ĐTHP)	+Thi trắc nghiệm (60 phút) + Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết và 100% giờ báo cáo	50%	5.1; 5.2; 5.3

		+ Bắt buộc dự thi		
ĐQT = (ĐCC x tr.số) + (ĐBTN x tr.số) + (ĐKTGK x tr.số) + (ĐKTCK x tr.số) *[A]*				
ĐHP = *[A]* + (ĐTHP x tr.số)				

10.2. Cách tính điểm

Xếp hạng	***Thang điểm 10***	***Điểm chữ***	***Điểm tín chỉ***
Đạt			
Xuất sắc	9,0 – 10	A	4,0
Giỏi	8,0 - 8,9	B^+	3,5
Khá	7,0 - 7,9	B	3,0
Trung bình khá	6,0 - 6,9	C^+	2,5
Trung bình	5,0 - 5,9	C	2,0
Trung bình yếu	4,0 - **4.9**	D	**1,0**
Không đạt			
Kém	< 4,0	F	**0**

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó chuyển thành điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập

Stt	**Tên tác giả**	**Tên tài liệu**	**Năm XB**	**Nhà XB**	**Địa chỉ khai thác tài liệu**	**Mục đích sử dụng**	
						Học	**Tham khảo**
1		Bài giảng *Du lịch Tôn giáo - Tâm linh*			Khoa SP và XHNV	X	
2	Trung tâm công nghệ thông tin du lịch	*Bản đồ du lịch Việt Nam (Vietnam Travel Atlats)*	2004	NXB Văn hóa thông tin			X
3	Trung tâm công nghệ thông tin du lịch	*Non nước Việt Nam*	2005	NXB Hà Nội			X
4	Nguyễn Minh Tuệ, Lê Thông, Vũ Tuấn Cảnh	*Địa lý du lịch*	2005	NXB TP. Hồ Chí Minh			X

12. Hướng dẫn sinh viên tự học

Tuần	**Nội dung**	**Thảo**	**Lý**	

		luận/ bài tập	thuyết (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1	**Chương 1: Lý luận chung** 1.1 Khái niệm tâm linh, tôn giáo, du lịch tâm linh tôn giáo		2	-Nghiên cứu trước: Phần 1.1, 1.2, 1.3: Bài giảng - Đọc thêm tài liệu tham khảo, 2, 3, 4,
2	**Chương 1: Lý luận chung** (tt) 1.2 Nhân tố hình thành các điểm du lịch tâm linh tôn giáo	1	1	-Nghiên cứu trước: Phần 1.1, 1.2, 1.3: Bài giảng - Đọc thêm tài liệu tham khảo, 2, 3, 4,
3	**Chương 1: Lý luận chung** (tt) 1.3 Hệ thống các điểm du lịch tâm linh tôn giáo tại Việt Nam	1	1	-Nghiên cứu trước: Phần 1.1, 1.2, 1.3: Bài giảng - Đọc thêm tài liệu tham khảo , 2, 3, 4
4	**Chương 2: Du lịch tâm linh tôn giáo tại vùng du lịch Bắc Bộ** 2.1 Khái quát về hệ thống tâm linh tôn giáo		2	- Nghiên cứu trước: Phần 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 Bài giảng - Đọc thêm TLTK: 2, 3, 4
5	**Chương 2: Du lịch tâm linh tôn giáo tại vùng du lịch Bắc Bộ (tt)** 2.2 Điều kiện phát triển loại hình du lịch tâm linh tôn giáo	1	1	- Nghiên cứu trước: Phần 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 Bài giảng - Đọc thêm TLTK: 2, 3, 4,
6	**Chương 2: Du lịch tâm linh tôn giáo tại vùng du lịch Bắc Bộ (tt)** 2.3 Các điểm du lịch tâm linh tôn giáo	1	1	- Nghiên cứu trước: Phần 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 Bài giảng - Đọc thêm TLTK: 1, 2, 3, 4, 5, 6
7	**Chương 2: Du lịch tâm linh tôn giáo tại vùng du lịch Bắc Bộ (tt)** 2.4 Các sản phẩm du lịch tâm linh tôn giáo **KIỂM TRA GIỮA KÌ**		2	- Nghiên cứu trước: Phần 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 Bài giảng - Đọc thêm TLTK: 2, 3, 4

8	**Chương 3: Du lịch tâm linh tôn giáo tại vùng du lịch Bắc Trung Bộ** 3.1 Khái quát về hệ thống tâm linh tôn giáo		2	- Nghiên cứu trước: Phần 3.1, 3.2, 3.3, 3.4 Bài giảng - Đọc thêm TLTK: 2, 3, 4
9	**Chương 3: Du lịch tâm linh tôn giáo tại vùng du lịch Bắc Trung Bộ (tt)** 3.2 Điều kiện phát triển loại hình du lịch tâm linh tôn giáo	1	1	- Nghiên cứu trước: Phần 3.1, 3.2, 3.3, 3.4 Bài giảng - Đọc thêm TLTK: 2, 3, 4,
10	**Chương 3: Du lịch tâm linh tôn giáo tại vùng du lịch Bắc Trung Bộ (tt)** 3.3 Các điểm du lịch tâm linh tôn giáo		2	- Nghiên cứu trước: Phần 3.1, 3.2, 3.3, 3.4 Bài giảng - Đọc thêm TLTK: 2, 3, 4
11	**Chương 3: Du lịch tâm linh tôn giáo tại vùng du lịch Bắc Trung Bộ (tt)** 3.4 Các sản phẩm du lịch tâm linh tôn giáo	1	1	- Nghiên cứu trước: Phần 3.1, 3.2, 3.3, 3.4 Bài giảng - Đọc thêm TLTK: 1, 2, 3, 4, 5, 6
12	**Chương 4: Du lịch tâm linh tôn giáo tại vùng du lịch Nam Trung Bộ và Nam Bộ** 4.1 Khái quát về hệ thống tâm linh tôn giáo		2	- Nghiên cứu trước: Phần 4.1, 4.2, 4.3, 4.4 Bài giảng - Đọc thêm TLTK: 2, 3, 4
13	**Chương 4: Du lịch tâm linh tôn giáo tại vùng du lịch Nam Trung Bộ và Nam Bộ (tt)** 4.2 Điều kiện phát triển loại hình du lịch tâm linh tôn giáo	1	1	- Nghiên cứu trước: Phần 4.1, 4.2, 4.3, 4.4 Bài giảng - Đọc thêm TLTK: 2, 3, 4

14	**Chương 4: Du lịch tâm linh tôn giáo tại vùng du lịch Nam Trung Bộ và Nam Bộ (tt)** 4.3 Các điểm du lịch tâm linh tôn giáo	1	1	- Nghiên cứu trước: Phần 4.1, 4.2, 4.3, 4.4 Bài giảng - Đọc thêm TLTK: 2, 3, 4
15	**Chương 4: Du lịch tâm linh tôn giáo tại vùng du lịch Nam Trung Bộ và Nam Bộ (tt)** 4.4 Các sản phẩm du lịch tâm linh tôn giáo **KIỂM TRA CUỐI KÌ**		2	- Nghiên cứu trước: Phần 4.1, 4.2, 4.3, 4.4 Bài giảng - Đọc thêm TLTK: 2, 3, 4

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Văn Hóa Thế Giới

Mã số học phần. A26107

- Số tín chỉ học phần : 2 tín chỉ.
  + Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết
  + Thảo luận: 10 tiết
  + Thực hành, thực tập: tiết
  + Tự nghiên cứu: 60 tiết

1. Đơn vị phụ trách học phần:

- Khoa/Viện/Trung tâm/Bộ môn: Khoa Sư Phạm và Xã hội Nhân văn.

3. Điều kiện tiên quyết: không

4. Mục tiêu của học phần:

- Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nền văn hóa thế giới, hiểu được quy luật hình thành và phát triển cùng những thành quả của các nền văn hóa các dân tộc trên thế giới.

- Từ đó xây dựng quan điểm và phẩm chất nhân văn, khơi dậy khát vọng tìm hiểu nghiên cứu các nền văn hóa, văn minh, giáo dục thái độ trân quí giữ gìn những thành tựu và di sản vô giá của văn hóa nhân loại cho SV.

5. Chuẩn đầu ra của học phần

5.1 Kiến thức:

5.1.1 Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nền văn hóa thế giới, hiểu được quy luật hình thành và phát triển cùng những thành quả của các nền văn hóa các dân tộc trên thế giới.

5.1.2 Hiểu được khái niệm về Văn minh,phân biệt văn hóa – văn minh.

5.1.3 Cách nhận diện một nền văn hóa.

5.1.4 Có những hiểu biết căn bản về các nền văn hóa lớn trên Thế giới.

5.2 Kỹ năng:

5.2.1 So sánh để tìm ra những nét chung – riêng, tương đồng - dị biệt giữa nền VH này với các nền văn hóa khác.

5.2.2 Đánh giá, thẩm bình các di sản,có quan điểm đúng đắn trong tiếp nhận và bình giá phân tích, tổng hợp, phán đoán và dự báo các xu hướng phát triển VH

5.2.3 Cầu thị trong tìm tòi, khám phá, nghiên cứu và chủ động trong tiếp thụ các thành tựu khoa học của văn hóa Phương Tây .

5.2.4 Khả năng nghiên cứu vững vàng, phương pháp phù hợp và hiệu quả.

5.2.5 Tiếp thu có chọn lọc, tích cực tuyên truyền, quảng bá các giá trị VH Vận dụng linh hoạt tri thức của nền văn minh, văn hóa này vào hoạt động thực tiễn.

5.2.6 Phân tích sự tiếp biên , giao thoa giữa các nên văn hóa, nhận định đúng tinh hoa của nền văn hóa khác nhau.

5.3 Thái độ:

5.3.1 Có ý thức tự giác chủ động tìm hiểu nghiên cứu văn hóa nhân loại, Có cái nhìn tỉnh táo đa diện đối với các thành tựu của văn hóa nhân loại cả chiều sâu lẫn bề rộng, cả lịch đại lẫn đồng đại.

5.3.2 Quí trọng những giá trị của văn minh nhân loại .Tiếp thu có chọn lọc, tích cực tuyên truyền, quảng bá các giá trị VH, Vận dụng linh hoạt tri thức của nền văn hóa này vào hoạt động thực tiễn.

5.3.3 Khơi dậy năng lực sáng tạo của bản thân trong các hoạt động văn hoá, bảo tồn và phát huy giá trị tuyệt vời của nền văn hóa Hy – La cổ đại .

5.3.4 Cầu thị trong tìm tòi, khám phá, nghiên cứu và chủ động trong tiếp thụ các thành tựu khoa học của văn hóa Phương Tây.

5.3.5 Có ý thức đấu tranh, lên án những hành vi xâm hại, phá hủy các di sản văn hóa nhân loại.

5.4 Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Sau khi học xong, sinh viên có đủ kĩ năng tự nghiên cứu, sáng tạo trong hoạt động nghề nghiệp, có kĩ năng hợp tác trong làm việc tập thể, biết trân trọng những thành tựu văn hóa của nhân loại, từ đó phát huy và quảng bá giá trí văn hóa cốt lõi của nước nhà.

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Môn học này trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về văn hóa thế giới nhìn từ hệ thống loại hình, nhìn từ lịch sử và nhìn từ không gian.

7. Cấu trúc nội dung học phần

Chương 1: VĂN HÓA HỌC VÀ VĂN HÓA THẾ GIỚI NHÌN TỪ HỆ THỐNG – LOẠI HÌNH

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
1.1 Văn hóa và văn hóa học	5.1, 5.2, 5.3, 5.4
1.2 Văn hóa, tự nhiên và con người	
1.3 Các loại hình văn hóa	

Chương 2: VĂN HÓA THẾ GIỚI NHÌN TỪ LỊCH SỬ- KINH TẾ

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
2.1 Văn hóa và phát triển	5.1, 5.2, 5.3, 5.4
2.2 Thời kỳ cổ đại	
2.3 Thời kỳ trung đại	

2.4 Thời kỳ cận đại	
2.5 Thời kì hiện đại	

Chương 3: VĂN HÓA THẾ GIỚI NHÌN TỪ KHÔNG GIAN

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
3.1 Thuyết khuyêch tán văn hóa	5.1., 5.2., 5.3., 5.4.
3.2 Văn hóa Âu - Mỹ	
3.3 Văn hóa Nga - Slavơ	
3.4 Văn hóa Đông Bắc Á, Tây Á	
3.5 Văn hóa Đông Nam Á	

8. Hình thức tổ chức dạy - học

8.1. Lịch trình chung

Vấn đề	Phân bổ số tiết cho hình thức dạy - học					Tổng
	Lên lớp			Thực hành, thực tập	Tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận			
Chương 1	6	0	2	0	16	24
Chương 2	7	0	4	0	22	33
Chương 3	7	0	4	0	22	33
Tổng	20	0	10	0	60	90

8.2. Điều kiện hỗ trợ để dạy - học học phần

Để thực hiện được các vấn đề của học phần cần đảm bảo những điều kiện sau:

- Giảng đường có đầy đủ ánh sáng, quạt, máy chiếu, âm thanh (mic) bảng, phấn, khăn lau bảng…

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Phải nghiên cứu trước giáo trình, chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng

- Sưu tầm, nghiên cứu các các tài liệu có liên quan đến nội dung của từng phần, từng chương, mục hay chuyên đề theo sự hướng dẫn của giảng viên;

- Tham dự đầy đủ các giờ giảng của giảng viên và các buổi tổ chức thảo luận dưới sự hướng dẫn và điều khiển của giảng viên theo quy chế.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Các hoạt động đánh giá

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Trọng số (%)	Mục tiêu
1	Tham gia học trên lớp: *lên lớp đầy đủ, chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận…* (TX)	*Điểm danh, Kiểm tra*	10	5.1, 5.2, 5.3, 5.4
2	Tự nghiên cứu: *hoàn thành nhiệm vụ giảng viên giao trong tuần, bài tập nhóm/tháng/học kỳ…* (TH)	*Báo cáo, bài tập…*	10	5.1, 5.2, 5.3, 5.4
3	Hoạt động nhóm (HĐN)	*Thuyết trình*	10	5.1, 5.2, 5.3, 5.4
4	Kiểm tra giữa kỳ (KTGK)	*Tự luận*	20	5.1, 5.2, 5.3, 5.4
5	Thi kết thúc học phần (KT)	*Tự luận*	50	5.1, 5.2, 5.3, 5.4
ĐHP = TX × tr.số + TH × tr.số + HĐN × tr.số + KTGK× tr.số + KT× tr.số.				
ĐQT = TX × tr.số + TH × tr.số + HĐN × tr.số + KTGK× tr.số.				

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

Xếp hạng	*Thang điểm 10*	*Điểm chữ*	*Điểm tín chỉ*
Đạt			
Xuất sắc	9,0 - 10	A	4,0
Giỏi	8,0 - 8,9	B^+	3,5
Khá	7,0 - 7,9	B	3,0
Trung bình khá	6,0 - 6,9	C^+	2,5
Trung bình	5,0 - 5,9	C	2,0
Trung bình yếu	4,0 - 4.9	D	1,0
Không đạt			
Kém	< 4,0	F	0

11. Tài liệu học tập:

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Học	Tham khảo
1	Vũ Dương Ninh (chủ biên)	*Lịch sử văn minh Thế giới*	2005 (tái bản)	Giáo dục	Thư viện		X
2	X.Carpusina	*Lịch sử văn hóa thế*	2004	Thế giới	GV	X	

		giới					
3	Crane Brinton	Văn minh Phương Tây	2004	VHTT	Thư viện		X
4	Nguyễn Thọc Nhân	Đạo Hồi và thế giới A Rập	2003	NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh	Thư viện		X
5	Almanach	*Những nền văn minh Thế giới*	1999	NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh	GV		X
6	Lương Duy Thứ	Đại cương lịch sử văn hóa Phương Đông	2000	NXB Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh	GV		X

12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1-4	Chương 1: Văn hóa học và văn hóa thế giới nhìn từ hệ thống – loại hình 1.1 Văn hóa và văn hóa học 1.2 Văn hóa tự nhiên và con người 1.3 Các loại hình văn hóa	6	2	- Nghiên cứu trước + Từ trang 10→24; 22→35; 51→60 trong [2]. + Nghiên cứu thêm tài liệu [5]. + Phân công nhóm chuẩn bị thuyết trình. Nội dung: "cấu trúc hệ thống văn hóa, các hình thái xã hội qua các thời kì lịch sử" + SV nghiên cứu theo sự hướng dẫn của GV.

5-9	Chương 2: Văn hóa thế giới nhìn từ lịch sử - kinh tế 2.1. Văn hóa và phát triển 2.2. Thời cổ đại: - Tương ứng với hình thái kinh tế xã hội Chiếm hữu nô lệ 2.3. Thời trung đại: - Tương ứng với hình thái kinh tế xã hội: xã hội phong kiến 2.4. Thời cận đại: - Tương ứng với hình thái kinh tế xã hội: xã hội tử bản chủ nghĩa 2.5. Thời hiện đại: từ đầu TK 20 đến nay.	6	4	- Nghiên cứu trước + Nghiên cứu trước tài liệu từ 52→64; 78→89; 90→122 trong [2] + Đọc thêm tài liệu [3]. - Nhóm thuyết trình. - Đọc thêm tài liệu [4]. - Giáo viên nhận xét, tổng kết.
10-15	Chương 3: Văn hóa thế giới nhìn từ không gian: 3.1. Thuyết khuyêch tán văn hóa 3.2. Văn hóa Âu – Mỹ 3.3 Văn hóa Nga – Slavơ 3.4 Văn hóa Đông Bắc Á, Tây Á 3.5 Văn hóa Đông Nam Á	8	4	- Nghiên cứu trước + Từ trang 421→430; 380→430; 450→470 trong [2] + Đọc thêm tài liệu [3][4] [5][6] + Nộp bài báo cáo. - Làm bài tập nhóm Chương 3 (theo danh sách đã phân công trước) theo yêu cầu của GV. - GV tổng kết ôn tập. - SV học tập và nghiên cứu theo sự gợi ý của GV.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Tổng quan Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số ở Việt Nam (Languages of ethnic group in Vietnam)

- **Mã số học phần**: A26111
- **Số tín chỉ học phần**: 02 tín chỉ
- **Phân bổ tiết giảng của học phần**:

+ Lý thuyết: 16 tiết

+ Bài tập: 00

+ Thảo luận, thuyết trình: 14 tiết

+ Thực hành: 00

+ Tự nghiên cứu: 60 tiết

2. Đơn vị phụ trách học phần:

Khoa/ Viện: Khoa Sư phạm và Xã hội Nhân văn

Bộ môn: Tự nhiên – Xã hội

3. Điều kiện tiên quyết: Không

4. Mục tiêu của học phần:

- Vận dụng được kiến thức về Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số.
- Vận dụng được kiến thức về ngôn ngữ nhằm phát triển bảo tồn và định hướng hiệu quả các nhóm ngôn ngữ dân tộc thiểu số.
- Vận dụng được các kĩ năng làm việc nhóm, hợp tác, quản lí, tiến trình học tập và làm việc để hoàn thành các bài tập, bài thuyết trình.
- Vận dụng các bài học kinh nghiệm thực tiễn về ngôn ngữ để xác để xác định quan hệ nguồn gốc và mức độ thân thuộc giữa các ngôn ngữ dân tộc ở Việt Nam.

5. Chuẩn đầu ra của học phần

5.1 Kiến thức

5.1.1 Hiểu và trình bày được những đặc điểm chung về ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng của các nhóm ngôn ngữ dân tộc ở Việt Nam; những quan hệ về nguồn gốc, quan hệ tiếp xúc giữa các ngôn ngữ dân tộc ở Việt Nam; các xu hướng biến đổi chung của các nhóm ngôn ngữ.

5.1.2 Áp dụng một số kiến thức về ngôn ngữ học lịch sử để xác định quan hệ nguồn gốc và mức độ thân thuộc giữa các ngôn ngữ dân tộc ở Việt Nam.

5.1.3 Hiểu được chính sách ngôn ngữ dân tộc của Đảng và Nhà nước Việt Nam.

5.2 Kỹ năng

5.2.1 Phân tích, đánh giá những ý kiến khác nhau về cách phân chia một số ngôn ngữ dân tộc theo nguồn gốc.

5.2.2 Nâng cao kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng thuyết trình.

5.3 Thái độ

5.3.1 Ý thức đúng đắn về nguồn gốc của tiếng Việt.

5.3.2 Giữ gìn và phát huy sự trong sáng của tiếng Việt.

5.3.3 Tích cực, chủ động trong việc tiếp thu kiến thức mới; tinh thần hợp tác và làm việc nhóm.

5.4 Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Sinh viên có khả năng nhận diện và phân tích được các đặc điểm của các nhóm ngôn ngữ dân tộc ở Việt Nam; ý thức giữ gìn và phát huy sự trong sáng của tiếng Việt; tích cực, chủ động trong tiếp thu kiến thức mới.

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Qua học phần này giúp cho người học hiểu và trình bày được những đặc điểm chung về ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng của các nhóm ngôn ngữ dân tộc ở Việt Nam; nắm vững những quan hệ về nguồn gốc, quan hệ tiếp xúc giữa các ngôn ngữ dân tộc ở Việt Nam; các xu hướng biến đổi chung của các nhóm ngôn ngữ. Từ đó áp dụng một số kiến thức về ngôn ngữ học lịch sử để xác định quan hệ nguồn gốc và mức độ thân thuộc giữa các ngôn ngữ dân tộc ở Việt Nam.

7. Cấu trúc nội dung học phần

Chương 1: Ngôn ngữ các dân tộc trong quốc gia đa dân tộc Việt Nam

Nội dung	Mục tiêu dạy – học
1.1 Việt Nam – quốc gia đa dân tộc	5.1.1; 5.2.1; 5.3.1
1.2 Việt Nam – quốc gia đa ngôn ngữ	5.1.1; 5.2.1; 5.3.1

Chương 2: Ngôn ngữ các dân tộc ở Việt Nam xét về mặt cội nguồn và loại hình

Nội dung	Mục tiêu dạy – học
2.1 Ngôn ngữ các dân tộc ở Việt Nam xét về mặt cội nguồn	5.1.1; 5.2.1; 5.3.1
2.2 Ngôn ngữ các dân tộc ở Việt Nam xét về mặt loại hình	5.1.1; 5.2.1; 5.3.1

Chương 3: Chữ viết các dân tộc ở Việt Nam

Nội dung	Mục tiêu dạy – học
3.1 Chữ viết và quá trình xuất hiện chữ viết ở Việt Nam	5.1.1; 5.2.2; 5.3.3
3.2 Các hệ thống chữ viết trong đời sống xã hội Việt Nam	5.1.1; 5.2.2; 5.3.3
3.3 Cách ghi các từ ngữ gốc dân tộc thiểu số trong văn bản tiếng Việt	5.1.1; 5.2.2; 5.3.3

Chương 4: Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số ở Việt Nam trước nguy cơ mai một

Nội dung	Mục tiêu dạy – học
4.1 Nguy cơ mai một đối với ngôn ngữ các dân tộc thiểu số ở Việt Nam	5.1.3; 5.2.2; 5.3.3

4.2 Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số ở Việt Nam trên các phương tiện truyền thông	5.1.3; 5.2.2; 5.3.3
4.3 Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số ở Việt Nam trong giáo dục ngôn ngữ	5.1.3; 5.2.2; 5.3.3
4.4 Biên soạn từ điển đối dịch Việt – dân tộc thiểu số và Dân tộc thiểu số - Việt ở Việt Nam	5.1.3; 5.2.2; 5.3.3

8. Hình thức tổ chức dạy - học

8.1. Lịch trình chung

Chương	Phân bổ số tiết cho hình thức dạy - học					Tổng
	Lên lớp			Thực hành, thực tập	Tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận			
Chương 1	4	0	0	0	8	12
Chương 2	6	0	0	0	12	18
Chương 3	2	0	6	0	16	24
Chương 4	4	0	8	0	24	36
Tổng	16	0	14	0	60	90

8.2. Điều kiện hỗ trợ để dạy - học học phần

Để thực hiện được các vấn đề của học phần đạt chuẩn, yêu cầu đảm bảo điều kiện sau:

- Yêu cầu đối với sinh viên: Đi học đầy đủ, tích cực, chủ động nắm bắt kiến thức; tham gia thảo luận đóng góp ý kiến trong các buổi báo cáo, thuyết trình; nghiên cứu bài giảng trước khi đến lớp.

- Cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ giảng dạy: Bảng, phấn, bài giảng, các tài liệu tham khảo, máy chiếu,...

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Trả lời câu hỏi của GV và SV trong lớp, đặt câu hỏi, đưa ý kiến tranh luận, thảo luận, thuyết trình nhóm.

- Đối với việc trả lời câu hỏi của GV và SV trong lớp, đặt câu hỏi, đưa ý kiến tranh luận, thảo luận, GV đánh giá trên 2 tiêu chí: Tích cực và đúng.

- Đối với việc thuyết trình: Đánh giá trên bài thuyết trình là kết quả làm việc của nhóm.

10. Đánh giá quá trình trong dạy và học

10.1. Cách đánh giá

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Trọng số (%)	Mục tiêu

1	Tham gia học trên lớp (TGH): *[chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận…]*	Quan sát, điểm danh	5	5.1; 5.2; 5.3
2	Tự nghiên cứu: (TNC): [*hoàn thành nhiệm vụ giảng viên giao trong tuần, bài tập nhóm/tháng/học kỳ…]*	Bài tập	5	5.1; 5.2; 5.3
3	Hoạt động nhóm (HĐN)	Trình bày báo cáo	5	5.1; 5.2; 5.3
4	Kiểm tra giữa kỳ (KT)	Viết	5	5.1.1; 5.2.1;
5	Kiểm tra đánh giá cuối kỳ (KTCK)	Viết	30	5.1.1; 5.1.2; 5.2.1
6	Thi kết thúc học phần (THP)	Viết	50	5.1.1; 5.1.3; 5.2.1; 5.3.3
ĐHP = TGH × tr.sô + TNC × tr.sô + HĐN × tr.sô + KT ×tr.sô + KTCK× tr.sô + THP× tr.sô.				
ĐQT = TGH × tr.sô + TNC × tr.sô + HĐN × tr.sô + KT ×tr.sô + KTCK× tr.sô.				

10.2. Thang điểm đánh giá bộ phận, điểm học phần:

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

Xếp hạng	***Thang điểm 10***	***Điểm chữ***	***Điểm tín chỉ***
Đạt			
Xuất sắc	9,0 – 10	A	4,0
Giỏi	8,0 - 8,9	B^+	3,5
Khá	7,0 - 7,9	B	3,0
Trung bình khá	6,0 - 6,9	C^+	2,5
Trung bình	5,0 - 5,9	C	2,0
Trung bình yếu	4,0 - 4.9	D	1,0

Không đạt			
Kém	< 4,0	F	**0**

11. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Học	Tham khảo
1	Trần Ngọc Bình	*Đời sống văn hóa các dân tộc Việt Nam*	2014	NXB Thanh niên	GV		X
2	Trần Trí Dõi	*Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số ở Việt Nam*	2016	NXB ĐHQG Hà Nội	GV	X	
3	Nguyễn Hữu Hoành	*Ngôn ngữ, chữ viết các dân tộc thiểu số ở Việt Nam (Những vấn đề chung)*	2013	NXB Từ điển Bách khoa	GV		
4	Ngô Văn Lệ, Nguyễn Văn Tiệp, Nguyễn Văn Diệu	*Văn hóa các dân tộc thiểu số ở Việt Nam*	1997	NXB Giáo dục	GV		X
5	Nhiều tác giả	*Cộng đồng các dân tộc Việt Nam*	2010	NXB Giáo dục	GV		X
6	Tạ Văn Thông, Tạ Quang Tùng	*Ngôn ngữ các dân tộc ở Việt Nam*	2017	NXB Thái Nguyên			
7	Vương Xuân Tình	*Các dân tộc ở Việt Nam (4 tập)*	2018	NXB Chính trị QG Sự thật			
8	Vương Toàn	*Nghiên cứu ngôn ngữ các dân tộc thiểu số ở Việt Nam từ*	2002	NXB Hà Nội			

		những năm 90					

12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1 - 2	**Chương 1: Ngôn ngữ các dân tộc trong quốc gia đa dân tộc Việt Nam** 1.1 Việt Nam – quốc gia đa dân tộc 1.2 Việt Nam – quốc gia đa ngôn ngữ	**4**		- Nghiên cứu trước những vấn đề chung về Ngôn ngữ các dân tộc trong quốc gia đa dân tộc Việt Nam - Tài liệu [2], [3], [6].
3 - 5	**Chương 2: Ngôn ngữ các dân tộc ở Việt Nam xét về mặt cội nguồn và loại hình** 2.1 Ngôn ngữ các dân tộc ở Việt Nam xét về mặt cội nguồn 2.2 Ngôn ngữ các dân tộc ở Việt Nam xét về mặt loại hình	**6**		- Ôn lại những nội dung cơ bản đã học ở Chương 1. - Nghiên cứu trước nội dung Chương 2 – Ngôn ngữ các dân tộc ở Việt Nam xét về mặt cội nguồn và loại hình - Tài liệu [2],[3],[6].
6 - 9	**Chương 3: Chữ viết các dân tộc ở Việt Nam** 3.1 Chữ viết và quá trình xuất hiện chữ viết ở Việt Nam 3.2 Các hệ thống chữ viết trong đời sống xã hội Việt Nam 3.3 Cách ghi các từ ngữ gốc dân tộc thiểu số trong văn bản tiếng Việt	**8**		- Ôn lại những nội dung cơ bản đã học ở Chương 2. - Nghiên cứu trước nội dung Chương 3 – Chữ viết các dân tộc ở Việt Nam - Tài liệu [2], [3], [6]. - Làm việc nhóm: Theo danh sách và nội dung phân công nhiệm vụ của GV. - Tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến trên lớp. - Ôn tập thi giữa học kỳ theo nội dung ôn tập của GV.
10 - 15	**Chương 4: Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số ở Việt Nam trước nguy cơ mai một**	**12**		- Ôn lại những nội dung cơ bản đã học ở Chương 3.

	4.1 Nguy cơ mai một đối với ngôn ngữ các dân tộc thiểu số ở Việt Nam 4.2 Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số ở Việt Nam trên các phương tiện truyền thông 4.3 Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số ở Việt Nam trong giáo dục ngôn ngữ 4.4 Biên soạn từ điển đối dịch Việt – dân tộc thiểu số và Dân tộc thiểu số - Việt ở Việt Nam			- Nghiên cứu trước nội dung Chương 4 – Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số ở Việt Nam trước nguy cơ mai một - Tài liệu [2], [3], [6]. - Làm việc nhóm: Theo danh sách và nội dung phân công nhiệm vụ của GV. - Tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến trên lớp. - Ôn tập thi cuối học kỳ và kết thúc học phần theo nội dung ôn tập của GV.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Phương pháp nghiên cứu khoa học trong du lịch (Research Methods)

- Mã số học phần: B06006 **- Số tín chỉ học phần**: 02 tín chỉ

- Phân bổ tiết giảng của học phần:

+ Nghe giảng lý thuyết: 22 tiết
+ Làm bài tập trên lớp: 06 tiết
+ Thảo luận: 02 tiết
+ Thực hành, thực tập: 00 tiết
+ Tự nghiên cứu: 60 tiết

2. Đơn vị phụ trách học phần

- Khoa: Kinh tế - Du lịch

- Bộ môn: Quản trị Kinh doanh – Du lịch

3. Điều kiện tiên quyết: Không.

4. Mục tiêu của học phần: Sau khi học xong, người học có thể

Thực hiện được hoạt động nghiên cứu khoa học trong kinh doanh ở mức độ đề cương nghiên cứu khoa học bao gồm khái niệm, phân loại, quy trình và phương pháp nghiên cứu khoa học. Làm cơ sở để sinh viên có thể

5. Chuẩn đầu ra của học phần

5.1 Kiến thức

5.1.1 Trình bày và phân loại được khái niệm nghiên cứu khoa học, các loại nghiên cứu khoa học.

5.1.2 Phân tích sự khác biệt giữa các loại nghiên cứu khoa học.

5.1.3 Giải thích được các bước trong quy trình nghiên cứu.

5.1.4 Trình bày được các phương pháp nghiên cứu (định tính và định lượng).

5.1.5 Giải thích khác biệt giữa thu thập dữ liệu định lượng và định tính

5.1.6 Trình bày được các phương pháp chọn mẫu (xác suất và phi xác suất).

5.1.7 Phân tích được các phương pháp phân tích số liệu.

5.1.8 Viết được một đề cương nghiên cứu.

5.2 Kỹ năng

5.2.1 Phân loại các nghiên cứu khoa học.

5.2.2 Thiết kế được quy trình nghiên cứu.

5.2.3 Ứng dụng các phương pháp nghiên cứu (định tính và định lượng) phù hợp cho mỗi nghiên cứu.

5.2.4 Áp dụng đúng các phương pháp chọn mẫu cho nghiên cứu.

5.2.5 Kết hợp các kiến thức trong nghiên cứu khoa học để viết tốt một đề cương nghiên cứu.

5.3 Thái độ

5.3.1 Hình thành thái độ tích cực trong tư duy và suy nghĩ

5.3.2 Thể hiện tính sáng tạo trong vận dụng và thực hành kiến thức đã tiếp thu

5.3.3 Trung thực trong nghiên cứu.

5.4 Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Sau khi học xong, sinh viên có kiến thức cơ bản thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực kinh doanh, hoàn thành được đề cương nghiên cứu.

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Môn học này trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về hoạt động nghiên cứu khoa học bao gồm khái niệm, phân loại, quy trình và phương pháp nghiên cứu. Trên cơ sở đó, sinh viên có thể hoàn thành được đề cương nghiên cứu và soạn thảo báo cáo.

7. Cấu trúc nội dung học phần

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
Vấn đề 1: Tổng quan về nghiên cứu khoa học 1.1 Khái niệm về nghiên cứu khoa học 1.2 Phân loại nghiên cứu khoa học 1.3 Quy trình nghiên cứu.	5.1.1; 5.1.2; 5.1.3 5.2.1; 5.2.2 5.3.1; 5.3.2; 5.3.3
Vấn đề 2: Phương pháp nghiên cứu 2.1 Phương pháp nghiên cứu định tính 2.2 Phương pháp nghiên cứu định lượng 2.3 Kết hợp nghiên cứu định tính và định lượng	5.1.4; 5.1.5 5.2.3; 5.3.1; 5.3.2; 5.3.3
Vấn đề 3: Phương pháp chọn mẫu &Phương pháp phân tích dữ liệu 3.1. Phương pháp chọn mẫu 3.2. Phương pháp phân tích dữ liệu	5.1.6; 5.1.7; 5.2.4; 5.3.1; 5.3.2; 5.3.3
Vấn đề 4: Phương pháp viết đề cương nghiên cứu 4.1. Giới thiệu chung 4.2. Cấu trúc một đề cương nghiên cứu 4.3. Phương pháp viết một đề cương nghiên cứu 4.4. Cách soạn báo cáo trên Powerpoint (PP) 4.5. Cách thức báo cáo bằng tiếng Anh	5.1.8; 5.2.5; 5.3.1; 5.3.2; 5.3.3

8. Hình thức tổ chức dạy - học

8.1 Lịch trình chung

Vấn đề	Phân bổ số tiết cho hình thức dạy - học			Tổng
	Lên lớp	Thực	Tự	

	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	hành, thực tập	nghiên cứu	
Vấn đề 1	6	2	0	0	16	24
Vấn đề 2	4	0	0	0	08	12
Vấn đề 3	6	2	2	0	20	30
Vấn đề 4	6	2	0	0	16	24
Tổng	**22**	**6**	**2**	**0**	**60**	**90**

8.2 Điều kiện hỗ trợ để dạy - học học phần

Để thực hiện được các vấn đề của học phần đạt chuẩn, yêu cầu Khoa/ bộ môn đảm bảo điều kiện sau:

- Phòng học có phương tiện trình chiếu.
- Tài liệu học tập

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Nghiêm túc trong quá trình tham dự buổi học
- Chuẩn bị bài đầy đủ theo yêu cầu của giảng viên
- Nghiêm túc trong quá trình tham gia kiểm tra và thi
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Sinh viên phải hoàn thành yêu cầu của giảng viên trước khi kết thúc học phần.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Các hoạt động đánh giá

Stt	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Trọng số (%)	Mục tiêu
1	Tham gia học trên lớp (TGH): - Đi học đầy đủ - Chuẩn bị bài tốt, - Tích cực thảo luận	*Điểm danh*	10	5.1.1 à 5.1.8 5.2.1 à 5.2.5 5.3.1 à 5.3.3
2	Kiểm tra cuối kỳ (KTCK)	*Viết*	40	5.1.1 à 5.1.8 5.2.1 à 5.2.5; 5.3.1 à 5.3.3
3	Thi kết thúc học phần (THP)	*Viết*	50	5.1.1 à 5.1.8 5.2.1 à 5.2.5; 5.3.2.

ĐHP = TGH × tr.số + KTCK× tr.số + THP× tr.số.
ĐQT = TGH × tr.số + KTCK× tr.số.

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

Xếp hạng	**Thang điểm 10**	**Điểm chữ**	**Điểm tín chỉ**
Đạt			
Xuất sắc	9,0 – 10	A	4,0
Giỏi	8,0 - 8,9	B^+	3,5
Khá	7,0 - 7,9	B	3,0
Trung bình khá	6,5 - 6,9	C^+	2,5
Trung bình	5,5 - 6,4	C	2,0
Trung bình yếu	5,0 – 5,4	D^+	1,5
	4,0 – 4,9	D	1,0
Không đạt			
Kém	< 4,0	F	0

11. Tài liệu học tập

Stt	**Tên tác giả**	**Tên tài liệu**	**Năm xuất bản**	**Nhà xuất bản**	**Địa chỉ khai thác tài liệu**	**Mục đích sử dụng**	
						Học	**Tham khảo**
[1]	Hà Thị Thanh Tuyền; Nguyễn Thị Hường; Đoàn Quốc Bảo; Nguyễn Vương; Nguyễn Minh Tuấn.	Bài giảng Phương pháp nghiên cứu khoa học	2019	Lưu hành nội bộ		x	

[2]	Võ Thị Thanh Lộc & Huỳnh Hữu Thọ	Phương pháp nghiên cứu khoa học và viết đề cương nghiên cứu (ứng dụng trong lĩnh vực kinh tế - xã hội)	2015	Đại học Cần Thơ	Thư viện	x	
[3]	Mark Saunders & ctg	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh (Sách dịch)	2010	Tài chính	Thư viện		x
[4]	Nguyễn Đình Thọ	Nghiên cứu khoa học trong kinh doanh	2009	Thống kê	Thư viện		x
[5]	Nguyễn Đình Thọ	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh	2011	Lao động xã hội	Thư viện		x
[6]	Hoàng Trọng & Chu Nguyễn Mộng Ngọc	Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS	2008	Hồng Đức	Thư viện		x

12. Hướng dẫn sinh viên tự học

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1-4	**Vấn đề 1: Tổng quan về nghiên cứu khoa học** 1.1. Khái niệm nghiên cứu khoa học 1.2. Phân loại nghiên cứu khoa học 1.3 Quy trình nghiên cứu	6	2	- Nghiên cứu trước tài liệu [1]: Chương 1 - Tài liệu [2]: nghiên cứu trước trang 1 đến trang 8. - Tài liệu tham khảo [3], [4] và [5]

5-6	**Vấn đề 2: Phương pháp nghiên cứu** 2.1 Phương pháp nghiên cứu định tính 2.2 Phương pháp nghiên cứu định lượng 2.3 Kết hợp nghiên cứu định tính và định lượng	4	0	- Ôn lại nội dung chương 1 - Nghiên cứu trước Tài liệu [1]: Chương 2 - Tài liệu [2]: nghiên cứu trước trang 11 đến trang 27 - Tài liệu tham khảo [3], [4] và [5] - Phân biệt được các phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng.
7-11	**Vấn đề 3: Phương pháp chọn mẫu &Phương pháp phân tích dữ liệu** 3.1. Phương pháp chọn mẫu 3.2. Phương pháp phân tích dữ liệu	6	4	- Ôn lại nội dung chương 2 - Nghiên cứu trước Tài liệu [1]: Chương 3 - Tài liệu [2] + Phần Phương pháp chọn mẫu nghiên cứu trước trang 29 đến trang 35 + Phần Các phương pháp phân tích nghiên cứu trước trang 37 đến trang 109.
				- Tài liệu tham khảo [3], [4] và [5]
12-15	**Vấn đề 4: Phương pháp viết đề cương nghiên cứu** 4.1. Giới thiệu chung 4.2. Cấu trúc một đề cương nghiên cứu 4.3. Phương pháp viết một đề cương nghiên cứu 4.4. Cách soạn báo cáo trên Powerpoint (PP) 4.5. Cách thức báo cáo bằng tiếng Anh.	6	2	- Ôn lại nội dung chương 3 - Nghiên cứu trước Tài liệu [1]: Chương 4 - Tài liệu [2]: Nghiên cứu trước trang 113 đến trang 136. -Tài liệu tham khảo [3], [4] và [5]

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Du lịch làng nghề (Tourism of Handicraft Village)

- Mã số học phần: A26158

- Số tín chỉ học phần: 02 tín chỉ

- Phân bổ tiết giảng của học phần:

+ Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết
+ Làm bài tập trên lớp: 00 tiết
+ Thảo luận: 00 tiết
+ Thực hành, thực tập: 00 tiết
+ Tự nghiên cứu: 60 tiết

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Khoa: *Khoa Sư phạm và Xã hội Nhân văn*

- Bộ môn: Tự nhiên – Xã hội

3. Điều kiện tiên quyết: Không

4. Mục tiêu của học phần:

- Nắm và vận dụng được những kiến thức liên quan đến làng nghề và du lịch làng nghề vào ngành nghề hướng dẫn viên sau khi ra trường.
- Rèn luyện kỹ năng thuyết trình thuyết minh.
- Rèn luyện kỹ năng làm việc, tương tác nhóm.
- Có tinh thần tự học hỏi, nghiên cứu, có trách nhiệm công việc.

5. Chuẩn đầu ra của học phần

5.1. Kiến thức*:*

5.1.1. Nắm vững cơ sở lí luận về khái niệm và phân loại làng nghề.

5.1.2. Giải thích được vai trò và đặc điểm của làng nghề.

5.1.3. Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến làng nghề và thực trạng phát triển làng nghề Việt Nam.

5.1.4. Nắm vững được những vấn đề chung về du lịch làng nghề.

5.1.5. Vận dụng được những kiến thức về du lịch làng nghề Việt Nam vào ngành nghề hướng dẫn viên sau khi ra trường .

5.2. Kỹ năng:

5.2.1.Kỹ năng thuyết trình, thuyết minh điểm du lịch trước đám đông.

5.2.2. Kỹ năng làm việc, tương tác nhóm.

5.3. Thái độ:

5.3.1. Có tinh thần tự học, tự nghiên cứu.

5.3.2. Có tinh thần trách nhiệm trong công việc được giao.

5.4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Rèn luyện cho sinh viên có khả năng tự học tập, tích lũy kiến thức và kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có ý thức trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội; Có năng lực sáng tạo, lập kế hoạch, điều phối và phát huy trí tuệ cá nhân và tập thể.

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần du lịch làng nghề được xây dựng nhằm mục đích giúp sinh viên nắm vững cơ sở lí luận về làng nghề như khái niệm, phân loại, vai trò và đặc điểm của làng nghề. Ngoài ra, sinh viên có thể phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến làng nghề và thực trạng phát triển làng nghề Việt Nam; nắm vững và vận dụng được kiến thức chung về du lịch làng nghề nói chung và du lịch làng nghề Việt Nam nói riêng vào ngành nghề hướng dẫn viên sau khi ra trường.

7. Cấu trúc nội dung học phần

Vấn đề 1: Khái niệm và phân loại làng nghề

Nội dung (kiến thức)	**Mục tiêu dạy - học**
1.1. Khái niệm về nghề và làng nghề	5.1.1, 5.2, 5.3, 5.4
1.2. Tiêu chí công nhận nghề, làng nghề truyền thống	5.1.1, 5.2, 5.3, 5.4
1.3. Phân loại nghề, làng nghề	5.1.1, 5.2, 5.3, 5.4

Vấn đề 2: Vai trò và đặc điểm của làng nghề

Nội dung (kiến thức)	**Mục tiêu dạy - học**
2.1. Vai trò của làng nghề	5.1.2, 5.2, 5.3, 5.4
2.2. Đặc điểm của làng nghề truyền thống	5.1.2, 5.2, 5.3, 5.4

Vấn đề 3: Các nhân tố ảnh hưởng đến làng nghề và thực trạng phát triển làng nghề Việt Nam

Nội dung (kiến thức)	**Mục tiêu dạy - học**
3.1. Các nhân tố ảnh hưởng đến làng nghề	5.1.3, 5.2, 5.3, 5.4
3.2. Thực trạng phát triển làng nghề Việt Nam	5.1.3, 5.2, 5.3, 5.4

Vấn đề 4: Những vấn đề chung về du lịch làng nghề

Nội dung (kiến thức)	**Mục tiêu dạy - học**
4.1. Khái niệm và đặc điểm của du lịch làng nghề	5.1.4, 5.2, 5.3, 5.4
4.2. Sản phẩm du lịch của làng nghề	5.1.4, 5.2, 5.3, 5.4

Vấn đề 5: Du lịch làng nghề Việt Nam

Nội dung (kiến thức)	**Mục tiêu dạy - học**
5.1. Khái quát chung	5.1.5, 5.2, 5.3, 5.4
5.2. Một số điểm du lịch làng nghề tiêu biểu	5.1.5, 5.2, 5.3, 5.4

8. Hình thức tổ chức dạy - học

8.1. Lịch trình chung

Vấn đề	**Phân bổ số tiết cho hình thức dạy - học**	**Tổng**

	Lên lớp					
	Lý thuyết	**Bài tập**	**Thảo luận**	**Thực hành TT**	**Tự nghiên cứu**	
Vấn đề 1	6	0	0	0	12	18
Vấn đề 2	4	0	0	0	8	12
Vấn đề 3	6	0	0	0	12	18
Vấn đề 4	4	0	0	0	8	12
Vấn đề 5	10	0	0	0	20	30
Tổng	30	0	0	0	60	90

8.2. Điều kiện hỗ trợ để dạy - học học phần

Để thực hiện được các vấn đề của học phần cần đảm bảo những điều kiện sau: Giảng đường có đầy đủ ánh sáng, quạt, máy chiếu, âm thanh (mic) bảng, phấn, khăn lau bảng…

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Phải nghiên cứu trước giáo trình, chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng
- Sưu tầm, nghiên cứu các các tài liệu có liên quan đến nội dung của từng phần, từng chương, mục hay chuyên đề theo sự hướng dẫn của giảng viên;
- Tham dự đầy đủ các giờ giảng của giảng viên và các buổi tổ chức thảo luận dưới sự hướng dẫn và điều khiển của giảng viên theo quy chế.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Cách đánh giá

TT	**Các chỉ tiêu đánh giá**	**Phương pháp đánh giá**	**Trọng số (%)**	**Mục tiêu**
1	Tham gia học trên lớp (TGH): *chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận…*	*điểm danh (trong các buổi lên lớp)*	10	SV hiểu được kiến thức trên lớp, nghiên cứu tốt tài liệu để tham gia thảo luận
2	Kiểm tra giữa kỳ (KT)	*Điểm báo cáo nhóm*	30	Sinh viên khái quát được kiến thức đã học. Vận dụng được kiến thức vào trong thực tiễn.
3	Kiểm tra đánh giá cuối kỳ (KTCK)	*Viết*	10	SV khái quát được kiến thức và vận dụng kiến thức vào trong thực tiễn.
4	Thi kết thúc học phần (THP)	*Viết*	50	Hệ thống được toàn bộ nội dung học phần và vận dụng vào trong thực tiễn.
ĐQT = (TGH × tr.số) + (KT ×tr.số) + (KTCK× tr.số)				
ĐHP = ĐQT + (THP× tr.số).				

10.2. Cách tính điểm

Xếp hạng	Thang điểm 10	Điểm chữ	Điểm tín chỉ
Đạt			
Xuất sắc	9,0 - 10	A	4,0
Giỏi	8,0 - 8,9	B^+	3,5
Khá	7,0 - 7,9	B	3,0
Trung bình khá	6,0 - 6,9	C+	2,5
Trung bình	5,0 - 5,9	C	2,0
Trung bình yếu	4,0 - 4.9	D	1,0
Không đạt			
Kém	< 4,0	F	0

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm XB	Nhà XB	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Học	Tham khảo
1	Bùi Văn Vượng	Làng nghề thủ công truyền thống Việt Nam	2002	VHTT	GV	X	
2	Phan Thị Yến Tuyết (chủ biên)	Xóm nghề và nghề thủ công truyền thống Nam Bộ	2002	Trẻ TP.HCM	GV		X
3	Bùi Văn Vượng	Di sản thủ công mỹ nghệ Việt Nam = The Vietnamese fine art handicraft heritages	2000	Thanh niên	GV		X
4	Vũ Quốc Tuấn (chủ biên), Nguyễn Vi Khải, Bùi Văn Vượng	Làng nghề phố nghề Thăng Long – Hà Nội trên đường phát triển	2010	Hà Nội	GV		X

12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1-3	**Chương 1: Khái niệm và phân loại làng nghề**	**6**	**0**	- Nghiên cứu trước: Xem trước đề cương môn học và chuẩn bị các tài liệu phục vụ cho môn học. - Tài liệu [1]. - Tiến hành thảo luận, làm bài tập nhóm.
4-5	**Chương 2: Vai trò và đặc điểm của làng nghề**	**4**	**0**	- Xem lại các nội dung của chương. - Thực hiện các bài tập về nhà được cho. - Thu thập tài liệu cho bài tập nhóm. - Tài liệu [1], [2], [3], [4]. - Tra cứu các tài liệu khác có liên quan.
6-8	**Chương 3: Các nhân tố ảnh hưởng đến làng nghề và thực trạng phát triển làng nghề Việt Nam**	**6**	**0**	- Xem lại các nội dung của chương. - Thực hiện các bài tập về nhà đã được cho. Báo cáo bài tập nhóm. - Phản biện các nhóm. - Tài liệu [1], [2], [3], [4]. - Tra cứu các tài

				liệu khác có liên quan.
9-10	**Chương 4: Những vấn đề chung về du lịch làng nghề**	**4**	**0**	- Xem lại các nội dung của chương. - Thực hiện các bài tập về nhà đã được cho. Báo cáo bài tập nhóm. - Phản biện các nhóm. - Tài liệu [1], [2], [3], [4]. - Tra cứu các tài liệu khác có liên quan.
11-15	**Chương 5: Du lịch làng nghề Việt Nam**	**10**	**0**	- Xem lại các nội dung của chương. - Thực hiện các bài tập về nhà đã được cho. Báo cáo bài tập nhóm. - Phản biện các nhóm. - Tài liệu [1], [2], [3], [4]. - Tra cứu các tài liệu khác có liên quan.
Tổng số tiết học		**30**	**0**	

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Du lịch cộng đồng và Homestay

- Mã số học phần: A26159 **- Số tín chỉ học phần**: 02 tín chỉ

- Phân bổ tiết giảng của học phần:

+ Nghe giảng lý thuyết: 15 tiết

+ Làm bài tập trên lớp: 00 tiết

+ Thảo luận: 00 tiết

+ Thực hành, thực tập: 30 tiết

+ Tự nghiên cứu: 90 tiết

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Khoa: *Khoa Sư phạm và Xã hội Nhân văn*

- Bộ môn: Tự nhiên – Xã hội

3. Điều kiện tiên quyết:

4. Mục tiêu của học phần:

- Vận dụng được các kiến thức về du lịch cộng đồng và homestay.

- Vận dụng kĩ năng tổ chức quy trình phát triển mô hình du lịch cộng đồng, tổ chức kinh doanh và quản lý home stay hiệu quả.

- Vận dụng được các kĩ năng làm việc nhóm, hợp tác, quản lí, tiến trình học tập và làm việc để hoàn thành các bài tập, bài thuyết trình.

- Vận dụng các bài học kinh nghiệm thực tiễn phát triển mô hình Du lịch cộng đồng và home stay thành công trên thế giới giúp sinh viên ứng dụng trong thực tiễn.

5. Chuẩn đầu ra của học phần

5.1. Kiến thức*:*

5.1.1. Trang bị cho sinh viên những kiến thức về Du lịch cộng đồng như: Khái niệm cơ bản về Du lịch cộng đồng, các hình thức của du lịch cộng đồng, điều kiện phát triển, mục tiêu, định hướng cùng những tác động tiêu cực của Du lịch cộng đồng.

5.1.2. Cung cấp những kiến thức cơ bản về homestay như: Khái niệm cơ bản về homestay, mối quan hệ giữa phát triển Du lịch cộng đồng và homestay; các tiêu chuna63 phổ biến của dịch vụ homestay, những điều kiện cần thiết để dịch dụ homestay thành công.

5.1.3. Trình bày được những nguyên tắc và quy trình thực hiện dịch vụ homestay, thực tiễn nghiên cứu Du lịch cộng đồng và homestay tại một số nước trên thế giới.

5.2. Kỹ năng:

5.2.1. Nhận dạng được thế nào là Du lịch cộng đồng, từ đó phân tích so sánh Du lịch cộng đồng với những mô hình du lịch khác; phân tích các hình thức khác nhau của Du lịch cộng đồng. Xác định được thị trường mục tiêu cũng như chủ thể kinh doanh Du lịch dộng đồng.

5.2.3. Hợp tác làm việc nhóm: hoàn thành các bài tập thiết kế mô hình Du lịch cộng đồng, hoàn thành bài thuyết trình.

5.2.4. Vận dụng kinh nghiệm thực tiễn phát triển Du lịch cộng đồng và homestay của các nước trên thế giới và vào thực tiễn nơi công tác để thiết kế tổ chức kinh doanh và quản lý homestay hiệu quả.

5.3. Thái độ:

Có tác phong làm việc chuyên nghiệp của một hướng dẫn viên du lịch; Ý thức được quy trình phục vụ dịch vụ homestay, có thái độ khách quan, khoa học để tổ chức kinh doanh và quản lý homestay hiệu quả.

5.4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Rèn luyện cho sinh viên có khả năng tự học tập, tích lũy kiến thức và kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có ý thức trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội.
- Có năng lực sáng tạo, lập kế hoạch, điều phối và phát huy trí tuệ tập thể.
- Có lập trường tư tưởng vững vàng, tin tưởng vào sự nghiệp lãnh đạo của Đảng và Nhà nước ta.

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần Du lịch cộng đồng và homestay nghiên cứu những kiến thức cơ bản về Du lịch cộng đồng và homestay như khái niệm Du lịch cộng đồng, homestay, các hình thức, nguyên tắc, nguyên tắc hoạt động và những tác động của phát triển Du lịch cộng đồng, kinh doanh homestay đến kinh tế, xã hội và môi trường. Mối quan hệ giữa phát triển Du lịch cộng đồng và homestay. Đặc biệt, học phần giúp cho sinh viên rèn luyện kỹ năng tổ chức quy trình phát triển mô hình Du

lịch cộng đồng, tổ chức kinh doanh và quản lý homestay hiệu quả. Ngoài ra, học phần còn giúp sinh viên nghiên cứu những bài học kinh nghiệm thực tiễn Du lịch cộng đồng và homestay tại một số quốc gia trên thế giới và Việt Nam

7. Cấu trúc nội dung học phần

7.1. Lý thuyết:

Chương 1: Du lịch cộng đồng và các hoạt động kinh doanh của Du lịch cộng đồng

	Nội dung	**Mục tiêu dạy – học**
1.1	Khái niệm Du lịch cộng đồng	5.1 5.2 5.3 5.4
1.2	Điều kiện phát triển Du lịch cộng đồng	
1.3	Các nguyên tắc và tiêu chí tham gia phát triển Du lịch cộng đồng	
1.4	Những loại hình kinh doanh của Du lịch cộng đồng	
1.5	Các bước cần thiết để triển khai mô hình Du lịch cộng đồng	
1.6	Một số mô hình du lịch dựa vào cộng đồng của thế giới	

Chương 2: Homestay

	Nội dung	**Chuẩn đầu ra HP**
2.1	Khái niệm Homestay	5.1 5.2 5.3 5.4
2.2	Các tiêu chuẩn căn bản phổ biến của các dịch vụ homestay	
2.3	Các điều kiện cần thiết để dịch vụ homestay thành công	
2.4	Tổ chức và điều hành dịch vụ homestay	
2.5	Tiếp thị và quảng bá homestay	
2.6	Một số mô hình du lịch dựa vào cộng đồng của thế giới	

7.2. Thực hành:

	Nội dung	**Chuẩn đầu ra HP**
Bài 1	**Một số mô hình du lịch dựa vào cộng đồng của thế giới**	5.1 5.2
1.1	Đưa ra một số mô hình du lịch cộng đồng trên thế	

	giới	5.3 5.4
1.2	Nhận xét đánh giá ưu điểm và các yếu tố tạo thành công của mô hình	
Bài 2	**Xây dựng một số mô hình homestay sáng tạo cho Kiên Giang**	
2.1	Đưa ra ý tưởng	
2.2	Đưa quy trình hoạt động và sản phẩm đặc trưng cho homestay	

7.3. Thực tế: Sinh viên có thể đi thực tế nghiên cứu phát triển Du lịch cộng đồng tại một địa phương nhất định.

8. Hình thức tổ chức dạy - học

8.1. Lịch trình chung

Chương	**Phân bổ số tiết cho hình thức dạy - học**					**Tổng**
	Lên lớp			**Thực hành, thực tập**	**Tự nghiên cứu**	
	Lý thuyết	**Bài tập**	**Thảo luận**			
Chương 1	07	0	0	0	14	42
Chương 2	08	0	0	0	16	13
Vấn đề 3	06	04	10	0	40	60
Vấn đề 4	02	02	02	0	06	12

8.2. Điều kiện hỗ trợ để dạy - học học phần

Để thực hiện được các vấn đề của học phần cần đảm bảo những điều kiện sau:

- Giảng đường có đầy đủ ánh sáng, quạt, máy chiếu, âm thanh (mic) bảng, phấn, khăn lau bảng…

- Dụng cụ hỗ trợ như: bản đồ, thước kẻ…

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Phải nghiên cứu trước giáo trình, chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng.

- Sưu tầm, nghiên cứu các các tài liệu có liên quan đến nội dung của từng phần, từng chương, mục hay chuyên đề theo sự hướng dẫn của giảng viên;

- Tham dự đầy đủ các giờ giảng của giảng viên và các buổi tổ chức thảo luận dưới sự hướng dẫn và điều khiển của giảng viên theo quy chế.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Cách đánh giá

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Trọng số (%)	Mục tiêu
1	Tham gia học trên lớp (TGH): *chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận…*	*điểm danh (trong các buổi lên lớp)*	10	SV hiểu được kiến thức trên lớp, nghiên cứu tốt tài liệu để tham gia thảo luận
2	Bài tập nhóm (KT)	*Viết (tuần 10)*	10	Sinh viên khái quát được kiến thức đã học. Vận dụng được kiến thức vào trong thực tiễn.
3	Báo cáo thực tế (KTCK)	*Viết*	30	SV khái quát được kiến thức và vận dụng kiến thức vào trong thực tiễn.
4	Thi kết thúc học phần (THP)	*Viết/ Trắc nghiệm (theo lịch của phòng Đào tạo)*	50	Hệ thống được toàn bộ nội dung học phần và vận dụng vào trong thực tiễn.
ĐQT = (TGH × tr.số) + (BTN ×tr.số) + (BCTT× tr.số)				
ĐHP = ĐQT + (THP× tr.số).				

10.2. Cách tính điểm

Xếp hạng	Thang điểm 10	Điểm chữ	Điểm tín chỉ
Đạt			
Xuất sắc	9,0 - 10	A	4,0
Giỏi	8,0 - 8,9	B^+	3,5
Khá	7,0 - 7,9	B	3,0
Trung bình khá	6,0 - 6,9	C+	2,5
Trung bình	5,0 - 5,9	C	2,0
Trung bình yếu	4,0 - **4.9**	D	**1,0**
Không đạt			
Kém	< 4,0	F	0

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm XB	Nhà XB	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Học	Tham khảo
1	Đào Ngọc Cảnh	Tổng quan du lịch Việt Nam	2011	Đại học Cần Thơ	K.SP& XHNV	x	x
2	Võ Quế	Du lịch cộng đồng: Lý thuyết và vận dụng	2006	Khoa học và Kỹ thuật	K.SP& XHNV	x	x

12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
Tuần 1-2	Chương 1: Du lịch cộng đồng và các hoạt động kinh doanh của Du lịch cộng đồng	5	0	Xem lại kiến thức ở tài liệu [1]; [2] về các loại hình du lịch, cơ sở lưu trú, …
Tuần 3-4	Chương 2: Homestay	6		Xem lại nội dung chương , ghi ra những vấn đề chưa rõ. Tra cứu thêm thông tin liên quan trên các wedsite của viện nghiên cứu phát triển du lịch, tổng cục du

				lịch.
Tuần 5-6	**Bài 1: Một số mô hình du lịch dựa vào cộng đồng của thế giới** **Bài 2: Xây dựng một số mô hình homestay sáng tạo cho Kiên Giang**	4		Chia nhóm thảo luận và thuyết trình trên lớp; sv đưa ý tưởng Đưa quy trình hoạt động và sản phẩm đặc trưng cho homestay mà mình định xây dựng để tạo ra sản phẩm đặc sắc riêng cho Kiên Giang.
Tuần 7-11	**Thực tế tại homestay**		15	Sinh viên đi thực; viết báo cáo; khảo sát tình hình; đưa ra định hướng cho du lịch homestay.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: **Cơ Sở Văn Hóa ViệtNam**
Tiếng Anh: **Foundations In Vietnamese Culture**
Mã số học phần: A05015
- Số tín chỉ học phần: 02 tín chỉ

Phân bổ tiết giảng của học phần:

Nghe giảng lý thuyết: 14 tiết

Thảo luận: 4 tiết

Thuyết trình nhóm: 12 tiết

Tự nghiên cứu: 60 tiết

2. Đơn vị phụ trách học phần:

Khoa/ Viện: *Khoa SP-Xã Hội và Nhân Văn.*

3. Điều kiện tiên quyết: Không

4. Mục tiêu của học phần: Môn học Cơ sở văn hóa Việt Nam giúp sinh viên nắm được những khái niệm cơ bản về văn hóa, đặc trưng văn hóa. Nhận diện được các vùng văn hóa trên lãnh thổ Việt Nam; tiến trình lịch sử của văn hóa Việt Nam từ nguồn gốc cho đến nay.

Tìm hiểu các thành tố văn hóa: văn hóa nhận thức và văn hóa tổ chức cộng đồng; văn hóa giao tiếp ứng xử với môi trường tự nhiên và xã hội. Tìm hiểu sự giao lưu ảnh hưởng của văn hóa Việt Nam với văn hóa Trung Hoa, Ấn Độ và văn hóa phương Tây.

5. Chuẩn đầu ra của học phần

5.1. Kiến thức*:*

Sau khi hoàn thành học phần sinh viên tích lũy được các kiến thức sau:

5.1.1. Nắm vững khái niệm, thành tố cấu thành văn vật và văn hiến
5.1.2. Nắm vững khái niệm văn hóa
5.1.3. Nắm vững khái niệm văn minh
5.1.4. Khái lược quá trình hình thành và phát triển các vùng văn hóa, những nét tiêu biểu của các lớp văn hóa VN từ thời tiền sử đến đầu thế kỉ 21
5.1.5. Đặc điểm tự nhiên – xã hội, tập tục và thói quen sinh hoạt, lao động của cư dân trên các phân vùng văn hóa VN
5.1.6. Hiểu biết toàn diện, sâu sắc nền văn hóa dân tộc, nhận thức rõ các giá trị truyền thống về cả đồng đại lẫn lịch đại
5.1.7. Thấy được vai trò, đặc trưng, mô hình của văn hóa nhận thức

5.1.8 Hiểu và nắm vững khái niệm, bản chất của triết lí Âm Dương Ngũ hành, các chu trình vận động của Tự nhiên

5.1.9. Đặc điểm của văn hóa VN trong tổ chức đời sống cá nhân và cộng đồng

5.1.10. Tín ngưỡng, phong tục, tập quán và các hình thức sinh hoạt VH

5.1.11. Những nghệ thuật đặc sắc của người Việt và tính cách đặc trưng của người Việt

5.1.12. Văn hóa VN trong mối quan hệ với môi trường tự nhiên: Tận dụng và ứng phó

5.1.13. Văn hóa VN trong mối quan hệ với môi trường xã hội: Tiếp biến và giao lưu

5.1.14. Tìm hiểu về các nền văn hóa có ảnh hưởng sâu sắc đến văn hóa Việt Nam và bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc

5.2. Kỹ năng:

5.2.1. Có Khả năng nhận diện, phân tích, đánh giá những hiện tượng văn hóa Việt Nam từ đó rút ra những đặc trưng truyền thống văn hóa dân tộc.

5.2.2. Giải quyết được bài tập cá nhân, nhóm trong môn cơ sở văn hóa Việt Nam.

5.2.3. Biết cách lập kế hoạch tự học, làm việc nhóm và có khả năng trình bày một vấn đề hoặc một quan điểm trước đám đông.

5.3. Thái độ:

5.3.1. Về chuyên môn: Có thái độ học tập nghiêm túc, có tinh thần trách nhiệm cao trong lớp học và tham tích cực trong việc xây dựng bài học.

5.3.2. Yêu mến, trân trọng, giữ gìn và phát huy những giá trị truyền thống văn hóa dân tộc.

5.3.3. Về tác phong nghề nghiệp: Nghiêm chỉnh, chững chạc và năng động trong học tập.

5.4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Sau khi học xong, học sinh có khả năng, năng lực tự chủ, định hướng, tự học tập, tích lũy kiến thức và trách nhiệm trong vấn đề học tập. Có năng lực tự nghiên cứu và tự định hướng quá trình học tập. Và có trách nhiệm trong học tập, phát hiện và đề xuất những vấn đề mới trong môn học.

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Môn học đề cập đến các nội dung lý thuyết về các khái niệm văn hóa Việt Nam, những đặc trưng văn hóa, các vùng văn hóa và tiến trình nguồn gốc lịch sử văn hóa Việt Nam. Đồng thời cung cấp kiến thức về quá trình nhận thức và ứng xử của con người trong quá trình sinh sống và phát triển trong suốt tiến trình văn hóa Việt Nam.

7. Cấu trúc nội dung học phần

Vấn đề 1: CHƯƠNG I: VĂN HÓA HỌC VÀ VĂN HÓA VIỆT NAM

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
I. Văn hóa II. Định vị văn hóa Việt Nam III. Tiến trình văn hóa Việt Nam	- 5.1.1, 5.1.2, 5.1.3 - 5.2.1, 5.2.2, 5.2.3. - 5.3.1, 5.3.2, 5.3.3.

Vấn đề 2: CHƯƠNG II: VĂN HÓA NHẬN THỨC

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
I. ***Nhận thức về vũ trụ :*** 1. Tư tưởng xuất phát về bản chất vũ trụ 2. Triết lý về cấu trúc không gian của vũ trụ 3. Triết lý về cấu trúc thời gian của vũ trụ **II.** ***Nhận thức về con người :*** 1. Nhận thức về con người tự nhiên 2. Nhận thức về con người xã hội	- 5.1.4, 5.1.5. - 5.2.1**,** 5.2.2, 5.2.3. - 5.3.1, 5.3.2, 5.3.3.

Vấn đề 3: CHƯƠNG III: **VĂN HÓA TỔ CHỨC ĐỜI SỐNG TẬP THỂ**

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
I. Tổ chức cộng đồng gia tộc. II. Tổ chức nông thôn III. Tổ chức quốc gia VI. Tổ chức đô thị	- 5.1.6, 5.1.7, 5.1.8 - 5.2.1**,** 5.2.2, 5.2.3. - 5.3.1, 5.3.2, 5.3.3.

Vấn đề 4: CHƯƠNG IV: **VĂN HÓA TỔ CHỨC ĐỜI SỐNG CÁ NHÂN**

I. Tín ngưỡng II. Phong tục III. Lễ Tết và lễ hội IV. Văn hóa giao tiếp và nghệ thuật ngôn từ V. Nghệ thuật thanh sắc và hình khối	- 5.1.9, 5.1.10, 5.1.11. - 5.2.1**,** 5.2.2, 5.2.3. - 5.3.1, 5.3.2, 5.3.3.

Vấn đề 5: CHƯƠNG V: **VĂN HÓA ỨNG XỬ VỚI MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN**

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
I. Tận dụng môi trường tự nhiên: Ăn 1. Quan niệm về ăn uống 2. Nghệ thuật ẩm thực II. Ứng phó với môi trường tự nhiên: Mặc 1. Quan niệm về mặc 2. Trang phục qua các thời đại III. Ứng phó với môi trường tự nhiên: Ở và đi lại 1. Nhà cửa, kiến trúc 2. Giao thông	- 5.1.10., 5.1.11, 5.1.12, 5.1.13, 5.1.14. - 5.2.1**,** 5.2.2, 5.2.3. - 5.3.1, 5.3.2, 5.3.3.

Vấn đề 6: CHƯƠNG VI: **VĂN HÓA ỨNG XỬ VỚI MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI**

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
I. Tiếp nhận văn hóa Ấn Độ II. Tiếp nhận văn hóa Trung Hoa III. Tiếp nhận văn hóa phương Tây IV. Tính dung hợp của văn hóa Việt Nam	- 5.1.10., 5.1.11, 5.1.12, 5.1.13, 5.1.14. - 5.2.1, 5.2.2, 5.2.3. - 5.3.1, 5.3.2, 5.3.3.

9. Hình thức tổ chức dạy - học

8.2 Lịch trình chung

Vấn đề	Phân bổ số tiết cho hình thức dạy - học					Tổng
	Lên lớp			Thuyết trình nhóm	Tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận			
Vấn đề 1	2	0	0	2	8	12
Vấn đề 2	2	0	0	2	8	12
Vấn đề 3	2	0	0	2	8	12
Vấn đề 4	2	0	0	2	8	12
Vấn đề 5	3	0	2	2	14	21
Vấn đề 6	3	0	2	2	14	21
Tổng	**14**	**0**	**4**	**12**	**60**	**90**

8.2 Điều kiện hỗ trợ để dạy - học học phần

Để thực hiện được các vấn đề của học phần đạt chuẩn, YC Khoa/ BM đảm bảo điều kiện sau:

Yêu cầu về trang thiết bị:

- Phòng học giảng lý thuyết (thực hành).
- Phòng chuyên dụng, máy chiếu projector, máy tính, bảng, phấn.
- Tài liệu học tập và bài giảng của giảng viên

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Sinh viên tham gia trên 80% hoạt động lớp.
- Tham gia 100% hoạt động trên lớp.
- Bài tập trên lớp hoàn thành theo thời gian ấn định của giảng viên
- Tiểu luận, bài tập lớn hoàn thành trước tuần thứ 8
- Hoàn thành 100% bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Các hoạt động đánh giá

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Trọng số (%)	Mục tiêu

1	Tham gia học trên lớp (TGH): - Đi học đầy đủ - Chuẩn bị bài tốt, - Tích cực thảo luận	*Quan sát, điểm danh, tần suất phát biểu, thái độ tham gia thảo luận*	5	5.1.1. → 5.1.14 5.2.1 → 5.2.3 5.3.1 → 5.3.3
2	Tự nghiên cứu: (TNC): Hoàn thành nhiệm vụ giảng viên giao trong tuần, bài tập nhóm	*Chấm báo cáo, bài tập.*	5	5.2.1 → 5.2.2
3	Hoạt động nhóm (HĐN)	*Trình bày báo cáo; nội dung báo cáo*	5	5.2.1 → 5.2.2
4	Kiểm tra giữa kỳ (KT)	*Viết*	25	5.1.1 → 5.1.14 5.2.1 → 5.2.3
5	Kiểm tra đánh giá cuối kỳ (KTCK)	*Viết*	10	5.1.1 → 5.1.14 5.2.1 → 5.2.2
6	Thi kết thúc học phần (THP)	*Viết*	50	5.1.1 → 5.1.14 5.2.1 → 5.2.3
ĐHP = TGH × tr.số + TNC × tr.số + HĐN × tr.số + KT ×tr.số + KTCK× tr.số + THP× tr.số.				
ĐQT = TGH × tr.số + TNC × tr.số + HĐN × tr.số + KT ×tr.số + KTCK× tr.số.				

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

Xếp hạng	***Thang điểm 10***	***Điểm chữ***	***Điểm tín chỉ***
Đạt			
Xuất sắc	9,0 - 10	A	4,0
Giỏi	8,0 - 8,9	B^+	3,5
Khá	7,0 - 7,9	B	3,0
Trung bình khá	6,0 - 6,9	C^+	2,5
Trung bình	5,0 - 5,9	C	2,0
Trung bình yếu	4,0 - 4.9	D	1,0
Không đạt			
Kém	< 4,0	F	**0**

Lưu ý, từ mục 1 đến mục 5 có tổng trọng số tối đa là 50%. Phương pháp đánh giá mục 4, 5 và 6 là 1 trong 3 nội dung: Viết – Trắc nghiệm – Vấn đáp.

11. Tài liệu học tập

TT	**Tên tác giả**	**Tên tài liệu**	**Năm xuất bản**	**Nhà xuất bản**	**Địa chỉ khai thác tài liệu**	**Mục đích sử dụng**	
						Học	**Tham khảo**

[1]	Trần Ngọc Thêm	Cơ sở văn hóa VN	2012 (tái bản)	Giáo dục	Thư viện, các nhà sách nhân văn TPHCM	X	
[2]	Trần Quốc Vượng	Cơ sở văn hóa VN	2002	Giáo dục	Thư viện, các nhà sách nhân văn TPHCM	X	
[3]	Chu Xuân Diên	Cơ sở văn hóa VN	2009	ĐHQGTP HCM	Thư viện, các nhà sách nhân văn TPHCM	X	
[4]	Đinh Gia Khánh	Các vùng văn hoá Việt Nam	1995	NXBVH	Thư viện, các nhà sách nhân văn TPHCM		X
[5]	Lê Quang Trang	Những vấn đề VH VN hiện đại	2003	GD	Thư viện, NV TPHCM		X

12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần		Nội dung	Lý thuyết	Thuết trình nhóm	Nhiệm vụ của sinh viên
	1	**Vấn đề 1: CHƯƠNG I: VĂN HÓA HỌC VÀ VĂN HÓA VIỆT NAM** I. Văn hóa II. Định vị văn hóa Việt Nam III. Tiến trình văn hóa Việt Nam	2		-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1], [2]: Nội dung: I. Văn hóa II. Định vị văn hóa Việt Nam và III. Tiến trình văn hóa Việt Nam (từ trang 9 đến trang 49 [1]), (từ trang 7 đến trang 50 [2])
	1,2	**Vấn đề 2: CHƯƠNG 2: VĂN HÓA NHẬN THỨC** **I. *Nhận thức về vũ trụ :*** 1. Tư tưởng xuất phát về bản chất vũ trụ 2. Triết lý về cấu trúc không gian của vũ trụ 3. Triết lý về cấu trúc thời gian của vũ trụ **II. *Nhận thức về con người :***	2	2	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: Nội dung: I. Nhận thức về vũ trụ và II. Nhận thức về con người (từ trang 50 đến trang 87)

		1. Nhận thức về con người tự nhiên 2. Nhận thức về con người xã hội			
	3,4	**Vấn đề 3: CHƯƠNG III: VĂN HÓA TỔ CHỨC ĐỜI SỐNG TT** I. Tổ chức cộng đồng gia tộc. II. Tổ chức nông thôn III. Tổ chức quốc gia VI. Tổ chức đô thị	2	2	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung: I. Tổ chức cộng đồng gia tộc, II. Tổ chức nông thôn, III. Tổ chức quốc gia và VI. Tổ chức đô thị (từ trang 88 đến trang 125)
	4	**Thảo luận tính dung hợp của Văn hóa Việt Nam, hướng dẫn sinh viên làm tiểu luận**			
	4	**Kiểm tra giữa kì**			
	5	**Vấn đề 4: CHƯƠNG IV: VĂN HÓA TỔ CHỨC ĐỜI SỐNG CÁ NHÂN** I. Tín ngưỡng II. Phong tục III. Lễ Tết và lễ hội IV. Văn hóa giao tiếp và nghệ thuật ngôn từ V. Nghệ thuật thanh sắc và hình khối	2	2	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung: I. Tín ngưỡng, II. Phong tục, III. Lễ Tết và lễ hội, IV. Văn hóa giao tiếp và nghệ thuật ngôn từ và V. Nghệ thuật thanh sắc và hình khối (từ trang 126 đến trang 185
	6,7	**Vấn đề 5: CHƯƠNG V: VĂN HÓA ỨNG XỬ VỚI MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN** I. Tận dụng môi trường tự nhiên: Ăn 1. Quan niệm về ăn uống 2. Nghệ thuật ẩm thực	3	2	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung: I. Ăn, II. Mặc và III. Ở và đi lại (từ trang 186 đến trang 225)

		II. Ứng phó với môi trường tự nhiên: Mặc 1. Quan niệm về mặc 2. Trang phục qua các thời đại III. Ứng phó với môi trường tự nhiên: Ở và đi lại 1. Nhà cửa, kiến trúc 2. Giao thông			
	8	**Vấn đề 6 CHƯƠNG VI: VĂN HÓA ỨNG XỬ VỚI MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI** I. Tiếp nhận văn hóa Ấn Độ II. Tiếp nhận văn hóa Trung Hoa III. Tiếp nhận văn hóa phương Tây IV. Tính dung hợp của văn hóa Việt Nam Kết luận	3	2	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung: I. Tiếp nhận văn hóa Ấn Độ, II. Tiếp nhận văn hóa Trung Hoa, III. Tiếp nhận văn hóa phương Tây, IV. Tính dung hợp của văn hóa Việt Nam (từ trang 226 đến trang 313.
		Thi kết thúc học phân			

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Tổng quan du lịch (Overview of Tourism)

- Mã số học phần:

- Số tín chỉ học phần: 2 tín chỉ

- Phân bổ tiết giảng của học phần:

+ Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết
+ Làm bài tập, thảo luận trên lớp: 10 tiết
+ Thực hành, thực tập: 0 tiết
+ Tự nghiên cứu: 60 tiết

2. Đơn vị phụ trách học phần

- Khoa/Viện: Khoa Sư phạm và Xã hội nhân văn

3. Điều kiện tiên quyết: không

4. Mục tiêu của học phần

Tổng quan du lịch là môn học có vị trí quan trọng nhằm trang bị cho người học những kiến thức khái quát nhất về du lịch. Làm nền tảng để người học có thể nghiên cứu sâu hơn các môn học theo từng chuyên ngành cụ thể.

5. Chuẩn đầu ra của học phần

5.1. Kiến thức

5.1.1. Nắm được các khái niệm về du lịch.

5.1.2. Nêu được các điều kiện để phát triển du lịch và tính thời vụ tromg du lịch.

5.1.3. Trình bày được các lĩnh vực kinh doanh du lịch.

5.1.4. Khái quát được nguồn nhân lực trong du lịch.

5.1.5. Nêu được khái niệm và đặc điểm của chất lượng phục vụ du lịch.

5.1.6. Hiểu được tác động của du lịch đến các lĩnh vực kinh tế, văn hóa – xã hội và môi trường.

5.2. Kỹ năng

5.2.1. Vận dụng các kiến thức đã được học vào tìm hiểu thực tế phát triển du lịch ở Việt Nam và thế giới.

5.2.2. Phân loại được các điều kiện chung và điều kiện đặc trưng để phát triển du lịch.

5.2.3. Nhận diện được các nhân tố ảnh hưởng đến kinh doanh du lịch.

5.2.4. Phân tích được các cách phân loại nhân lực trong du lịch.

5.2.5. Phân tích được các yếu tố cấu thành chất lượng phục vụ du lịch.

5.2.6. Đánh giá về tác động của du lịch đến các lĩnh vực kinh tế, văn hóa – xã hội và môi trường tại địa phương. Đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch của địa phương.

5.3. Thái độ

5.3.1. Nâng cao lòng yêu nghề, tích cực chuẩn bị năng năng lực và điều kiện để có thể hoạt động trong lĩnh vực du lịch trong tương lai.

5.3.2. Hình thành thái độ trung thực, có trách nhiệm trong công việc và trong quan hệ xã hội.

5.3.3. Xây dựng tác phong lịch sự, hoà nhã, linh hoạt, biết lắng nghe và chia sẻ…

5.4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Sau khi học xong học phần này sinh viên có kiến thức cơ bản về du lịch và tình hình phát triển du lịch ở Việt Nam cũng như trên thế giới hiện nay. Có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc bảo tồn và phát huy các sản phẩm du lịch ở địa phương.

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần Tổng quan du lịch nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về du lịch như: khái quát về hoạt động du lịch, tài nguyên du lịch, điều kiện phát triển du lịch và tính thời vụ trong du lịch, các lĩnh vực kinh doanh du lịch, các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch, nguồn nhân lực du lịch và chất lượng phục vụ du lịch.

7. Cấu trúc nội dung học phần

CHƯƠNG 1: KHÁI QUÁT VỀ HOẠT ĐỘNG DU LỊCH

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
1.1. Một số khái niệm cơ bản 1.2. Các loại hình du lịch 1.3. Nhu cầu du lịch và sản phẩm du lịch	5.1.1; 5.2.1; 5.3.1

CHƯƠNG 2: ĐIỀU KIỆN PHÁT TRIỂN DU LỊCH VÀ TÍNH THỜI VỤ TRONG DU LỊCH

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
2.1. Điều kiện phát triển du lịch 2.2. Tính thời vụ trong du lịch	5.1.2; 5.2.2; 5.3.2

CHƯƠNG 3: CÁC LĨNH VỰC KINH DOANH DU LỊCH

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
3.1. Kinh doanh lữ hành 3.2. Kinh doanh vận chuyển 3.3. Kinh doanh lưu trú 3.4. Kinh doanh ăn uống 3.5. Kinh doanh phát triển các khu du lịch, điểm du lịch 3.6. Kinh doanh các dịch vụ du lịch khác	5.1.3; 5.2.3; 5.3.1; 5.3.2

CHƯƠNG 4: NGUỒN NHÂN LỰC DU LỊCH

Nội dung	Mục tiêu dạy - học

4.1. Khái quát về nguồn nhân lực trong du lịch 4.2. Lao động nghiệp vụ trong kinh doanh du lịch	5.1.4; 5.2.4; 5.3.1; 5.3.2

CHƯƠNG 5: CHẤT LƯỢNG PHỤC VỤ DU LỊCH

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
5.1. Phục vụ du lịch 5.2. Chất lượng phục vụ du lịch	5.1.4; 5.2.4; 5.3.1; 5.3.2

Chương 6: TÁC ĐỘNG CỦA DU LỊCH ĐẾN LĨNH VỰC KINH TẾ, VĂN HÓA - XÃ HỘI VÀ MÔI TRƯỜNG

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
6.1. Du lịch và kinh tế 6.2. Du lịch và văn hóa - xã hội 6.3. Du lịch và môi trường	5.1.4; 5.2.5; 5.3.1; 5.3.2

8. Hình thức tổ chức dạy - học

8.1. Lịch trình chung

Chương	Phân bổ số tiết cho hình thức dạy - học				Tổng
	Lên lớp		Thực hành, thực tập	Tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận			
Chương 1	2	0	0	4	6
Chương 2	4	2	0	12	18
Chương 3	3	2	0	10	15
Chương 4	4	2	0	12	18
Chương 5	3	2	0	10	15
Chương 6	4	2	0	12	18
Tổng	20	10	0	60	90

8.2. Điều kiện hỗ trợ để dạy - học học phần

Để thực hiện được các vấn đề của học phần đạt chuẩn, yêu cầu Khoa/Bộ môn đảm bảo điều kiện sau:

- Lớp học phải ít hơn 50 sinh viên.
- Thư viện phải có đầy đủ các tài liệu tham khảo liên quan.
- Phòng học phải có máy chiếu, micro.

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham dự đầy đủ 80% giờ lên lớp.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Các hoạt động đánh giá

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Trọng số (%)	Mục tiêu
1	Tham gia học trên lớp (TGH)	*Điểm danh, làm BT*	15	5.1; 5.3
2	Hoạt động nhóm (HĐN)	*Trình bày báo cáo*	15	5.1; 5.2; 5.3
3	Kiểm tra giữa kỳ (KT)	*Viết*	20	5.1; 5.2; 5.3
4	Thi kết thúc học phần (THP)	*Viết*	50	5.1; 5.2; 5.3
ĐHP = TGH × tr.số + HĐN × tr.số + KT × tr.số + THP × tr.số				
ĐQT = TGH × tr.số + HĐN × tr.số + KT × tr.số				

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

Xếp hạng	Thang điểm 10	Điểm chữ	Điểm tín chỉ
Đạt			
Xuất sắc	9,0 - 10,0	A	4,0
Giỏi	8,0 - 8,9	B^+	3,5
Khá	7,0 - 7,9	B	3,0
Trung bình khá	6,0 - 6,9	C^+	2,5
Trung bình	5,0 - 5,9	C	2,0
Trung bình yếu	4,0 - **4,9**	D	**1,0**
Không đạt			
Kém	< 4,0	F	**0,0**

11. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Học	Tham khảo
[1]	Đào Ngọc Cảnh	Giáo trình Tổng quan du lịch	2011	Đại học Cần Thơ	Thư viện	X	
[2]	Nguyễn văn Lưu	Thị trường du lịch	1998	NXB Đại học Quốc gia, HN	Thư viện		X
[3]	Trần Ngọc	Marketing du	2008	NXB Hồng	Thư viện		X

	Nam, Trần Duy Khang	lịch		Đức, HN			
[4]	Trần Thị Thúy Lan, Nguyễn Đình Quang	Giáo trình Tổng quan du lịch	2005	NXB Hà Nội	Thư viện		X

12. Hướng dẫn sinh viên tự học

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Bài tập, Thảo luận	Nhiệm vụ của sinh viên
1-4	**CHƯƠNG 1: KHÁI QUÁT VỀ HOẠT ĐỘNG DU LỊCH** 1.1. Một số khái niệm cơ bản 1.2. Các loại hình du lịch 1.3. Nhu cầu du lịch và sản phẩm du lịch	3	**0**	Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: đọc các nội dung tương ng với bài học. + Tra cứu nội dung về khái niệm du ịch, so sánh du lịch với vui chơi giải rí.. + Tìm hiểu nội dung các thuật ngữ rong tài liệu [4]. + Thực hiện các câu hỏi và làm bài tập uối chương trong tài liệu [1]. + Liên hệ với thực tế để tìm hiểu thêm ề các nội dung liên quan.
5	**CHƯƠNG 2: ĐIỀU KIỆN PHÁT TRIỂN DU LỊCH VÀ TÍNH THỜI VỤ TRONG DU LỊCH** 2.1. Điều kiện phát triển du lịch	3	0	Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: đọc các nội dung tương ng với bài học. + Tra cứu nội dung Tài nguyên du lịch, Cơ sở vật chất-kỹ thuật du lịch. + Tìm hiểu nội dung các thuật ngữ rong tài liệu [2]. + Thực hiện các câu hỏi và làm bài tập uối chương trong tài liệu [1]. + Liên hệ với thực tế để tìm hiểu thêm về các nội dung liên quan.
6-8	2.2. Tính thời vụ trong du lịch	3	5	Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: đọc các nội dung tương ng với bài học. + Tra cứu nội dung về sản phẩm du ịch, thị trường kinh doanh du lịch + Tìm hiểu nội dung các thuật ngữ rong tài liệu [4]. + Thực hiện các câu hỏi và làm bài tập uối chương trong tài liệu [1].

				+ Làm việc nhóm (theo danh sách phân nhóm): Tìm hiểu về tính thời vụ trong du lịch ở ĐDBSCL.
9	**CHƯƠNG 3: CÁC LĨNH VỰC KINH DOANH DU LỊCH** 3.1. Kinh doanh lữ hành 3.2. Kinh doanh vận chuyển 3.3. Kinh doanh lưu trú 3.4. Kinh doanh ăn uống 3.5. Kinh doanh phát triển các khu du lịch, điểm du lịch 3.6. Kinh doanh các dịch vụ du lịch khác	3	0	Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: đọc các nội dung tương ứng với bài học. + Tra cứu nội dung về những vấn đề liên quan. + Thực hiện các câu hỏi và làm bài tập cuối chương trong tài liệu [1]. + Làm việc nhóm (theo danh sách phân nhóm): Vấn đề kinh doanh du lịch mà nhóm bạn tâm đắc nhất?
10	**CHƯƠNG 4: NGUỒN NHÂN LỰC DU LỊCH** 4.1. Khái quát về nguồn nhân lực trong du lịch 4.2. Lao động nghiệp vụ trong kinh doanh du lịch	3	0	Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: đọc các nội dung tương ứng với bài học. + Tra cứu nội dung về sản phẩm du lịch, thị trường kinh doanh du lịch + Tìm hiểu nội dung các thuật ngữ trong tài liệu [4]. + Thực hiện các câu hỏi và làm bài tập cuối chương trong tài liệu [1]. + Làm việc nhóm (theo danh sách phân nhóm): Tìm hiểu về nguồn nhân lực du lịch ở ĐDBSCL.
11	**CHƯƠNG 5: CHẤT LƯỢNG PHỤC VỤ DU LỊCH** 5.1. Phục vụ du lịch 5.2. Chất lượng phục vụ du lịch	2	0	Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: đọc các nội dung tương ứng với bài học. + Thực hiện các câu hỏi và làm bài tập cuối chương trong tài liệu [1]. + Làm việc nhóm (theo danh sách phân nhóm): Chất lượng phục vụ du lịch ở địa phương hiện nay?
12-15	**Chương 6: TÁC**	3	5	Nghiên cứu trước:

	ĐỘNG CỦA DU LỊCH ĐẾN LĨNH VỰC KINH TẾ, VĂN HÓA - XÃ HỘI VÀ MÔI TRƯỜNG 6.1. Du lịch và kinh tế 6.2. Du lịch và văn hóa - xã hội 6.3. Du lịch và môi trường			+ Tài liệu [1]: đọc các nội dung tương ng với bài học. + Tìm hiểu nội dung các thuật ngữ rong tài liệu [3], [4]. + Thực hiện các câu hỏi và làm bài tập uối chương trong tài liệu [1]. + Làm việc nhóm (theo danh sách phân nhóm): Phân tích nhuuwxng ảnh hưởng của du lịch đến tỉnh Kiên Giang?

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. **Tên học phần**: Phong tục và lễ hội ở Việt Nam (Customs and festival in Viet Nam)
   Mã số học phần: A26105 **- Số tín chỉ học phần**: 03 tín chỉ
   - **Phân bổ tiết giảng của học phần**:
     + Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết
     + Làm bài tập trên lớp: 9 tiết
     + Thảo luận: 6 tiết
     + Thực hành, thực tập:0 tiết
     + Tự nghiên cứu: 90 tiết
2. **Đơn vị phụ trách học phần:**
   Khoa/ Viện: Khoa Sư phạm và Xã hội Nhân văn
   Bộ môn: Tự nhiên – Xã hội

3. Điều kiện tiên quyết: Không

4. Mục tiêu của học phần: Cung cấp những kiến thức cơ bản về phong tục tập quán nói chung và những thuần phong mĩ tục của Việt Nam nói riêng. Biết phân biệt, lựa chọn những phong tục tập quán phù hợp với cuộc sống mới để tuyên truyền, bảo lưu, đồng thời gạt bỏ những phong tục tập quán cổ hủ. Yêu quý, trân trọng những tập quán của dân tộc.

5. Chuẩn đầu ra của học phần

5.1. Kiến thức

5.1.1 Trang bị cho SV kiến thức về phong tục, tập quán, tín ngưỡng dân gian trong đời sống tâm linh của người Việt Nam.

5.1.2 Hiểu biết về lễ tết, lễ hội dân gian Việt Nam.

5.1.3 Hiểu rõ hơn về văn hóa của cộng đồng dân tộc Việt Nam, từ đó có ý thức giữ gìn và phát huy văn hóa dân tộc.

5.2. Kỹ năng

5.2.1 Trình bày được những nội dung về phong tục, tập quán, tín ngưỡng nhân gian Việt Nam, từ đó có ý thức giữ gìn và phát huy văn hóa dân tộc.

5.2.2 Vận dụng kiến thức của môn học vào nghiệp vụ thuyết minh, hướng dẫn du lịch.

5.2.3 Kết hợp các lễ hội vào công tác xây dựng chương trình du lịch.

5.3. Thái độ

5.3.1 Hình thành thái độ yêu nghề, yêu truyền thống quê hương đất nước.

5.3.2Có ý thức xây dựng ngành nghề phát triển.

5.3.3Tôn kính giá trị lễ hội ở địa phương, ý thức quảng bá giá trị văn hóa với cộng đồng.

5.4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Sau khi học xong, sinh viên có thái độ yêu nghề, yêu truyền thống quê hương đất nước,vận dụng kiến thức của môn học vào nghiệp vụ thuyết minh, hướng dẫn du lịch,vận dụng kiến thức đã học công tác thiết kế xây dựng chương trình du lịch. đủ kiến thức cơ bản nghiên cứu chuyên sâu

trong lĩnh vực marketing; Có khả năng định hướng, thích nghi với môi trường làm việc trong kinh doanh sau này

6. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức khái quát về phong tục tập quán. Bên cạnh đó sẽ tìm hiểu sâu về phong tục và tín ngưỡng dân gian Việt Nam.

7. Cấu trúc nội dung học phần

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
Chương 1: Khái quát về phong tục tập quán	
Bài 1: Khát quát về phong tục tập quán	5.1.1;5.1.2
I.Khái niệm	5.2.1;5.2.2
II. Đặc điểm	
1. Chức năng của phong tục tập quán	
2. Phân loại phong tục tập quán	
Bài 2: Phong tục tập quán cổ truyền Việt Nam	
I.Tục ăn trầu	
II. Phong tục cưới hỏi	
1. Lễ dạm ngõ	
3. Lễ sêu	
4. Lễ trao thư thách cưới	
5. Lễ cưới	
Lễ đưa dâu	
III. Tục thờ cúng tổ tiên.	
1. Bàn thờ gia tiên	
2. Bàn thờ vọng	
3. Tổ chức ngày giỗ ông bà, cha mẹ, người đã quá cố	
4. Cỗ cúng tổ tiên	
5. Săn sóc phần mộ tổ tiên	
Chương 2: Phong tục và tín ngưỡng dân gian việt nam	
Bài 1: Khát quát về phong tục tập quán	
I. Khái niệm	5.1.1;5.1.2;5.1.3
II. Đặc điểm	5.2.1;5.2.2;5.2.3
1.Chức năng của phong tục tập quán	
2. Phân loại phong tục tập quán	
Bài 2: Phong tục tập quán cổ truyền Việt Nam	
I.Tục ăn trầu	
II..Phong tục cưới hỏi	
1. Lễ dạm ngõ	
2. Lễ sêu	
3. Lễ trao thư thách cưới	

4. Lễ cưới	
5. Lễ đưa dâu	
III. Tục thờ cúng tổ tiên.	
1. Bàn thờ gia tiên	
2. Bàn thờ vọng	5.1.1;5.1.2;5.1.3
3. Tổ chức ngày giỗ ông bà, cha mẹ, người đã quá cố	5.2.1;5.2.2;5.2.3
4. Cỗ cúng tổ tiên	
IV.Săn sóc phần mộ tổ tiên.	
Khái niệm:	
1. Đặc điểm	
2. Phân loại tín ngưỡng Việt Nam	
Bài 2: Các loại tín ngưỡng Việt Nam	
I. Tín ngưỡng phồn thực	
1. Thờ sinh thực khí	5.1.1;5.1.2;5.1.3
2. Thờ hành vi giao phối	5.2.1;5.2.2;5.2.3
3. Trống đồng - biểu hiện của tín ngưỡng phồn thực	
II. Tín ngưỡng sùng bái tự nhiên	
1. Thờ Tam phủ, Tứ phủ	
2. Thờ Tứ pháp	
3. Thờ động vật và thực vật	
III. Tín ngưỡng sùng bái con người	
1. Hồn và vía	
2. Tổ tiên	
3. Tổ nghề	
4. Thành hoàng làng	
5. Vua tổ	5.1.1;5.1.2;5.1.3
6. Tứ bất tử	5.2.1;5.2.2;5.2.3
IV. Tín ngưỡng sùng bái thần linh	
1. Thổ công	
2. Thần Tài	
Chương 3: LỄ HỘI VIỆT NAM	
Bài 1: Khái quát về lễ hội	
I. Khái niệm	
II. Nguồn gốc của lễ hội	
III. Chức năng của lễ hội	
IV. Ý nghĩa của lễ hội	
Bài 2: Cấu trúc của lễ hội	
I. Lễ	
II. Hội	5.1.1;5.1.2;5.1.3
Bài 3: Các loại hình lễ hội	5.2.1;5.2.2;5.2.3

I. Lễ tết cổ truyền 1. Tết Nguyên Đán 2. Tết Đoan Ngọ 3. Lễ Giỗ tổ Hùng Vương II. Lễ hội tín ngưỡng dân gian 1. Lễ hội thờ các vị thần tự nhiên 2. Lễ hội thờ nhân thần III. Lễ hội tôn giáo 3. Lễ hội Phật giáo 4. Lễ hội Kitô giáo 5. Lễ hội đương đại	 5.1.1;5.1.2;5.1.3 5.2.1;5.2.2;5.2.3

8. Hình thức tổ chức dạy - học

8.1. Lịch trình chung

Vấn đề	Phân bổ số tiết cho hình thức dạy - học					Tổng
	Lên lớp			Thực hành, thực tập	Tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận			
Chương 1	10	2	3		25	40
Chương 2	10	2	1		35	48
Chương 3	10	5	2		30	47
Tổng	30	9	6		90	135

8.2. Điều kiện hỗ trợ để dạy - học học phần

Để thực hiện được các vấn đề của học phần đạt chuẩn, yêu cầu Khoa/ bộ môn đảm bảo điều kiện sau:

- Phòng học có máy chiếu và màn chiếu
- Tài liệu học tập
- Bài giảng của giảng viên

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Sinh viên tham gia trên 80% hoạt động lớp.
- Tham gia 100% hoạt động trên lớp.
- Bài tập trên lớp hoàn thành theo thời gian ấn định của giảng viên
- Tiểu luận, bài tập lớn hoàn thành trước tuần thứ 11
- Hoàn thành 100% bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

10.1. Cách đánh giá

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Trọng số (%)	Mục tiêu
1	Tham gia học trên lớp: *lên lớp đầy đủ, chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận…* (TX)	*Điểm danh, Kiểm tra*	10	5.1, 5.2, 5.3, 5.4

2	Tự nghiên cứu: *hoàn thành nhiệm vụ giảng viên giao trong tuần, bài tập nhóm/tháng/học kỳ…* (TH)	*Báo cáo, bài tập…*	10	5.1, 5.2, 5.3, 5.4
3	Hoạt động nhóm (HĐN)	*Thuyết trình*	10	5.1, 5.2, 5.3, 5.4
4	Kiểm tra giữa kỳ (KTGK)	*Tự luận*	20	5.1, 5.2, 5.3, 5.4
5	Thi kết thúc học phần (KT)	*Tự luận*	50	5.1, 5.2, 5.3, 5.4
ĐHP = TX × tr.số + TH × tr.số + HĐN × tr.số + KTGK× tr.số + KT× tr.số.				
ĐQT = TX × tr.số + TH × tr.số + HĐN × tr.số + KTGK× tr.số.				

10.2. Cách tính điểm

Xếp hạng	Thang điểm 10	Điểm chữ	Điểm tín chỉ
Đạt			
Xuất sắc	9,0 - 10	A	4,0
Giỏi	8,0 - 8,9	B^+	3,5
Khá	7,0 - 7,9	B	3,0
Trung bình khá	6,0 - 6,9	C+	2,5
Trung bình	5,0 - 5,9	C	2,0
Trung bình yếu	4,0 - **4.9**	D	**1,0**
Không đạt			
Kém	< 4,0	F	0

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm XB	Nhà XB	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Học	Tham khảo
1	Phan Kế Bính	Việt Nam phong tục	2001	VHTT	GV	X	
2	Trần Ngọc Thêm	Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam	2001	TP.HCM	GV		X
3	Thạch Phương, Hồ Lê, Huỳnh Lứa, Nguyễn Quang Vinh	Văn hóa dân gian người Việt ở Nam Bộ	1992	KHXH	GV		X
4	Vũ Ngọc Khánh	Văn hóa lễ hội truyền thống cộng	2007	Quân đội nhân dân	GV		X

		đồng các dân tộc Việt Nam					

12. Hướng dẫn sinh viên tự học

Tuần	Nội dung	Lý thuyết	Thực hành	Nhiệm vụ của sinh viên
1-4	**Chương 1: Khái quát về phong tục tập quán** Bài 1: Khát quát về phong tục tập quán 1. Khái niệm 2. Đặc điểm 3. Chức năng của phong tục tập quán 4. Phân loại phong tục tập quán Bài 2: Phong tục tập quán cổ truyền Việt Nam 1. Tục ăn trầu 2. Phong tục cưới hỏi 3. Lễ dạm ngõ 4. Lễ sêu 5. Lễ trao thư thách cưới 6. Lễ cưới 7. Lễ đưa dâu 8. Tục thờ cúng tổ tiên. 9. Bàn thờ gia tiên 10. Bàn thờ vọng 11. Tổ chức ngày giỗ ông bà, cha mẹ, người đã quá cố 12. Cỗ cúng tổ tiên 13. Săn sóc phần mộ tổ tiên	**10**	**5**	**Sinh viên Nghiên cứu trước tài liệu [1]:Từ trang 10 đến 46.** **+Nộp lại báo cáo rồi thuyết trình** **+Đọc thêm tài liệu [7].**
5-8	**Chương 2: Phong tục và tín ngưỡng dân gian việt nam** **Bài 1: Khát quát về phong tục tập quán** 1. Khái niệm 2. Đặc điểm 3. Chức năng của phong tục tập quán 4. Phân loại phong tục tập quán **Bài 2: Phong tục tập quán cổ truyền**	**10**	**5**	**Sinh viên Nghiên cứu trước tài liệu [1]:Từ trang 132 đến 220.** **+Nộp lại báo cáo rồi thuyết trình** **+Đọc thêm tài liệu [7].**

	Việt Nam 1. Đặc điểm 2. Phân loại tín ngưỡng Việt Nam			
9-11	**Chương 3:LỄ HỘI VIỆT NAM** 1.Lễ tết cổ truyền 2.Lễ hội tín ngưỡng dân gian 3.Lễ hội tôn giáo	**10**	**5**	**Nghiên cứu trước tài liệu [1]:Từ trang 235 đến 248.** **+Nộp lại báo cáo rồi thuyết trình** **+Đọc thêm tài liệu[7].**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. **Tên học phần**: Tâm lý du khách và nghệ thuật giao tiếp trong du lịch
(Tourist psychology & comunication skills)

- Mã số học phần: A26108 **- Số tín chỉ học phần**: 02 tín chỉ

- Phân bổ tiết giảng của học phần:

+ Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết

+ Làm bài tập trên lớp: 10 tiết

+ Thảo luận: 00 tiết

+ Thực hành, thực tập: 00 tiết

+ Tự nghiên cứu: 60 tiết

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Khoa: *Khoa Sư phạm và Xã hội Nhân văn*

- Bộ môn: Tự nhiên – Xã hội

3. Điều kiện tiên quyết: sinh viên phải học xong môn học Tâm lý học đại cương

4. Mục tiêu của học phần:

- Trang bị các cơ sở khoa học để hiểu tâm lý của du khách, những cơ sở khoa học và những chỉ dẫn về giao tiếp văn minh của hướng dẫn viên du lịch.

- Ứng dụng được nghệ thuật giao tiếp vào công việc hướng dẫn và có khả năng phân tích, tổng hợp, đánh giá các tình huống xảy ra trong quá trình phục vụ du khách; để xử lý thích hợp.

5. Chuẩn đầu ra của học phần

5.1. Kiến thức*:*

5.1.1. Tiếp nhận, hiểu được các khái niệm, các kiến thức cơ bản trong tâm lý của du khách , các hiện tượng tâm lý xã hội trong du lịch. .

5.1.2. Giải thích được được đặc điểm đặc trưng trong tâm lý du khách và đặc trưng tâm lý trong công tác du lịch.

5.1.3. Phân tích được được các kỹ năng giao tiếp cần có trong hoạt động phục vụ khách du lịch và trong công tác du lịch.

5.1.4 .Đánh giá được các nội dung kiến thức cần thiết để giải quyết tốt các tình huống xảy ra trong công tác du lịch..

5.2. Kỹ năng:

5.2.1. Vận dụng được kiến thức tâm lý để đoán biết được hành vi của du khách.

5.2.2. Phân tích được các tình huống có thể xảy ra trong công tác du lịch.

5.2.3. Vận dụng được các kiến thức giao tiếp đã học để hình thành phong cách giao tiếp văn minh, lịch sự và hiệu quả trong ngành du lịch nói chung và trong hoạt động phục vụ du khách nói riêng.

5.2.4. Đánh giá được các kỹ năng giao tiếp cần thiết (lắng nghe, kết nối, thuyết trình, thuyết phục) để xử lý các tình huống phát sinh trong công tác du lịch.

5.3. Thái độ:

5.3.1. Xác định đúng vị trí của môn học trong ngành học. Có quan điểm đúng đắn khi giải thích, đánh giá và xử lý các hiện tượng tâm lý trong hoạt động du lịch.

5.3.2. Có ý thức, tinh thần trách nhiệm, hình thành tác phong nghề nghiệp cần thiết trong công tác du lịch.

5.3.3. Có ý thức tự nâng cao trình độ, thu thập kinh nghiệm để có những kiến thức chuyên môn vững chắc, am hiểu tâm lý du khách và giao tiếp văn minh, góp phần xây dựng và quảng bá hình ảnh của ngành du lịch Việt Nam.

5.4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Hiểu được các khái niệm cơ bản của môn học về tâm lý du khách như: nhu cầu, động cơ, nhận thức, tình cảm, thái độ của du khách và nghệ thuật giao tiếp: hoạt động giao tiếp, mô hình giao tiếp, các kỹ năng….

- Lý giải được các hiện tượng tâm lý diễn ra trong hoạt động du lịch như: nhu cầu du lịch, động cơ du lịch, đặc điểm tâm lý du khách, các hành vi đặc trưng của du khách và các kỹ năng giao tiếp cần thiết trong công tác du lịch.

- Vận dụng được các kiến thức đã học trong công tác du lịch: nâng cao kỹ năng giao tiếp, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng phân tích vấn đề để phục vụ du khách và phát triển du lịch…..

- Phân tích được các yếu tố về văn hóa, xã hội, tâm lý của du khách và địa điểm du lịch để đưa ra các nhận xét, đánh giá, hoặc giải quyết các vấn đề phát sinh trong công tác du lịch một cách khoa học.

- Làm việc theo nhóm.

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho sinh viên các cơ sở khoa học để hiểu tâm lý của du khách, những cơ sở khoa học và những chỉ dẫn về giao tiếp văn minh của hướng dẫn viên du lịch. Trên cơ sở đó sinh viên ứng dụng được nghệ thuật giao tiếp vào công việc hướng dẫn và có khả năng phân tích, tổng hợp, đánh giá các tình huống xảy ra trong quá trình phục vụ du khách; có phương hướng xử lý thích hợp... Bên cạnh đó, sinh viên sẽ được phát triển kỹ năng làm việc theo cặp, nhóm, nâng cao khả năng thuyết trình, thuyết phục và có thái độ tích cực, chủ động để đáp ứng tốt hơn cho công việc của mình.

7. Cấu trúc nội dung học phần

Vấn đề 1: ***Những vấn đề chung về khoa học giao tiếp***

Nội dung (kiến thức)	**Mục tiêu dạy - học**
1.1 Khái quát hoạt động giao tiếp	5.1.1, 5.2.1, 5.3, 5.4
1.2 Vai trò của hoạt động giao tiếp	5.1.2, 5.2.1, 5.3, 5.4
1.3 Phân loại hoạt động giao tiếp	5.1.3, 5.2.1, 5.3, 5.4

Vấn đề 2: Các nguyên tắc trong giao tiếp

Nội dung (kiến thức)	**Mục tiêu dạy - học**
2.1. Nguyên tắc văn hóa trong giao tiếp	5.1.2, 5.2.2, 5.3, 5.4
2.2. Nguyên tắc không, thời gian trong giao tiếp	5.1.2, 5.2.2, 5.3, 5.4
2.3. Nguyên tắc kết nối trong giao tiếp	5.1.3, 5.2.2, 5.3, 5.4
2.4. Nguyên tắc đồng cảm và tôn trọng trong giao tiếp	5.1.3, 5.2.2, 5.3, 5.4

Vấn đề 3: Các kỹ năng cơ bản trong giao tiếp

Nội dung (kiến thức)	**Mục tiêu dạy - học**
3.1. Kỹ năng kết nối	5.1.3 5.2.3, 5.3, 5.4
3.2. Kỹ năng quan sát	5.1.3 5.2.3, 5.3, 5.4
3.3, Kỹ năng điều chỉnh	5.1.4 5.2.3, 5.3, 5.4

Vấn đề 4: Các kỹ năng giao tiếp gián tiếp và thuyết trình

Nội dung (kiến thức)	**Mục tiêu dạy - học**
4.1 Kỹ năng viết thư	5.1.2, 5.2.4, 5.3, 5.4
4.2 Kỹ năng giao tiếp qua điện thoại	5.1.2, 5.2.4, 5.3, 5.4
4.3. Kỹ năng thuyết trình	5.1.3 5.2.3, 5.3, 5.4

Vấn đề 5: Những vấn đề chung về tâm lý học du lịch và du khách

Nội dung (kiến thức)	**Mục tiêu dạy - học**
5.1. Khái niệm về tâm lý học du lịch và du khách	5.1.1, 5.2.5, 5.3, 5.4
5.2. Các yếu tố hình thành và tác động đến tâm lý du khách.	5.1.2, 5.2.5, 5.3, 5.4

Vấn đề 6: Hành vi của người tiêu dùng du lịch

Nội dung (kiến thức)	**Mục tiêu dạy - học**
6.1. Khái niệm về hành vi tiêu dùng du lịch	5.1.1, 5.2.1, 5.3, 5.4
6.2. Nhu cầu du lịch	5.1.1, 5.2.2, 5.3, 5.4
6.3. Động cơ du lịch	5.1.2, 5.2.3, 5.3, 5.4

Vấn đề 7: Các nhu cầu của khách du lịch

Nội dung (kiến thức)	**Mục tiêu dạy - học**
7.1. Khái niệm về nhu cầu của khách du lịch	5.1.1, 5.2.1, 5.3, 5.4
7.2 Phân loại các nhu cầu của du khách	5.1.1, 5.2.2, 5.3, 5.4
7.3. Các yếu tố tác động đến nhu cầu của du khách	5.1.3, 5.2.3, 5.3, 5.4

Vấn đề 8: Sở thích và tâm trạng của du khách

Nội dung (kiến thức)	**Mục tiêu dạy - học**
81. Sở thích của du khách	5.1.1, 5.2.1, 5.3, 5.4
8.2 Tâm trạng của du khách	5.1.2, 5.2.1, 5.3, 5.4
8.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến sỡ thích và tâm trạng của du khách	5.1.1, 5.2.2, 5.3, 5,4

Vấn đề 9: Những nét đặc trưng trong tâm lý khách du lịch

Nội dung (kiến thức)	**Mục tiêu dạy - học**

9.1 Những nét đặc trưng trong tâm lý du khách Đông Á 9.2. Những nét đặc trưng trong tâm lý du khách Châu Âu 9.3. Những nét đặc trưng trong tâm lý du khách Bắc Mỹ	5.1.1, 5.2.1, 5.3, 5.4 5.1.2, 5.2.1, 5.3, 5.4 5.1.1, 5.2.2, 5.3, 5,4

Vấn đề 10: Giao tiếp du lịch

Nội dung (kiến thức)	**Mục tiêu dạy - học**
10.1. Khái niệm về giao tiếp du lịch 10.2. Các tình huống phát sinh trong giao tiếp du lịch 10.3. Đạo đức trong du lịch 10.4 Giải quyết một số tình huống trong giao tiếp du lịch	5.1.1, 5.2.1, 5.3, 5.4 5.1.2, 5.2.1, 5.3, 5.4 5.1.1, 5.2.2, 5.3, 5,4 5.1.2, 5.2.1, 5.3, 5.4

8. Hình thức tổ chức dạy - học

8.1. Lịch trình chung

Vấn đề	**Phân bổ số tiết cho hình thức dạy - học**					**Tổng**
	Lên lớp					
	Lý thuyết	**Bài tập**	**Thảo luận**	**Thực hành TT**	**Tự nghiên cứu**	
Vấn đề 1	2	0	0	0	4	6
Vấn đề 2	2	0	0	0	4	6
Vấn đề 3	2	0	0	0	4	6
Vấn đề 4	2	4	0	0	12	18
Vấn đề 5	2	0	0	0	4	6
Vấn đề 6	2	0	0	0	4	6
Vấn đề 7	2	0	0	0	4	6
Vấn đề 8	2	4	0	0	12	18
Vấn đề 9	2	0	0	0	4	6
Vấn đề 10	2	2	0	0	8	12
Tổng	20	10	0	0	60	90

8.2. Điều kiện hỗ trợ để dạy - học học phần

Để thực hiện được các vấn đề của học phần cần đảm bảo những điều kiện sau:

- Giảng đường có đầy đủ ánh sáng, quạt, máy chiếu, âm thanh (mic) bảng, phấn, khăn lau bảng…

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Phải nghiên cứu trước giáo trình, chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng

- Sưu tầm, nghiên cứu các các tài liệu có liên quan đến nội dung của từng phần, từng chương, mục hay chuyên đề theo sự hướng dẫn của giảng viên;

- Tham dự đầy đủ các giờ giảng của giảng viên và các buổi tổ chức thảo luận dưới sự hướng dẫn và điều khiển của giảng viên theo quy chế.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Cách đánh giá

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Trọng số (%)	Mục tiêu
1	Tham gia học trên lớp (TGH): *chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận…*	*điểm danh (trong các buổi lên lớp)*	10	SV hiểu được kiến thức trên lớp, nghiên cứu tốt tài liệu để tham gia thảo luận
2	Bài tập trên lớp	*Làm đầy đủ bài tập theo yêu cầu giảng viên*	20	Sinh viên vận dụng được kiến thức trong thực tiễn vào bài tập.
3	Kiểm tra giữa kỳ (KT)	*Viết (tuần 10)*	10	Sinh viên khái quát được kiến thức đã học. Vận dụng được kiến thức vào trong thực tiễn.
4	Kiểm tra đánh giá cuối kỳ (KTCK)	*Viết (tuần 15)*	10	SV khái quát được kiến thức và vận dụng kiến thức vào trong thực tiễn.
5	Thi kết thúc học phần (THP)	*Viết (theo lịch của phòng Đào tạo)*	50	Hệ thống được toàn bộ nội dung học phần và vận dụng vào trong thực tiễn.
ĐQT = (TGH × tr.số) + (KT ×tr.số) + (KTCK× tr.số)				
ĐHP = ĐQT + (THP× tr.số).				

10.2. Cách tính điểm

Xếp hạng	Thang điểm 10	Điểm chữ	Điểm tín chỉ
Đạt			
Xuất sắc	9,0 - 10	A	4,0
Giỏi	8,0 - 8,9	B^+	3,5
Khá	7,0 - 7,9	B	3,0
Trung bình khá	6,0 - 6,9	C+	2,5
Trung bình	5,0 - 5,9	C	2,0
Trung bình yếu	4,0 - **4.9**	D	**1,0**
Không đạt			
Kém	< 4,0	F	0

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập

TT	**Tên tác giả**	**Tên tài liệu**	**Năm XB**	**Nhà XB**	**Địa chỉ khai thác tài liệu**	**Mục đích sử dụng**	
						Học	**Tham khảo**
1	Nguyễn Văn Đinh Nguyễn VănMạnh	Giáo trình tâm lý và nghệ thuật giao tiếp, ứng xử trong kinh doanh du lịch [1]	2012	NXB Đại Học Kinh Tế Quốc Dân	Thư viện	X	
2	Roy Garn	Tử huyệt cảm xúc[2]	2016	NXB Thông tin và Truyền Thông	Thư viện		X
3	Phạm Thị Dung	**Tâm lý du khách**[3]	2010	NXB Đại	Thư		X

				Học Quốc Gia Hà Nội	viện		

12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành / BT (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
	Chương 1: *Những vấn đề chung về khoa học giao tiếp* 1.1 Khái quát hoạt động giao tiếp 1.2 Vai trò của hoạt động giao tiếp 1.3 Phân loại hoạt động giao tiếp	4		-Nghiên cứu trước: Tài liệu [1], [2]
1	**Chương 2***: Các nguyên tắc trong giao tiếp* 1.1. Nguyên tắc văn hóa trong giao tiếp 1.2. Nguyên tắc không, thời gian trong giao tiếp 1.3. Nguyên tắc kết nối trong giao tiếp 1.4. Nguyên tắc đồng cảm và tôn trọng trong giao tiếp			- Tra cứu nội dung về: hiện tượng tâm lý người, hoạt động nhận thức, tính cảm và ý chí, nhân cách và các thuộc tính tâm lý, - Bài tập: Tìm hiểu về phong tục truyền thống các nước
2 Đến 4	**Chương 3:** *Các kỹ năng cơ bản trong giao tiếp* 3.1. Kỹ năng kết nối 3.2. Kỹ năng quan sát 3.3, Kỹ năng điều chỉnh Bài tập cá nhân: A1.1. Trình bài phần Nghe một clip về nghệ thuật giao tiếp trên web, báo cáo những điều rút ra được qua clip đó và so sánh với kiến thức vừa được nghe trên lớp	2	4	-Nghiên cứu trước: Tài liệu [2], [3] - Tra cứu nội dung về: phân loại du khách, đặc điểm tâm lý của du khách - Bài tập: Tìm hiểu đặc điểm tâm lý du khách ở một số quốc gia.

5	**Chương 4**: *Các kỹ năng giao tiếp gián tiếp và thuyết trình* 4.1 Kỹ năng viết thư 4.2 Kỹ năng giao tiếp qua điện thoại 4.3. Kỹ năng thuyết trình	2	0	-Nghiên cứu trước: Tài liệu [2], [3] - Thảo luận: vai trò của giao tiếp trong du lich.
6 Đến 7	**Chương 5:** *Những vấn đề chung về tâm lý học du lịch và du khách* 5.1. Khái niệm về tâm lý học du lịch và du khách 5.2. Các yếu tố hình thành và tác động đến tâm lý du khách.	2	20 (TH)	-Nghiên cứu trước: Tài liệu [2], [3], [4] - Tra cứu nội dung về: giao tiếp trong du lịch, các mối quan hệ trong hoạt động du lịch, các tình huống trong tour. - Thực hành: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xử lý các mối quan hệ, kỹ năng giải quyết tình huống trong giao tiếp...
8	**Chương 6:** *Hành vi của người tiêu dùng du lịch* 6.1. Khái niệm về hành vi tiêu dùng du lịch 6.2. Nhu cầu du lịch 6.3. Động cơ du lịch ***Chương 7*** *Các nhu cầu của khách du lịch* 7.1. Khái niệm về nhu cầu của khách du lịch 7.2 Phân loại các nhu cầu của du khách 7.3. Các yếu tố tác động đến nhu cầu của du khách	4	0	Nghiên cứu trước: Tài liệu [4] - Thảo luận: người hướng dẫn viên du lịch cần những phẩm chất gì?
9	**Chương 8:** *Sở thích và tâm trạng của du khách* *81.* Sở thích của du khách 8.2 Tâm trạng của du khách 8.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến sỡ thích và tâm trạng của du khách **Chương 9:** *Những nét đặc trưng trong tâm lý khách du lịch*	4	4	-Nghiên cứu trước: Tài liệu [2], [3], [4] - Tra cứu nội dung về: sở thích, tâm trạng của du khách - Thực hành: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xử lý các mối quan hệ, kỹ năng giải quyết tình huống trong giao tiếp

	9.1 Những nét đặc trưng trong tâm lý du khách Đông Á 9.2. Những nét đặc trưng trong tâm lý du khách Châu Âu 9.3. Những nét đặc trưng trong tâm lý du khách Bắc Mỹ			
10	**Chương 10:** *Giao tiếp du lịch* 10.1. Khái niệm về giao tiếp du lịch 10.2. Các tình huống phát sinh trong giao tiếp du lịch 10.3. Đạo đức trong du lịch 10.4 Giải quyết một số tình huống trong giao tiếp du lịch	2	2	-Nghiên cứu trước: Tài liệu [2], [3], [4] - Tra cứu nội dung về: giao tiếp trong du lịch, các mối quan hệ trong hoạt động du lịch, các tình huống phát sinh - Đạo đức trong du lịch, giải quyết một số tình huống trong giao tiếp du lịch ra sao....

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Kinh tế du lịch (Tourism Economics)

- **Mã số học phần**: B06018 - **Số tín chỉ học phần**: 03 tín chỉ
- **Phân bổ tiết giảng của học phần**:

+ Nghe giảng lý thuyết:	30	tiết
+ Làm bài tập trên lớp:	5	tiết
+ Thảo luận:	10	tiết
+ Thực hành, thực tập:	0	tiết
+ Tự nghiên cứu:	90	tiết

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- **Khoa:** Kinh tế - Du lịch
- **Bộ môn:** Quản trị kinh doanh-du lịch

3. Điều kiện tiên quyết: không

4. Mục tiêu của học phần:

Vận dụng các lý thuyết kinh tế cơ bản, các công thức tính hoạt động kinh doanh du lịch, thị trường du lịch, các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động của ngành du lịch để phân tích đánh giá hoạt động kinh tế của ngành du lịch đối với nền kinh tế thông qua các công cụ và lý thuyết kinh tế có liên quan.

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

5.1. Kiến thức

5.1.1 Trình bày được các khái niệm cơ bản về du lịch, du khách; các ngành nghề kinh doanh trong du lịch.

5.1.2 Phân tích được những đặc trưng của sản phẩm du lịch.

5.1.3 Liệt kê được các đặc tính của sản phẩm du lịch và nhớ được cơ cấu của sản phẩm du lịch.

5.1.4 Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến tính thời vụ trong hoạt động du lịch và xác định được các biện pháp làm giảm ảnh hưởng của tính thời vụ trong hoạt động du lịch.

5.1.5 Liệt kê được các phương pháp xác định hiệu quả kinh tế du lịch;

5.1.6 Đánh giá được các mối tương tác giữa du lịch và các lĩnh vực văn hóa- xã hội, kinh tế và môi trường

Phân tích được được vai trò và đặc trưng của nguồn nhân lực du lịch.

5.2. Kỹ năng

5.2.1 Phân biệt được các loại hình du lịch trong thực tế, phân tích được các xu hướng trong du lịch.

5.2.2 Phân biệt được các loại hình du lịch và xác định được điều kiện phát triển du lịch ở Việt Nam.

5.2.3 Nhận biết những xu hướng cung và cầu trong du lịch.

5.2.4 Vận dụng được các yếu tố cụ thể ảnh hưởng đến tính thời vụ trong một hoạt động du lịch cụ thể ở một địa phương.

5.2.5 Đánh giá được hiệu quả kinh tế trong du lịch; xây dựng được các giải pháp nâng cao hiệu quả kinh tế du lịch ở một địa phương, khu vực cụ thể.

5.2.6 Xây dựng được các chiến lược phát triển du lịch thông qua các mối tương tác giữa du lịch và các lĩnh vực khác.

5.2.7 Vận dụng được các chỉ tiêu và phương pháp đánh giá chất lượng nguồn nhân lực du lịch; xây dựng được các hoạt động nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch.

5.3. Thái độ

5.3.1 Hiểu được tầm quan trọng của ngành du lịch trong nền kinh tế từ đó quan tâm đến quá trình khai thác hiệu quả du lịch tại địa phương đồng thời góp phần hạn chế những tác động từ phía con người đến môi trường du lịch và văn hóa du lịch;

5.3.2 Nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh du lịch.

5.4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

5.4.1 Có khả năng làm việc độc lập, tự chủ trong công việc;

5.4.2 Có khả năng thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau;

5.4.3 Có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Môn học này trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về du lịch, các loại hình du lịch và sản phẩm du lịch. Từ đó vận dụng các lý thuyết kinh tế cơ bản, các công thức tính hoạt động kinh doanh du lịch, thị trường du lịch, các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động của ngành du lịch để phân tích đánh giá hoạt động kinh tế của ngành du lịch đối với nền kinh tế thông qua các công cụ và lý thuyết kinh tế có liên quan.

7. Cấu trúc nội dung học phần

Vấn đề 1: Một số vấn đề cơ bản về du lịch

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
1.1. Một số khái niệm cơ bản về du lịch 1.1.1. Khái niệm du lịch 1.1.2. Khái niệm du khách **1.2. Các lĩnh vực kinh doanh du lịch.** 1.2.1. Kinh doanh lữ hành 1.2.2. Kinh doanh lưu trú du lịch 1.2.3. Kinh doanh vận chuyển khách du lịch 1.2.4. Kinh doanh phát triển khu du lịch, điểm du lịch 1.2.5. Kinh doanh dịch vụ du lịch khác (dịch vụ bổ sung)	5.1.1; 5.1.2 5.2.1 5.3.1; 5.3.2
1.3. Các loại hình du lịch. 1.3.1. Phân loại tổng quát 1.3.2. Phân loại dựa vào các căn cứ cụ thể **1.4. Các xu hướng phát triển trong du lịch.** 1.4.1. Xu hướng phát triển của cầu du lịch 1.4.2. Xu hướng phát triển của cung du lịch	

Vấn đề 2: Sản phẩm du lịch và điều kiện để phát triển sản phẩm du lịch ở Việt Nam.

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
2.1. Sản phẩm du lịch. **2.2. Cơ cấu của sản phẩm du lịch.** 2.2.1. Những thành phần tạo lực hút (lực hấp dẫn đối với du khách) 2.2.2. Cơ sở du lịch (điều kiện vật chất để phát triển ngành du lịch) 2.2.3. Dịch vụ du lịch **2.3. Đặc tính của sản phẩm du lịch.** 2.3.1. Tính tổng hợp 2.3.2. Tính không dự trữ 2.3.3. Tính không thể chuyển dịch 2.3.4. Tính dễ dao động (dễ bị thay đổi) 2.3.5. Tính thời vụ 2.4. Điều kiện để phát triển du lịch ở Việt Nam	5.1.3 5.2.2; 5.2.3 5.3.1; 5.3.2

Vấn đề 3: Tính thời vụ trong du lịch

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
3.1. Khái niệm về tính thời vụ. **3.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến tính thời vụ và các hoạt động du lịch** 3.2.1. Nhân tố mang tính tự nhiên 3.2.2. Nhân tố mang tính kinh tế - xã hội 3.2.3. Nhân tố mang tính tổ chức - kỹ thuật 3.2.4. Các nhân tố khác **3.3. Ảnh hưởng của tính thời vụ đến hoạt động du lịch** 3.3.1. Các tác động bất lợi đến dân cư sở tại 3.3.2. Các tác động bất lợi đến chính quyền địa phương 3.3.3. Các tác động bất lợi đến khách du lịch 3.3.4. Các tác động bất lợi đến nhà kinh doanh du lịch **3.4. Các biện pháp làm giảm ảnh hưởng của tính thời vụ.**	5.1.4 5.2.4 5.3.1; 5.3.2

Vấn đề 4: Những biến số kinh tế du lịch cơ bản

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
4.1. Cung cầu trong du lịch 4.1.1. Cầu trong du lịch 4.1.2. Cung trong du lịch **4.2. Tiêu dùng du lịch** 4.2.1. Khái niệm 4.2.2. Đặc điểm tiêu dùng du lịch 4.2.3. Phân loại và cơ cấu tiêu dùng du lịch **4.3. Giá cả du lịch và lạm phát** 4.3.1. Giá cả du lịch 4.3.2. Lạm phát trong du lịch **4.4. Hiệu quả kinh tế trong du lịch.** 4.4.1. Khái niệm hiệu quả và phân loại hiệu quả 4.4.2. Chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh tế du lịch **4.5. Phương pháp xác định và đánh giá hiệu quả kinh tế du lịch.** **4.6. Du lịch: tương lai và dự báo**	5.1.5 5.2.5 5.3.1; 5.3.2

Vấn đề 5: Mối tương tác giữa du lịch và các lĩnh vực khác

Nội dung	Mục tiêu dạy - học

5.1. Tương tác giữa du lịch và văn hóa – xã hội. 5.1.1. Về mặt văn hóa 5.1.2. Về mặt xã hội **5.2. Tương tác giữa du lịch và kinh tế.** **5.3. Tương tác giữa du lịch và môi trường.**	5.1.6 5.2.6 5.3.1; 5.3.2

Vấn đề 6: Lao động trong du lịch

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
6.1. Vai trò và đặc trưng của nguồn nhân lực du lịch. 6.1.1. Bản chất của nguồn nhân lực du lịch 6.1.2. Vai trò và đặc trưng của các nhóm lao động trong du lịch **6.2. Quản lý và phát triển nguồn nhân lực ở doanh nghiệp du lịch.** 6.2.1. Tuyển chọn và bố trí lao động trong doanh nghiệp Tổ chức hợp tác và phân công lao động trong doanh nghiệp 6.2.3. Giải quyết vấn đề lao động thời vụ trong kinh doanh 6.2.4. Cải thiện điều kiện lao động và chế độ làm việc nghỉ ngơi cho người lao động 6.2.5. Đào tạo và nâng cao trình độ chuyên môn cho lao động trong doanh nghiệp	5.1.7 5.2.7 5.3.1; 5.3.2

10. Hình thức tổ chức dạy - học

8.3 Lịch trình chung

Vấn đề	Phân bố số tiết cho hình thức dạy - học					Tổng
	Lên lớp			Thực hành, thực tập	Tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận			
Vấn đề 1	5	0	2	0	10	**15**
Vấn đề 2	5	0	2	0	16	**24**
Vấn đề 3	5	0	2	0	16	**24**
Vấn đề 4	5	2	2	0	16	**24**
Vấn đề 5	5	3	0	0	16	**24**
Vấn đề 6	5	0	2	0	16	**24**
Tổng	**30**	**5**	**10**	**0**	**90**	**135**

8.2 Điều kiện hỗ trợ để dạy - học học phần

Để thực hiện được các vấn đề của học phần đạt chuẩn, đảm bảo điều kiện sau:

- Phòng học có máy chiếu và màn chiếu
- Tài liệu học tập
- Bài giảng của giảng viên

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Sinh viên phải đọc bài trước ở nhà và chuẩn bị đầy đủ tài liệu bài giảng trước khi lên lớp.
- Sinh viên phải hoàn thành các bài tập, báo cáo theo yêu cầu của giảng viên.
- Sinh viên không vi phạm nội quy, quy chế của nhà trường.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Các hoạt động đánh giá

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Trọng số (%)	Mục tiêu
1	Tính chuyên cần trong học tập (CCH): tham gia đầy đủ và nghiêm túc, lắng nghe các buổi giảng.	Điểm danh	10	5.1.1 à 5.1.7 5.2.1 à 5.2.6 5.3.1 à 5.3.2
2	Thái độ tham gia học trên lớp (TGH): chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận, bài tập, chuẩn bị các chuyên đề Tiếng Việt/tiếng Anh	Đánh giá thái độ tích cực và số lần phát biểu, thảo luận	20	5.2.1 à 5.2.6
3	Kiểm tra học phần (KTH): kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ	Tự luận	20	5.1.1 à 5.1.7 5.2.1 à 5.2.6
4	Thi kết thúc học phần (THP) Hình thức thi	Tự luận	50	5.1.1 à 5.1.7 5.2.1 à 5.2.6
ĐHP = TGH × tr.số + TNC × tr.số + HĐN × tr.số + KT ×tr.số + KTCK× tr.số + THP× tr.số.				
ĐQT = TGH × tr.số + TNC × tr.số + HĐN × tr.số + KT ×tr.số + KTCK× tr.số.				

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn theo quy định của trường.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4

theo quy định về công tác học vụ của Trường.

Xếp hạng	Thang điểm 10	Điểm chữ	Điểm tín chỉ
Đạt			
Xuất sắc	9,0 - 10,0	A	4,0
Giỏi	8,0 - 8,9	B^+	3,5
Khá	7,0 - 7,9	B	3,0
Trung bình khá	6,0 - 6,9	C^+	2,5
Trung bình	5,5 - 5,9	C	2,0
Trung bình yếu	5,0 - 5,4 4,0 - 4,9	D+ D	1,5 1,0
Không đạt			
Kém	< 4,0	F	**0,0**

11. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Học	Tham khảo
[1]	Nguyễn Thị Mỹ Linh, Nguyễn Thị Thúy An	Bài giảng Kinh tế du lịch	2018	Lưu hành nội bộ	Khoa KT-DL, ĐHKG	x	
[2]	Nguyễn Văn Đính, Trần Thị Minh Hòa	Giáo trình Kinh tế du lịch	2009	LĐ-XH	Thư viện	x	
[3]	Vũ Mạnh Hà	Kinh tế du lịch	2014	Giáo dục	Thư viện		x
[4]	Lê Huy Bá	Du lịch sinh thái	2006	Khoa học và kỹ thuật	Thư viện		x
[5]	M.Thea Sinclair and Mike Stabler	The economics of tourism	2002	London and New York	Thư viện		x

12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành, bài tập, thảo luận (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1,2	**Vấn đề 1: Một số vấn đề cơ bản về du lịch.** **1.1. Một số khái niệm cơ bản về du lịch** 1.1.1. Khái niệm du lịch 1.1.2.Khái niệm du khách **1.2.Các lĩnh vực kinh doanh du lịch.** 1.2.1. Kinh doanh lữ hành 1.2.2.Kinh doanh lưu trú du lịch 1.2.3.Kinh doanh vận chuyển khách du lịch 1.2.4. Kinh doanh phát triển khu du lịch, điểm du lịch 1.2.5. Kinh doanh dịch vụ du lịch khác (dịch vụ bổ sung) **1.3. Các loại hình du lịch.** 1.3.1. Phân loại tổng quát 1.3.2. Phân loại dựa vào các căn cứ cụ thể **1.4. Các xu hướng phát triển trong du lịch.** 1.4.1. Xu hướng phát triển của cầu du lịch 1.4.2. Xu hướng phát triển của cung du lịch **1.5. Các xu hướng phát triển trong du lịch.** 1.5.1. Xu hướng phát triển của cầu du lịch 1.5.2. Xu hướng phát triển của cung du lịch **Các xu hướng phát triển trong du lịch.** 1.4.1. Xu hướng phát triển của cầu du lịch 1.4.2. Xu hướng phát triển của cung du lịch	5	2	- Nghiên cứu trước: + Đọc và tóm tắt nội dung Vấn đề 1 + Tìm hiểu các khái niệm cơ bản về du lịch, du khách; Các dạng hành vi mua hàng + Tài liệu [1]: Chương 1 + Tài liệu [2]: Chương 1, 2 (trang 7-61) + Tra cứu nội dung về: 1. Người Việt Nam thường có thói quen và sở thích du lịch như thế nào? 2. Các địa điểm du khách thường đến tham quan và trãi nghiệm.

3,4,5	**Vấn đề 2: Sản phẩm du lịch và điều kiện để phát triển sản phẩm du lịch ở Việt Nam.** **2.1. Sản phẩm du lịch.** **2.2. Cơ cấu của sản phẩm du lịch.** 2.2.1. Những thành phần tạo lực hút (lực hấp dẫn đối với du khách) 2.2.2. Cơ sở du lịch (điều kiện vật chất để phát triển ngành du lịch) 2.2.3. Dịch vụ du lịch **2.3. Đặc tính của sản phẩm du lịch.** 2.3.1. Tính tổng hợp 2.3.2. Tính không dự trữ 2.3.3. Tính không thể chuyển dịch 2.3.4. Tính dễ dao động (dễ bị thay đổi) 2.3.5. Tính thời vụ **2.4. Điều kiện để phát triển du lịch ở Việt Nam**	5	2	- Nghiên cứu trước: + Đọc và tóm tắt nội dung Vấn đề 2 + Tìm hiểu các sản phẩm du lịch ở Việt Nam + Tài liệu [1]: Chương 2 + Tài liệu [2]: Chương 3 (trang 62-81) - Ôn lại nội dung: + Các lĩnh vực kinh doanh du lịch + Các loại hình du lịch
5,6,7	**Vấn đề 3: Tính thời vụ trong du lịch** **3.1. Khái niệm về tính thời vụ.** **3.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến tính thời vụ và các hoạt động du lịch** 3.2.1. Nhân tố mang tính tự nhiên 3.2.2. Nhân tố mang tính kinh tế - xã hội 3.2.3. Nhân tố mang tính tổ chức - kỹ thuật 3.2.4. Các nhân tố khác **3.3. Ảnh hưởng của tính thời vụ đến hoạt động du lịch** 3.3.1. Các tác động bất lợi đến dân cư sở tại 3.3.2. Các tác động bất lợi đến chính quyền địa phương 3.3.3. Các tác động bất lợi đến khách du lịch 3.3.4. Các tác động bất lợi đến nhà kinh doanh du lịch **3.4. Các biện pháp làm giảm ảnh hưởng của tính thời vụ.**	5	2	- Nghiên cứu trước: + Đọc và tóm tắt nội dung Vấn đề 3 + Tìm hiểu tính thời vụ của du lịch ở Việt Nam và các nước trong khu vực. + Tìm hiểu về tác động của tính thời vụ ở một địa phương cụ thể . + Tài liệu [1]: Chương 3 + Tài liệu [2]: Chương 5 (trang 108-131) - Ôn lại nội dung: + Cơ cấu của sản phẩm du lịch + Đặc tính của sản phẩm du lịch

8,9,10,11	**Vấn đề 4: Hiệu quả kinh tế trong du lịch** **4.1. Cung cầu trong du lịch** 4.1.1. Cung trong du lịch 4.1.2. Cầu trong du lịch **4.2. Hiệu quả kinh tế trong du lịch.** 4.2.1. Khái niệm hiệu quả và phân loại hiệu quả 4.2.2. Chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh tế du lịch **4.3. Phương pháp xác định và đánh giá hiệu quả kinh tế du lịch.** **4.4. Giải pháp nâng cao hiệu quả kinh tế trong du lịch.**	5	4	- Nghiên cứu trước: + Đọc và tóm tắt nội dung Vấn đề 4 + Tìm hiểu về cung cầu du lịch của du khách ở Việt Nam. + Tài liệu [1]: Chương 4 + Tài liệu [2]: Chương 9 (trang 257-279) - Ôn lại nội dung: + Hàm cung trong kinh tế học + Hàm cầu trong kinh tế học + Ảnh hưởng của tính thời vụ đến du lịch. + Giải pháp làm giảm ảnh hưởng của tính thời vụ
11,12,13	**Vấn đề 5: Mối tương tác giữa du lịch và các lĩnh vực khác** **5.1. Tương tác giữa du lịch và văn hóa – xã hội.** 5.1.1. Về mặt văn hóa 5.1.2. Về mặt xã hội **5.2. Tương tác giữa du lịch và kinh tế.** **5.3. Tương tác giữa du lịch và môi trường.**	5	3	- Nghiên cứu trước: + Đọc và tóm tắt nội dung Vấn đề 5 + Tìm hiểu nét văn hóa đặc trưng vùng miền của các dân tộc ở Việt Nam. + Tìm hiểu về sự ảnh hưởng của du lịch đến nền kinh tế ở Việt Nam. + Tài liệu [1]: Chương 5 + Tài liệu [2]: Chương 10 (trang 280-304) - Ôn lại nội dung: + Chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh tế du lịch + Phương pháp xác định và đánh giá hiệu quả kinh tế du lịch.

13,14 ,15	**Vấn đề 6: Lao động trong du lịch** **6.1. Vai trò và đặc trưng của nguồn nhân lực du lịch.**	5	2	- Nghiên cứu trước: + Đọc và tóm tắt nội dung Vấn đề 6
	6.1.1. Bản chất của nguồn nhân lực du lịch 6.1.2. Vai trò và đặc trưng của các nhóm lao động trong du lịch **6.2. Quản lý và phát triển nguồn nhân lực ở doanh nghiệp du lịch.** 6.2.1. Tuyển chọn và bố trí lao động trong doanh nghiệp 6.2.2. Tổ chức hợp tác và phân công lao động trong doanh nghiệp 6.2.3. Giải quyết vấn đề lao động thời vụ trong kinh doanh 6.2.4. Cải thiện điều kiện lao động và chế độ làm việc nghỉ ngơi cho người lao động 6.2.5. Đào tạo và nâng cao trình độ chuyên môn cho lao động trong doanh nghiệp			+ Tìm hiểu thực trạng của lực lượng lao động ở Việt Nam. + Tài liệu [1]: Chương 6 + Tài liệu [2]: Chương 6 (trang 132-186) - Ôn lại nội dung: + Tương tác giữa du lịch và văn hóa – xã hội. + Tương tác giữa du lịch và kinh tế. + Tương tác giữa du lịch và môi trường.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Bản đồ du lịch (Tourism Map)

- Mã số học phần: A26162 **- Số tín chỉ học phần**: 02 tín chỉ

- Phân bổ tiết giảng của học phần:

+ Nghe giảng lý thuyết: 25 tiết

+ Làm bài tập trên lớp: 00 tiết

+ Thảo luận: 05 tiết

+ Thực hành, thực tập: 00 tiết

+ Tự nghiên cứu: 60 tiết

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Khoa: *Sư phạm và Xã hội Nhân văn*

- Bộ môn: Tự nhiên – Xã hội

3. Điều kiện tiên quyết: Không

4. Mục tiêu của học phần:

- Hiểu và giải thích được các khái niệm, thuật ngữ về bản đồ và bản đồ học; đặc điểm của bản đồ.

- Nhận biết và giải thích được các yếu tố cơ sở toán học bản đồ, hệ thống kí hiệu và tổng quát hóa bản đồ

- Kỹ năng thành lập bản đồ, phân tích bản đồ, sử dụng bản đồ trong du lịch

- Nâng cao lòng yêu nghề, tích cực chuẩn bị năng năng lực và điều kiện để vận dụng bản đồ học trong du lịch của hướng dẫn viên trong tương lai

5. Chuẩn đầu ra của học phần

5.1. Kiến thức*:*

5.1.1. Nắm được kiến thức về bản đồ học, cơ sở toán học của bản đồ, ngôn ngữ bản đồ, tổng quát hóa bản đồ.

5.1.2. Nắm được các phương pháp thành lập và sử dụng bản đồ trong du lịch.

5.2. Kỹ năng:

5.2.1. Kỹ năng tính toán sai số bản đồ, kỹ năng sử dụng bản đồ trong du lịch.

5.2.2. Kỹ năng làm việc theo nhóm.

5.2.3. Kỹ năng tự học, tự nghiên cứu.

5.3. Thái độ:

5.3.1. Tạo tinh thần đoàn kết và xây dựng mối quan hệ tốt để làm việc nhóm hiệu quả.

5.3.2. Thông qua bản đồ học làm tăng thêm ý thức nghề nghiệp, có trách nhiệm với công việc.

5.4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

5.4.1. Rèn luyện cho sinh viên có khả năng tự học tập, tích lũy kiến thức và kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có ý thức trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội.

5.4.2. Có năng lực sáng tạo, lập kế hoạch, điều phối và phát huy trí tuệ tập thể.

5.4.3. Có lập trường tư tưởng vững vàng, tin tưởng vào sự nghiệp lãnh đạo của Đảng và Nhà nước ta.

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức Bản đồ học căn bản với 3 đặc điểm là cơ sở toán học, hệ thống kí hiệu (ngôn ngữ bản đồ) và tổng quát hóa bản đồ. Trên cơ sở đó, người học vận dụng để nhận biết nội dung và giải thích yếu tố cơ sở toán học bản đồ, thực hành các phép tính cơ bản trên bản đồ, mô tả bản đồ, nhận biết phương pháp biểu hiện và hiệu các nguyên tắc thành lập bản đồ để có thể thành lập và sử dụng bản đồ trong du lịch.

7. Cấu trúc nội dung học phần

Vấn đề 1: Mở đầu về bản đồ học

Nội dung (kiến thức)	**Mục tiêu dạy - học**
1.1. Khái niệm, vị trí của bản đồ học 1.2. Các giai đoạn phát triển bản đồ học	5.1.1; 5.2.2; 5.2.3; 5.3.1; 5.3.2; 5.4.1; 5.4.2; 5.4.3.

Vấn đề 2: Trái Đất và hệ toạ độ địa lý

Nội dung (kiến thức)	**Mục tiêu dạy - học**
2.1. Hình dạng và kích thước Trái Đất 2.2. Hệ tọa độ địa lý	5.1.1; 5.2.2; 5.2.3; 5.3.1; 5.3.2; 5.4.1; 5.4.2; 5.4.3.

Vấn đề 3: Tỷ lệ bản đồ và phép chiếu bản đồ

Nội dung (kiến thức)	**Mục tiêu dạy - học**
3.1. Tỷ lệ bản đồ 3.2. Khái niệm và phân loại phép chiếu bản đồ 3.3. Một số phép chiếu bản đồ cơ bản	5.1.1; 5.1.2; 5.2.2; 5.2.3; 5.3.1; 5.3.2; 5.4.1; 5.4.2; 5.4.3.

Vấn đề 4: Ngôn ngữ bản đồ, PP biểu hiện bản đồ

Nội dung (kiến thức)	**Mục tiêu dạy - học**
4.1. Ngôn ngữ bản đồ 4.2. Phương pháp biểu hiện bản đồ	5.1.1; 5.1.2; 5.2.2; 5.2.3; 5.3.1; 5.3.2; 5.4.1; 5.4.2; 5.4.3.

Vấn đề 5: Tổng quát hóa bản đồ, phân loại bản đồ

Nội dung (kiến thức)	**Mục tiêu dạy - học**
5.1. Tổng quát hóa bản đồ 5.2. Phân loại bản đồ	5.1.1; 5.1.2; 5.2.2; 5.2.3; 5.3.1; 5.3.2; 5.4.1; 5.4.2; 5.4.3.

Vấn đề 6: Hệ thống thông tin địa lý GIS

Nội dung (kiến thức)	**Mục tiêu dạy - học**
6.1. Khái niệm 6.2. Dữ liệu trong hệ GIS; Một số phần mềm GIS	5.1.1; 5.1.2; 5.2.1; 5.2.2; 5.2.3; 5.3.1; 5.3.2; 5.4.1;

	5.4.2; 5.4.3.

Vấn đề 7: Sử dụng phẩm mềm MapInfo

Nội dung (kiến thức)	**Mục tiêu dạy - học**
7.1. Giới thiệu 7.2. Bảng dữ liệu, biểu thức & hàm 7.3. Thành lập bản đồ chuyên đề	5.1.1; 5.1.2; 5.2.1; 5.2.2; 5.2.3; 5.3.1; 5.3.2; 5.4.1; 5.4.2; 5.4.3.

Vấn đề 8: Bản đồ trong du lịch

Nội dung (kiến thức)	**Mục tiêu dạy - học**
8.1. Những vấn đề chung về bản đồ du lịch 8.2. Thành lập bản đồ du lịch 8.3. Sử dụng bản đồ trong du lịch	5.1.1; 5.1.2; 5.2.1; 5.2.2; 5.2.3; 5.3.1; 5.3.2; 5.4.1; 5.4.2; 5.4.3.

8. Hình thức tổ chức dạy - học

8.1. Lịch trình chung

Vấn đề	**Phân bổ số tiết cho hình thức dạy - học**					**Tổng**
	Lên lớp					
	Lý thuyết	**Bài tập**	**Thảo luận**	**Thực hành TT**	**Tự nghiên cứu**	
Vấn đề 1	2	0	0	0	5	7
Vấn đề 2	2	0	0	0	5	7
Vấn đề 3	5	0	0	0	10	15
Vấn đề 4	2	0	0	0	5	7
Vấn đề 5	2	0	2	0	5	9
Vấn đề 6	2	0	0	0	5	7
Vấn đề 7	4	0	0	0	10	14
Vấn đề 8	6	0	3	0	15	24
Tổng	25	0	5	0	60	90

8.2. Điều kiện hỗ trợ để dạy - học học phần

Để thực hiện được các vấn đề của học phần cần đảm bảo những điều kiện sau:

- Giảng đường có đầy đủ ánh sáng, quạt, máy chiếu, âm thanh (mic) bảng, phấn, khăn lau bảng…

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Phải nghiên cứu trước giáo trình, chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng

- Sưu tầm, nghiên cứu các các tài liệu có liên quan đến nội dung của từng phần, từng chương, mục hay chuyên đề theo sự hướng dẫn của giảng viên;

- Tham dự đầy đủ các giờ giảng của giảng viên và các buổi tổ chức thảo luận dưới sự hướng dẫn và điều khiển của giảng viên theo quy chế.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Cách đánh giá

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Trọng số (%)	Mục tiêu
1	Tham gia học trên lớp (TGH): *chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận…*	*điểm danh (trong các buổi lên lớp)*	30	SV hiểu được kiến thức trên lớp, nghiên cứu tốt tài liệu để tham gia thảo luận
2	Kiểm tra giữa kỳ (KT)	*Viết (tuần 10)*	10	Sinh viên khái quát được kiến thức đã học. Vận dụng được kiến thức vào trong thực tiễn.
3	Kiểm tra đánh giá cuối kỳ (KTCK)	*Viết (tuần 15)*	10	SV khái quát được kiến thức và vận dụng kiến thức vào trong thực tiễn.
4	Thi kết thúc học phần (THP)	*Viết (theo lịch của phòng Đào tạo)*	50	Hệ thống được toàn bộ nội dung học phần và vận dụng vào trong thực tiễn.
ĐQT = (TGH × tr.số) + (KT ×tr.số) + (KTCK× tr.số)				
ĐHP = ĐQT + (THP× tr.số).				

10.2. Cách tính điểm

Xếp hạng	Thang điểm 10	Điểm chữ	Điểm tín chỉ
Đạt			
Xuất sắc	9,0 - 10	A	4,0
Giỏi	8,0 - 8,9	B^+	3,5
Khá	7,0 - 7,9	B	3,0
Trung bình khá	6,0 - 6,9	C+	2,5
Trung bình	5,0 - 5,9	C	2,0
Trung bình yếu	4,0 - **4.9**	D	**1,0**
Không đạt			
Kém	< 4,0	F	0

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm XB	Nhà XB	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Học	Tham khảo
1	Lê Huỳnh	Bản đồ học chuyên đề [1]	2001	Giáo dục	Thư viện	X	
2	K.A. Xalisep; Hoàng Phương Nga, Nhữ Thị Xuân dịch; Nguyễn Thơ Các, Vũ Bích Vân hiệu	Bản đồ học [2]	2005	ĐHQG Hà Nội	Thư viện	X	

	đính						
3	Số hóa và biên tập bản đồ số		2000	Bản đồ	Thư viện		X
4	Dent, Borden D.	Cartography: Thematic map design		Boston: WCB/Mc Gew-Hill	Thư viện		X
5	Kraak, Menno Jane	Cartography	2004	New Delhi: Pearson Education	Thư viện		X

12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
Tuần 1	**Vấn đề 1: Mở đầu về bản đồ học** 1.1. Khái niệm, vị trí của bản đồ học 1.2. Các giai đoạn phát triển bản đồ học	**2**	**0**	- Nghiên cứu trước: các nội dung tương ứng với bài học ở tài liệu [1]: - Tìm hiểu nội dung liên quan trong các tài liệu [2], [3], [4], [5]. - Thực hiện các câu hỏi và bài tập cuối chương trong tài liệu [1]
Tuần 2	**Vấn đề 2: Trái Đất và hệ toạ độ địa lý** 2.1. Hình dạng và kích thước Trái Đất 2.2. Hệ tọa độ địa lý	**2**	**0**	- Nghiên cứu trước: các nội dung tương ứng với bài học ở tài liệu[1]:

				- Tìm hiểu nội dung liên quan trong các tài liệu [2], [3], [4], [5]. - Thực hiện các câu hỏi và bài tập cuối chương trong tài liệu [1]
Tuần 3-6	**Vấn đề 3: Tỷ lệ bản đồ và phép chiếu bản đồ** 3.1. Tỷ lệ bản đồ 3.2. Khái niệm và phân loại phép chiếu bản đồ 3.3. Một số phép chiếu bản đồ cơ bản	**5**	**0**	- Nghiên cứu trước: các nội dung tương ứng với bài học ở tài liệu [1]: - Tìm hiểu nội dung liên quan trong các tài liệu [2], [3] [4], [5]. - Thực hiện các câu hỏi và bài tập cuối chương trong tài liệu [1]
Tuần 7	**Vấn đề 4: Ngôn ngữ bản đồ, PP biểu hiện bản đồ** 4.1. Ngôn ngữ bản đồ 4.2. Phương pháp biểu hiện bản đồ	**2**	**0**	- Nghiên cứu trước: các nội dung tương ứng với bài học ở tài liệu [1]: - Tìm hiểu nội dung liên quan trong các tài liệu [2], [3], [4], [5]. - Thực hiện các câu hỏi và bài tập cuối

				chương trong tài liệu [1]
Tuần 8	**Vấn đề 5: Tổng quát hóa bản đồ, phân loại bản đồ** 5.1. Tổng quát hóa bản đồ 5.2. Phân loại bản đồ	**2**	**0**	- Nghiên cứu trước: các nội dung tương ứng với bài học ở tài liệu [1]: - Tìm hiểu nội dung liên quan trong các tài liệu [2], [3], [4], [5]. - Thực hiện các câu 2hỏi và bài tập cuối chương trong tài liệu [1].
Tuần 9	**Vấn đề 6: Hệ thống thông tin địa lý GIS** 6.1. Khái niệm 6.2. Dữ liệu trong hệ GIS; Một số phần mềm GIS	**2**	**0**	- Nghiên cứu trước: các nội dung tương ứng với bài học ở tài liệu [1]: - Tìm hiểu nội dung liên quan trong các tài liệu [2], [3], [4], [5]. - Thực hiện các câu hỏi và bài tập cuối chương trong tài liệu [1]
Tuần 10-12	**Vấn đề 7: Sử dụng phẩm mềm MapInfo** 7.1. Giới thiệu 7.2. Bảng dữ liệu, biểu thức & hàm 7.3. Thành lập bản đồ chuyên đề	**4**	**0**	- Nghiên cứu trước: các nội dung tương ứng với bài học ở tài liệu [1]: - Tìm hiểu nội dung

				liên quan trong các tài liệu [2], [3], [4], [5]. - Thực hiện các câu hỏi và bài tập cuối chương trong tài liệu [1]
Tuần 13-15	**Vấn đề 8: Bản đồ trong du lịch** 8.1. Những vấn đề chung về bản đồ du lịch 8.2. Thành lập bản đồ du lịch 8.3. Sử dụng bản đồ trong du lịch	**6**	**0**	- Nghiên cứu trước: các nội dung tương ứng với bài học ở tài liệu [1]: - Tìm hiểu nội dung liên quan trong các tài liệu [2], [3], [4], [5]. - Thực hiện các câu hỏi và bài tập cuối chương trong tài liệu [1]

Kiên Giang, ngày tháng năm 2021

TL. HIỆU TRƯỞNG **TRƯỞNG BỘ MÔN** **GIẢNG VIÊN**

TRƯỞNG KHOA *(Ký và ghi họ tên)*

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Quy hoạch du lịch **(Tourism planning)**

- Mã số học phần: A26129
- Số tín chỉ học phần : 2 tín chỉ

Phân bổ tiết giảng của học phần:

+ Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết
+ Làm bài tập, thảo luận trên lớp: 0 tiết
+ Thực hành, thực tập: 0 tiết
+ Tự nghiên cứu: 60 tiết

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Khoa: Sư phạm và Xã hội nhân văn.

3. Điều kiện tiên quyết: không

4. Mục tiêu của học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về nơi đến du lịch, lý luận về quy hoạch du lịch, nội dung trong quy hoạch du lịch quốc gia và vùng, các vấn đề cần cân nhắc trong quy hoạch phát triển du lịch, kết quả quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam. Qua đó, người học có cái nhìn tổng quan về quy hoạch du lịch và có thể tham gia vào nhóm quy hoạch du lịch trong tương lai.

5. Chuẩn đầu ra của học phần

5.1 Kiến thức:

5.1.1 Hiểu đặc trưng của điểm du lịch

5.1.2 Hiểu những vấn đề lý luận về quy hoạch du lịch

5.1.3 Phân tích được đề án quy hoạch phát triển du lịch

5.1.4 Có thể tham gia vào nhóm quy hoạch du lịch

5.2 Kỹ năng:

5.2.1 Hợp tác xây dựng đề án quy hoạch du lịch

5.2.2 Phân tích, tổng hợp và đánh giá vấn đề

5.2.3 Tìm kiếm, tổng hợp, phân tích và đánh giá thông tin

5.2.4 Sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông

5.2.5 Sử dụng ngôn ngữ

5.3 Thái độ:

5.3.1 Tích cực học tập

5.3.2 Có ý thức, trách nhiệm bảo vệ tài nguyên và môi trường du lịch

5.3.3 Có trách nhiệm đối với sự phát triển du lịch của quốc gia

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Môn học này trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về nơi đến du lịch, cơ sở lý thuyết của quy hoạch du lịch và những phân tích, đánh giá về nội dung trong quy hoạch du lịch quốc gia và vùng. Từ đó sinh viên có thể đưa ra những đánh giá về các vấn đề về môi trường, văn hóa – xã hội trong du lịch.

7. Cấu trúc nội dung học phần

Chương	**Nội dung**	**Số tiết**	**Mục tiêu**
Chương 1	**Nơi đến du lịch**	**4**	4.1.1, 4.2.2
1.1	Quan niệm về nơi đến du lịch		
1.2	Đặc điểm chung của nơi đến du lịch		
1.3	Các yếu tố cấu thành của nơi đến du lịch		
1.4	Chu kỳ phát triển của nơi đến du lịch		
Chương 2.	**Cơ sở lý luận về quy hoạch du**	**10**	4.1.1, 4.2.2
2.1	Cơ sở lý thuyết của quy hoạch du lịch		
2.2	Khái niệm quy hoạch du lịch		
2.3	Các loại quy hoạch phát triển du lịch		

2.4	Các nguyên tắc trong xây dựng quy hoạch phát triển du lịch		
2.5	Nội dung quy hoạch phát triển du lịch		
2.6	Tầm quan trọng của quy hoạch phát triển du lịch		
2.7	Các cách tiếp cận trong quy hoạch phát triển du lịch		
2.8	Quy trình quy hoạch du lịch		
2.9	Lịch sử phát triển của khoa học quy hoạch du		
Chương 3	**Nội dung trong quy hoạch du lịch quốc gia và vùng**	**8**	**4.1.3,4.1.4, 4.2.1, 4.2.6**
3.1	Phân tích, đánh giá nguồn lực phát triển du lịch		
3.2	Phân tích thực trạng hoạt động du lịch		
3.3	Phân tích định hướng và giải pháp phát triển du		
3.4	Phương pháp thang điểm tổng hợp trong đánh giá cụm, điểm, tuyến du lịch		
Chương 4	**Cân nhắc các vấn đề kinh tế, môi trường và văn hóa - xã hội trong quy hoạch phát triển du lịch**	**8**	**4.1.2, 4.2.1, 4.2.6**
4.1	Tăng cường các lợi ích kinh tế		
4.2	Các vấn đề môi trường		
4.3	Các vấn đề văn hóa - xã hội		

11. Hình thức tổ chức dạy - học

8.4 Lịch trình chung

Chương	Phân bổ số tiết cho hình thức dạy - học				Tổng
	Lên lớp		Thực hành, thực tập	Tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận			
Chương 1	4	0	0	18	18
Chương 2	10	0	0	12	18
Chương 3	8	0	0	18	27
Chương 4	8	0	0	12	27
Tổng	20	0	0	60	90

8.2 Điều kiện hỗ trợ để dạy - học học phần

Để thực hiện được các vấn đề của học phần đạt chuẩn, yêu cầu Khoa/Bộ môn đảm bảo điều kiện sau:

- Lớp học phải ít hơn 50 sinh viên.
- Thư viện phải có đầy đủ các tài liệu tham khảo liên quan.
- Phòng học phải có máy chiếu, micro.

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham dự đầy đủ 80% giờ lên lớp.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Các hoạt động đánh giá

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Trọng số (%)	Mục tiêu
1	Tham gia học trên lớp (TGH)	*Điểm danh, làm BT*	15	5.1; 5.3
2	Hoạt động nhóm (HĐN)	*Trình bày báo cáo*	15	5.1; 5.2; 5.3
3	Kiểm tra giữa kỳ (KT)	*Viết*	20	5.1; 5.2; 5.3

4	Thi kết thúc học phần (THP)	*Viết*	50	5.1; 5.2; 5.3
ĐHP = TGH × tr.số + HĐN × tr.số + KT × tr.số + THP × tr.số				
ĐQT = TGH × tr.số + HĐN × tr.số + KT × tr.số				

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

Xếp hạng	Thang điểm 10	Điểm chữ	Điểm tín chỉ
Đạt			
Xuất sắc	9,0 - 10	A	4,0
Giỏi	8,0 - 8,9	B^+	3,5
Khá	7,0 - 7,9	B	3,0
Trung bình khá	6,0 - 6,9	C+	2,5
Trung bình	5,0 - 5,9	C	2,0
Trung bình yếu	4,0 - **4.9**	D	**1,0**
Không đạt			
Kém	< 4,0	F	0

11. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Học	Tham khảo
[1]	Bùi Thị Hải Yến	Quy hoạch du lịch	2006	Giáo dục	Thư viện	X	
[2]	Đào Đình Bắc	Quy hoạch du	2001	NXB DHQG	Thư viện		X

		lịch					
[3]	Vũ Đức Minh	Tổng quan về du lịch	1999	NXB Giáo dục	Thư viện		X

12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

TT	Nội dung	Lý thuyết	Thực hành	Nhiệm vụ sinh viên
1	**Chương 1: Nơi đến du lịch** 1.1. Quan niệm về nơi đến du lịch 1.2. Đặc điểm chung của nơi đến du lịch	2		- Nghiên cứu trước: + Phân biệt sự khác nhau giữa nơi đến trung gian và nơi đến cuối cùng [4, tr.70-71] + Đặc điểm của nơi đến du lịch [4, tr.73-76]
2	**Chương 1: Nơi đến du lịch (tt)** 1.3. Các yếu tố cấu thành của nơi đến du lịch 1.4. Chu kỳ phát triển của nơi đến du lịch	2		- Nghiên cứu trước: + Chu kỳ phát triển của nơi đến du lịch [4, tr.84-89] + Hạn chế của mô hình vòng đời nơi đến du lịch [4, tr.87]
3	**Chương 2: Cơ sở lý luận về quy hoạch du lịch** 2.1. Cơ sở lý thuyết của quy hoạch du lịch 2.2. Khái niệm quy hoạch du lịch 2.3. Các loại quy hoạch phát triển du lịch	2		- Nghiên cứu trước: + So sánh sự giống và khác nhau giữa lý thuyết của Butler và Blog về chu kỳ của nơi đến với chu kỳ sản phẩm du lịch [5, tr.8-9] + Các loại quy hoạch phát triển du lịch [5, tr.10]

4	**Chương 2: Cơ sở lý luận về quy hoạch du lịch (tt)** 2.4. Các nguyên tắc trong xây dựng quy hoạch phát triển du lịch 2.5. Nội dung quy hoạch phát triển du lịch 2.6. Tầm quan trọng của quy hoạch phát triển du lịch	2		- Nghiên cứu trước: + Sự khác nhau giữa nội dung quy hoạch tổng thể và nội dung quy hoạch cụ thể trong phát triển du lịch [5, tr.10-11] + Lợi ích khi phát triển du lịch có quy hoạch [4, tr.157-160] + Hạn chế khi phát triển du lịch không có quy hoạch [4, tr.160-162]
5	**Chương 2: Cơ sở lý luận về quy hoạch du lịch (tt)** 2.7. Các cách tiếp cận trong quy hoạch phát triển du lịch	2		- Nghiên cứu trước: + Vì sao phải đặc biệt chú ý đến các cách tiếp cận trong quy hoạch phát triển du lịch?
6	**Chương 2: Cơ sở lý luận về quy hoạch du lịch (tt)** 2.8. Quy trình quy hoạch du lịch	2		- Nghiên cứu trước: + Các giai đoạn trong quy hoạch phát triển du lịch [5, tr.14-16]
7	**Chương 2: Cơ sở lý luận về quy hoạch du lịch (tt)** 2.9. Lịch sử phát triển của khoa học quy hoạch du lịch	2		- Nghiên cứu trước: + Lịch sử quy hoạch phát triển du lịch ở Việt Nam [2, tr.23-26]
8	**Chương 3: Nội dung trong quy hoạch du lịch quốc gia và vùng** 3.1. Phân tích, đánh giá nguồn lực			- Nghiên cứu trước: + Cách thức phân tích, đánh giá nguồn lực du lịch [5, tr.19-21] và báo cáo trên lớp

	phát triển du lịch	2		
9	**Chương 3: Nội dung trong quy hoạch du lịch**			- Nghiên cứu trước: + Cách thức phân tích, đánh giá hiện
	quốc gia và vùng (tt) 3.2. Phân tích thực trạng hoạt động du lịch	2		trạng du lịch [5, tr.22] và báo cáo trên lớp
10	**Chương 3: Nội dung trong quy hoạch du lịch quốc gia và vùng (tt)** 3.3. Phân tích định hướng và giải pháp phát triển du lịch	2		- Nghiên cứu trước: + Cách thức phân tích, đánh giá định hướng và giải pháp trong quy hoạch du lịch [5, tr.22-24] và báo cáo trên lớp + Dự báo một số chỉ tiêu phát triển [5, tr.22-23]
11	**Chương 3: Nội dung trong quy hoạch du lịch quốc gia và vùng (tt)** 3.4. Phương pháp thang điểm tổng hợp trong đánh giá cụm, điểm, tuyến du lịch	2		- Chuẩn bị: + Sử dụng phương pháp thang điểm tổng hợp để đánh giá 4 điểm du lịch và báo cáo trên lớp [5, tr.24-31] + Sử dụng phương pháp thang điểm tổng hợp để đánh giá 4 tuyến du lịch và báo cáo trên lớp [5, tr.24-31]
12	**Chương 4: Cân nhắc các vấn đề kinh tế, môi trường và văn hóa - xã hội trong quy hoạch phát triển du lịch** 4.1. Tăng cường các lợi ích kinh tế			- Nghiên cứu trước: + Cách thức tăng cường các lợi ích về kinh tế trong du lịch [5, tr.33-35] + Biện pháp bảo vệ môi trường [5, tr.3537] + Đảm bảo các vấn đề văn hóa - xã hội [5, tr.37-39]

	4.2. Các vấn đề môi trường 4.3. Các vấn đề văn hóa - xã hội	4		
13	**Chương 5: Kết quả quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam** 5.1. Tiềm năng và thực trạng phát triển du lịch	4		- Chuẩn bị bài báo cáo về tiềm năng phát triển du lịch Việt Nam và trình bày trên lớp

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Văn hóa các dân tộc Việt Nam: (Culture of Vietnamese ethnic group)

- Mã số học phần: **A27146**
- Số tính chỉ học phần: 02 tín chỉ
- **Phân bổ tiết giảng của học phần**:
  - + Nghe giảng lý thuyết: 15 tiết
  - + Thảo luận: 0 tiết
  - + Thảo luận nhóm: 15 tiết
  - + Tự nghiên cứu: 60 tiết

2. Đơn vị phụ trách học phần

- Khoa: Sư Phạm và Xã hội nhân văn.

3. Điều kiện tiên quyết: không

4. Mục tiêu của học phần:

Học phần Văn hóa các dân tộc Việt Nam chung cung cấp cho người học những tri thức cốt lõi về các dân tộc Việt Nam và tình trạng ngôn ngữ văn hoá các dân tộc ở Việt Nam. Để nhận biết bức tranh chung về ngôn ngữ và văn hoá các dân tộc thiểu số môn học sẽ trình bày những nội dung, những vấn đề được đặt ra khi tiếp cận đến ngôn ngữ và văn hoá các dân tộc ở Việt Nam nói riêng và khu vực Đông Nam Á nói chung.

Trình bày bức tranh địa lý - xã hôi ngôn ngữ học liên quan dến ngôn ngữ các dân tộc ở Việt Nam. Nội dung này sẽ cung cấp cho người học những kiến thức về sự phân bố ngôn ngữ theo địa lý, dân cư và đặc điểm về phân bố ngôn ngữ trong mối liên hệ với địa lý tự nhiên của Việt Nam.

Trình bày một cách đại cương về những vấn đề cơ bản của việc phân loại ngôn ngữ dân tộc ở Việt Nam theo quan hệ cội nguồn. Ở bình diện này, môn học cung cấp cho người học hiểu biết cơ sở của sự phân loại, bức tranh phân loại các ngôn ngữ có mặt ở Việt Nam xét theo cách phân loại cội nguồn mà môn học chấp nhận. Đồng thời, môn học

sẽ cung cấp cho người học tình trạng phức tạp cũng như những vấn đề khác nhau liên quan dến việc phân loại cội nguồn còn phải tiếp tục xử lý.

***5.1 Kiến thức*:**

5.1.1. Nắm bắt được bức tranh chung về các dân tộc và tình trạng ngôn ngữ văn hoá các dân tộc ở Việt Nam.

5.1.2. Nắm bắt được bức tranh địa lý - xã hôi ngôn ngữ học liên quan dến ngôn ngữ các dân tộc ở Việt Nam.

5.1.3. Hiểu được một cách đại cương về những vấn đề cơ bản của việc phân loại ngôn ngữ dân tộc ở Việt Nam theo quan hệ cội nguồn.

5.1.4. Hiểu được một số khái niệm và một vài nội dung cơ bản nhất về ngôn ngữ học xã hội được đặt ra khi tiếp cận với vùng ngôn ngữ dân tộc ở Việt Nam.

5.2 Kỹ năng

5.2.1. Xây dựng kỹ năng nhận diện và kỹ năng xác lập những tiêu chí đánh giá đặc điểm bức tranh ngôn ngữ và văn hoá vùng dân tộc ở Việt Nam.

5.2.2. Biết cách trình bày cụ thể những vấn đề ngôn ngữ và văn hoá trong bức tranh ngôn ngữ và văn hoá đa dạng của vùng dân tộc ở Việt Nam.

5.2.3. Biết cách vận dụng các kiến thức về miêu tả ngôn ngữ học để phân tích, mô tả và nghiên cứu lịch sử một vài ngôn ngữ cụ thể có giá trị trong nghiên cứu so sánh lịch sử nói chung hay lịch sử tiếng Việt nói riêng.

5.2.4. Xây dựng kỹ năng vận dụng sự hiểu biết về ngôn ngữ và văn hoá, đặc điểm về bức tranh ngôn ngữ và văn hoá vùng dân tộc ở Việt Nam vào thực tiễn nghiên cứu, giảng dạy, học tập và xử lý những vấn đề quản lý xã hội trong phát triển bền vững các dân tộc Việt Nam.

5.3 Thái độ

5.3.1. Thấy được vai trò quan trọng của ngôn ngữ các dân tộc ở Việt Nam với tư cách là ngữ liệu để nghiên cứu những vấn đề ngôn ngữ học của khu vực như ngôn ngữ học đại cương, ngôn ngữ học lịch sử, những vấn đề ngôn ngữ học xã hội.

5.3.2. Nhận biết sự thống nhất và đa dạng về mặt ngôn ngữ, tôn trọng sự khác biệt về nguồn gốc của các ngôn ngữ dân tộc.

5.3.3. Bảo vệ cách nhìn đúng đắn mối quan hệ giữa tiếng Việt và ngôn ngữ văn hoá các dân tộc ở Việt Nam.

5.3.4. Nhận biết vai trò phát triển vùng dân tộc trong sự phát triển bền vững dất nước.

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Môn học này cung cấp cho sinh viên một số khái niệm và một vài nội dung cơ bản nhất về ngôn ngữ học xã hội được đặt ra khi tiếp cận với vùng ngôn ngữ dân tộc ở Việt

Nam. Đồng thời với nội dung này môn học sẽ giúp người học bước đầu nắm được phương pháp xử lý, nội dung xã hội ngôn ngữ học trong tình hình thực tế hiện nay của vùng ngôn ngữ dân tộc ở Việt Nam. Những kiến thức nói trên sẽ giúp cho người nghiên cứu và người quản lý xã hội xử lý những vấn đề liên quan đến ngôn ngữ và văn hoá các dân tộc thiểu số một cách có sáng tạo nhằm thực hiện chính sách của Nhà nước Việt Nam về vùng dân tộc, một địa bàn có tác động quan trọng dến phát triển bền vững đất nước Việt Nam.

7. Cấu trúc nội dung học phần

	Nội dung	**Mục tiêu**
Chương 1	**Bức tranh chung về ngôn ngữ các dân tộc Việt Nam.**	
.	1.1. Việt Nam là địa bàn thu nhỏ của bức tranh ngôn ngữ văn hoá vùng Đông Nam Á. 1.2 Những khả năng hay giả thiết khác nhau trong lịch sử về bức tranh ngôn ngữ văn hoá các dân tộc trên cơ sở bức tranh hiện nay. 1.3. Những biến đổi đã được nhận biết trong lịch sử liên quan dến những ngôn ngữ, nhóm ngôn ngữ ở địa bànViệt Nam. 1.4. Ý nghĩa của việc nắm bắt bức tranh ngôn ngữ văn hoá ở địa bàn dân tộc Việt Nam.	5.1.1, 5.1.2, 5.2.1, 5.3.1, 5.3.2.
Chương 2	**Địa lý xã hội ngôn ngữ các dân tộc Việt Nam.** 2.1. Phân biệt vấn đề dân tộc và ngôn ngữ dân tộc ở Việt Nam. 2.2. Danh sách dân tộc và ngôn ngữ dân tộc ở Việt Nam xếp theo tiêu chí số dân. 2.3. Phân biệt vai trò xã hội của một vài ngôn ngữ các dân tộc ở Việt Nam trong bức tranh ngôn ngữ văn hoá ở mỗi vùng địa lý.	5.1.1, 5.1.2, 5.1.3 5.2.1, 5.2.2, 5.3.1, 5.3.2, 5.3.3.

Chương 3	**Ngôn ngữ các dân tộc ở Việt Nam xét theo quan hệ họ hàng và loại hình.** 3.1. Về các họ ngôn ngữ ở vùng Đông Nam Á và Việt Nam. 3.2. Bức tranh ngôn ngữ các dân tộc ở Việt Nam xét theo quan hệ họ hàng. 3.3. Một vài đặc điểm cần chú ý của bức tranh ngôn ngữ các dân tộc ở Việt Nam xét theo quan hệ họ hàng. 3.4. Họ hàng và tiếp xúc ngôn ngữ ở vùng Đông Nam Á và Việt Nam: nhìn từ bức tranh ngôn ngữ các dân tộc ở Việt Nam. 3.5. Một vài ví dụ về những ngôn ngữ cụ thể trong bức tranh ngôn ngữ các dân tộc số ở Việt Nam. 3.6. Ngôn ngữ các dân tộc ở Việt Nam xét theo góc nhìn loại hình	5.1.1, 5.1.2, 5.1.3 5.2.1, 5.2.2, 5.3.1, 5.3.2, 5.3.3.
Chương 4	**Những vấn đề ngôn ngữ học xã hội của vùng ngôn ngữ các dân tộc ở Việt Nam.** 4.1. Vấn đề chữ viết truyền thống của một số dân tộc ở Việt Nam: tình hình và những ứng xử hiện nay. 4.2. Vấn đề chữ viết la tinh của một số dân tộc ở Việt Nam: tình hình và những ứng xử hiện nay. 4.3. Những nét chính về chính sách ngôn ngữ của Nhà nước ta về ngôn ngữ và văn hoá vùng dân tộc. 4.4. Vấn đề sử dụng ngôn ngữ ở vùng ngôn ngữ các dân tộc ở Việt Nam. 4.5. Vấn đề giáo dục ngôn ngữ ở vùng ngôn ngữ các dân tộc ở Việt Nam.	5.1.1, 5.1.2, 5.1.3, 5.1.4, 5.2.1, 5.2.2, 5.2.3, 5.2.4, 5.3.1, 5.3.2, 5.3.3, 5.3.4.

8. Hình thức tổ chức dạy - học

a. **Lịch trình chung**

Vấn đề	Phân bổ số tiết cho hình thức dạy - học					Tổng
	Lên lớp			Thực hành, thực tập	Tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận			
Chương 1	4	0	4	0	16	24
Chương 2	4	0	4	0	16	24
Chương 3	4	0	4	0	16	24
Chương 4	3	0	3	0	12	18
Tổng	**15**	**0**	**15**	**0**	**60**	**90**

8.2 Điều kiện hỗ trợ để dạy - học học phần

Để thực hiện được các vấn đề của học phần đạt chuẩn, yêu cầu Khoa/ bộ môn đảm bảo điều kiện sau:

- Phòng học có máy chiếu và màn chiếu
- Tài liệu học tập
- Bài giảng của giảng viên

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Sinh viên tham gia trên 80% hoạt động lớp.
- Tham gia 100% hoạt động trên lớp.
- Bài tập trên lớp hoàn thành theo thời gian ấn định của giảng viên
- Tiểu luận, bài tập lớn hoàn thành trước tuần thứ 8
- Hoàn thành 100% bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Các hoạt động đánh giá

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Trọng số (%)	Mục tiêu
1	Tham gia học trên lớp (TGH): - Đi học đầy đủ	*Quan sát, điểm danh, tần suất phát biểu, thái độ*	10	5.1.1 → 5.1,4 5.2.1 → 5.2.1 5.3.1 → 5.3.2

	- Chuẩn bị bài tốt, - Tích cực thảo luận	*tham gia thảo luận*		
2	Tự nghiên cứu: (TNC): - Hoàn thành nhiệm vụ giảng viên giao trong tuần, bài tập nhóm	*Chấm báo cáo, bài tập.*	5	5.2.1 → 5.2.2
3	Hoạt động nhóm (HĐN)	*Trình bày báo cáo; nội dung báo cáo*	15	5.2.1 → 5.2.2
4	Kiểm tra giữa kỳ (KT)	*Tự luận*	20	5.1.1 → 5.1.4 5.2.1 → 5.2.2
6	Thi kết thúc học phần (THP)	*Trắc nghiệm*	50	5.1.1 → 5.1.4 5.2.1 → 5.2.3
ĐHP = TGH × tr.số + TNC × tr.số + HĐN × tr.số + KT ×tr.số + KTCK× tr.số + THP× tr.số.				
ĐQT = TGH × tr.số + TNC × tr.số + HĐN × tr.số + KT ×tr.số + KTCK× tr.số.				

10.2 Cách tính điểm

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

Xếp hạng	Thang điểm 10	Điểm chữ	Điểm tín chỉ
Đạt			
Xuất sắc	9,0 - 10	A	4,0
Giỏi	8,0 - 8,9	B^+	3,5
Khá	7,0 - 7,9	B	3,0
Trung bình khá	6,0 - 6,9	C+	2,5

Trung bình	5,0 - 5,9	C	2,0
Trung bình yếu	4,0 - **4.9**	D	**1,0**
Không đạt			
Kém	< 4,0	F	0

11. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Học	Tham khảo
[1]	Trần Trí Dõi	*Nghiên cứu ngôn ngữ các dân tộc thiểu số Việt Na*	2000	Đại học Giáo dục Hà Nội	Thư viện	X	
[2]	Nguyễn Văn Khang	*Ngôn ngữ học xã hội những vấn đề cơ bản ngữ*	1999	Khoa học xã hội, Hà Nội	Thư viện	X	
[3]	Hoàng Tuệ	*Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số ở Việt Nam và chính sách ngôn ngữ*	1984	Khoa học xã hội, Hà Nội	Thư viện	X	
[4]	Vương Toàn	*Nghiên cứu ngôn ngữ các dân tộc thiểu số ở Việt Nam*	2002	Viện Thông tin Khoa học xã hội xuất bản, Hà Nội	Thư viện	X	
[5]	Goddard. C	The languages of East and Southeast Asia	2005	Oxford University Press, New			X

		An Introduction		York			
[6]	Parkin R.	*A Guide to Austroasiatic Speakers and Their Languages*	1991	University of Hawaii Press, Honululu			X

12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thuyết trình nhóm (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1	**Chương 1.**			
	Chương 1. Bức tranh chung về ngôn ngữ các dân tộc Việt Nam.	1		
	1.1. Việt Nam là địa bàn thu nhỏ của bức tranh ngôn ngữ văn hoá vùng Đông Nam Á. 1.2 Những khả năng hay giả thiết khác nhau trong lịch sử về bức tranh ngôn ngữ văn hoá các dân tộc trên cơ sở bức tranh hiện nay. 1.3. Những biến đổi đã được nhận biết trong lịch sử liên quan dến những ngôn ngữ, nhóm ngôn ngữ ở địa bànViệt Nam. 1.4. Ý nghĩa của việc nắm bắt bức tranh ngôn ngữ văn hoá ở địa bàn dân tộc Việt Nam.	2		- Nghiên cứu trước + Tài phần 1.2 đến 1.4 giáo trình: Ngôn ngữ là hệ thống tính hiệu và tài liệu theo hướng dẫn của GV.
1-4	**Chương 2. Địa lý xã hội ngôn ngữ các dân tộc Việt Nam.** 2.1. Phân biệt vấn đề dân tộc và ngôn ngữ dân tộc thiểu số ở Việt Nam.	2	4	- Nghiên cứu trước + Tài liệu phần 2.1. đến 2.3. giáo trình: Ngôn ngữ là hệ

	2.2. Danh sách dân tộc và ngôn ngữ dân tộc thiểu số ở Việt Nam xếp theo tiêu chí số dân. 2.3. Phân biệt vai trò xã hội của một vài ngôn ngữ các dân tộc ở Việt Nam trong bức tranh ngôn ngữ văn hoá ở mỗi vùng địa lý.			thống tính hiệu và tài liệu theo hướng dẫn của GV.
4-10	**Chương 3. Ngôn ngữ các dân tộc ở Việt Nam xét theo quan hệ họ hàng và loại hình.** 3.1. Về các họ ngôn ngữ ở vùng Đông Nam Á và Việt Nam. 3.2. Bức tranh ngôn ngữ các dân tộc ở Việt Nam xét theo quan hệ họ hàng. 3.3. Một vài đặc điểm cần chú ý của bức tranh ngôn ngữ các dân tộc ở Việt Nam xét theo quan hệ họ hàng. 3.4. Họ hàng và tiếp xúc ngôn ngữ ở vùng Đông Nam Á và Việt Nam: nhìn từ bức tranh ngôn ngữ các dân tộc ở Việt Nam. 3.5. Một vài ví dụ về những ngôn ngữ cụ thể trong bức tranh ngôn ngữ các dân tộc số ở Việt Nam. 3.6. Ngôn ngữ các dân tộc ở Việt Nam xét theo góc nhìn loại hình	6	6	Nghiên cứu trước + Tài liệu phần 3.1. đến 3.6. của giáo trình: Phân loại các ngôn ngữ và các tài liệu hướng dẫn của giảng viên.
10-15	**Chương 4. Những vấn đề ngôn ngữ học xã hội của vùng ngôn ngữ các dân tộc ở Việt Nam.** 4.1. Vấn đề chữ viết truyền thống của một số dân tộc ở Việt Nam: tình hình và những ứng xử hiện nay. 4.2. Vấn đề chữ viết la tinh của một số	5	5	Nghiên cứu trước + Tài liệu phần 4.1 đến 4.5.. của giáo trình: Ngôn ngữ học và các tài liệu hướng dẫn của giảng viên.

	dân tộc ở Việt Nam: tình hình và những ứng xử hiện nay. 4.3. Những nét chính về chính sách ngôn ngữ của Nhà nước ta về ngôn ngữ và văn hoá vùng dân tộc. 4.4. Vấn đề sử dụng ngôn ngữ ở vùng ngôn ngữ các dân tộc ở Việt Nam. 4.5. Vấn đề giáo dục ngôn ngữ ở vùng ngôn ngữ các dân tộc ở Việt Nam.			
	Thi kết thúc học phần			

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

3. Tên học phần: Thủ tục xuất nhập cảnh

- **Mã số học phần**:
- **Số tín chỉ học phần**: 02 tín chỉ
- **Phân bổ tiết giảng của học phần**:

+ Lý thuyết: 30 tiết

+ Bài tập: 00

+ Thảo luận, thuyết trình: 0 tiết

+ Thực hành: 00

+ Tự nghiên cứu: 90 tiết

4. Đơn vị phụ trách học phần:

Khoa/ Viện: Khoa Sư phạm và Xã hội Nhân văn

5. Điều kiện tiên quyết: Không

6. Mục tiêu của học phần:

Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản các thủ tục đi máy bay, thủ tục hải quan xuất - nhập cảnh; thủ tục hải quan xuất - nhập khẩu. Môn học giúp sinh viên tiếp cận và sử dụng các phần mềm, chương trình, máy móc trong thanh toán du lịch.

7. Chuẩn đầu ra của học phần

5.1 Kiến thức

5.1.1 Hiểu về các thủ tục đi máy bay, thủ tục hải quan xuất - nhập cảnh; thủ tục hải quan xuất - nhập khẩu

5.1.2 Giải thích được các điều kiện thương mại quốc tế, cước phí và lệ phí.

5.1.3 Nắm vững được các kiến thức cơ bản về thị trường ngoại hối, tỷ giá hối đoái và các dịch vụ thanh toán quốc tế thông dụng

5.2 Kỹ năng

5.2.1 Phát triển kỹ năng thuyết minh trước đám đông, kỹ năng tự tổ chức, sắp xếp một bài thuyết trình về thủ tục xuất - nhập cảnh, xuất nhập khẩu, các dịch vụ thanh toán quốc tế của một quốc gia bất kỳ.

5.2.2 Rèn luyện kỹ năng tổ chức tự học, tự nghiên cứu

5.2.3 Rèn luyện kỹ năng giải quyết vấn đề.

5.3 Thái độ

5.3.1 Có ý thức tổ chức kỷ luật, tuân thủ các quy định.

5.3.2 Xây dựng được các tinh thần đoàn kết, chia sẻ thông tin kiến thức.

5.4 Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Sinh viên có tinh thần trách nhiệm với bản thân, có tinh thần trách nhiệm đối với bản thân, gia đình. Có lòng tự trọng trong quan hệ cá nhân, trong công việc. Tuân thủ đúng các quy định về thủ tục xuất nhập cảnh, thủ tục hải quan.

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Môn học này trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về thủ tục hải quan xuất - nhập khẩu, cước phí và lệ phí. Từ ddos sinh viên có thể hiểu rõ các thủ tục đi máy bay, thủ tục hải quan xuất - nhập cảnh; thủ tục hải quan xuất - nhập khẩu.

7. Cấu trúc nội dung học phần

Chương 1: Hải quan, xuất - nhập cảnh và xuất - nhập khẩu

Nội dung	Mục tiêu dạy – học
1.1 Mở đầu: Sân bay và thủ tục đi máy bay	5.1.1; 5.2.1; 5.3.1
1.2 Thủ tục xuất - nhập cảnh	5.1.1; 5.2.1; 5.3.1
1.3 Thủ tục hải quan xuất - nhập khẩu	5.1.1; 5.2.1; 5.3.1
1.4. Thuế xuất - nhập khẩu	5.1.1; 5.2.1; 5.3.1

Chương 2: Cước phí và lệ phí

Nội dung	Mục tiêu dạy – học

2.1 Các điều kiện thương mại quốc tế	5.1.2; 5.2.2; 5.3
1.2 Lệ phí	5.1.2; 5.2.2; 5.3

Chương 3: Thị trường ngoại hối và thanh toán quốc tế

Nội dung	Mục tiêu dạy – học
3.1 Thị trường ngoại hối và tỷ giá hối đoái	5.1.3; 5.2.3; 5.3
3.2 Thanh toán Quốc tế	5.1.3; 5.2.3; 5.3

8. Hình thức tổ chức dạy - học

8.1. Lịch trình chung

Chương	Phân bổ số tiết cho hình thức dạy - học					Tổng
	Lên lớp			Thực hành, thực tập	Tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận			
Chương 1	15	0	0	0	30	30
Chương 2	15	0	0	0	30	30
Chương 3	15	0	0	0	30	30
Tổng	30	0	0	0	90	90

8.2 Điều kiện hỗ trợ để dạy - học học phần

Để thực hiện được các vấn đề của học phần đạt chuẩn, yêu cầu đảm bảo điều kiện sau:

- Yêu cầu đối với sinh viên: Đi học đầy đủ, tích cực, chủ động nắm bắt kiến thức; tham gia thảo luận đóng góp ý kiến trong các buổi báo cáo, thuyết trình; nghiên cứu bài giảng trước khi đến lớp.

- Cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ giảng dạy: Bảng, phấn, bài giảng, các tài liệu tham khảo, máy chiếu,...

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Trả lời câu hỏi của GV và SV trong lớp, đặt câu hỏi, đưa ý kiến tranh luận, thảo luận, thuyết trình nhóm.

- Đối với việc trả lời câu hỏi của GV và SV trong lớp, đặt câu hỏi, đưa ý kiến tranh luận, thảo luận, GV đánh giá trên 2 tiêu chí: Tích cực và đúng.

- Đối với việc thuyết trình: Đánh giá trên bài thuyết trình là kết quả làm việc của nhóm.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Các hoạt động đánh giá

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Trọng số (%)	Mục tiêu
1	Tham gia học trên lớp (TGH): *[chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận…]*	Quan sát, điểm danh	5	5.1; 5.2; 5.3
2	Tự nghiên cứu: (TNC): [*hoàn thành nhiệm vụ giảng viên giao trong tuần, bài tập nhóm/tháng/học kỳ…]*	Bài tập	5	5.1; 5.2; 5.3
3	Hoạt động nhóm (HĐN)	Trình bày báo cáo	5	5.1; 5.2; 5.3
4	Kiểm tra giữa kỳ (KT)	Viết	5	5.1; 5.2; 5.3
5	Kiểm tra đánh giá cuối kỳ (KTCK)	Viết	30	5.1; 5.2; 5.3
6	Thi kết thúc học phần (THP)	Viết	50	5.1; 5.2; 5.3
ĐHP = TGH × tr.số + TNC × tr.số + HĐN × tr.số + KT ×tr.số + KTCK× tr.số + THP×				

tr.số.
ĐQT = TGH × tr.số + TNC × tr.số + HĐN × tr.số + KT ×tr.số + KTCK× tr.số.

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

Xếp hạng	*Thang điểm 10*	*Điểm chữ*	*Điểm tín chỉ*
Đạt			
Xuất sắc	9,0 – 10	A	4,0
Giỏi	8,0 - 8,9	B^+	3,5
Khá	7,0 - 7,9	B	3,0
Trung bình khá	6,0 - 6,9	C^+	2,5
Trung bình	5,0 - 5,9	C	2,0
Trung bình yếu	4,0 - 4.9	D	1,0
Không đạt			
Kém	< 4,0	F	**0**

11. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Học	Tham khảo
1	Nguyễn Thị Thu Thủy	*Thủ tục hải quan*	2021	ĐHKG	GV	X	

2	Nguyễn Đăng Dờn, Hoàng Đức	*Thanh toán quốc tế*	2000	NXB TPHCM	GV		X
3	Nguyễn Hồng Bắc (chủ biên)	*Những quy định mới về thủ tục hải quan đối với hàng hóa, phương tiện vận tải xuất nhập khẩu*	2005	NXB GD	GV		X

12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của SV
1 - 2	Chương 1: Hải quan, xuất - nhập cảnh và xuất - nhập khẩu	**4**	0	- Nghiên cứu trước những vấn đề chung lịch sử, xem tài liệu 1, 2,3.
3 - 4	Chương 1: Hải quan, xuất - nhập cảnh và xuất - nhập khẩu (tt)	**4**		- Nghiên cứu trước những vấn đề chuẩn bị học, xem tài liệu 1, 2,3.
5 - 6	Chương 1: Hải quan, xuất - nhập cảnh và xuất - nhập khẩu (tt) Chương 2: Cước phí và lệ phí	**4**		- Nghiên cứu trước những vấn đề chuẩn bị học, xem tài liệu 1, 2,3.
7 - 8	Chương 2: Cước phí và lệ phí (tt)	**4**		- Nghiên cứu trước những vấn đề chuẩn bị học, xem tài liệu 1, 2,3.
9 - 10	Chương 3: Thị trường ngoại hối và thanh toán quốc tế	**4**		- Nghiên cứu trước những vấn đề chuẩn bị học, xem

				tài liệu 1, 2,3.
11 - 12	Chương 3: Thị trường ngoại hối và thanh toán quốc tế (tt)	**4**		- Nghiên cứu trước những vấn đề chuẩn bị học, xem tài liệu 1, 2,3.
13 - 14	Chương 3: Thị trường ngoại hối và thanh toán quốc tế (tt)	**4**		- Nghiên cứu trước những vấn đề chuẩn bị học, xem tài liệu 1, 2,3.
15	Ôn tập	**2**		Xem lại các nội dung đã học

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. **Tên học phần:** Quản trị ẩm thực (Cuisine management)

- **Mã học phần:** B07045 **- Số tín chỉ học phần:** 03 tín chỉ
- **Phân bổ thời gian trong học phần:**

+ Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết

+ Làm bài tập trên lớp: 15 tiết

+ Thảo luận: 0 tiết

+ Thực hành, thực tập: 0 tiết

+ Tự nghiên cứu: 90 tiết

2. Đơn vị phụ trách học phần

- **Khoa:** Kinh tế- Du lịch
- **Bộ môn:** Quản trị kinh doanh – Du lịch

3. Điều kiện tiên quyết: Không

4. Mục tiêu của học phần: Học phần cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng về ẩm thực đặc trưng từng vùng, miền; cách bảo quản thực phẩm trong mọi điều kiện – đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; quản lý khu vực bếp; xây dựng thực đơn; tính chi phí thực đơn trên cơ sở đó xây dựng giá cho thực đơn. Qua đó, người học nâng cao trách nhiệm trong việc gìn giữ phát huy văn hóa ẩm thực Việt Nam và hội nhập văn hóa ẩm thực thế giới.

5. Chuẩn đầu ra của học phần

5.1. Kiến thức*:* Sau khi kết thúc học phần người học sẽ đạt được

5.1.1. Giải thích được các yếu tố ảnh hưởng đến văn hóa ẩm thực.

5.1.2. Trình bày được văn hóa ẩm thực của Việt Nam, Châu Á, Châu Âu và đặc

trưng văn hóa ẩm thực của từng vùng.

5.1.3. Trình bày được các căn cứ và quy trình xây dựng thực đơn, giá cho từng thực đơn.

5.1.4. Xác định rõ vai trò của quản trị nguồn nhân lực, cơ cấu tổ chức trong khu bếp.

5.2. Kỹ năng: Sau khi kết thúc học phần người học sẽ đạt được

5.2.1. Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến văn hóa ẩm thực

5.2.2. Phân biệt giữa văn hóa ẩm thực Việt Nam và văn hóa ẩm thực Châu Á, Châu Âu.

5.2.3. Thiết kế và xây dựng thực đơn.

5.2.4. Xử lý một số tình huống phát sinh trong khu bếp

5.3. Thái độ: Sau khi kết thúc học phần người học sẽ đạt được

5.3.1. Có tác phong nhanh nhẹn, khoa học, nhạy bén.

5.3.2. Có khả năng làm việc nhóm hoặc độc lập.

5.3.3. Chủ động, linh hoạt có thể thích ứng với điều kiện làm việc có nhiều biến động như hiện nay.

5.4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có khả năng học tập nâng cao kiến thức phục vụ công tác, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Môn học này trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về về ẩm thực đặc trưng từng vùng, miền; cách bảo quản thực phẩm trong mọi điều kiện – đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; quản lý khu vực bếp; xây dựng thực đơn; tính chi phí thực đơn trên cơ sở đó xây dựng giá cho thực đơn

7. Cấu trúc nội dung học phần

Vấn đề 1: Khái quát về văn hóa ẩm thực

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
1.1. Khái quát chung về các nền văn hóa ẩm thực lớn trên thế giới 1.1.1. Khái niệm về văn hóa 1.1.2. Khái niệm về văn hóa ẩm thực	*5.1.1; 5.2.1; 5.3.1*

1.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến văn hóa ẩm thực 1.2.1. Vị trí, địa lý 1.2.2. Khí hậu 1.2.3. Lịch sử 1.2.4. Kinh tế 1.2.5. Tôn giáo 1.2.6. Ảnh hưởng của sự phát triển du lịch 1.3. Ẩm thực trong xu hướng hội nhập 1.3.1. Hội nhập ẩm thực Á-Âu 1.3.2. Xu hướng chung	

Vấn đề 2: Văn hóa ẩm thực Việt Nam

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
2.1. Khái quát về Việt Nam 2.1.1. Điều kiện tự nhiên 2.1.2. Điều kiện xã hội 2.2. Văn hóa ẩm thực Việt Nam truyền thống 2.2.1. Một số nền văn hóa ẩm thực truyền thống tiêu biểu 2.2.2. Một số nền văn hóa ẩm thực của dân tộc thiểu số tiêu biểu 2.2.3. Văn hóa ẩm thực ba miền	*5.1.2; 5.2.2; 5.3.1*

Vấn đề 3: Văn hóa ẩm thực Á – Âu

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
3.1. Văn hóa ẩm thực châu Á 3.1.1. Trung Quốc 3.1.2. Nhật Bản 3.1.3. Hàn Quốc 3.1.4. Campuchia 3.1.5. Thái Lan	*5.1.2; 5.2.2; 5.3.1; 5.3.2; 5.3.3*

3.1.6. Lào 3.1.7. Singapo 3.2. Văn hóa ẩm thực Châu Âu 3.2.1. Pháp 3.2.2. Anh 3.2.3. Mỹ 3.2.4. Nga	

Vấn đề 4: Phương pháp xây dựng thực đơn

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
4.1. Nguyên tắc xây dựng thực đơn 4.1.1. Khái niệm chung về thực đơn 4.1.2. Các bữa ăn trong ngày 4.1.3. Các loại tiệc 4.1.4. Căn cứ để xây dựng thực đơn 4.1.5. Nguyên tắc xây dựng thực đơn 4.2. Quy trình xây dựng thực đơn 4.2.1. Thực đơn áp đặt 4.2.2. Thực đơn tự chọn 4.2.3. Cấu tạo và trình bày một số thực đơn 4.3. Xây dựng thực đơn 4.3.1. Xây dựng thực đơn theo tiêu chuẩn suất ăn 4.3.2. Xây dựng thực đơn chọn món 4.3.3. Xây dựng thực đơn theo chế độ ăn đặc biệt 4.3.4. Xây dựng thực đơn dài ngày	*5.1.3;5.2.3, 5.3.1; 5.3.2; 5.3.3*

Vấn đề 5: Quản trị nguồn nhân lực nhà bếp

Nội dung	Mục tiêu dạy - học

3.1. Vai trò, chức năng của quản trị nguồn nhân lực khu bếp 3.1.1. Vai trò quản trị nguồn nhân lực khu bếp 3.1.2. Chức năng quản trị nguồn nhân lực khu bếp 3.2. Tổ chức khu vực bếp 3.2.1. Cơ cấu tổ chức bếp 3.2.2. Nhân sự bếp 3.2.3. Những yêu cầu đối với nhân viên khu vực bếp	*5.1.4; 5.2.4; 5.3.1, 5.3.2; 5.3.3*

8. Hình thức tổ chức dạy - học

8.1. Lịch trình chung

Vấn đề	**Phân bổ số tiết cho hình thức dạy - học**					**Tổng**
	Lên lớp			**Thực hành, thực tập**	**Tự nghiên cứu**	
	Lý thuyết	**Bài tập**	**Thảo luận**			
Vấn đề 1	5	0	0	0	10	**15**
Vấn đề 2	4	2	0	0	12	**18**
Vấn đề 3	6	3	0	0	18	**27**
Vấn đề 4	10	8	0	0	36	**54**
Vấn đề 5	5	2	0	0	14	**21**
Tổng	**30**	**15**	**0**	**0**	**90**	**135**

8.2. Điều kiện hỗ trợ để dạy - học học phần

Để thực hiên được các vấn đề của học phần cần đảm bảo các điều kiện sau:

- Thư viện phải có các tài liệu tham khảo liên quan.

- Phòng học phải có máy chiếu.

9. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau :

6. Tham gia bài tập thực hành

7. Tham dự kiểm tra cuối học kỳ

8. Tham dự thi kết thúc học phần

9. Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Các hoạt động đánh giá

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Trọng số (%)	Mục tiêu
1	Tham gia học trên lớp (TGH)	điểm danh	10	5.1.1- 5.1.4 5.2.1- 5.2.4 5.3.1-5.3.3
2	Bài tập thực hành	Chấm bài tập	20	5.1.1- 5.1.4 5.2.1- 5.2.4 5.3.1-5.3.3
3	Kiểm tra đánh giá cuối kỳ (KTCK)	Viết	20	5.1.1- 5.1.4 5.2.1- 5.2.4 5.3.1-5.3.33
4	Thi kết thúc học phần (THP)	Viết	50	5.1.1- 5.1.4 5.2.1- 5.2.4 5.3.1-5.3.3
ĐHP = TGH × tr.số +BTTH× tr.số+ KTCK× tr.số + THP× tr.số.				
ĐQT = TGH × tr.số +BTTH× tr.số+ KTCK× tr.số				

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

Xếp hạng	Thang điểm 10	Điểm chữ	Điểm tín chỉ
Đạt			
Xuất sắc	9,0 – 10	A	4,0
Giỏi	8,0 - 8,9	B^+	3,5
Khá	7,0 - 7,9	B	3,0
Trung bình khá	6,5 - 6,9	C^+	2,5
Trung bình	5,5 – 6,4	C	2,0
Trung bình yếu	5,0- 5,4	D^+	1,5
	4,0 – 4,9	D	1,0
Không đạt			
Kém	< 4,0	F	0

11. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Học	Tham khảo
[1]	Huỳnh Thị Ngọc Ơn	Tập bài giảng Quản trị ẩm thực	2020	ĐH Kiên Giang	Khoa KT-DL	x	
[2]	Nguyễn Việt Cầm	Giáo trình Văn hóa ẩm thực	2008	Hà Nội	Giảng viên	x	
[3]	Nguyễn Hữu Thủy	Giáo trình phương pháp xây dựng thực đơn	2008	Hà Nội	Giảng viên		x
[4]	Tiêu chuẩn VTOS	Kỹ thuật chế biến món ăn Việt Nam	2009	Dự án phát triển nguồn nhân lực Du	Giảng viên		x

				lịch Việt Nam			

12. Hướng dẫn sinh viên tự học

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Bài tập (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1,2	Vấn đề 1: Khái quát về văn hóa ẩm thực	5	0	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: Chương 1 +Tài liệu [2]: Chương 1 + Tài liệu tham khảo: 3,4
3,4	Vấn đề 2: Văn hóa ẩm thực Việt Nam	4	2	- Ôn tập nội dung chương 1 -Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: Chương 2 +Tài liệu [1]: Chương 2 + + Tài liệu tham khảo: 3,4 + Bài tập tình huống: chương 2
5,6,7	Vấn đề 3: Văn hóa ẩm thực Á- Âu	6	3	- Ôn tập nội dung chương 2 -Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: Chương 3 +Tài liệu [1]: Chương 3 + + Tài liệu tham khảo: 3,4 + Bài tập tình huống: chương 3
8,9, 10,11,12	Vấn đề 4: Phương pháp xây dựng thực đơn	10	8	- Ôn tập nội dung chương 3 -Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: Chương 4 +Tài liệu [3]: Chương 1 + + Tài liệu tham khảo: 3,4 + Bài tập tình huống: chương 4

13,14,15	Vấn đề 5: Quản trị nguồn nhân lực nhà bếp			- Ôn tập nội dung chương 4 -Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: Chương 5 +Tài liệu [4]: Chương 1 + + Tài liệu tham khảo: 3,4 + Bài tập tình huống: chương 5

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. **Thông tin chung về học phần**

Tên học phần: **Quản trị kinh doanh hãng lữ hành**

(**Tour operation management**)

Mã số học phần: B07039

- **Số tín chỉ học phần**: 03 tín chỉ
- **Phân bổ tiết giảng của học phần**:

+ Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết
+ Làm bài tập trên lớp: 10 tiết
+ Thảo luận: 5 tiết
+ Tự nghiên cứu: 90 tiết

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- **Khoa:** Khoa Kinh tế- Du lịch
- **Bộ môn:** Quản trị kinh doanh – Du lịch

3. Điều kiện tiên quyết: Không

4. Mục tiêu của học phần: Học phần cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng để giải thích được quan hệ giữa doanh nghiệp lữ hành và các nhà cung ứng, cách quản lý chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp lữ hành và cách tổ chức xúc tiến chương trình du lịch từ đó có khả năng vận dụng trong thực tế.

5. Chuẩn đầu ra của học phần

5.1. Kiến thức: Sau khi kết thúc học phần người học sẽ đạt được

5.1.1 Liệt kê được lịch sử hình thành, các tổ chức quốc tế, vai trò, hệ thống sản phẩm và thị trường khách của kinh doanh lữ hành.

5.1.2 Giải thích được cơ cấu tổ chức, các mô hình của doanh nghiệp lữ hành.

5.1.3 Trình bày được các nhà cung cấp, các kênh phân phối sản phẩm trong du lịch của doanh nghiệp lữ hành. Phân tích được các hình thức, mối quan hệ giữa doanh nghiệp lữ hành với nhà cung cấp

5.1.4 Giải thích được đặc điểm của sản phẩm là chương trình du lịch, các loại chương trình du lịch, giá thành, giá bán và các yếu tố ảnh hưởng đến giá cả của chương trình du lịch.

5.1.5 Liệt kê được các hoạt động xúc tiến hỗn hợp trong marketing để vận dụng vào kinh doanh chương trình du lịch.

5.2. Kỹ năng: Sau khi kết thúc học phần người học sẽ đạt được

5.2.1 Xác định được nguồn gốc của kinh doanh lữ hành, đặc biệt là sự nghiệp kinh doanh lữ hành của Thomas Cook.

5.2.2 Đánh giá được công tác quản trị nguồn nhân lực của doanh nghiệp lữ hành.

5.2.3 Thiết lập và duy trì được các mối quan hệ với nhà cung cấp.

5.2.4 Xây dựng được chương trình du lịch trọn gói cũng như chỉ ra được một số chương trình du lịch tiêu biểu.

5.2.5 Tổ chức và đánh giá được các hoạt động xúc tiến, các chương trình du lịch của doanh nghiệp lữ hành. Xây dựng được kế hoạch thực hiện chương trình du lịch.

5.3. Thái độ: Sau khi kết thúc học phần người học sẽ đạt được

5.3.1 Có tinh thần học hỏi, năng động, sáng tạo, nhiệt tình, say mê công việc.

5.3.2 Nghiên cứu lý thuyết phải đi đôi với quan sát và tiếp cận thực tế. Chủ động, linh hoạt có thể thích ứng mọi điều kiện làm việc.

5.4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có khả năng học tập nâng cao kiến thức phục vụ công tác chuyên môn, nghề nghiệp, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Môn học này trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về kinh doanh lữ hành và cơ cấu tổ chức và quản trị nhân lực của doanh nghiệp lữ hành. Cung cấp kiến thức về các mối quan hệ giữa doanh nghiệp lữ hành và các nhà cung ứng, cách quản lý chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp lữ hành và cách tổ chức xúc tiến chương trình du lịch từ đó có khả năng vận dụng trong thực tế.

7. Cấu trúc nội dung học phần

Vấn đề 1: Khái quát chung về kinh doanh lữ hành

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
1.1 Khái quát về nguồn gốc kinh doanh lữ hành 1.2 Các tổ chức quốc tế về lữ hành 1.3 Định nghĩa và phân loại kinh doanh lữ hành 1.4 Vai trò của kinh doanh lữ hành 1.5 Hệ thống sản phẩm của kinh doanh lữ hành 1.6 Thị trường khách của kinh doanh lữ hành	*5.1.1;5.2.1; 5.3.1; 5.3.2*

Vấn đề 2: Cơ cấu tổ chức và quản trị nhân lực của doanh nghiệp lữ hành

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
2.1 Cơ sở lý luận về cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp lữ hành 2.2 Quản trị nguồn nhân lực của doanh nghiệp lữ hành	*5.1.2; 5.2.2;5.3.1; 5.3.2*

Vấn đề 3: Quan hệ giữa nhà cung cấp với doanh nghiệp lữ hành

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
3.1 Nhà cung cấp của doanh nghiệp lữ hành 3.2 Các kênh phân phối sản phẩm trong du lịch 3.3 Các hình thức quan hệ của doanh nghiệp lữ hành với nhà cung cấp	*5.1.3; 5.2.3; 5.3.1; 5.3.2*

Vấn đề 4: Xây dựng chương trình du lịch

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
4.1 Định nghĩa và phân loại chương trình du lịch 4.2 Quy trình xây dựng một chương trình du lịch trọn gói 4.3 Giới thiệu một số chương trình du lịch tiêu biểu	*5.1.4; 5.2.4; 5.3.1; 5.3.2*

Vấn đề 5: Tổ chức xúc tiến hỗn hợp, bán và thực hiện các chương trình du lịch

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
5.1 Tổ chức xúc tiến hỗn hợp chương trình du lịch	*5.1.5; 5.2.5; 5.3.1; 5.3.2*

5.2 Tổ chức bán các chương trình du lịch trọn gói 5.3 Tổ chức thực hiện các chương trình du lịch tại doanh nghiệp lữ hành 5.4 Tổ chức các hoạt động sau khi kết thúc chuyến đi của khách	

8. Hình thức tổ chức dạy - học

8.1. Lịch trình chung

Vấn đề	Phân bổ số tiết cho hình thức dạy - học					Tổng
	Lên lớp			Thực hành, thực tập	Tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận			
Vấn đề 1	8	2	3	0	26	39
Vấn đề 2	7	2	2	0	22	33
Vấn đề 3	5	2	0	0	14	21
Vấn đề 4	5	2	0	0	14	21
Vấn đề 5	5	2	0	0	14	21
Tổng cộng	**30**	**10**	**5**	**0**	**90**	**135**

8.2. Điều kiện hỗ trợ để dạy - học học phần

Để thực hiện được các vấn đề của học phần, yêu cầu đảm bảo điều kiện sau:

- Thư viện phải có đầy đủ các tài liệu tham khảo liên quan.
- Phòng học phải có máy chiếu.

9. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ
- Tham dự thi kết thúc học phần
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Các hoạt động đánh giá

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Trọng số (%)	Mục tiêu

1	Tham gia học trên lớp (TGH) - Đi học đầy đủ - Chuẩn bị bài tốt, - Tích cực thảo luận	Quan sát, điểm danh, tần suất phát biểu, thái độ tham gia thảo luận	10	5.1.1 → 5.1.7 5.3.1 → 5.3.2
2	Thảo luận: Bài tập tình huống (TNC)	Thảo luận	10	5.1.1 → 5.1.7 5.2.1 → 5.1.5 5.3.1 → 5.3.2
3	Kiểm tra đánh giá cuối kỳ (KTCK)	Viết	30	5.1.1 → 5.1.7 5.2.1 → 5.1.5 5.3.1 → 5.3.2
4	Thi kết thúc học phần (THP)	Viết	50	5.1.1 → 5.1.7 5.2.1 → 5.1.5 5.3.1 → 5.3.2
ĐHP = TGH × tr.số + TNC × tr.số + KTCK× tr.số + THP× tr.số.				
ĐQT = TGH × tr.số + TNC × tr.số + KTCK× tr.số.				

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

Xếp hạng	Thang điểm 10	Điểm chữ	Điểm tín chỉ
Đạt			
Xuất sắc	9,0 - 10	A	4,0
Giỏi	8,0 - 8,9	B^+	3,5
Khá	7,0 - 7,9	B	3,0
Trung bình khá	6,5 - 6,9	C^+	2,5

Trung bình	5,5 - 6,4	C	2,0
Trung bình yếu	5,0 – 5,4	D^+	1,5
	4,0 - 4.9	D	1,0
Không đạt			
Kém	< 4,0	F	0

11. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Học	Tham khảo
[1]	Trần Băng Dương	Bài giảng Quản trị kinh doanh hãng lữ hành	2020	Lưu hành nội bộ	Khoa KT-DL	X	
[2]	Nguyễn Văn Mạnh, Phạm Hồng Chương	Giáo trình Quản trị kinh doanh lữ hành	2012	ĐH Kinh tế Quốc Dân	Giảng viên	X	
[3]	Nguyễn Quốc Nam	Quản trị hãng lữ hành	2006	ĐH Kinh tế TPHCM	Giảng viên		X
[4]	Michael Bottomley Renshaw	The Travel Agent	1992	The Centre for Travel and Tourism in association with Business Education Publishers	Giảng viên		X

				Limited			

12. Hướng dẫn sinh viên tự học

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Bài tập (tiết)	Thảo luận	Nhiệm vụ của sinh viên
1,2,3,4,5	Vấn đề 1: Khái quát chung về kinh doanh lữ hành	8	2	3	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: Chương 1 + Tài liệu [2]:Chương 1, 2 [trang 15-58] + Câu hỏi ôn tập và thảo luận tình huống
6,7,8	Vấn đề 2: Cơ cấu tổ chức và quản trị nhân lực của doanh nghiệp lữ hành	7	2	2	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: Chương 2 +Tài liệu [2]: Chương 3 [trang 59-116] + Câu hỏi ôn tập và thảo luận tình huống
9,10,11	Vấn đề 3: Quan hệ giữa nhà cung cấp với doanh nghiệp lữ hành	5	2	0	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: Chương 3 +Tài liệu [2]: Chương 4 [trang 117-136] + Câu hỏi ôn tập.
11,12, 13	Vấn đề 4: Xây dựng chương trình du lịch	5	2	0	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: Chương 4 +Tài liệu [2]: Chương 6 [trang 158-208] + Câu hỏi ôn tập
13,14,15	Vấn đề 5: Tổ chức xúc tiến hỗn hợp, bán và thực	5	2	0	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: Chương 5

	hiện các chương trình du lịch				+Tài liệu [2]: Chương 7 [trang 209-230] + Câu hỏi ôn tập

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Thiết kế và điều hành tour du lịch (Tour Design And Operation)

- **Mã số học phần**: B07036 (LT: 2 tín chỉ + TH: 1 tín chỉ)
- **Số tín chỉ học phần**: 03 tín chỉ
- **Phân bổ tiết giảng của học phần**:
  + Nghe giảng lý thuyết: 24 tiết
  + Làm bài tập trên lớp: 06 tiết
  + Thảo luận: 0 tiết
  + Thực hành, thực tập: 30 tiết
  + Tự nghiên cứu: 90 tiết

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- **Khoa:** Kinh tế - Du lịch
- **Bộ môn:** Quản trị kinh doanh – Du lịch

3. Điều kiện tiên quyết: Không

4. Mục tiêu của học phần

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về các loại chương trình tour du lịch; các dịch vụ trong chương trình du lịch; quy trình thiết kế tour du lịch; phương pháp định giá tour du lịch; quy trình tổ chức xúc tiến bán chương trình du lịch; cũng như công tác thực hiện và điều hành tour du lịch. Qua đó, người học có thể vận dụng kiến thức được trang bị vào thực tế hoạt động kinh doanh của công ty du lịch, lữ hành.

5. Chuẩn đầu ra của học phần

5.1. Kiến thức

5.1.1 Trình bày được các khái niệm cơ bản về tour du lịch;

5.1.2 Trình bày được những khái niệm, đặc điểm của một chương trình du lịch;

5.1.3 Phân loại được các chương trình du lịch;

5.1.4 Trình bày được nguyên tắc và quy trình thiết kế một tour du lịch;

5.1.5 Liệt kê được các dịch vụ cấu thành trong một chương trình du lịch trọn gói;

5.1.6 Xác định được các yêu cầu trong việc thiết kế một tour du lịch;

5.1.7 Phân tích được các yếu tố cấu thành nên giá thành của một tour du lịch;

5.1.8 Liệt kê được các yếu tố tác động đến giá thành, giá bán của một tour du lịch;

5.1.9 Trình bày được công việc điều hành của một nhân viên điều hành tour.

5.2. Kỹ năng

5.2.1 Xây dựng được cơ cấu, tổ chức và nhiệm vụ của phòng điều hành tour;

5.2.2 Thiết kế được chương trình du lịch;

5.2.3 Xây dựng được các dịch vụ trong một chương trình du lịch trọn gói;

5.2.4 Tính toán được chi phí và định giá bán cho chương trình du lịch trọn gói;

5.2.5 Xử lý được các tình huống phát sinh trong quá trình điều hành tour;

5.2.6 Thiết lập và duy trì mối quan hệ với nhà cung cấp.

5.3. Thái độ

5.3.1 Nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của công tác thiết kế và điều hành tour du lịch đối với hoạt động kinh doanh du lịch lữ hành;

5.3.2 Thể hiện thái độ khéo léo và nhanh nhẹn khi tiếp nhận các yêu cầu của khách, thể hiện sự thành thạo, khéo léo trong công tác điều hành tour du lịch;

5.3.3 Tự tin, tự chủ trước các hoạt động điều hành tour du lịch.

5.4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

5.4.1. Có khả năng dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ về thiết kế và điều hành tour du lịch; có sáng kiến trong quá trình thực hiện công việc được giao;

5.4.2. Có khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về thiết kế và điều hành tour du lịch;

5.4.3. Có năng lực lập kế hoạch, đánh giá và cải tiến các hoạt động thiết kế và điều hành tour du lịch.

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Môn học này trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về tour du lịch, chương trình du lịch và các dịch vụ trong chương trình du lịch trọn gói. Từ đó định hướng cho sinh viên có thể thiết kế và định giá, điều hành chương trình du lịch trọn gói.

7. Cấu trúc nội dung học phần

Vấn đề 1: Một số khái niệm cơ bản về tour du lịch

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
1.1. Khái niệm du lịch 1.2. Khái niệm khách du lịch 1.3. Các khái niệm cơ bản khác 1.4. Giới thiệu tổng quan phòng điều hành 1.5. Khái niệm thiết kế tour	5.1.1 5.2.1 5.3.1, 5.3.2

Vấn đề 2: Chương trình du lịch

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
2.1. Khái niệm chương trình du lịch 2.2. Đặc điểm và vai trò của chương trình du lịch 2.3. Phân loại chương trình du lịch 2.4. Thực hành thiết kế chương trình du lịch	5.1.2, 5.1.3, 5.1.4 5.2.2, 5.3.1, 5.3.2

Vấn đề 3: Các dịch vụ trong chương trình du lịch trọn gói

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
3.1. Khái niệm dịch vụ du lịch 3.2. Các dịch vụ cấu thành trong chương trình du lịch 3.3. Các nhà cung cấp dịch vụ trong chương trình du lịch	5.1.5, 5.2.3, 5.3.1, 5.3.2

Vấn đề 4: Thiết kế chương trình du lịch trọn gói

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
4.1. Quy trình thiết kế tour 4.2. Một số điểm lưu ý khi thiết kế chương trình du lịch 4.3. Nguyên tắc thiết kế chương trình du lịch mới 4.4. Thiết kế chương trình tham quan Rạch Giá – Phú Quốc 4.5. Thiết kế chương trình tham quan các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long	5.1.6, 5.2.4, 5.3.1, 5.3.2

4.6. Thiết kế chương trình tham quan Kiên Giang - Tp. Hồ Chí Minh – Đà Lạt 4.7. Thiết kế chương trình tham quan xuyên việc khởi hành từ TP.HCM – Nha Trang – Quy Nhơn – Hội An – Đà Nẵng – Huế - Hà Nội – Hạ Long (hoặc từ Hà Nội) – bằng ô tô, máy bay.	

Vấn đề 5: Định giá chương trình du lịch trọn gói

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
5.1. Khái niệm giá thành và giá bán chương trình du lịch 5.2. Phương pháp tính giá thành chương trình du lịch 5.3. Phương pháp tính giá bán chương trình du lịch 5.4. Thiết kế chương trình tham quan Rạch Giá – Hà Tiên - Phú Quốc 5.5. Thực hành tính giá tour chương trình tham quan các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long 5.6. Thực hành tính giá tour chương trình tham quan Kiên Giang - Tp. Hồ Chí Minh – Đà Lạt 5.7. Thực hành tính giá tour chương trình tham quan xuyên việc khởi hành từ TP.HCM – Nha Trang – Quy Nhơn – Hội An – Đà Nẵng – Huế - Hà Nội – Hạ Long (hoặc từ Hà Nội) – bằng ô tô, máy bay.	5.1.7, 5.1.8 5.2.4, 5.3.1, 5.3.2, 5.3.3

Vấn đề 6: Điều hành chương trình du lịch

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
6.1. Khái niệm điều hành du lịch 6.2. Mối quan hệ của điều hành tour 6.3. Quy trình điều hành tour	5.1.9 5.2.5, 5.2.6 5.3.1, 5.3.2, 5.3.3

8. Hình thức tổ chức dạy - học

8.1. Lịch trình chung

Vấn đề	Phân bổ số tiết cho hình thức dạy - học					Tổng
	Lên lớp			Thực hành, thực tập	Tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận			
Vấn đề 1	2	1	0	0	6	**9**
Vấn đề 2	2	1	0	0	6	**9**
Vấn đề 3	2	1	0	0	6	**9**
Vấn đề 4	6	1	0	2	18	**27**
Vấn đề 5	6	1	0	5	24	**36**
Vấn đề 6	6	1	0	8	30	**45**
Tổng	**24**	**6**	**0**	**15**	**90**	**135**

8.2. Điều kiện hỗ trợ để dạy - học học phần

Để thực hiện được các vấn đề của học phần đạt chuẩn, cần đảm bảo điều kiện sau:

- Phòng học có máy chiếu và màn chiếu;
- Bài giảng của giảng viên, tài liệu tham khảo theo yêu cầu giảng viên.

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham gia tour thực tế theo kế hoạch của học phần;
- Bài tập trên lớp hoàn thành theo thời gian ấn định của giảng viên;
- Hoàn thành 100% bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Các hoạt động đánh giá

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Trọng số (%)	Mục tiêu
1	Tham gia học trên lớp (TGH): - Đi học đầy đủ	Quan sát, điểm danh, tần suất phát biểu, thái độ tham	10	5.1.1 → 5.1.9 5.2.1 → 5.2.6

	- Chuẩn bị bài tốt, - Tích cực thảo luận	gia thảo luận		5.3.1 → 5.3.3
2	Tự nghiên cứu: (TNC): - Hoàn thành nhiệm vụ giảng viên giao trong tuần, bài tập nhóm	Chấm báo cáo, bài tập.	10	5.1.1 → 5.1.9 5.2.1 → 5.2.6 5.3.1 → 5.3.3
3	Hoạt động nhóm (HĐN) - Đi thực tế	Thuyết trình tuyến, đường đi, điểm tham quan, chấm báo cáo.	20	5.1.1 → 5.1.9 5.2.1 → 5.2.6 5.3.1 → 5.3.3
4	Kiểm tra giữa kỳ (KT)	Báo cáo đánh giá thực tế	10	5.1.1 → 5.1.9 5.2.1 → 5.2.6 5.3.1 → 5.3.3
5	Thi kết thúc học phần (THP)	Viết/Tiểu luận	50	5.1.1 → 5.1.9 5.2.1 → 5.2.6 5.3.1 → 5.3.3
ĐHP = TGH × tr.số + TNC × tr.số + HĐN × tr.số + KTCK× tr.số + THP× tr.số.				
ĐQT = TGH × tr.số + TNC × tr.số + HĐN × tr.số + KT ×tr.số + KTCK× tr.số.				

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

Xếp hạng	Thang điểm 10	Điểm chữ	Điểm tín chỉ
Đạt			
Xuất sắc	9,0 – 10	A	4,0
Giỏi	8,0 - 8,9	B^+	3,5

Khá	7,0 - 7,9	B	3,0
Trung bình khá	6,5 - 6,9	C^+	2,5
Trung bình	5,5 – 6,4	C	2,0
Trung bình yếu	5,0- 5,4	D^+	1,5
	4,0 – 4,9	D	1,0
Không đạt			
Kém	< 4,0	F	0

11. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Học	Tham khảo
[1]	Nguyễn Vương, Hà Thị Thanh Tuyền, Trần Bửu Long	Bài giảng "Thiết kế và điều hành tour du lịch"	2020	Lưu hành nội bộ	Khoa KT-DL	x	
[2]	PGS.TS Nguyễn Văn Mạnh, Phạm Hồng Chương	Giáo trình Quản trị kinh doanh lữ hành	2012	NXB. Đại học Kinh tế quốc dân	Giảng viên	x	
[3]	GS.TS Nguyễn Văn Đính, ThS. Phạm Hồng Chương	Giáo trình Quản trị kinh doanh lữ hành	2005	NXB. Đại học Kinh tế quốc dân	Giảng viên		x

12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1	**Vấn đề 1: Một số khái niệm cơ bản về**	2	1	+ Nghiên cứu trước: quy định học tập tín chỉ

	tour du lịch			✓ Tài liệu học tập ✓ Bài giảng của giảng viên + Tài liệu tham khảo: ✓ Tài liệu [2]: chương 1 từ trang số 19 đến trang số 25 ✓ Tài liệu [3]: chương 1 từ trang số 7 đến trang số 38. ✓ Tra cứu nội dung về vai trò, nhiệm vụ của bộ phận lễ tân, mối quan hệ của bộ phận lễ tân với các bộ phận khác.
2	**Vấn đề 2: Chương trình du lịch**	2	1	+ Nghiên cứu trước: nội dung vấn đề 2 ✓ Tài liệu học tập ✓ Bài giảng của giảng viên + Tài liệu tham khảo: ✓ Tài liệu [3]: chương 2 từ trang số 39 đến trang số 59. ✓ Tra cứu nội dung về đặc điểm khách hàng và các nguyên tắc chăm sóc khách hàng.
3	**Vấn đề 3: Các dịch vụ trong chương trình du lịch trọn gói**	2	1	+ Nghiên cứu trước: nội dung vấn đề 3 ✓ Tài liệu học tập ✓ Bài giảng của giảng viên + Tài liệu tham khảo: + Nghiên cứu trước: ✓ Tài liệu học tập ✓ Bài giảng của giảng viên + Tài liệu tham khảo:

				✓ Tài liệu [2]: chương 3 từ trang 85 đến 114. ✓ Tài liệu [3]: chương 2 từ trang số 39 đến trang số 59. Tra cứu nội dung về cách thức đặt phòng và quy trình nhận đặt phòng .
4,5,6	**Vấn đề 4: Thiết kế chương trình du lịch**	6	3	+ Nghiên cứu trước: nội dung vấn đề 4 ✓ Tài liệu học tập ✓ Bài giảng của giảng viên + Tài liệu tham khảo: + Nghiên cứu trước: ✓ Tài liệu học tập ✓ Bài giảng của giảng viên + Tài liệu tham khảo: ✓ Tài liệu [3]: chương 4 từ trang số 97 đến trang số 122. ✓ Tra cứu nội dung về quy trình làm thủ tục nhận phòng cho các đối tượng khách.
7,8, 9,10	**Vấn đề 5: Tính giá trong chương trình du lịch trọn gói**	6	6	+ Nghiên cứu trước: nội dung vấn đề 5 ✓ Tài liệu học tập ✓ Bài giảng của giảng viên + Tài liệu tham khảo: + Nghiên cứu trước: ✓ Tài liệu học tập ✓ Bài giảng của giảng viên + Tài liệu tham khảo: ✓ Tài liệu [2]: chương 5 từ trang số 115 đến

				trang số 138. ✓ Tài liệu [3]: chương 5 từ trang số 123 đến trang số 160. ✓ Tra cứu nội dung về các dịch vụ trong quá trình khách lưu trú tại khách sạn.
11,12, 13,14, 15	**Vấn đề 6: Điều hành chương trình du lịch**	6	0	+ Nghiên cứu trước: ✓ Tài liệu học tập: nội dung vấn đề 6 ✓ Bài giảng của giảng viên: nội dung vấn đề 6 + Tài liệu tham khảo: + Nghiên cứu trước: thiết kế tour du lịch ✓ Tài liệu học tập ✓ Bài giảng của giảng viên + Tài liệu tham khảo: ✓ Tài liệu [2]: chương 6 từ trang số 165 đến trang số 182. ✓ Tài liệu [3]: chương 6 từ trang số 161 đến trang số 206. Tra cứu nội dung về quy trình thủ tục trả phòng.
	Thực hành thiết kế và điều hành tour tham quan thực tế	0	9	- Thiết kế và điều hành tour du lịch thực tế (địa phương/vùng/liên vùng/xuyên Việt)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Địa lí du lịch Việt Nam

Mã số học phần: A27206

-Số tín chỉ học phần: 2 tín chỉ

Phân bổ tiết giảng của học phần:

+ Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết

+ Làm bài tập, thảo luận trên lớp: 00 tiết

+ Thực hành, thực tập: 00 tiết

+ Tự nghiên cứu: 60 tiết

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Khoa: Sư phạm và Xã hội Nhân văn.

- Bộ môn: Tự nhiên – Xã hội.

3. Điều kiện tiên quyết: không

4 . Mục tiêu của học phần:

Môn học đề cập đến các kiến thức: địa lý, du lịch, Việt Nam, địa lý du lịch, địa lý Việt Nam, du lịch Việt Nam. Xác định và đánh giá các nguồn tài nguyên du lịch (tự nhiên và nhân văn). Đồng thời, nêu ra tình hình phát triển của du lịch Việt Nam: Tiềm năng, hiện trạng và giải pháp. Đặc biệt là hệ thống phân vị phân vùng và các vùng du lịch của Việt Nam.

5. Chuẩn đầu ra của học phần

5.1. Kiến thức

5.1.1 Trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về Địa lý du lịch Việt Nam.

5.1.2 Sau khi kết thúc môn học, người học cần nắm được: Các nội dung cơ bản về tài nguyên du lịch Việt Nam (tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch nhân văn) trong mối quan hệ với Địa lý du lịch; Tình hình phát triển của du lịch Việt Nam.

5.1.3 Hiểu và nắm vững nội dung trọng tâm là các vùng du lịch Việt Nam, biết vận dụng vào trong nghiệp vụ hướng dẫn du lịch.

5.2 Về kỹ năng:

5.2.1 Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá các nguồn lực phát triển du lịch theo ngành và theo lãnh thổ.

5.2.3 Có khả năng sử dụng bản đồ, phương pháp đi thực địa hiệu quả.

5.2.4 Có khả năng vận dụng những kiến thức được học vào hoạt động hướng dẫn du lịch

5.3 Về thái độ:

5.3.1 Biết được tầm quan trọng của môn học, yêu nghề Hướng dẫn viên du lịch.

5.3.2 Có ý thức trách nhiệm cao, có đạo đức tốt.

5.3.3 Có tinh thần tự học, tự nghiên cứu, tự cập nhật kiến thức.

5.3.4 Có ý thức và tinh thần làm việc độc lập, sáng tạo, năng động.

5.3.5 Có tinh thần cộng tác, đoàn kết để hoàn thành hiệu quả công việc được giao.

5.4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Rèn luyện cho sinh viên có khả năng tự học tập, tích lũy kiến thức và kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có ý thức trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội.

- Có năng lực sáng tạo, lập kế hoạch, điều phối và phát huy trí tuệ tập thể.

- Có lập trường tư tưởng vững vàng, tin tưởng vào sự nghiệp lãnh đạo của Đảng và Nhà nước ta.

6. Mô tả tóm tắt học phần

Môn học này đề cập đến các kiến thức: địa lý, du lịch, Việt Nam, địa lý du lịch, địa lý Việt Nam, du lịch Việt Nam. Xác định và đánh giá các nguồn tài nguyên du lịch (tự nhiên và nhân văn). Đồng thời, nêu ra tình hình phát triển của du lịch Việt Nam: Tiềm năng, hiện trạng và giải pháp. Đặc biệt là hệ thống phân vị phân vùng và các vùng du lịch của Việt Nam. Qua đó giúp cho người học hiểu rõ hơn về kiến thức địa lý; ứng dụng vào thực tiễn.

7. Cấu trúc nội dung học phần

	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Chương 1:	**Khái quát chung về Địa lý du lịch Việt Nam**	7	5.1.1, 5.1.2, 5.1.3, 5.3.1, 5.3.2
1.1.	Lịch sử hình thành Địa lý du lịch Việt Nam		
1.2.	Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của Địa lý du lịch Việt Nam		
1.3.	Phân loại tài nguyên du lịch		
Chương 2:	**Tài nguyên du lịch Việt Nam**	7	5.1.1, 5.1.2, 5.1.3, 5.3.1, 5.3.2, 5.3.3, 5.3.4
2.1	Tài nguyên du lịch tự nhiên		
2.2	Tài nguyên du lịch nhân văn		
Chương 3:	**Tình hình phát triển của du lịch Việt Nam**	8	5.1.1, 5.1.2, 5.1.3, 5.3.1, 5.3.2, 5.3.3, 5.3.4
3.1.	Tiềm năng		
3.2.	Hiện trạng		
3.3	Giải pháp		
Chương 4:	**Các vùng du lịch của Việt Nam**	8	5.1.3, 5.3.1, 5.3.2, 5.3.3, 5.3.4, 5.3.5, 5.3.6
4.1	Khái niệm		
4.2	Tiêu chí phân vùng		
4.3	Phân vùng du lịch		

8. Hình thức tổ chức dạy - học

8.1. Lịch trình chung

Chương	Phân bổ số tiết cho hình thức dạy - học				Tổng
	Lên lớp		Thực hành, thực tập	Tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận			

Chương 1	7	0	0	15	22
Chương 2	7	0	0	15	22
Chương 3	8	0	0	15	23
Chương 4	8	0	0	15	22
Tổng	30	0	0	60	89

8.2. Điều kiện hỗ trợ để dạy - học học phần

Để thực hiện được các vấn đề của học phần đạt chuẩn, yêu cầu Khoa/Bộ môn đảm bảo điều kiện sau:

- Lớp học phải ít hơn 50 sinh viên.
- Thư viện phải có đầy đủ các tài liệu tham khảo liên quan.
- Phòng học phải có máy chiếu, micro.

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham dự đầy đủ 80% giờ lên lớp.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

10. Đánh giá quá trình trong dạy và học

10.1. Các hoạt động đánh giá

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Trọng số (%)	Mục tiêu
1	Tham gia học trên lớp (TGH)	*Điểm danh, làm BT*	15	5.1; 5.3
2	Hoạt động nhóm (HĐN)	*Trình bày báo cáo*	15	5.1; 5.2; 5.3
3	Kiểm tra giữa kỳ (KT)	*Viết*	20	5.1; 5.2; 5.3
4	Thi kết thúc học phần (THP)	*Viết*	50	5.1; 5.2; 5.3
ĐHP = TGH × tr.số + HĐN × tr.số + KT × tr.số + THP × tr.số				
ĐQT = TGH × tr.số + HĐN × tr.số + KT × tr.số				

10.2. Thang điểm đánh giá bộ phận, điểm học phần

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

Xếp hạng	**Thang điểm 10**	**Điểm chữ**	**Điểm tín chỉ**
Đạt			
Xuất sắc	9,0 – 10	A	4,0
Giỏi	8,0 - 8,9	B^+	3,5
Khá	7,0 - 7,9	B	3,0
Trung bình khá	6,5 - 6,9	C^+	2,5
Trung bình	5,5 – 6,4	C	2,0
Trung bình yếu	5,0- 5,4	D^+	1,5
	4,0 – 4,9	D	1,0
Không đạt			
Kém	< 4,0	F	0

11. Tài liệu học tập

TT	**Tên tác giả**	**Tên tài liệu**	**Năm xuất bản**	**Nhà xuất bản**	**Địa chỉ khai thác tài liệu**	**Mục đích sử dụng**	
						Học	**Tham khảo**
[1]	Nhóm tác giả Nguyễn Minh Tuệ (chủ biên), Lê Thông, Vũ Đình Hòa, Lê Mỹ Dung, Nguyễn	*Địa lý du lịch Việt Nam*	2012	Giáo dục,	Thư viện	X	

	Trọng Đức, Lê Văn Tin, Trần Ngọc Điệp						
[2]	Trương Hoàng Phương	*Bản đồ du lịch Việt Nam*	2013	Bản đồ	Thư viện		X
3	Nguyễn Minh Tuệ, PGS-TS.Vũ Minh	Địa lý du lịch	1997	Lao động xã hội	Thư viện		X

12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	***Nội dung***	***Lý thuyết (tiết)***	***Thực hành (tiết)***	***Nhiệm vụ của sinh viên***
1,2,3	Chương 1: **Khái quát chung về Địa lý du lịch Việt Nam** 1.1. Lịch sử hình thành Địa lý du lịch Việt Nam 1.2. Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của Địa lý du lịch Việt Nam 1.3. Phân loại tài nguyên du lịch	7	0	- Nghiên cứu trước: Tập bài giảng mục 1.1 đến 1.3
4,5,6	Chương 2: **Tài nguyên du lịch Việt Nam** 2.1 Tài nguyên tự nhiên 2.2 Tài nguyên nhân văn	7	0	- Nghiên cứu trước: Tập bài giảng mục 2.1 đến 2.2
7,8,9	Chương 3: **Tình hình phát triển của du lịch Việt Nam**	8	0	- Nghiên cứu trước:

	3.1. Tiềm năng 3.2. Hiện trạng 3.3 Giải pháp			Tập bài giảng từ mục 3.1 đến 3.3
10,11,12	Chương 4: **Các vùng du lịch của Việt Nam** 4.1 Khái niệm 4.2 tiêu chí phân vùng 4.3 phân vùng du lịch	8	0	- Nghiên cứu trước: Tập bài giảng từ mục 4.1 đến 4.3

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Tuyến điểm du lịch Việt Nam

- Mã số học phần:

- Số tín chỉ học phần: 2 tín chỉ

- Phân bổ tiết giảng của học phần:

+ Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết

+ Làm bài tập, thảo luận trên lớp: 10 tiết

+ Thực hành, thực tập: 0 tiết

+ Tự nghiên cứu: 60 tiết

2. Đơn vị phụ trách học phần

- Khoa/Viện: Khoa Sư phạm và Xã hội nhân văn

3. Điều kiện tiên quyết: Tổng quan du lịch

4. Mục tiêu của học phần

Tuyến-điểm du lịch Việt Nam môn học bổ trợ cho môn Tổng quan du lịch, Tuyến-điểm du lịch Việt Nam đặc biệt thích hợp cho những sinh viên có khuynh hướng chọn hướng dẫn du lịch là công việc tương lai. Là môn học cung cấp nhiều kiến thức địa lý, văn hoá, xã hội, lịch sử, môi trường du lịch cùng những vấn đề liên quan đến tuyến-điểm du lịch của Việt Nam, làm cơ sở để thiết kế các chương trình du lịch và phục vụ cho hoạt động thuyết minh hướng dẫn du lịch.

5. Chuẩn đầu ra của học phần

5.1. Kiến thức

5.1.1. Nắm vững kiến thức cơ bản về các tuyến-điểm du lịch chính của Việt Nam.

5.1.2. Trình bày được nội dung của các điểm du lịch nổi tiếng và quan trọng của Việt Nam

5.1.3. Khái quát được các tuyến du lịch chính của Việt Nam và nội dung thuyết minh trên từng tuyến.

5.1.4. Nắm vững các kiến thức văn hóa, xã hội, lịch sử, địa lý, tôn giáo… có liên quan đến các điểm du lịch của Việt Nam

5.2. Kỹ năng

5.2.1. Thuyết minh được các tuyến điểm du lịch chính của Việt Nam, đặc biệt là khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

5.2.2. Viết một bài thuyết minh về một điểm du lịch cụ thể.

5.2.3. Thiết kế 1 chương trình du lịch.

5.2.4. Quan sát, ghi chú, đề xuất cho những thay đổi (nếu có) của tuyến đểm, hoặc thiết kế tuyến điểm mới

5.2.5. Giao tiếp và ứng xử với khách du lịch, đồng nghiệp

5.3. Thái độ

5.3.1. Nghiêm túc trong học tập và làm việc nhóm.

5.3.2. Yêu nghề, đam mê công việc.

5.4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Sau khi học xong học phần này sinh viên có kiến thức về các tuyến-điểm du lịch chính của Việt Nam và các kiến thức văn hóa, xã hội, lịch sử, địa lý, tôn giáo… có liên quan đến các điểm du lịch. Có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc bảo tồn và phát huy các di tích và thắng cảnh ở Việt Nam.

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Môn học này trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về địa lý, văn hoá, xã hội, lịch sử, môi trường du lịch cùng những vấn đề liên quan đến tuyến-điểm du lịch của Việt Nam, làm cơ sở để thiết kế các chương trình du lịch và phục vụ cho hoạt động thuyết minh hướng dẫn du lịch.

7. Cấu trúc nội dung học phần

CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
1.1. Khái niệm tuyến điểm du lịch 1.2. Các nhân tố hình thành tuyến điểm du lịch 1.3. Phương thức vận chuyển trên tuyến điểm du lịch 1.4. Ý nghĩa của tuyến điểm du lịch đối với hoạt động du lịch 1.5. Phân vùng du lịch Việt Nam	5.1.1, 5.3.1, 5.3.2

CHƯƠNG 2: TUYẾN ĐIỂM DU LỊCH VÙNG DU LỊCH BẮC BỘ

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
2.1. Đặc điểm chung 2.2. Cơ sở hạ tầng du lịch 2.3. Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch 2.4. Các sản phẩm du lịch đặc trưng và các địa bàn hoạt động du lịch chủ yếu của vùng hành tại lớp 2.5. Các tuyến điểm du lịch của vùng du lịch Bắc Bộ	5.1.2; 5.2.2; 5.3.2

CHƯƠNG 3: TUYẾN ĐIỂM DU LỊCH VÙNG DU LỊCH BẮC TRUNG BỘ

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
3.1. Đặc điểm chung 3.2. Cơ sở hạ tầng du lịch 3.3. Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch 3.4. Các sản phẩm du lịch đặc trưng và các địa bàn hoạt động du lịch chủ yếu của vùng hành tại lớp 3.5. Các tuyến điểm du lịch của vùng du lịch Bắc Trung Bộ	5.1.3; 5.2.3; 5.3.1

CHƯƠNG 4: TUYẾN ĐIỂM DU LỊCH VÙNG DU LỊCH NAM TRUNG BỘ VÀ NAM BỘ

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
4.1. Đặc điểm chung 4.2. Cơ sở hạ tầng du lịch 4.3. Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch 4.4. Các sản phẩm du lịch đặc trưng và các địa bàn hoạt động du lịch chủ yếu của vùng 4.5. Các tuyến điểm du lịch của vùng du lịch Nam Trung Bộ và Nam Bộ	5.1.2; 5.2.2; 5.3.2

8. Hình thức tổ chức dạy - học

8.1. Lịch trình chung

Chương	Phân bổ số tiết cho hình thức dạy - học				Tổng
	Lên lớp		Thực hành, thực tập	Tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận			
Chương 1	2	2	0	12	18
Chương 2	2	2	0	12	18
Chương 3	8	3	0	18	27
Chương 4	8	3	0	18	27
Tổng	20	10	0	60	90

8.2 Điều kiện hỗ trợ để dạy - học học phần

Để thực hiện được các vấn đề của học phần đạt chuẩn, yêu cầu Khoa/Bộ môn đảm bảo điều kiện sau:

- Lớp học phải ít hơn 50 sinh viên.
- Thư viện phải có đầy đủ các tài liệu tham khảo liên quan.
- Phòng học phải có máy chiếu, micro.

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham dự đầy đủ 80% giờ lên lớp.

- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.

- Tham dự thi kết thúc học phần.

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Các hoạt động đánh giá

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Trọng số (%)	Mục tiêu
1	Tham gia học trên lớp (TGH)	*Điểm danh, làm BT*	15	5.1; 5.3
2	Hoạt động nhóm (HĐN)	*Trình bày báo cáo*	15	5.1; 5.2; 5.3
3	Kiểm tra giữa kỳ (KT)	*Viết*	20	5.1; 5.2; 5.3
4	Thi kết thúc học phần (THP)	*Viết*	50	5.1; 5.2; 5.3
ĐHP = TGH × tr.số + HĐN × tr.số + KT × tr.số + THP × tr.số				
ĐQT = TGH × tr.số + HĐN × tr.số + KT × tr.số				

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

Xếp hạng	Thang điểm 10	Điểm chữ	Điểm tín chỉ
Đạt			
Xuất sắc	9,0 – 10	A	4,0
Giỏi	8,0 - 8,9	B^+	3,5
Khá	7,0 - 7,9	B	3,0
Trung bình khá	6,5 - 6,9	C^+	2,5
Trung bình	5,5 – 6,4	C	2,0
Trung bình yếu	5,0- 5,4	D^+	1,5

	4,0 – 4,9	D	1,0
Không đạt			
Kém	< 4,0	F	0

11. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Học	Tham khảo
[1]	Nguyễn Minh Tuệ, Lê Thông, Vũ Tuấn Cảnh,	Địa lý du lịch	2005	NXB Tp Hồ Chí Minh	Thư viện	X	
[2]	Trung tâm thông tin du lịch	Non nước Việt Nam	2005	NXB Hà Nội	Thư viện		X
[3]	Đào Ngọc Cảnh	Tổng quan du lịch	2004	Bài giảng	Thư viện		X
[4]	Bùi Thị Hải Yến	Tuyến điểm du lịch Việt Nam	2006	NXB Giáo dục	Thư viện		X

12. Hướng dẫn sinh viên tự học

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Bài tập, Thảo luận	Nhiệm vụ của sinh viên
1	**Chương 1: Lý luận chung** 1.1. Khái niệm tuyến điểm du lịch 1.2. Các nhân tố hình thành tuyến điểm	2		-Nghiên cứu trước: Phần 1.1, 1.2, 1.3: Bài giảng - Đọc thêm tài liệu tham khảo 1, 2, 4

	1.3. Phương thức vận chuyển trên tuyến điểm			
2	**Chương 1: Lý luận chung** (tt) 1.1. Khái niệm tuyến điểm du lịch 1.2. Các nhân tố hình thành tuyến điểm 1.3. Phương thức vận chuyển trên tuyến điểm	2		-Nghiên cứu trước: Phần 1.1, 1.2, 1.3: Bài giảng - Đọc thêm tài liệu tham khảo 1, 2, 4
3	**Chương 1: Lý luận chung** (tt) 1.4 Ý nghĩa của tuyến điểm du lịch đối với hoạt động du lich 1.5 Phân vùng du lịch Việt Nam	2		-Nghiên cứu trước: Phần 1.4, 1.5: Bài giảng - Đọc thêm tài liệu tham khảo 1, 2, 4
4	**Chương 2: Tuyến điểm du lịch vùng du lịch Bắc Bộ** 2.1 Đặc điểmchung 2.2 Cơ sở hạ tầng 2.3 Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch	2		- Nghiên cứu trước: Phần 2.1, 2.2, 2.3 Bài giảng - Đọc thêm TLTK: 1, 2, 4 và 5
5	**Chương 2: Tuyến điểm du lịch vùng du lịch Bắc Bộ (tt)**	2		- Nghiên cứu trước: Phần 2.4, 2.5 Bài giảng - Đọc thêm TLTK: 1, 2, 4 và 5

	2.4 Các sản phẩm du lịch đặc trưng và các địa bàn hoạt động du lịch chủ yếu 2.5 Các tuyến điểm du lịch của vùng			
6	Sinh viên tự học	2		Ôn lại nội dung chương 1, chương 2.
				Tìm tài liệu, chuẩn bị bài thuyết minh cho phần bài tập chương 2 Đọc thêm TLTK 1, 2, 3, 4, 5
7	Thực hành chương 2		2	Thuyết minh, trình bày kết quả nghiên cứu bài tập chương 2
8	**Chương 3: Tuyến điểm du lịch vùng du lịch Bắc Trung Bộ** 3.1 Đặc điểm chung 3.2 Cơ sở hạ tầng 3.3 Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch	2		- Nghiên cứu trước: Phần 3.1, 3.2, 3.3 Bài giảng - Đọc thêm TLTK: 1, 2, 4 và 5
9	**Chương 3 : Tuyến điểm du lịch vùng du lịch Bắc Trung Bộ** 3.4 Các sản phẩm du lịch đặc trưng và các địa bàn hoạt động du lịch chủ yếu 3.5 Các tuyến điểm du lịch của vùng	2		- Nghiên cứu trước: Phần 3.4, 3.5 Bài giảng - Đọc thêm TLTK: 1, 2, 4 và 5
10	Sinh viên tự học	2		Ôn lại nội dung chương 1, chương 2, chương 3 Tìm tài liệu, chuẩn bị bài thuyết minh

				cho phần bài tập chương 3 Đọc thêm TLTK 1, 2, 3, 4, 5
11	Thực hành chương 3		2	Thuyết minh, trình bày kết quả nghiên cứu bài tập chương 3
12	**Chương 4: Tuyến điểm du lịch vùng du lịch Nam** **Trung Bộ và Nam Bộ** 4.1 Đặc điểm chung 4.2 Cơ sở hạ tầng 4.3 Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch	2		- Nghiên cứu trước: Phần 4.1, 4.2, 4.3 Bài giảng - Đọc thêm TLTK: 1, 2, 4 và 5
13	**Chương 4: Tuyến điểm du lịch vùng du lịch Nam Trung Bộ và Nam Bộ** 4.4 Các sản phẩm du lịch đặc trưng và các địa bàn hoạt động du lịch chủ yếu 4.5 Các tuyến điểm du lịch của vùng	2		- Nghiên cứu trước: Phần 4.4, 4.5 Bài giảng - Đọc thêm TLTK: 1, 2, 4 và 5
14	Sinh viên tự học	2		Ôn lại nội dung chương 1, chương 2, chương 3, chương 4 Tìm tài liệu, chuẩn bị bài thuyết minh cho phần bài tập chương 4 Đọc thêm TLTK 1, 2, 3, 4, 5
15	Thực hành chương 2		2	Thuyết minh, trình bày kết quả nghiên cứu bài tập chương 4

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Du lịch sinh thái (Ecotourism)

- Mã số học phần: A27139

- Số tín chỉ học phần: 2 tín chỉ

- Phân bổ tiết giảng của học phần:

+ Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết

+ Làm bài tập, thảo luận trên lớp: 10 tiết

+ Thực hành, thực tập: 0 tiết

+ Tự nghiên cứu: 60 tiết

2. Đơn vị phụ trách học phần

- Khoa/Viện: Khoa Sư phạm và Xã hội nhân văn

3. Điều kiện tiên quyết: Tổng quan du lịch

4. Mục tiêu của học phần

Học phần Du lịch sinh thái nhằm cung cấp cho sinh viên những vấn đề lý luận và thực tiễn về du lịch sinh thái trên thế giới và ở Việt Nam; điều kiện và hiện trạng phát triển du lịch sinh thái ở Việt Nam; cách thiết kế và quản lý địa bàn phát triển du lịch sinh thái. Qua đó, người học có cái nhìn tổng quan về du lịch sinh thái và có thể vận dụng những kiến thức vào phát triển du lịch sinh thái ở Việt Nam.

5. Chuẩn đầu ra của học phần

5.1. Kiến thức

6.3.1. Hiểu những vấn đề lý luận và thực tiễn về du lịch sinh thái để áp dụng vào thực tiễn phát triển du lịch sinh thái ở Việt Nam

6.3.2. Đánh giá được tiềm năng và hiện trạng phát triển du lịch sinh thái ở Việt Nam

6.3.3. Vận dụng những kiến thức về quy hoạch du lịch sinh thái trên thế giới để quy hoạch phát triển du lịch sinh thái ở Việt Nam

5.2. Kỹ năng

5.2.1. Vận dụng kiến thức để đánh giá những vấn đề thực tế liên quan đến học phần.

5.2.2. Giải quyết được những vấn đề thực tiễn đặt ra

5.2.3. Phát triển kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp, phân tích và đánh giá thông tin

5.2.4. Phát triển kỹ năng xây dựng bài thuyết trình

5.2.5. Phát triển kỹ năng thuyết trình

5.2.6. Phát triển kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông

5.2.7. Phát triển kỹ năng sử dụng ngôn ngữ

5.3. Thái độ

5.3.1. Có ý thức, trách nhiệm đối với việc bảo vệ môi trường, sinh thái.

5.3.2. Nắm bắt được tâm lý và có trách nhiệm đối với du khách.

5.3.3. Tự hào về giá trị thiên nhiên và văn hóa của đất nước.

5.3.4. Có trách nhiệm đối với cộng đồng.

5.3.5. Tích cực tuyên truyền để nâng cao ý thức của du khách về bảo vệ môi trường, sinh thái.

5.4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Sau khi học xong học phần này sinh viên có kiến thức về thực tiễn du lịch sinh thái trên thế giới và ở Việt Nam; điều kiện và hiện trạng phát triển du lịch sinh thái ở Việt Nam. Có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa và bảo vệ môi trường ở Việt Nam.

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Môn học này trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về thực tiễn du lịch sinh thái trên thế giới và ở Việt Nam; một số kinh nghiệm phát triển du lịch sinh thái trên thế giới; điều kiện và hiện trạng phát triển du lịch sinh thái ở Việt Nam. Ngoài ra, sinh viên còn được trang bị thêm kiến thức về hướng dẫn quản lý và thiết kế du lịch sinh thái.

7. Cấu trúc nội dung học phần

Chương 1: CƠ SỞ LÍ LUẬN VỀ DU LỊCH SINH THÁI

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
1.1. Khái niệm du lịch sinh thái 1.2. Xuất xứ du lịch sinh thái 1.3. Những đặc trưng cơ bản của du lịch sinh thái 1.4. Các kiểu khách du lịch tự nhiên và đặc trưng của khách du lịch sinh thái 1.5. Các nguyên tắc của du lịch sinh thái 1.6. Các yêu cầu trong phát triển du lịch sinh thái 1.7. Các bên tham gia vào du lịch sinh thái 1.8. Tài nguyên du lịch sinh thái 1.9. Địa bàn thích hợp phát triển du lịch sinh thái	5.1.1, 5.2.1, 5.3.1, 5.3.2, 5.2.2

Chương 2: MỘT SỐ KINH NGHIỆM PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI TRÊN THẾ GIỚI

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
2.1. Du lịch sinh thái trong các vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên trên thế giới 2.2. Bài học kinh nghiệm trong phát triển du lịch sinh thái ở các vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên	5.1.1, 5.2.1, 5.2.2

Chương 3: TIỀM NĂNG VÀ HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI Ở VIỆT NAM

Nội dung	Mục tiêu dạy - học

3.1. Tiềm năng phát triển du lịch sinh thái ở Việt Nam 3.2. Hiện trạng phát triển du lịch sinh thái ở Việt Nam	5.1.2, 5.2.1, 5.2.2, 5.3.3

Chương 4: HƯỚNG DẪN QUẢN LÝ VÀ THIẾT KẾ DU LỊCH SINH THÁI

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
4.1. Thành lập trung tâm đón tiếp khách 4.2. Hướng dẫn trước cho khách tham quan 4.3. Quản lý lượng khách trên cơ sở sức chứa 4.4. Vấn đề quy hoạch mặt bằng 4.5. Vấn đề thiết kế công trình 4.6. Thiết kế đường mòn thiên nhiên 4.7. Vấn đề nguồn năng lượng và cơ sở hạ tầng 4.8. Vấn đề quản lý rác thải 4.9. Vấn đề ngắm động vật hoang dã 4.10. Vấn đề hướng dẫn viên du lịch sinh thái 4.11. Giải quyết những vấn đề mâu thuẫn trong phát triển du lịch sinh thái	5.1.3, 5.3.1, 5.3.2,5.3.5, 5.3.6

8. Hình thức tổ chức dạy - học

8.1. Lịch trình chung

Chương	Phân bổ số tiết cho hình thức dạy - học				Tổng
	Lên lớp		Thực hành, thực tập	Tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận			
Chương 1	2	2	0	12	18
Chương 2	2	2	0	12	18

Chương 3	8	3	0	18	27
Chương 4	8	3	0	18	27
Tổng	20	10	0	60	90

8.2. Điều kiện hỗ trợ để dạy - học học phần

Để thực hiện được các vấn đề của học phần đạt chuẩn, yêu cầu Khoa/Bộ môn đảm bảo điều kiện sau:

- Lớp học phải ít hơn 50 sinh viên.

- Thư viện phải có đầy đủ các tài liệu tham khảo liên quan.

- Phòng học phải có máy chiếu, micro.

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham dự đầy đủ 80% giờ lên lớp.

- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.

- Tham dự thi kết thúc học phần.

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Các hoạt động đánh giá

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Trọng số (%)	Mục tiêu
1	Tham gia học trên lớp (TGH)	*Điểm danh, làm BT*	15	5.1; 5.3
2	Hoạt động nhóm (HĐN)	*Trình bày báo cáo*	15	5.1; 5.2; 5.3
3	Kiểm tra giữa kỳ (KT)	*Viết*	20	5.1; 5.2; 5.3
4	Thi kết thúc học phần (THP)	*Viết*	50	5.1; 5.2; 5.3
ĐHP = TGH × tr.số + HĐN × tr.số + KT × tr.số + THP × tr.số				
ĐQT = TGH × tr.số + HĐN × tr.số + KT × tr.số				

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

Xếp hạng	Thang điểm 10	Điểm chữ	Điểm tín chỉ
Đạt			
Xuất sắc	9,0 – 10	A	4,0
Giỏi	8,0 - 8,9	B^+	3,5
Khá	7,0 - 7,9	B	3,0
Trung bình khá	6,5 - 6,9	C^+	2,5
Trung bình	5,5 – 6,4	C	2,0
Trung bình yếu	5,0- 5,4	D^+	1,5
	4,0 – 4,9	D	1,0
Không đạt			
Kém	< 4,0	F	0

11. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Học	Tham khảo
[1]	Thế Đạt	Du lịch và du lịch sinh thái	2004	NXB Lao động	Thư viện	X	
[2]	Lê Huy Bá (Chủ biên), Thái Lê Nguyên	Du lịch sinh thái=Ecotourism	2006	NXB Khoa học và kỹ thuật	Thư viện		X
[3]	Martha Honey	Ecotourism and certification: Setting standards in practice	2002	Washington: Iskand Press	Thư viện		X

[4]	Stephen Wearing and John Neil.	Ecotourism: Impacts, potentials, and possibilities	2009	Boston: Butterworth Heinemann	Thư viện		X
[5]	Phạm Trung Lương (Chủ biên)	Du lịch sinh thái - Những vấn đề lý luận và thực tiễn phát triển ở Việt Nam	2002	NXB Giáo dục	Thư viện		X
[6]	Nguyễn Trọng Nhân	Bài giảng Du lịch sinh thái	2017		Thư viện		X

12. Hướng dẫn sinh viên tự học

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Bài tập, Thảo luận	Nhiệm vụ của sinh viên
1	**Chương 1: Cơ sở lí luận về du lịch sinh thái** 1.1. Khái niệm du lịch sinh thái 1.2. Xuất xứ du lịch sinh thái 1.3. Những đặc trưng cơ bản của du lịch sinh thái	**16** 2		- Nghiên cứu trước: + Khái niệm du lịch sinh thái [6, tr.5-6] + Vẽ sơ đồ các thành phần của du lịch sinh thái [5, tr.8] + Nêu một số địa bàn du lịch sinh thái ở vùng ĐBSCL và phân tích (căn cứ vào các thuộc tính của du lịch sinh thái) + Phân tích sơ đồ xuất xứ của du lịch sinh thái [5, tr.16] + Những đặc trưng cơ bản của du lịch sinh thái [5, tr.17-19]
2	**Chương 1: Cơ sở lí luận về du lịch sinh thái (tt)**			- Nghiên cứu trước: + Đặc điểm của khách du lịch sinh thái

	1.4. Các kiểu khách du lịch tự nhiên và đặc trưng của khách du lịch sinh thái 1.5. Các nguyên tắc của du lịch sinh thái	2		[6, tr.10] + Các nguyên tắc của du lịch sinh thái (https://www.ecotourism.org/what-isecotourism)
3	**Chương 1: Cơ sở lí luận về du lịch sinh thái (tt)** 1.6. Các yêu cầu trong phát triển du lịch sinh thái 1.6.1. Yêu cầu 1 1.6.2. Yêu cầu 2	2		- Nghiên cứu trước: + Thế nào là đa dạng sinh học? [5, tr.37] + Thế nào là văn hóa bản địa? [5, tr.38] + Vì sao trong du lịch sinh thái cần phải có hoạt động giáo dục môi trường? [6, tr.11-12; 5, tr.19-20] + Các hình thức giáo dục môi trường từ thực tiễn các địa bàn du lịch sinh thái ở Việt Nam
4	**Chương 1: Cơ sở lí luận về du lịch sinh thái (tt)** 1.6. Các yêu cầu trong phát triển du lịch sinh thái 1.6.3. Yêu cầu 3			- Nghiên cứu trước: + Thế nào là sức chứa du lịch? [5, tr.23] + Các loại sức chứa du lịch [5, tr.23-26] + Áp dụng công thức của Boullón để tính sức chứa du lịch [5, tr.26-27]
5	**Chương 1: Cơ sở lí luận về du lịch sinh thái (tt)** 1.6. Các yêu cầu trong phát triển du lịch sinh thái 1.6.3.			- Nghiên cứu trước: + Áp dụng công thức của A.M.Cifuentes và H. Ceballos-Lascurain để tính sức chứa cho tuyến

	Yêu cầu 3 (tt)	2		du lịch cụ thể [http://www.itdr.org.vn/details_news-x- 17.vdl] + Đánh giá nhược điểm công thức tính sức chứa của Boullón và A.M.Cifuentes và H. Ceballos-Lascurain
6	**Chương 1: Cơ sở lí luận về du lịch sinh thái (tt)** 1.6. Các yêu cầu trong phát triển du lịch sinh thái 1.6.4. Yêu cầu 4	2		- Nghiên cứu trước: + Thế nào là cộng đồng? + Vì sao phải khuyến khích sự tham gia của cộng đồng vào du lịch sinh thái? + Cho biết thực trạng tham gia của cộng đồng vào du lịch sinh thái ở Việt Nam
7	**Chương 1: Cơ sở lí luận về du lịch sinh thái (tt)** 1.7. Các bên tham gia vào du lịch sinh thái 1.8. Tài nguyên du lịch sinh thái	2		- Nghiên cứu trước: + Đặc điểm của tài nguyên du lịch sinh thái [5, tr.39-42]
8	**Chương 1: Cơ sở lí luận về du lịch sinh thái (tt)** 1.9. Địa bàn thích hợp phát triển du lịch sinh thái	2		- Nghiên cứu trước: + Hệ thống phân hạng khu bảo tồn thiên nhiên năm 1994 của IUCN [cmsdata.iucn.org/downloads/protected_ area_management_gl_vn.pdf] + Hệ thống vườn quốc gia ở Việt Nam [http://vi.wikipedia.org/wiki/V%C6%

				B0 %E1%BB%9Dn_qu%E1%BB%91c_gia _%E1%BB%9F_Vi%E1%BB%87t_Na m] + Phân tích sơ đồ các dạng quan hệ giữa phát triển du lịch và bảo tồn tự nhiên [5, tr.13; 6, tr.20]
9	**Chương 2: Một số kinh nghiệm phát triển du lịch sinh thái trên thế giới** 2.1. Du lịch sinh thái trong các vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên trên thế giới	**4** 2		- Nghiên cứu trước: + Kinh nghiệm phát triển du lịch sinh thái ở vườn quốc gia Galapagos [sanctuaries.noaa.gov/management/.../galapagos_user_guide_viet.pdf]
10	**Chương 2: Một số kinh nghiệm phát triển du lịch sinh thái trên thế giới (tt)** 2.1. Bài học kinh nghiệm trong phát triển du lịch sinh thái ở các vườn quốc gia, khu bảo tòn thiên nhiên.	2		- Nghiên cứu trước: + Kinh nghiệm phát triển du lịch sinh thái ở khu bảo tồn thiên nhiên Annapurna [en.wikipedia.org/wiki/Annapurna; www.apo-tokyo.org/gp/e_publi/.../19chapter17.pdf + Kinh nghiệm phát triển du lịch sinh thái ở khu bảo tồn thiên nhiên Tangkoko Dua Sudara [www.wwct.org.uk/.../Research%20report%202009%20-%...]

11	**Chương 3: Tiềm năng và hiện trạng phát triển du lịch sinh thái ở Việt Nam** 3.1. Tiềm năng phát triển du lịch sinh thái ở Việt Nam 3.1.1. Tài nguyên du lịch tự nhiên	**6** 2		- Nghiên cứu trước: + Tài nguyên du lịch tự nhiên ở Việt Nam [http://www.itdr.org.vn/details_news-x-13.vdl] + Viết và báo cáo về các vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên Việt Nam
12	**Chương 3: Tiềm năng và hiện trạng phát triển du lịch sinh thái ở Việt Nam (tt)** 3.1. Tiềm năng phát triển du lịch sinh thái ở Việt Nam 3.1.2. Tài nguyên du lịch nhân văn	2		- Nghiên cứu trước: + Văn hóa các dân tộc Việt Nam + Xây dựng bài báo cáo về văn hóa các dân tộc Việt Nam
13	**Chương 3: Tiềm năng và hiện trạng phát triển du lịch sinh thái ở Việt Nam (tt)** 3.2. Hiện trạng phát triển du lịch sinh thái ở Việt Nam	2		- Nghiên cứu trước: + Khó khăn trong phát triển du lịch sinh thái ở Việt Nam + Vì sao khách ít chọn Việt Nam làm nơi đến du lịch sinh thái trong các chuyến du lịch?
14	**Chương 4: Hướng dẫn quản lý và thiết kế du**	**4**		- Nghiên cứu trước:

	lịch sinh thái 4.1. Thành lập trung tâm đón tiếp khách 4.2. Hướng dẫn trước cho khách tham quan 4.3. Quản lý lượng khách trên cơ sở sức chứa 4.4. Vấn đề quy hoạch mặt bằng 4.5. Vấn đề thiết kế công trình	2		+ So sánh với thực tế quản lý và thiết kế du lịch sinh thái ở Việt Nam
15	**Chương 4: Hướng dẫn quản lý và thiết kế du lịch sinh thái (tt)** 4.6. Thiết kế đường mòn thiên nhiên 4.7. Vấn đề nguồn năng lượng và cơ sở hạ tầng 4.8. Vấn đề quản lý rác			- Nghiên cứu trước: + So sánh với cách quản lý và thiết kế du lịch sinh thái ở Việt Nam
	thải 4.9. Vấn đề ngắm động vật hoang dã 4.10. Vấn đề hướng dẫn viên du lịch sinh thái 4.11. Giải quyết những vấn đề mâu thuẫn	2		

	trong phát triển du lịch sinh thái			

Kiên Giang, ngày ... tháng ... năm 20...

TL. HIỆU TRƯỞNG	**TRƯỞNG BỘ MÔN**	**GIẢNG VIÊN**
TRƯỞNG KHOA	*(Ký và ghi họ tên)*	*(Ký và ghi họ tên)*
(Ký tên và đóng dấu)		

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: NGHIỆP VỤ HƯỚNG DẪN DU LỊCH **(Professional skills for Tour guide)**

- **Mã số học phần**: A27142
- **Số tín chỉ học phần**: 03 tín chỉ
- **Phân bổ tiết giảng của học phần**:

+ Nghe giảng lý thuyết: 15 tiết

+ Làm bài tập trên lớp: 00 tiết

+ Thảo luận: 00 tiết

+ Thực hành, thực tập: 30 tiết

+ Tự nghiên cứu: 90 tiết

2. Đơn vị phụ trách học phần:

Khoa/ Viện: Khoa Sư phạm và Xã hội nhân văn

3. Điều kiện tiên quyết: Tổng quan du lịch

4. Mục tiêu của học phần:

Cung cấp cho sinh viên cái nhìn tổng quát về Hoạt động hướng dẫn, nghề hướng dẫn và hướng dẫn viên du lịch. Hiểu được những yêu cầu chung khi xử lý những tình huống trong hoạt động du lịch, vận dụng vào việc giải quyết những tình huống cụ thể.

5. Chuẩn đầu ra của học phần

5.1. Kiến thức:

5.1.1. Cung cấp cho sinh viên cái nhìn tổng quát về Hoạt động hướng dẫn, nghề hướng dẫn và hướng dẫn viên du lịch.

5.1.2. Nắm được những yêu cầu cần có của Hướng dẫn viên về các mặt kiến thức: các kiến thức cơ bản về địa lý, cảnh quan, văn hóa của đất nước, kiến thức về kỹ năng

nghiệp vụ. Đồng thời nắm được những yêu cầu về phẩm chất, đức tính của người hướng dẫn.

5.1.3. Có được kiến thức tổng quát về những công việc cần làm trong quá trình thực hiện một chương trình du lịch với vai trò là một người hướng dẫn.

5.1.4. Giúp cho sinh viên hiểu được cái khái niệm về tham quan cũng như các yếu tố cấu thành cơ bản của tham quan. Đồng thời, giúp sinh viên hiểu được nội dung công việc chuẩn bị hướng dẫn tham quan, từ đó có thể tổ chức tốt công tác hướng dẫn tham quan với nhiều hình thức khác nhau.

5.1.5. Giúp sinh viên nắm được những yêu cầu và cách thức xây dựng một bài thuyết minh. Những lưu ý trong kỹ thuật thuyết minh sẽ giúp sinh viên tránh được một số lỗi trong quá trình thuyết minh. Đó cũng là một lợi thế khi tiến hành thực tập và tác nghiệp.

5.1.6. Nắm được những yêu cầu chung khi xử lý những tình huống trong hoạt động du lịch, vận dụng vào việc giải quyết những tình huống cụ thể.

5.1.7. Có kiến thức cũng như nắm được một số kỹ năng cần thiết để tạo nên sự thành công của nghề hướng dẫn (Kỹ năng hoạt náo, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng ứng xử…)

5.2. Kỹ năng:

5.2.1. Thông qua học phần, sinh viên nắm những được những mảng kiến thức cơ bản cho nghề nghiệp thông qua việc tiếp nhận các thông tin một cách chọn lọc và thường xuyên cập nhật những thông tin mới thuộc các lĩnh vực: Lịch sử, địa lý, kinh tế, văn hóa – xã hội, luật pháp…

5.2.2. Giúp sinh viên nhận thức và hình thành các kỹ năng về chuyên môn nghiệp vụ: cách thiết kế một chương trình du lịch, các bước để tổ chức hoạt động hướng dẫn…

5.2.3. Đưa ra một số nhóm tình huống xảy ra theo tầng suất từ thấp đến cao trong hoạt động du lịch, giúp sinh viên hình thành các kỹ năng giải quyết tình huống. Từ đó nắm được những nguyên tắc cơ bản và có thể áp dụng được trong thực tế.

5.2.4. Giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng bao gồm kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức công việc, kỹ năng thuyết minh và biên tập tư liệu, kỹ năng hoạt náo.

5.3. Thái độ:

5.3.1. Có cái nhìn đúng đắn về nghề hướng dẫn. Có tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp

5.3.2. Rèn luyện các đức tính cũng như tác phong phù hợp với công việc.

5.3.3. Có sự chuẩn bị tốt về mặt tinh thần cũng như các vấn đề chuyên môn cho quá trình thực tập nghiệp vụ tại các công ty du lịch và cho quá trình công tác sau này

5.3.4. Có tinh thần học hỏi, tích cực trong các hoạt động. Có thái độ hợp tác trong các hoạt động nhóm.

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Môn học này trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về hoạt động hướng dẫn và hướng dẫn viên du lịch. Từ đó tạo điều kiện cho sinh viên thực hành hướng dẫn tham quan du lịch và xử lý các tình huống phát sinh.

7. Cấu trúc nội dung học phần

7.1. Lý thuyết

Chương	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Chương 1.	**Hoạt động hướng dẫn du lịch và hướng dẫn viên du lịch**	**3**	
1.1.	Hoạt động hướng dẫn du lịch	1	5.1; 5.2; 5.3
1.2.	Nghề hướng dẫn	1	
1.3.	Hướng dẫn viên du lịch	1	
Chương 2.	**Những yêu cầu và phẩm chất cần có ở Hướng dẫn viên du lịch**	**4**	5.1; 5.2; 5.3
2.1.	Kiến thức và chuyên môn nghiệp vụ	1	
2.2.	Kỹ năng giao tiếp và khả năng ngôn ngữ	1	
2.3.	Tinh thần cộng tác	1	
2.4.	Phong cách và đức tính	1	
Chương 3.	**Quy trình công tác của hoạt động hướng dẫn du lịch**	**5**	5.1; 5.2; 5.3
3.1.	Công tác chuẩn bị	1	
3.2.	Đón khách	1	

3.3.	Tổ chức hoạt động vận chuyển	1	
3.4.	Tổ chức các hoạt động phục vụ khách	1	
3.5.	Hoạt động tiễn khách	1	
Chương 4.	**Phương pháp hướng dẫn tham quan du lịch**	**3**	
4.1.	Tham quan du lịch	1	
4.2.	Phương pháp hướng dẫn tham quan du lịch	1	5.1; 5.2; 5.3
4.3.	Hướng dẫn tham quan du lịch theo tuyến điểm	1	
Chương 5.	**Biên tập tư liệu và thuyết minh du lịch**	**3**	
5.1.	Biên tập tư liệu cho bài thuyết minh du lịch	1	5.1; 5.2; 5.3
5.2.	Phương pháp thuyết minh du lịch	1	
5.3.	Những lưu ý về kỹ thuật thuyết minh	1	
Chương 6.	**Xử lý tình huống trong hoạt động hướng du lịch**	**3**	
6.1.	Nguyên tắc chung	1	
6.2.	Trả lời câu hỏi và giải quyết những yêu cầu của đoàn khách	1	5.1; 5.2; 5.3
6.3.	Một số tình huống và sự cố thường gặp	1	
Chương 7.	**Hoạt náo trong du lịch**	**4**	
7.1.	Sự cần thiết của hoạt náo trong hoạt động du lịch	1	
7.2.	Yêu cầu về tổ chức thực hiện	2	5.1; 5.2; 5.3
7.3.	Các hình thức thực hiện	1	

7.2. Thực hành

Bài	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Bài 1	**Thực hành thiết kế chương trình du lịch và thuyết minh**	**5**	
1.1.	Thiết kế chương trình du lịch theo đối tượng khách (được lựa chọn)	2	5.1;5.2; 5.3
1.2.	Thực hành thuyết minh cho các điểm du lịch trong chương trình (thực hành tại lớp)	3	

Bài 2	**Thực hành xử lý các tình huống trong hoạt động du lịch**	5	5.1;5.2; 5.3
2.1.	Sưu tầm các tình huống trong hoạt động du lịch. Chia thành những nhóm tương đồng	2	
2.2.	Thực hành nguyên tắc, biện pháp xử lý tình huống (thực hành tại lớp)	3	
Bài 3	**Thực hành thuyết minh tại điểm (trong khuôn viên Đại học Kiên Giang hoặc các điểm tham quan trong nội ô Tp. Rạch Giá)**	5	5.1;5.2; 5.3
Bài 4	**Tổ chức hoạt náo trong du lịch**	5	5.1;5.2; 5.3
4.1.	Phổ biến các nguyên tắc và địa điểm có thể tiến hành tổ chức hoạt náo trong du lịch (Trên xe, trong khán phòng, ngoài trời).	2	
4.2.	Thực hành hoạt náo (trong khuôn viên Đại học Kiên Giang)	3	

8. Hình thức tổ chức dạy - học

8.1. Lịch trình chung

Stt	**Chương/ bài**	**Phân bổ số tiết cho hình thức dạy – học**			
		Lên lớp			**Tổng**
		Lý thuyết	**Thực hành**	**Tự nghiên cứu**	
1	Chương 1	2		**4**	6
2	Chương 2	2		4	6
3	Chương 3	3		4	7
4	Chương 4	2		6	8
5	Chương 5	2		4	6
6	Chương 6	2		4	6
7	Chương 7	2		4	6
8	Bài 1		7	4	11

9	Bài 2		7	14	21
10	Bài 3		7	14	21
11	Bài 4		9	14	23
Tổng		**15**	**30**	**90**	**135**

8.2 Điều kiện hỗ trợ để dạy - học học phần

Phòng học chuyên môn đầy đủ

Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu Projector, phấn – bảng.

Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Phim, tranh ảnh minh họa các tình huống du lịch (nhìn ảnh để nói, để viết, ...), tài liệu phát tay cho người học, tài liệu tham khảo.

Các điều kiện khác: Người học ít nhất phải trang bị tập bài giảng Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch mà giảng viên giảng dạy giới thiệu.

9. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.

- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành và có báo cáo kết quả.

- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.

- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.

- Tham dự thi kết thúc học phần.

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

- Do đặc điểm của môn học Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, phương pháp giảng dạy được sử dụng là thuyết giảng kết hợp hỏi đáp với hướng dẫn báo cáo.

- Giảng viên yêu cầu sinh viên trả lời các câu hỏi không chuẩn bị trước hoặc làm các bài tập «tình huống» để trắc nghiệm khả năng tiếp thu bài học của sinh viên.

- Sinh viên cần đi học chuyên cần, tham gia tích cực vào việc thảo luận; thực hành và làm bài tập tại lớp.

- Sinh viên nên đọc tài liệu tham khảo trước buổi học về chủ đề có liên quan để dễ tiếp thu bài giảng và có sẵn câu hỏi nêu ra để giảng viên giải thích thêm.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Các hoạt động đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm chuyên cần (ĐCC)	Số tiết tham dự học/tổng số tiết: 39/45	05%	5.1; 5.2; 5.3
2	Điểm bài thực hành (ĐBTH)	+ Làm bài thực hành + Thực hành thuyết minh trên lớp + Tham dự đầy đủ các buổi thực hành + Bắt buộc + Bài báo cáo	15%	5.1; 5.2; 5.3
3	Bài kiểm tra giữa kì (ĐKTGK)	+ Kiểm tra trắc nghiệm 50 phút + Bắt buộc	15%	5.1; 5.2; 5.3
4	Bài kiểm tra cuối kì (ĐKTCK)	+ Trắc nghiệm 60 phút; (hoặc Bài báo cáo cá nhân) + Bắt buộc	15%	5.1; 5.2; 5.3
5	Điểm thi kết thúc học phần (ĐTHP)	+Thi tự luận (90 phút) hoặc vấn đáp + Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết và 100% giờ báo cáo + Bắt buộc dự thi	50%	5.1; 5.2; 5.3

ĐQT = (ĐCC x tr.số) + (ĐBTH x tr.số) + (ĐKTGK x tr.số) + (ĐKTCK x tr.số) *[A]*
ĐHP = *[A]* + (ĐTHP x tr.số)

10.2. Cách tính điểm

Xếp hạng	***Thang điểm 10***	***Điểm chữ***	***Điểm tín chỉ***
Đạt			
Xuất sắc	9,0 – 10	A	4,0
Giỏi	8,0 - 8,9	B^+	3,5
Khá	7,0 - 7,9	B	3,0
Trung bình khá	6,0 - 6,9	C^+	2,5
Trung bình	5,0 - 5,9	C	2,0
Trung bình yếu	4,0 - 4.9	D	1,0
Không đạt			
Kém	< 4,0	F	**0**

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó chuyển thành điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài kiệu học tập

Stt	**Tên tác giả**	**Tên tài liệu**	**Năm XB**	**Nhà XB**	**Địa chỉ khai thác tài liệu**	**Mục đích sử dụng**	
						Học	**Tham khảo**
1		Bài giảng *Nghiệp vụ Hướng dẫn Du lịch*			Khoa SP và XHNV	X	

2	Đinh Trung Kiên	*Nghiệp vụ Hướng dẫn Du lịch*	2001	NXB Đại Học Quốc gia Hà Nội			X
3	Trần Văn Mậu	*Cẩm nang Hướng dẫn viên du lịch*	2005	NXB Giáo Dục			X
4	Trần Đức Thanh	*Nhập môn khoa học du lịch*	2008	NXB Đại Học Quốc gia Hà Nội			X
5	Hồng Vân	*Đường vào nghề Du lịch*	2006	NXB Trẻ			X

12. Hướng dẫn sinh viên tự học

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1	**Chương 1: Hoạt động hướng dẫn du lịch và hướng dẫn viên du lịch** 1.1. Hoạt động hướng dẫn du lịch 1.2. Nghề hướng dẫn 1.3. Hướng dẫn viên du lịch	**3**		-Nghiên cứu trước nội dung từ mục 1.1 đến 1.3, chương 1. +Đọc tài liệu 1,2,3,4 (các phần có liên quan) +Tra cứu nội dung **Hoạt động hướng dẫn du lịch và hướng dẫn viên du lịch** (tự chọn) -Làm việc nhóm *(theo danh sách phân nhóm)*: thuyết trình và thảo luận trước lớp về các mục 1.1,1.2,1.3.

2, 3	**Chương 2: Những yêu cầu và phẩm chất cần có ở** **Hướng dẫn viên du lịch** 2.1. Kiến thức và chuyên môn nghiệp vụ 2.2. Kỹ năng giao tiếp và khả năng ngôn ngữ 2.3.Tinh thần cộng tác 2.4. Phong cách và đức tính	**4**		-Nghiên cứu trước nội dung từ mục 2.1 đến 2.4, chương 2. + Đọc tài liệu 1,2,3,4 (các phần có liên quan) +Tra cứu nội dung **Những yêu cầu và phẩm chất cần có ở** **Hướng dẫn viên du lịch** - Làm việc nhóm *(theo danh sách phân nhóm)*: thuyết trình và thảo luận trước lớp về các mục 2.1, 2.2, 2.3, 2.4
4, 5	**Chương 3: Quy trình công tác của hoạt động hướng dẫn du lịch** 3.1. Công tác chuẩn bị 3.2. Đón khách 3.3. Tổ chức hoạt động vận chuyển 3.4. Tổ chức các hoạt động phục vụ khách 3.5. Hoạt động tiễn khách	**5**		-Nghiên cứu trước nội dung từ mục 3.1 đến 3.5, chương 3. +Đọc tài liệu 1,2,3,4 (các phần có liên quan) +Tra cứu nội dung **Quy trình công tác của hoạt động hướng dẫn du lịch** -Làm việc nhóm *(theo danh sách phân nhóm)*: thuyết trình và thảo luận trước lớp về các mục 3.1, 3.2, 3.3, 3.4, 3.5
6, 7	**Chương 4: Phương pháp hướng dẫn tham quan du lịch** 4.1. Tham quan du lịch 4.2. Phương pháp hướng dẫn tham quan du lịch 4.3. Hướng dẫn tham quan du lịch theo tuyến điểm	**3**		-Nghiên cứu trước nội dung từ mục 4.1 đến 4.3, chương 4. +Đọc tài liệu 1,2,3,4 (các phần có liên quan) +Tra cứu nội dung **Phương pháp hướng dẫn tham quan du lịch** -Làm việc nhóm *(theo danh sách phân nhóm)*: thuyết trình

	KIỂM TRA GIỮA KÌ			và thảo luận trước lớp về các mục 4.1, 4.2, 4.3
8,9	**Chương 5: Biên tập tư liệu và thuyết minh du lịch** 5.1. Biên tập tư liệu cho bài thuyết minh du lịch 5.2. Phương pháp thuyết minh du lịch 5.3. Những lưu ý về kỹ thuật thuyết minh	**3**		-Nghiên cứu trước nội dung từ mục 5.1 đến 5.3, chương 5. +Đọc tài liệu 1,2,3,4 (các phần có liên quan) +Tra cứu nội dung **Biên tập tư liệu và thuyết minh du lịch** -Làm việc nhóm *(theo danh sách phân nhóm)*: thuyết trình và thảo luận trước lớp về các mục 5.1, 5.2, 5.3
10	**Chương 6: Xử lý tình huống trong hoạt động hướng du lịch** 6.1. Nguyên tắc chung 6.2. Trả lời câu hỏi và giải quyết những yêu cầu của đoàn khách 6.3. Một số tình huống và sự cố thường gặp	**3**		-Nghiên cứu trước nội dung từ mục 6.1 đến 6.3, chương 6. +Đọc tài liệu 1,2,3,4 (các phần có liên quan) +Tra cứu nội dung **Xử lý tình huống trong hoạt động hướng du lịch** -Làm việc nhóm *(theo danh sách phân nhóm)*: thuyết trình và thảo luận trước lớp về các mục 6.1, 6.2, 6.3
11, 12	**Chương 7: Hoạt náo trong du lịch** 7.1. Sự cần thiết của hoạt náo trong hoạt động du lịch 7.2. Yêu cầu về tổ chức	**4**		-Nghiên cứu trước nội dung từ mục 7.1 đến 7.3, chương 7. +Đọc tài liệu 1,2,3,4 (các phần có liên quan) +Tra cứu nội dung **Hoạt náo**

	thực hiện 7.3. Các hình thức thực hiện KIỂM TRA CUỐI HỌC PHẦN			**trong du lịch** nhóm *(theo danh sách phân nhóm)*: thuyết trình và thảo luận trước lớp về các mục 7.1, 7.2, 7.3
13, 14	**Bài 1: Thực hành thiết kế chương trình du lịch và thuyết minh** 1.1. Thiết kế chương trình du lịch theo đối tượng khách (được lựa chọn) 1.2. Thực hành thuyết minh cho các điểm du lịch trong chương trình (thực hành tại lớp)		**5**	+ Nghiên cứu trước nội dung bài 1 +Đọc tài liệu 1,2,3,4 (các phần có liên quan) +Tra cứu nội dung **Thực hành thiết kế chương trình du lịch và thuyết minh** + Thuyết trình và thảo luận trước lớp: Thực hành thuyết minh cho các điểm du lịch trong chương trình
15, 16	**Bài 2: Thực hành xử lý các tình huống trong hoạt động du lịch** 2.1. Sưu tầm các tình huống trong hoạt động du lịch. Chia thành những nhóm tương đồng 2.2. Thực hành nguyên tắc, biện pháp xử lý tình huống (thực hành tại lớp)		**5**	+ Nghiên cứu trước nội dung bài 2 +Đọc tài liệu 1,2,3,4 (các phần có liên quan) +Tra cứu nội dung **Thực hành xử lý các tình huống trong hoạt động du lịch** + Thuyết trình và thảo luận trước lớp: Thực hành nguyên tắc, biện pháp xử lý tình huống (thực hành tại lớp)
17, 18, 19	**Bài : Thực hành thuyết minh tại điểm (trong khuôn viên Đại học Kiên Giang hoặc các điểm**		**5**	+ Nghiên cứu trước nội dung bài 3 +Đọc tài liệu 1,2,3,4 (các phần có liên quan)

	tham quan trong nội ô Tp. Rạch Giá)			+Tra cứu nội dung **Thực hành thuyết minh tại điểm (trong khuôn viên Đại học Kiên Giang hoặc các điểm tham quan trong nội ô Tp. Rạch Giá)** + Thuyết trình và thảo luận trước lớp: một điểm du lịch cụ thể
20, 21, 22	**Bài 4: Tổ chức hoạt náo trong du lịch** 4.1. Phổ biến các nguyên tắc và địa điểm có thể tiến hành tổ chức hoạt náo trong du lịch (Trên xe, trong khán phòng, ngoài trời). 4.2. Thực hành hoạt náo (trong khuôn viên Đại học Kiên Giang)		**5**	+ Nghiên cứu trước nội dung bài 4 +Đọc tài liệu 1,2,3,4 (các phần có liên quan) +Tra cứu nội dung **Tổ chức hoạt náo trong du lịch** + Thực hành hoạt náo (trong khuôn viên Đại học Kiên Giang)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Địa lí du lịch thế giới (Tourism Geography of World)

- Mã số học phần:

- Số tín chỉ học phần: 2 tín chỉ

- Phân bổ tiết giảng của học phần:

+ Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết

+ Làm bài tập, thảo luận trên lớp: 10 tiết

+ Thực hành, thực tập: 0 tiết

+ Tự nghiên cứu: 60 tiết

2. Đơn vị phụ trách học phần

- Khoa/Viện: Khoa Sư phạm và Xã hội nhân văn

3. Điều kiện tiên quyết: Địa lí du lịch Việt Nam

4. Mục tiêu của học phần

Học phần Địa lí du lịch thế giới nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về vị trí địa lý của 7 châu lục, 22 khu vực và các thực thể địa chính trị (Geopolitical Entities) tiêu biểu trên thế giới, kiến thức về các loại tài nguyên du lịch, sự kết hợp của chúng theo lãnh thổ và xác định phương hướng cơ bản của việc khai thác các loại tài nguyên ấy. Từ đó người học tự tìm hiểu và phân tích, đánh giá các điểm đến tiêu biểu thu hút khách du lịch hàng đầu thế giới ở các khu vực và các quốc gia tiêu biểu trên thế giới.

5. Chuẩn đầu ra của học phần

5.1. Kiến thức

6.3.4. Khái quát được về du lịch và kinh tế du lịch ngày nay trên thế giới.

6.3.5. Định vị được các châu lục, khu vực, các quốc gia và vùng lãnh thổ trên bản đồ thế giới.

6.3.6. Trình bày được về tài nguyên du lịch và các điểm đến tiêu biểu tiêu biểu ở các khu vực và các quốc gia tiêu biểu trên thế giới

5.2. Kỹ năng

5.2.1. Độc lập thu thập, xử lý, phân tích các thông tin về địa lý du lịch bên ngoài lãnh thổ Việt Nam.

5.2.2. Nắm vững kiến thức về địa lý du lịch bên ngoài lãnh thổ Việt Nam.

5.3. Thái độ

5.3.1. Ý thức được tính dân tộc, tính nhân bản và tính cộng đồng.

5.3.2. Làm việc tự tin, độc lập và phối hợp nhóm.

5.3.3. Xây dựng được tinh thần đoàn kết; chia sẻ thông tin, kiến thức.

5.3.4. Hình thành tinh thần phản biện độc lập.

5.4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Sau khi học xong học phần này sinh viên có kiến thức về du lịch và kinh tế du lịch, về tài nguyên du lịch và các điểm đến tiêu biểu tiêu biểu ở các khu vực và các quốc gia tiêu biểu trên thế giới. Có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc bảo tồn tài nguyên du lịch và môi trường sinh thái.

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Môn học này trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về về vị trí địa lý của 7 châu lục, 22 khu vực và các thực thể địa chính trị (Geopolitical Entities) tiêu biểu trên thế giới, kiến thức về các loại tài nguyên du lịch, sự kết hợp của chúng theo lãnh thổ và xác định phương hướng cơ bản của việc khai thác các loại tài nguyên ấy

7. Cấu trúc nội dung học phần

Chương 1: DU LỊCH VÀ KINH TẾ DU LỊCH NGÀY NAY TRÊN THẾ GIỚI

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
Khái quát về du lịch và kinh tế du lịch ngày nay trên thế giới	5.1.1, 5.2.1

Chương 2: CHÂU Á

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
2.1 Tổng quan địa lý du lịch châu Á 2.2 Tây Á – đường Tơ Lụa, "chiếc nôi" văn ninh và tôn giáo độc thần 2.3 Nam Á, Ấn Độ – vùng đất của sự đa dạng và tương phản, "chiếc nôi" tôn giáo đa thần 2.4 Đông Nam Á – vùng đất "không chối từ" 2.5 Đông Á, Trung Quốc Nhật Bản – khu vực đông dân, sản suất lớn nhất thế giới	5.1.2, 5.1.3, 5.2.1 5.3.2, 5.3.3, 5.3.4

Chương 3: CHÂU PHI

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
3.1 Tổng quan địa lý du lịch châu Phi 3.2 Ai Cập – Những kim tự tháp huyền bí	5.1.2, 5.1.3

Chương 4: CHÂU ÂU

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
4.1 Tổng quan địa lý du lịch châu Âu 4.2 Nam Âu – Văn minh Hy - La và khí hậu Địa Trung Hải 4.3 Tây Âu – Mẫu quốc thuộc địa và các tòa lâu đài Trung Cổ	5.1.2, 5.1.3

Chương 5: BẮC MỸ

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
5.1 Tổng quan địa lý du lịch Bắc Mỹ	4.1.2, 4.1.3

5.2 Hoa Kỳ - Siêu cường kinh tế - siêu cường du lịch	

Chương 6: MỸ LATIN

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
6.1 Tổng quan địa lý du lịch Mỹ Latin 6.2 Brazil – Lễ hội Carnival	5.1.2, 5.1.3

Chương 7: CHÂU ĐẠI DƯƠNG (OCEANIA)

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
7.1 Tổng quan địa lý du lịch Châu Đại Dương 7.2 Australia – "Đất phương Nam"	5.1.2, 5.1.3, 5.3.3, 5.3.4

8. Hình thức tổ chức dạy - học

8.1. Lịch trình chung

Chương	Phân bổ số tiết cho hình thức dạy - học				Tổng
	Lên lớp		Thực hành, thực tập	Tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận			
Chương 1	1	0	0	2	3
Chương 2	7	4	0	22	33
Chương 3	2	2	0	8	12
Chương 4	4	0	0	8	12
Chương 5	2	2	0	8	12
Chương 6	2	0	0	4	6
Chương 7	2	2	0	8	12
Tổng	20	10	0	60	90

8.2. Điều kiện hỗ trợ để dạy - học học phần

Để thực hiện được các vấn đề của học phần đạt chuẩn, yêu cầu Khoa/Bộ môn đảm bảo điều kiện sau:

- Lớp học phải ít hơn 50 sinh viên.

- Thư viện phải có đầy đủ các tài liệu tham khảo liên quan.

- Phòng học phải có máy chiếu, micro.

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham dự đầy đủ 80% giờ lên lớp.

- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.

- Tham dự thi kết thúc học phần.

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Các hoạt động đánh giá

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Trọng số (%)	Mục tiêu
1	Tham gia học trên lớp (TGH)	*Điểm danh, làm BT*	15	5.1; 5.3
2	Hoạt động nhóm (HĐN)	*Trình bày báo cáo*	15	5.1; 5.2; 5.3
3	Kiểm tra giữa kỳ (KT)	*Viết*	20	5.1; 5.2; 5.3
4	Thi kết thúc học phần (THP)	*Viết*	50	5.1; 5.2; 5.3
ĐHP = TGH × tr.số + HĐN × tr.số + KT × tr.số + THP × tr.số				
ĐQT = TGH × tr.số + HĐN × tr.số + KT × tr.số				

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

Xếp hạng	Thang điểm 10	Điểm chữ	Điểm tín chỉ
Đạt			
Xuất sắc	9,0 – 10	A	4,0
Giỏi	8,0 - 8,9	B^+	3,5

Khá	7,0 - 7,9	B	3,0
Trung bình khá	6,5 - 6,9	C^+	2,5
Trung bình	5,5 – 6,4	C	2,0
Trung bình yếu	5,0- 5,4	D^+	1,5
	4,0 – 4,9	D	1,0
Không đạt			
Kém	< 4,0	F	0

11. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Học	Tham khảo
[1]	Nguyễn Phi Hạnh (chủ biên), Ông Thị Đan Thanh, Nguyễn Đình Giang	Địa lý các châu lục: Những vấn đề địa lý toàn cầu, châu Phi, châu Âu và châu Mỹ	2007	NXB Đại học Sư phạm Hà Nội	Thư viện	X	
[2]	Lưu Văn Hy và nhóm Trí Tri	Địa lý thế giới	2004	NXB Từ điển Bách Khoa	Thư viện		X
[3]	Trần Nam Tiến (chủ biên), Nguyễn Hoàng Oanh, Lê Thị Dung	Sổ tay tra cứu địa danh nước ngoài : Anh - Hoa - Việt	2007	NXB Giáo dục	Thư viện		X
[4]	Mai Lý Quảng	250 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới	2004	NXB Hà Nội	Thư viện		X

[5]	Tái bản lần thứ 12	Atlat địa lý Việt Nam: Dùng trong nhà trường phổ thông	2008	NXB Giáo dục	Thư viện		

12. Hướng dẫn sinh viên tự học

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Bài tập, Thảo luận	Nhiệm vụ của sinh viên
1	Chương I: Du lịch và kinh tế du lịch ngày nay trên thế giới	1		Xem bản đồ và đọc thêm: [1], [2], [4],
2	Chương II: châu Á 2.1. Tổng quan địa lý du lịch châu Á 2.2. Tây Á – đường Tơ Lụa, "chiếc nôi" văn minh và tôn giáo độc thần	2		Xem bản đồ và đọc thêm: [1], [4], [3]
3	2.2. Tây Á – đường Tơ Lụa, "chiếc nôi" văn minh và tôn giáo độc thần. 2.3. Nam Á, Ấn Độ – vùng đất của sự đa dạng và tương phản, "chiếc nôi" tôn giáo đa thần	2		Xem bản đồ và đọc thêm: [1], [3]
4	2.4. Báo cáo nhóm lần I 2.5. Đông Nam Á –	1	2	Đọc lại chương I và Chương II (2.1, 2.2, 2.3) Xem bản đồ và đọc thêm:

	vùng đất "không chối từ"			[1], [3]
5	2.5. Đông Nam Á – vùng đất "không chối từ" 2.6. Đông Á, Trung Quốc Nhật Bản – khu vực đông dân, sản suất lớn nhất thế giới.	1		Xem bản đồ và đọc thêm: [1], [3]
6	2.7. Báo cáo nhóm lần II Chương III: Châu Phi. 3.1. Tổng quan địa lý du lịch châu Phi.	1	2	Đọc lại chương II (2.4, 2.5, 2.6) Xem bản đồ và đọc thêm: [1], [4]
7	3.1. Tổng quan địa lý du lịch châu Phi. 3.2. Ai Cập – Kim từ tháp huyền bí.	2	2	Xem bản đồ và đọc thêm: [1], [4]
8	4.1. Tổng quan địa lý du lịch châu Âu 4.2. Nam Âu – Văn minh Hy - La và khí hậu Địa Trung Hải	2		Xem bản đồ và đọc thêm: [1], [4]
9	4.2. Nam Âu – Văn minh Hy - La và khí hậu Địa Trung Hải 4.3. Tây Âu – Mẫu quốc thuộc địa và các tòa	2		Xem bản đồ và đọc thêm: [1], [3]

	lâu đài Trung Cổ			
10	Chương V: Bắc Mỹ 5.1. Tổng quan địa lý du lịch Bắc Mỹ	1		Đọc lại chương III và IV Xem bản đồ và đọc thêm: [1], [4]
11	Chương V: Bắc Mỹ 5.1. Tổng quan địa lý du lịch Bắc Mỹ 5.2. Hoa Kỳ - Siêu cường kinh tế - siêu cường du lịch	1		Xem bản đồ và đọc thêm: [1], [4]
12	5.3. Báo cáo nhóm lần IV Chương VI: Mỹ La Tinh 6.1. Tổng quan địa lý du lịch Mỹ Latin	2	2	Đọc lại chương V
13	6.1. Tổng quan địa lý du lịch Mỹ Latin. 6.2. Brazil – Lễ hội Carnival	1		Xem bản đồ và đọc thêm: [1], [4]
14	Chương VII: Châu Đại Dương 7.1. Tổng quan địa lý du lịch Châu Đại Dương 7.2. Australia – "Đất phương	2		Xem bản đồ và đọc thêm: [1], [4]

	Nam”			
15	7.2. Australia – “Đất phương Nam” 7.3 Báo cáo nhóm lần V	1	2	Xem bản đồ và đọc thêm: [1], [4]

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Danh nhân đất Việt (Vietnamese celebrities)

- **Mã số học phần**:
- **Số tín chỉ học phần**: 2 tín chỉ
- **Phân bổ tiết giảng của học phần**:

+ Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết
+ Làm bài tập, thảo luận trên lớp: 10 tiết
+ Thực hành, thực tập: 0 tiết
+ Tự nghiên cứu: 60 tiết

2. Đơn vị phụ trách học phần

- **Khoa/Viện:** Khoa Sư phạm và Xã hội nhân văn

3. Điều kiện tiên quyết: Tổng quan du lịch

4. Mục tiêu của học phần

Học phần Danh nhân đất Việt nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về các danh nhân theo tiến trình lịch sử, trên mọi lĩnh vực: chính trị, quân sự, ngoại giao, kinh tế, văn hóa, giáo dục, tư tưởng,… Mỗi nhân vật điều được đề cập trên những nét chính về tiểu sử, sự nghiệp, đặc biệt chú ý đến những nét tính cách riêng.

5. Chuẩn đầu ra của học phần

5.1. Kiến thức

5.1.1. Nắm được một số kiến thức cơ bản về những danh nhân tiêu biểu của Việt Nam trong các thời kỳ lịch sử.

5.1.2. Khái quát được tiểu sử của những danh nhân tiêu biểu của Việt Nam trong các thời kỳ lịch sử.

5.2. Kỹ năng

5.2.1. Phát triển khả năng tự nghiên cứu, thao tác tư duy độc lập, sáng tạo trong việc học tập, nghiên cứu danh nhân lịch sử.

5.2.2. Phát triển tư duy phê phán, năng lực phân tích, đánh giá về đóng góp của những danh nhân trong tiến trình lịch sử.

5.3. Thái độ

5.3.1. Phát triển khả năng hợp tác trong làm việc tập thể.

5.3.2. Có ý thức và có ý chí đấu tranh vì sự tiến bộ chung.

5.4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Sau khi học xong học phần này sinh viên có kiến thức về những danh nhân tiêu biểu của Việt Nam trong các thời kỳ lịch sử. Có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc bảo tồn và phát huy các giá trị lịch sử và văn hóa ở Việt Nam.

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Môn học này trang bị cho sinh viên kiến thức về các danh nhân ở Việt Nam trong các thời kì: dựng nước và chống Bắc thuộc, thời kỳ hình thành quốc gia phong kiến độc lập (Thế kỷ X đến thế kỷ XIII), thời kỳ phát triển của quốc gia phong kiến độc lập (Thế kỷ XIV), thời kỳ biến loạn (thế kỷ XVI đến thế kỷ XVIII, thời kỳ khủng hoảng của chế độ phong kiến Việt Nam (Thế kỷ XIX) và thế kỷ XX.

7. Cấu trúc nội dung học phần

Bài mở đầu : KHÁI LUẬN VỀ DANH NHÂN ĐẤT VIỆT

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
Khái luận về danh nhân đất Việt	5.1.1

Chương 1: DANH NHÂN ĐẤT VIỆT THỜI DỰNG NƯỚC VÀ CHỐNG BẮC THUỘC

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
Danh nhân đất Việt thời dựng nước và chống Bắc thuộc	5.1.1, 5.2.1, 5.2.2

Chương 2 : DANH NHÂN ĐẤT VIỆT THỜI KỲ HÌNH THÀNH QUỐC GIA PHONG KIẾN ĐỘC LẬP (THẾ KỶ X ĐẾN THẾ KỶ XIII)

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
Danh nhân đất Việt thời kỳ hình thành quốc gia phong kiến độc lập (Thế kỷ X đến thế kỷ XIII)	5.1.1, 5.2.1, 5.2.2, 5.3.1

Chương 3: DANH NHÂN ĐẤT VIỆT THỜI KỲ PHÁT TRIỂN CỦA QUỐC GIA PHONG KIẾN ĐỘC LẬP (THẾ KỶ XIV)

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
Danh nhân đất Việt thời kỳ phát triển của quốc gia phong kiến độc lập (Thế kỷ XIV)	5.1.1, 5.2.1, 5.2.2, 5.3.1

Chương 4: DANH NHÂN ĐẤT VIỆT THỜI LÊ SƠ - THỜI HOÀNG KIM CỦA KỶ NGUYÊN ĐẠI VIỆT (THẾ KỶ XV)

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
Danh nhân đất Việt thời Lê sơ - thời hoàng kim của kỷ nguyên Đại Việt (Thế kỷ XV)	5.1.1, 5.2.1, 5.2.2, 5.3.1

Chương 5: DANH NHÂN ĐẤT VIỆT THỜI KỲ BIẾN LOẠN (THẾ KỶ XVI ĐẾN THẾ KỶ XVIII)

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
Danh nhân đất Việt thời kỳ biến loạn (thế kỷ XVI đến thế kỷ XVIII)	5.1.1, 5.2.1, 5.2.2, 5.3.1

Chương 6: DANH NHÂN ĐẤT VIỆT THỜI KỲ KHỦNG HOẢNG CỦA CHẾ ĐỘ PHONG KIẾN VIỆT NAM (THẾ KỶ XIX)

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
Danh nhân đất Việt thời kỳ khủng hoảng của chế	5.1.1, 5.2.1, 5.2.2,

độ phong kiến Việt Nam (Thế kỷ XIX)	5.3.1

Chương 7: DANH NHÂN ĐẤT VIỆT THẾ KỶ XX

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
Danh nhân đất Việt thế kỷ XX	5.1.3; 5.2.3; 5.3.1, 5.3.2

8. Hình thức tổ chức dạy - học

8.1. Lịch trình chung

Chương	Phân bổ số tiết cho hình thức dạy - học				Tổng
	Lên lớp		Thực hành, thực tập	Tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận			
Mở đầu	1	0	0	2	3
Chương 1	2	1	0	4	7
Chương 2	2	1	0	6	9
Chương 3	2	1	0	6	9
Chương 4	3	1	0	6	10
Chương 5	4	2	0	12	18
Chương 6	4	2	0	12	18
Chương 7	2	2	0	8	12
Tổng	20	10	0	30	60

8.2 Điều kiện hỗ trợ để dạy - học học phần

Để thực hiện được các vấn đề của học phần đạt chuẩn, yêu cầu Khoa/Bộ môn đảm bảo điều kiện sau:

- Lớp học phải ít hơn 50 sinh viên.

- Thư viện phải có đầy đủ các tài liệu tham khảo liên quan.

- Phòng học phải có máy chiếu, micro.

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham dự đầy đủ 80% giờ lên lớp.

- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.

- Tham dự thi kết thúc học phần.

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Các hoạt động đánh giá

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Trọng số (%)	Mục tiêu
1	Tham gia học trên lớp (TGH)	*Điểm danh, làm BT*	15	5.1; 5.3
2	Hoạt động nhóm (HĐN)	*Trình bày báo cáo*	15	5.1; 5.2; 5.3
3	Kiểm tra giữa kỳ (KT)	*Viết*	20	5.1; 5.2; 5.3
4	Thi kết thúc học phần (THP)	*Viết*	50	5.1; 5.2; 5.3
ĐHP = TGH × tr.số + HĐN × tr.số + KT × tr.số + THP × tr.số				
ĐQT = TGH × tr.số + HĐN × tr.số + KT × tr.số				

10.2 Cách tính điểm

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

Xếp hạng	Thang điểm 10	Điểm chữ	Điểm tín chỉ
Đạt			
Xuất sắc	9,0 – 10	A	4,0
Giỏi	8,0 - 8,9	B^+	3,5
Khá	7,0 - 7,9	B	3,0
Trung bình khá	6,5 - 6,9	C^+	2,5
Trung bình	5,5 – 6,4	C	2,0
Trung bình yếu	5,0- 5,4	D^+	1,5

	4,0 – 4,9	D	1,0
Không đạt			
Kém	< 4,0	F	0

11. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Học	Tham khảo
[1]	Ngô Văn Phú	Danh nhân qua các đời	2003	NXB Hội nhà văn	Thư viện	X	
[2]	Ngô Văn Phú	*100 truyện ngắn danh nhân dã sử*	1999	NXB Hội nhà văn	Thư viện		X
[3]	Lê Minh Quốc	Các vị nữ danh nhân Việt Nam	2000	NXB Trẻ	Thư viện		X
[4]	Nguyễn Khắc Thuần	*Việt Sử giai thoại*	2006	NXB Giáo dục Hà Nội	Thư viện		X

12. Hướng dẫn sinh viên tự học

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Bài tập, Thảo luận	Nhiệm vụ của sinh viên
1	Bài mở đầu			Đọc trước: [1],
2-3	**Chương 1:**			Đọc trước: [1], [2], [3], [4],
	Danh nhân đất Việt thời kỳ hình thành quốc gia phong kiến độc lập (Thế kỷ X đến thế kỷ XIII).		2	
4-5	**Chương 2:**	03		Đọc trước: [1], [2], [3], [4],

	Danh nhân đất Việt thời kỳ phát triển của quốc gia phong kiến độc lập (Thế kỷ XIV).			
6-7	**Chương 3** Danh nhân đất Việt thời Lê sơ - thời hoàng kim của kỷ nguyên Đại Việt (Thế kỷ XV .	03		Đọc trước: [1], [2], [3], [4],
8-9	**Chương 4:**	03	2	Đọc trước: [1], [2], [3], [4],
10-11	**Chương 5:** Danh nhân đất Việt thời kỳ biến loạn hội (T thế kỷ XVI đến thế kỷ XVIII	06		Đọc trước: [1], [2], [3], [4],
12-13	**Chương 6:** Danh nhân đất Việt thời kỳ khủng hoảng của chế độ phong kiến Việt Nam (Thế kỷ XIX)	06		Đọc trước: [1], [2], [3], [4],
14-15	**Chương 7:** Danh nhân đất Việt thế kỷ XX.	05		Đọc trước: [1], [2], [3], [4],

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Kỹ năng hoạt náo trong du lịch

- Mã số học phần: A27214

- Số tín chỉ học phần: 02 tín chỉ

- Phân bổ tiết giảng của học phần:

+ Lý thuyết: 10 tiết

+ Bài tập: 00

+ Thảo luận, thuyết trình: 0 tiết

+ Thực hành: 40

+ Tự nghiên cứu: 60 tiết

2. Đơn vị phụ trách học phần:

Khoa/ Viện: Khoa Sư phạm và Xã hội Nhân văn

3. **Điều kiện tiên quyết:** Không

4. Mục tiêu của học phần:

Trang bị kỹ năng tổ chức các hoạt động hoạt náo tập thể, rèn luyện các kỹ năng cần thiết của hướng dẫn viên du lịch: quan sát, phán đoán, nhanh nhạy, sáng tạo, khéo léo…

5. Chuẩn đầu ra của học phần

5.1 Kiến thức

5.1.1 Cách thức tổ chức hoạt động team.

5.1.2 Quy tắc tổ chức một số trò chơi team building đơn giản.

5.1.3 Hiểu thấu đáo cách tổ chức chương trình trong các hoạt động du lịch cho hấp dẫn.

5.2 Kỹ năng

5.2.1 Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động team building.

5.2.2 Phát triển kỹ năng phối hợp làm việc nhóm.

5.2.3 Xử lý các tình huống phát sinh.

5.3 Thái độ

5.3.1 Tự tin nói trước công chúng.

5.3.2 Tích cực tham gia xử lý các tình huống phát sinh.

5.4 Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Sinh viên có tinh thần trách nhiệm với bản thân, có tinh thần trách nhiệm đối với bản thân, gia đình. Có lòng tự trọng trong quan hệ cá nhân, trong công việc. Nhận thức rõ vài trò của người hoạt náo viên.

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Môn học này trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về nghề MC, tổ chức sự kiện và các kỹ năng cần thiết để dẫn chương trình, hoạt náo. Sinh viên sẽ được bổ sung các kỹ năng về dẫn chương trình và hoạt náo, làm việc nhóm, trò chơi và các hoạt động team building.

7. Cấu trúc nội dung học phần

Chương 1: Giới thiệu nghề MC, tổ chức sự kiện và các kỹ năng cần thiết để dẫn chương trình, hoạt náo

Nội dung	Mục tiêu dạy – học
1.1 Giới thiệu nghề MC và nghề tổ chức sự kiện	5.1.1; 5.2.1; 5.3.1
1.2 Các kỹ năng cần thiết để dẫn chương trình, hoạt nào	5.1.1; 5.2.1; 5.3.1
1.3 Lập kế hoạch tổ chức sự kieejnn, team building	5.1.1; 5.2.1; 5.3.1

Chương 2: Kỹ năng dẫn chương trình và hoạt náo

Nội dung	Mục tiêu dạy – học
2.1 Kỹ năng dẫn chương trình	5.1.2; 5.2.2; 5.3

2.2 Kỹ năng hoạt náo	5.1.2; 5.2.2; 5.3

Chương 3: Kỹ năng làm việc nhóm

Nội dung	Mục tiêu dạy – học
3.1 Tầm quan trọng của làm việc nhóm	5.1.3; 5.2.3; 5.3
3.2 Vai trò của các thành viên trong nhóm	5.1.3; 5.2.3; 5.3
3.3 Làm việc nhóm hiệu quả	5.1.3; 5.2.3; 5.3
3.4 Giải quyết mâu thuẫn trong làm việc nhóm	5.1.3; 5.2.3; 5.3
3.5 Lãnh đạo nhóm	5.1.3; 5.2.3; 5.3

Chương 4: Trò chơi trong ngành du lịch

Nội dung	Mục tiêu dạy – học
4.1 Mục đích, ý nghĩa của trò chơi	5.1.4; 5.2.3; 5.3
4.2 Phân loại trò chơi	5.1.4; 5.2.3; 5.3
4.3 Phương pháp tổ chức và thực hành các dạng trò chơi	5.1.4; 5.2.3; 5.3
4.4 Giới thiệu một số trò chơi căn bản	5.1.4; 5.2.3; 5.3

Chương 5: Điểm du lịch và các hoạt động team building

Nội dung	Mục tiêu dạy – học
5.1 Xu hướng tổ chức team building	5.1.4; 5.2.3; 5.3
5.2 Giới thiệu các điểm đến phổ biến địa phương dành cho hoạt động team building	5.1.4; 5.2.3; 5.3
5.3 Các tình huống phát sinh khi tổ chức team building tại điểm du lịch	5.1.4; 5.2.3; 5.3

8. Hình thức tổ chức dạy - học

8.1. Lịch trình chung

Chương	Phân bổ số tiết cho hình thức dạy - học					Tổng
	Lên lớp			Thực hành,	Tự nghiên	
	Lý	Bài tập	Thảo			

	thuyết		luận	thực tập	cứu	
Chương 1	6	0	0	0	15	24
Chương 2	6	0	0	0	15	24
Chương 3	6	0	0	0	15	24
Chương 4	6	0	0	0	15	18
Chương 5	6	0	0	0	15	90
Tổng	30	0	0	0	90	90

8.2 Điều kiện hỗ trợ để dạy - học học phần

Để thực hiện được các vấn đề của học phần đạt chuẩn, yêu cầu đảm bảo điều kiện sau:

- Yêu cầu đối với sinh viên: Đi học đầy đủ, tích cực, chủ động nắm bắt kiến thức; tham gia thảo luận đóng góp ý kiến trong các buổi báo cáo, thuyết trình; nghiên cứu bài giảng trước khi đến lớp.

- Cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ giảng dạy: Bảng, phấn, bài giảng, các tài liệu tham khảo, máy chiếu,...

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Trả lời câu hỏi của GV và SV trong lớp, đặt câu hỏi, đưa ý kiến tranh luận, thảo luận, thuyết trình nhóm.

- Đối với việc trả lời câu hỏi của GV và SV trong lớp, đặt câu hỏi, đưa ý kiến tranh luận, thảo luận, GV đánh giá trên 2 tiêu chí: Tích cực và đúng.

- Đối với việc thuyết trình: Đánh giá trên bài thuyết trình là kết quả làm việc của nhóm.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Các hoạt động đánh giá

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Trọng số (%)	Mục tiêu

1	Tham gia học trên lớp (TGH): *[chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận…]*	Quan sát, điểm danh	5	5.1; 5.2; 5.3
2	Tự nghiên cứu: (TNC): [*hoàn thành nhiệm vụ giảng viên giao trong tuần, bài tập nhóm/tháng/học kỳ…]*	Bài tập	5	5.1; 5.2; 5.3
3	Hoạt động nhóm (HĐN)	Trình bày báo cáo	5	5.1; 5.2; 5.3
4	Kiểm tra giữa kỳ (KT)	Viết	5	5.1; 5.2; 5.3
5	Kiểm tra đánh giá cuối kỳ (KTCK)	Viết	30	5.1; 5.2; 5.3
6	Thi kết thúc học phần (THP)	Viết	50	5.1; 5.2; 5.3
ĐHP = TGH × tr.số + TNC × tr.số + HĐN × tr.số + KT ×tr.số + KTCK× tr.số + THP× tr.số.				
ĐQT = TGH × tr.số + TNC × tr.số + HĐN × tr.số + KT ×tr.số + KTCK× tr.số.				

10.2. Cách tính điểm

a. Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

b. Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

Xếp hạng	*Thang điểm 10*	*Điểm chữ*	*Điểm tín chỉ*
Đạt			
Xuất sắc	9,0 – 10	A	4,0
Giỏi	8,0 - 8,9	B^+	3,5
Khá	7,0 - 7,9	B	3,0
Trung bình khá	6,0 - 6,9	C^+	2,5
Trung bình	5,0 - 5,9	C	2,0
Trung bình yếu	4,0 - 4.9	D	1,0
Không đạt			
Kém	< 4,0	F	**0**

11. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Học	Tham khảo
1	Nguyễn Thị Thu Thủy	*Kỹ năng hoạt náo trong du lịch*	2021	ĐHKG	GV	X	
2	Huỳnh Ngân	*99 trò chơi vận động*	2000	NXB GD	GV		X
3	Đặng Thành Hội	*Kỹ năng làm việc nhóm*	2005	NXB GD	GV		X

12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của SV
1 - 2	Chương 1: Giới thiệu nghề MC, tổ chức sự kiện và các kỹ năng cần thiết để dẫn chương trình, hoạt náo	**4**	0	- Nghiên cứu trước những vấn đề chung lịch sử, xem tài liệu 1, 2,3.
3 - 4	Chương 1: Giới thiệu nghề MC, tổ chức sự kiện và các kỹ năng cần thiết để dẫn chương trình, hoạt náo (tt) Chương 2: Kỹ năng dẫn chương trình và hoạt náo	**4**		- Nghiên cứu trước những vấn đề chuẩn bị học, xem tài liệu 1, 2,3.
5 - 6	Chương 2: Kỹ năng dẫn chương trình và hoạt náo (tt)	**4**		- Nghiên cứu trước những vấn đề chuẩn bị học, xem tài liệu 1, 2,3.
7 - 8	Chương 3: Kỹ năng làm việc nhóm	**4**		- Nghiên cứu trước những vấn đề chuẩn bị học, xem tài liệu 1, 2,3.
9 - 10	Chương 3: Kỹ năng làm việc nhóm (tt)	**4**		- Nghiên cứu trước những vấn đề chuẩn bị học, xem tài liệu 1, 2,3.
11 - 12	Chương 4: Trò chơi trong ngành du lịch	**4**		- Nghiên cứu trước những vấn đề chuẩn bị học, xem tài liệu 1, 2,3.
13 - 14	Chương 4: Trò chơi trong ngành du lịch (tt) Chương 5: Điểm du lịch và các hoạt động team building	**4**		- Nghiên cứu trước những vấn đề chuẩn bị học, xem tài liệu 1, 2,3.

15	Ôn tập	**2**		Xem lại các nội dung đã học

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Di tích, thắng cảnh Việt Nam

- Mã số học phần: A05038

- Số tín chỉ học phần: 2 tín chỉ

- Phân bổ tiết giảng của học phần:

+ Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết

+ Làm bài tập, thảo luận trên lớp: 10 tiết

+ Thực hành, thực tập: 0 tiết

+ Tự nghiên cứu: 60 tiết

2. Đơn vị phụ trách học phần

- Khoa/Viện: Khoa Sư phạm và Xã hội nhân văn

3. Điều kiện tiên quyết: không

4. Mục tiêu của học phần

Học phần Di tích, thắng cảnh Việt Nam cung cấp cho người học những cơ sở lý luận về di tích và thắng cảnh Việt Nam và các di tích, thắng cảnh nổi tiếng ở miền Bắc, Trung, Nam của Việt Nam và các giải pháp bảo tồn và phát triển các di tích và danh thắng ở Việt Nam.

5. Chuẩn đầu ra của học phần

5.1. Kiến thức

5.1.1. Trình bày được các khái niệm cơ bản liên quan đến di tích và thắng cảnh.

5.1.2. Nêu được các đặc điểm di tích và thắng cảnh ở Việt Nam

5.1.3. Trình bày được các di tích và thắng cảnh tiêu biểu của Việt Nam

5.1.4. Nêu được tầm quan trọng và các giải pháp bảo tồn và phát triển các di tích, thắng cảnh ở Việt Nam

5.2. Kỹ năng

5.2.1. Phân loại được các loại di tích và thắng cảnh.

5.2.2. Nhận diện đặc điểm và thực trạng của di tích, thắng cảnh của Việt Nam

5.2.3. Nắm vững các di tích thắng cảnh tiêu biểu của các miền ở Việt Nam

5.2.4. Vận dụng được các giải pháp bảo tồn và phát triển các di tích và danh thắng ở Việt Nam

5.3. Thái độ

5.3.1. Hiểu được tầm quan trọng của các di tích và thắng cảnh trong việc phát triển du lịch ở Việt Nam.

5.3.2. Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp và đạo đức xã hội trong việc thực hiện và giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực bảo tồn và phát triển các di tích, thắng cảnh.

5.4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Sau khi học xong học phần này sinh viên có kiến thức về các di tích và thắng cảnh nghiên cứu các vấn đề liên quan đến di tích và thắng cảnh ở Việt Nam. Có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc bảo tồn và phát huy các di tích và thắng cảnh ở Việt Nam.

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Môn học này trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về khái niệm, vai trò và những yếu tố ảnh hưởng đến hệ thống di tích thắng cảnh ở Việt Nam. Đồng thời giới thiệu đến sinh viên hệ thống di tích, thắng cảnh tiêu biểu ở các vùng của Việt Nam.

7. Cấu trúc nội dung học phần

Chương 1: TỔNG QUAN VỀ DI TÍCH, THẮNG CẢNH

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
1.1. Khái niệm di tích 1.2. Khái niệm thắng cảnh 1.3. Di tích và thắng cảnh trên thế giới và ở Việt Nam 1.4. Những yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng của di tích và thắng cảnh	5.1.1; 5.2.1; 5.3.1

Chương 2: ĐẶC ĐIỂM VÀ VAI TRÒ CỦA HỆ THỐNG DI TÍCH VÀ THẮNG CẢNH CỦA VIỆT NAM

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
2.1. Đặc điểm của hệ thống di tích, thắng cảnh Việt Nam 2.2. Vai trò của di tích và thắng cảnh 2.3. Hệ thống di tích lịch sử Việt Nam	5.1.2; 5.2.2; 5.3.2

Chương 3: CÁC DI TÍCH VÀ THẮNG CẢNH TIÊU BIỂU CỦA VIỆT NAM

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
3.1 Các di tích thắng cảnh tiêu biểu ở Hà Nội và các tỉnh phía Bắc 3.2 Các di tích và thắng cảnh tiêu biểu ở miền Trung 3.3 Các di tích và thắng cảnh tiêu biểu ở miền Nam 3.4 Các di tích và danh thắng tiêu biểu ở Kiên Giang	5.1.3; 5.2.3; 5.3.1

Chương 4: CÁC GIẢI PHÁP BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN CÁC DI TÍCH VÀ THẮNG CẢNH Ở VIỆT NAM

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
4.1 Giải pháp quản lý 4.2 Giải pháp chuyên môn	5.1.4; 5.2.4; 5.3.1; 5.3.2

8. Hình thức tổ chức dạy - học

8.1. Lịch trình chung

Chương	Phân bổ số tiết cho hình thức dạy - học				Tổng
	Lên lớp		Thực hành, thực tập	Tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập, thảo			

		luận			
Chương 1	2	2	0	12	18
Chương 2	2	2	0	12	18
Chương 3	8	3	0	18	27
Chương 4	8	3	0	18	27
Tổng	20	10	0	60	90

8.2. Điều kiện hỗ trợ để dạy - học học phần

Để thực hiện được các vấn đề của học phần đạt chuẩn, yêu cầu Khoa/Bộ môn đảm bảo điều kiện sau:

- Lớp học phải ít hơn 50 sinh viên.
- Thư viện phải có đầy đủ các tài liệu tham khảo liên quan.
- Phòng học phải có máy chiếu, micro.

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham dự đầy đủ 80% giờ lên lớp.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Các hoạt động đánh giá

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Trọng số (%)	Mục tiêu
1	Tham gia học trên lớp (TGH)	*Điểm danh, làm BT*	15	5.1; 5.3
2	Hoạt động nhóm (HĐN)	*Trình bày báo cáo*	15	5.1; 5.2; 5.3
3	Kiểm tra giữa kỳ (KT)	*Viết*	20	5.1; 5.2; 5.3
4	Thi kết thúc học phần (THP)	*Viết*	50	5.1; 5.2; 5.3
ĐHP = TGH × tr.số + HĐN × tr.số + KT × tr.số + THP × tr.số				
ĐQT = TGH × tr.số + HĐN × tr.số + KT × tr.số				

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

Xếp hạng	Thang điểm 10	Điểm chữ	Điểm tín chỉ
Đạt			
Xuất sắc	9,0 – 10	A	4,0
Giỏi	8,0 - 8,9	B^+	3,5
Khá	7,0 - 7,9	B	3,0
Trung bình khá	6,5 - 6,9	C^+	2,5
Trung bình	5,5 – 6,4	C	2,0
Trung bình yếu	5,0- 5,4	D^+	1,5
	4,0 – 4,9	D	1,0
Không đạt			
Kém	< 4,0	F	0

11. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Học	Tham khảo
[1]	Huỳnh Chi	Tập bài giảng Di tích, thắng cảnh Việt Nam	2017	Nội bộ	Thư viện	X	
[2]	Trần Ngọc Thêm	Cơ sở văn hóa Việt Nam	1997	NXB giáo dục	Thư viện		X
[3]	Đào Duy Anh	Việt Nam văn	1992	NXB	Thư viện		X

		hóa sử cương		TP.HCM			
[4]	Nguyễn Quang Hà	Sổ tay địa danh các tỉnh Trung Trung Bộ	1996	NXB Giáo dục	Thư viện		X
[5]	Hoàng Thiếu Sơn	Việt Nam non xanh nước biếc	1991	NXB Giáo dục	Thư viện		X
[6]	Vũ Đình Hòa	Du lịch Việt Nam (Đồng bằng sông Cửu Long)	2017	NXB Chính trị Quốc gia	Thư viện		X

12. Hướng dẫn sinh viên tự học

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Bài tập, Thảo luận	Nhiệm vụ của sinh viên
1	CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ DI TÍCH, THẮNG CẢNH 1.1. Khái niệm di tích 1.2. Khái niệm thắng cảnh 1.3. Di tích và thắng cảnh trên thế giới và ở Việt Nam	2		* Nghiên cứu trước: - Tài liệu 1: chương 1 - Tài liệu 2,3 về nội dung Di tích, thắng cảnh
2	1.4. Những yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng của di tích và thắng cảnh	2		*Nghiên cứu trước: - Tài liệu 1: chương 1 - Tài liệu 2,3 về nội dung Di tích, thắng cảnh
3	Thảo luận chương 1		2	Ôn tập chương 1 - Làm việc nhóm thuyết trình chương 1 tìm hiểu tổng quan về di tích và thắng cảnh ở Việt Nam và trên thế giới

4	CHƯƠNG 2: : ĐẶC ĐIỂM VÀ VAI TRÒ CỦA DI TÍCH VÀ THẮNG CẢNH CỦA VIỆT NAM 2.1. Đặc điểm của hệ thống di tích, thắng cảnh Việt Nam 2.2. Vai trò của di tích và thắng cảnh	2		Ôn tập chương 1 *Nghiên cứu trước: - Tài liệu 1: chương 2 - Tài liệu 2,3
5	2.3. Hệ thống di tích lịch sử Việt Nam	2		*Nghiên cứu trước: - Tài liệu 1: chương 2 nội dung 2.3 Hệ thống di tích lịch sử Việt Nam - Tài liệu 2,3
6	Thảo luận		2	Ôn tập chương 2 - Làm việc nhóm, thuyết trình chương 2 về nội dung đặc điểm và vai trò của di tích và thắng cảnh ở Việt Nam
7	Chương 3: CÁC DI TÍCH VÀ THẮNG CẢNH TIÊU BIỂU CỦA VIỆT NAM 3.1 Các di tích thắng cảnh tiêu biểu ở Hà Nội và các tỉnh phía Bắc 3.2 Các di tích và thắng cảnh tiêu biểu ở miền Trung	2		Ôn tập chương 2 *Nghiên cứu trước - Tài liệu 1: chương 3 - Tài liệu 4, 5 về các di tích thắng cảnh tiêu biểu ở miền Bắc, miền Trung
8	3.3 Các di tích và	2		Ôn tập chương 3 các nội dung 3.1, 3.2

	thắng cảnh tiêu biểu ở miền Nam			*Nghiên cứu trước: - Tài liệu 1: chương 3 - Tài liệu 5, 6
9	3.4 Các di tích và danh thắng tiêu biểu ở Kiên Giang	2		Ôn tập chương 3 các nội dung 3.1, 3.2 *Nghiên cứu trước: - Tài liệu 1: chương 3 - Tài liệu 5, 6
7	3.4 Các di tích và danh thắng tiêu biểu ở Kiên Giang		2	Ôn tập chương 3 -Làm việc nhóm, thuyết trình chương 3 tìm hiểu về nội dung các di tích và thắng cảnh tiêu biểu của 3 miền ở Việt Nam
8	Thảo luận chương 3 (tt)		1	Ôn tập chương 3 *Nghiên cứu trước: - Tài liệu 1: chương 4 các nội dung 4.1, 4.2, 4.3, 4.4
	Chương 4: CÁC GIẢI PHÁP BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN CÁC DI TÍCH VÀ THẮNG CẢNH Ở VIỆT NAM	1		
9	4.1 Giải pháp quản lý	2		-Ôn tập nội dung 4.1 đã học ở chương 4 *Nghiên cứu trước nội dung 4.2, 4.3, 4.4
10	4.1 Giải pháp quản lý (tt)	2		*Nghiên cứu trước: - Tài liệu 1: chương 4
11	4.2 Giải pháp chuyên môn	1	1	*Nghiên cứu trước: - Tài liệu 1: chương 4 các nội dung

12	Thảo luận		2	-Ôn tập chương 4 - Làm việc nhóm, thuyết trình về nội dung bảo tồn các di tích, thắng cảnh ở Việt Nam
13	Kiểm tra		2	

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Thực hành nghiệp vụ lữ hành (Practicing Travel Professionals)

- **Mã số học phần**: A27215
- **Số tín chỉ học phần**: 02 tín chỉ
- **Phân bổ tiết giảng của học phần**:

+ Nghe giảng lý thuyết: 00 tiết

+ Làm bài tập trên lớp: 00 tiết

+ Thảo luận: 00 tiết

+ Thực hành, thực tập: 60 tiết

+ Tự nghiên cứu: 120 tiết

2. Đơn vị phụ trách học phần:

Khoa/ Viện: Khoa Sư phạm và Xã hội Nhân văn

3. Điều kiện tiên quyết: Không

4. Mục tiêu của học phần:

- Vận dụng kiến thức về lĩnh vực lữ hành, thực hành thiết kế tour cho các chương trình du lịch.

- Có khả năng thiết kế chương trình du lịch và xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình thực hiện chuyến du lịch.

- Kỹ năng lên kế hoạch, thuyết trình, làm việc nhóm, giao tiếp, quản lý thời gian

- Giúp sinh viên có ý thức và trách nhiệm trong công việc thông qua việc cọ xát thực tế và làm việc với các nhà cung cấp dịch vụ du lịch.

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

5.1. Kiến thức:

5.1.1. Vận dụng kiến thức về quản trị kinh doanh trong lĩnh vực lữ hành

5.1.2. Thực hành thiết kế các chương trình du lịch

5.2. Kỹ năng

5.2.1 Có khả năng thiết kế chương trình du lịch, bao gồm các hoạt động xây dựng chương trình, đặt chổ nghỉ, đặt xe, đặt nơi ăn uống, thuê hướng dẫn viên,… Có khả năng xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình thực hiện chuyến du lịch.

5.2.2. Kỹ năng lên kế hoạch, thuyết trình, làm việc nhóm, giao tiếp, quản lý thời gian.

5.3. Thái độ

5.3.1. Có thái độ tích cực và chủ động trong công việc

5.3.2. Luôn tự tin và chuyên nghiệp trong xử lý công việc.

5.4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Giúp cho sinh viên có ý thức và trách nhiệm trong công việc thông qua việc cọ xát thực tế và làm việc với các nhà cung cấp dịch vụ du lịch.

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Môn học sẽ trang bị kiến thức cơ bản cho sinh viên về các hoạt động nghiệp vụ dịch vụ du lịch bao gồm dịch vụ vận chuyển, lưu trú, ăn uống, tham quan, nghỉ ngơi, giải trí,... Sinh viên sẽ được tham quan các địa điểm du lịch. Bên cạnh đó, được sự hỗ trợ của giáo viên hướng dẫn, sinh viên có thể tự tổ chức các tour du lịch, tự điều phối và tổ chức các hoạt động tại các điểm du lịch. Sinh viên sẽ được tiếp xúc, trao đổi chuyên môn với các nhà quản lý, các nhân viên và hướng dẫn viên du lịch.

7. Nội dung chi tiết học phần

Bài	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Bài 1	Giới thiệu chung về đợt thực hành (thực tế)	12	5.1.2; 5.2.1; 5.2.3; 5.3; 5.4
Bài 2	Thực hành thiết kế các chương trình du lịch	6	5.1.2; 5.2.1; 5.2.3; 5.3; 5.4
Bài 3	Tham quan thực tế các tuyến du lịch	6	5.1.1; 5.1.2; 5.2.1; 5.2.2; 5.2.3; 5.3; 5.4
Bài 4	Tổng kết đánh giá kết quả thực tế của sinh viên	6	5.1.1; 5.1.2; 5.2.1; 5.2.2; 5.2.3; 5.3; 5.4

8. Hình thức tổ chức dạy - học

8.1. Lịch trình chung

Stt	Bài	Phân bổ số tiết cho hình thức dạy – học		
		Lên lớp		Tổng
		Thực hành	Tự nghiên cứu	
1	Bài 1	6	20	26
2	Bài 2	20	30	50
3	Bài 3	30	60	90
4	Bài 4	4	10	14
Tổng		**60**	**120**	**180**

8.2. Điều kiện hỗ trợ để dạy - học học phần

Để thực hiện được các vấn đề của học phần đạt chuẩn, yêu cầu đảm bảo điều kiện sau:

- Yêu cầu đối với sinh viên: Đi học đầy đủ, tích cực, chủ động nắm bắt kiến thức; tham gia thảo luận đóng góp ý kiến trong các buổi báo cáo, thuyết trình; nghiên cứu bài giảng trước khi đến lớp.

- Cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ giảng dạy: Bảng, phấn, bài giảng, các tài liệu tham khảo, máy chiếu,...

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Sinh viên bắt buộc phải tham gia đợt thực tế

- Báo cáo thực tế phải nộp đúng hạn

- Sinh viên phải chấp hành nghiêm các hướng dẫn của giáo viên hướng dẫn

- Nghiêm túc và tôn trọng giờ giấc của cán bộ hướng dẫn đoàn

10. Đánh giá quá trình trong dạy và học

10.1. Cách đánh giá

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Trọng số (%)	Mục tiêu
1	Điểm thái độ, tác phong trong quá trình đi thực tế.	Quan sát, điểm danh	20	5.1; 5.2; 5.3
2	Điểm bài báo cáo	Viết	80	5.1; 5.2; 5.3
ĐHP = TGH × tr.số + TNC × tr.số + HĐN × tr.số + KT ×tr.số + KTCK× tr.số + THP× tr.số.				
ĐQT = TGH × tr.số + TNC × tr.số + HĐN × tr.số + KT ×tr.số + KTCK× tr.số.				

10.2. Cách tính điểm

Xếp hạng	*Thang điểm 10*	*Điểm chữ*	*Điểm tín chỉ*
Đạt			
Xuất sắc	9,0 – 10	A	4,0
Giỏi	8,0 - 8,9	B^+	3,5
Khá	7,0 - 7,9	B	3,0
Trung bình khá	6,0 - 6,9	C^+	2,5
Trung bình	5,0 - 5,9	C	2,0
Trung bình yếu	4,0 - 4.9	D	1,0
Không đạt			
Kém	< 4,0	F	**0**

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Học	Tham khảo
1	Nguyễn Văn Đính	*Nghiệp vụ lữ hành*	2007	Đại học Kinh tế quốc dân	GV	X	
2	Đoàn Hương Lan, Nguyễn Thị Minh Ngọc, Nguyễn Đức Khoa	*Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch*	2007	Đại học Kinh tế quốc dân	GV		X

12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của SV
1,2	Bài 1: Giới thiệu chung về đợt thực thực tế	**0**	**6**	Xem tài liệu [1], [2]
3,4,5,6,7	Bài 2: Thực hành thiết kế các chương trình du lịch	**0**	**20**	Xem tài liệu [1], [2]
8,9,10,11,12	Bài 3: Tham quan thực tế các tuyến du lịch	**0**	**30**	Xem tài liệu [1], [2]
13,14,15	Bài 4: Tổng kết đánh giá kết quả thực tế của sinh viên	**0**	**4**	Xem tài liệu [1], [2]

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: KỸ NĂNG THUYẾT MINH DU LỊCH *(Skills of verbalization in tourism)*

- **Mã số học phần**: A27143
- **Số tín chỉ học phần**: 02 tín chỉ
- **Phân bổ tiết giảng của học phần**:

+ Nghe giảng lý thuyết: 15 tiết

+ Làm bài tập trên lớp: 00 tiết

+ Thảo luận: 00 tiết

+ Thực hành, thực tập: 15 tiết

+ Tự nghiên cứu: 60 tiết

2. Đơn vị phụ trách học phần:

Khoa/ Viện: Khoa Sư phạm và Xã hội nhân văn

3. Điều kiện tiên quyết:

4. Mục tiêu của học phần:

Sau khi học xong học phần này, sinh viên trang bị được những kiến thức về thuyết minh du lịch như: nguyên tắc, phương pháp thuyết minh du lịch. Từ đó, sinh viên có thể ứng dụng để xây dựng một bài thuyết minh hoàn chỉnh và phân tích, đánh giá, tổng hợp các kỹ năng, phương pháp thuyết minh để thực hành các kỹ năng thuyết minh du lịch cho phù hợp.

5. Chuẩn đầu ra của học phần

5.1. Kiến thức:

5.1.1. Có kiến thức về công việc thuyết minh du lịch.

5.1.2. Phân biệt được các văn bản thuyết minh du lịch để phục vụ cho công tác hướng dẫn du lịch.

5.1.3. Vận dụng các nguyên tắc khi hướng dẫn du lịch.

5.1.4. Phân tích, tổng hợp và đánh giá được tình huống thực tế để lựa chọn phương pháp thuyết minh du lịch phù hợp.

5.2. Kỹ năng:

5.2.1. Sưu tầm thông tin khoa học, chính xác cần thiết cho nội dung các bài thuyết minh du lịch cần viết.

5.2.2. Kỹ năng xây dựng văn bản thuyết minh du lịch.

5.2.3. Kỹ năng thuyết minh du lịch.

5.2.4. Kỹ năng giao tiếp và ứng xử.

5.2.5. Kỹ năng thuyết trình, nói trước đám đông.

5.2.6. Kỹ năng làm việc nhóm.

5.2.7. Kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp, phân tích và đánh giá thông tin.

5.2.8. Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông.

5.2.9. Kỹ năng sử dụng ngôn ngữ.

5.2.10. Kỹ năng tự học.

5.3. Thái độ:

5.3.1. Có tinh thần học tập nghiêm túc, chấp hành tốt các yêu cầu của môn học.

5.3.2. Có thái độ đúng đắn về công việc thuyết minh du lịch.

5.3.3. Có ý thức, trách nhiệm, tác phong nghề nghiệp của người hướng dẫn viên du lịch.

5.3.4. Luôn rèn luyện và trao dồi các kỹ năng xây dựng bài thuyết minh và phương pháp thuyết minh du lịch .

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Môn học này trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về khái niệm, vai trò của thuyết minh trong hướng dẫn du lịch. Cách xây dựng bài thuyết minh du lịch. Ngoài ra, sinh viên còn được tạo môi trường để thực hành thuyết trình, nói trước đám đông.

7. Cấu trúc nội dung học phần

Chương	Nội dung	Số Tiết	Mục tiêu
Chương 1.	**Mở đầu về thuyết minh du lịch**	3	5.1.1, 5.3.1, 5.3.2
1.1.	Khái niệm	1	
1.2.	Vai trò của thuyết minh trong hướng dẫn du lịch	1	
1.3.	Các loại hình thuyết minh du	1	
Chương 2.	**Xây dựng bài thuyết minh du lịch**	6	5.1.2, 5.2.1, 5.2.2, 5.2.10, 5.3.3
2.1.	Nguyên tắc xây dựng bài thuyết minh du lịch	2	
2.2.	Kết cấu bài thuyết minh du lịch	2	
2.3.	Yêu cầu của bài thuyết minh du lịch	2	
Chương 3.	**Thực hiện thuyết minh du lịch**	6	5.1.3, 5.2.3, 5.2.5, 5.2.7, 5.2.8, 52.9, 5.2.10,5.3.3, 5.3.4
3.1.	Nguyên tắc thuyết minh	1	
3.2.	Các phương pháp thuyết minh du lịch	3	
3.3.	Các kỹ năng cần thiết trong quá trình thuyết minh	2	
Chương 4.	**Thực hành thuyết minh du lịch**		5.1.1, 5.1.2, 5.1.4, 5.2.1 đến 5.2.10, 5.3.1 đến 5.3.4.
4.1.	Thực hành giao tiếp du lịch	3	
4.2.	Thực hành xây dựng bài thuyết minh	4	
4.3.	Thực hành thực hiện bài thuyết minh	15	
4.4.	Thực hành phối hợp thuyết minh và các kỹ năng hướng dẫn du lịch	8	

8. Hình thức tổ chức dạy - học

8.1. Lịch trình chung

Stt	Chương/ bài	Phân bổ số tiết cho hình thức dạy – học			
		Lên lớp			Tự nghiên cứu
		Lý thuyết	Thực hành	Tổng	
1	Chương 1	3		3	6
2	Chương 2	6		6	12
3	Chương 3	6		6	12
4	Chương 4		15	15	15
Tổng		**15**	**15**	**30**	**60**

8.2. Điều kiện hỗ trợ để dạy - học học phần

7.2.1. Phòng học chuyên môn đầy đủ

7.2.2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu Projector, phấn – bảng.

7.2.3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Phim, tranh ảnh minh họa các tình huống du lịch (nhìn ảnh để nói, để viết, ...), tài liệu phát tay cho người học, tài liệu tham khảo.

7.2.4. Các điều kiện khác: Người học ít nhất phải trang bị tập bài giảng Kỹ năng thuyết minh du lịch mà giảng viên giảng dạy giới thiệu.

9. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.

- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành và có báo cáo kết quả.

- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.

- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.

- Tham dự thi kết thúc học phần.

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

- Do đặc điểm của môn học Kỹ năng thuyết minh du lịch, phương pháp giảng dạy được sử dụng là thuyết giảng kết hợp hỏi đáp, thực hành và hướng dẫn báo cáo.

- Giảng viên yêu cầu sinh viên trả lời các câu hỏi không chuẩn bị trước hoặc làm các bài tập «tình huống» để trắc nghiệm khả năng tiếp thu bài học của sinh viên.

- Sinh viên cần đi học chuyên cần, tham gia tích cực vào việc thảo luận; thực hành và làm bài tập tại lớp.

- Sinh viên nên đọc tài liệu tham khảo trước buổi học về chủ đề có liên quan để dễ tiếp thu bài giảng và có sẵn câu hỏi nêu ra để giảng viên giải thích thêm.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Các hoạt động đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm chuyên cần (ĐCC)	Số tiết tham dự học/tổng số tiết: 24/30	05%	5.1; 5.2; 5.3
2	Điểm bài thực hành (ĐBTH)	+ Làm bài thực hành + Thực hành thuyết minh trên lớp + Tham dự đầy đủ các buổi thực hành + Bắt buộc + Bài báo cáo	15%	5.1; 5.2; 5.3
3	Bài kiểm tra giữa kì (ĐKTGK)	+ Kiểm tra trắc nghiệm 50 phút + Bắt buộc	15%	5.1; 5.2; 5.3
4	Bài kiểm tra cuối kì (ĐKTCK)	+ Trắc nghiệm 60 phút; (hoặc Bài báo cáo cá nhân) + Bắt buộc	15%	5.1; 5.2; 5.3

5	Điểm thi kết thúc học phần (ĐTHP)	+Thi tự luận (60 phút) hoặc vấn đáp/ thuyết minh một địa điểm du lịch + Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết và 100% giờ báo cáo + Bắt buộc dự thi	50%	5.1; 5.2; 5.3
ĐQT = (ĐCC x tr.số) + (ĐBTH x tr.số) + (ĐKTGK x tr.số) + (ĐKTCK x tr.số) *[A]*				
ĐHP = *[A]* + (ĐTHP x tr.số)				

10.2. Cách tính điểm

Xếp hạng	***Thang điểm 10***	***Điểm chữ***	***Điểm tín chỉ***
Đạt			
Xuất sắc	9,0 – 10	A	4,0
Giỏi	8,0 - 8,9	B^+	3,5
Khá	7,0 - 7,9	B	3,0
Trung bình khá	6,0 - 6,9	C^+	2,5
Trung bình	5,0 - 5,9	C	2,0
Trung bình yếu	4,0 - 4.9	D	1,0
Không đạt			
Kém	< 4,0	F	**0**

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó chuyển thành điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập

Stt	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm XB	Nhà XB	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Học	Tham khảo
1		Bài giảng *Kỹ năng thuyết minh du lịch*			Khoa SP và XHNV	X	
2	Đinh Trung Kiên	*Nghiệp vụ Hướng dẫn Du lịch*	2001	NXB Đại Học Quốc gia Hà Nội			X
3	Trần Văn Mậu	*Cẩm nang Hướng dẫn viên du lịch*	2005	NXB Giáo Dục			X
4	Trần Đức Thanh	*Nhập môn khoa học du lịch*	2008	NXB Đại Học Quốc gia Hà Nội			X
5	Hồng Vân	*Đường vào nghề Du lịch*	2006	NXB Trẻ			X
6	Tổng cục du lịch Việt Nam	*Non nước Việt Nam: Sách hướng dẫn du lịch*	2005	Trung tâm công nghệ thông tin du lịch - Hà Nội			X

12. Hướng dẫn sinh viên tự học

Tuần	Nội dung	Lý	Thực	Nhiệm vụ của sinh viên

		thuyết (tiết)	**hành (tiết)**	
1 Đến 2	**Chương 1: Mở đầu về thuyết minh du lịch** 1.1. Khái niệm 1.2. Vai trò của thuyết minh trong hướng dẫn du lịch 1.3. Các loại hình thuyết minh du lịch	3	0	- Nghiên cứu trước: Tài liệu 1 - Thảo luận về: + Thuyết minh du lịch + Phân biệt giữa thuyết minh viên và hướng dẫn viên + Các loại hình thuyết minh du lịch + Vai trò của thuyết minh du lịch
2 Đến 5	**Chương 2: Xây dựng bài thuyết minh du lịch** 2.1 Nguyên tắc xây dựng bài thuyết minh du lịch 2,2 Kết cấu bài thuyết minh du lịch 2.3 Yêu cầu của bài thuyết minh du lịch 2.4 Yêu cầu của bài thuyết minh du lịch	6		-Nghiên cứu trước: Tài liệu 1 - Ôn lại nội dung "Biên tập tư liệu và Thuyết minh du lịch". - Tra cứu nội dung về: văn bản thuyết minh, văn bản thuyết minh du lịch
5 Đến	**Chương 3: Thực hiện thuyết minh du lịch**	6		-Nghiên cứu trước: Tài liệu 1

8	3.1. Nguyên tắc thuyết minh 3.2. Các phương pháp thuyết minh du lịch 3.3. Các kỹ năng cần thiết trong quá trình thuyết minh			-Ôn lại nội dung "Phương pháp hướng dẫn". -Tra cứu nội dung về: phương pháp thuyết minh du lịch, kỹ năng thuyết minh du lịch.
8 **Đến** **15**	**Chương 4: Thực hành thuyết minh du lịch** 4.1 Thực hành giao tiếp du lịch 4.2 Thực hành xây dựng bài thuyết minh 4.3 Thực hành thực hiện bài thuyết minh 4.4 Thực hành phối hợp thuyết minh và các kỹ năng hướng dẫn du lịch	0	30	-Nghiên cứu trước: Tài liệu 1 -Ôn lại nội dung ở chương 3 và 4 -Làm việc nhóm *(theo danh dách* *phân nhóm)*: làm bài tập và viết báo cáo của nhóm - Thuyết trình theo nhóm - Thuyết trình theo cá nhân

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Du lịch văn hóa (Cultural Tourism)

- Mã số học phần:

- Số tín chỉ học phần: 2 tín chỉ

- Phân bổ tiết giảng của học phần:

+ Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết

+ Làm bài tập, thảo luận trên lớp: 10 tiết

+ Thực hành, thực tập: 0 tiết

+ Tự nghiên cứu: 60 tiết

2. Đơn vị phụ trách học phần

- Khoa/Viện: Khoa Sư phạm và Xã hội nhân văn

3. Điều kiện tiên quyết: Tổng quan du lịch

4. Mục tiêu của học phần

Học phần du lịch văn hoá nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về du lịch văn hoá như khái niệm, đặc trưng của du lịch văn hoá… Bên cạnh đó, học phần còn giới thiệu đến sinh viên những loại hình du lịch văn hóa đang được chú trọng ở một số quốc gia trên thế giới. Đồng thời giúp người học nhìn nhận được vai trò, tầm quan trọng của văn hóa Việt Nam trong sự phát triển của ngành du lịch.

5. Chuẩn đầu ra của học phần

5.1. Kiến thức

6.3.7. Cung cấp những quan niệm, đặc trưng của Du lịch. Tìm hiểu về văn hóa du lịch từ đó phân biệt giữa du lịch văn hóa và văn hóa du lịch.

6.3.8. Khái quát yêu cầu và nhiệm vụ của du lịch văn hóa. Tìm hiểu về những sản phẩm du lịch văn hóa.

6.3.9. Tìm hiểu các nhóm du lịch văn hóa đang được khai thác. Bài học kinh nghiệm phát triển du lịch văn hóa trên thế giới.

6.3.10. Tìm hiểu khái niệm và phân loại các nhóm tài nguyên du lịch văn hóa. Đi sâu vào phân tích tài nguyên du lịch nhân văn và tài nguyên du lịch xã hội.

6.3.11. Khái quát những kỹ năng và nghiệp vụ du lịch văn hóa thông qua việc nhận diện và khai thác các giá trị văn hóa trong các chương trình du lịch văn hóa.

5.2. Kỹ năng

6.2.1. Thông qua học phần, sinh viên nắm những được những mảng kiến thức cơ bản về loại hình du lịch văn hóa.

6.2.2. Đánh giá được tác động của du lịch tới môi trường văn hóa, xã hội.

6.2.3. Phân tích được văn hóa du lịch trên thực tiễn du lịch Việt Nam, và có thêm nhận thức trong giao tiếp và ứng xử văn hóa trong du lịch.

6.2.4. Biết cách nhận diện được các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể.

6.2.5. Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm.

5.3. Thái độ

5.3.1. Có tinh thần học hỏi, tích cực trong các hoạt động học tập, giúp đỡ bạn bè có hoàn cảnh khó khăn.

5.3.2. Có ý thức bảo vệ và gìn giữ các giá trị văn hóa, giao tiếp và ứng xử văn hóa trong du lịch

5.4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Sau khi học xong học phần này sinh viên có kiến thức về du lịch văn hóa, nghiên cứu các vấn đề liên quan đến sản phẩm du lịch văn hóa và các nhóm tài nguyên du lịch văn hóa ở Việt Nam. Có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa trong các chương trình du lịch.

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Môn học này trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về du lịch văn hóa. Đồng thời cung cấp kiến thức giúp sinh viên nhận diện được các đặc trưng của tài nguyên du

lịch văn hóa, hình thành kỹ năng nhận diện và khai thác các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể.

7. Cấu trúc nội dung học phần

Chương 1: TỔNG QUAN VỀ DU LỊCH VĂN HÓA

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
1.1. Quan niệm và đặc trưng du lịch văn hóa 1.2. Nhiệm vụ và yêu cầu của du lịch văn hóa 1.3. Sản phẩm du lịch văn hóa 1.4. Văn hóa du lịch 1.5. Các loại hình du lịch văn hóa 1.6. Kinh nghiệm phát triển du lịch văn hóa trên thế giới	

Chương 2: TÀI NGUYÊN DU LỊCH VĂN HÓA

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
2.1. Khái niệm 2.2. Các đặc trưng của tài nguyên du lịch văn hóa 2.3. Tài nguyên du lịch nhân văn 2.4. Tài nguyên du lịch xã hội	5.1.2; 5.2.2; 5.3.2

Chương 3: KỸ NĂNG NHẬN DIỆN VÀ KHAI THÁC CÁC GIÁ TRỊ VĂN HÓA

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
3.1. Kỹ năng nhận diện và khai thác các giá trị văn hóa vật thể 3.2. Kỹ năng nhận diện và khai thác các giá trị văn hóa phi vật thể	5.1.3; 5.2.3; 5.3.1

8. Hình thức tổ chức dạy - học

8.1. Lịch trình chung

Chương	Phân bổ số tiết cho hình thức dạy - học				Tổng
	Lên lớp		Thực hành, thực tập	Tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận			
Chương 1	8	4	0	24	36
Chương 2	6	3	0	18	27
Chương 3	6	3	0	18	27
Tổng	20	10	0	60	90

8.2 Điều kiện hỗ trợ để dạy - học học phần

Để thực hiện được các vấn đề của học phần đạt chuẩn, yêu cầu Khoa/Bộ môn đảm bảo điều kiện sau:

- Lớp học phải ít hơn 50 sinh viên.
- Thư viện phải có đầy đủ các tài liệu tham khảo liên quan.
- Phòng học phải có máy chiếu, micro.

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham dự đầy đủ 80% giờ lên lớp.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Các hoạt động đánh giá

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Trọng số (%)	Mục tiêu
1	Tham gia học trên lớp (TGH)	*Điểm danh, làm BT*	15	5.1; 5.3
2	Hoạt động nhóm (HĐN)	*Trình bày báo cáo*	15	5.1; 5.2; 5.3
3	Kiểm tra giữa kỳ (KT)	*Viết*	20	5.1; 5.2; 5.3
4	Thi kết thúc học phần (THP)	*Viết*	50	5.1; 5.2; 5.3

ĐHP = TGH × tr.số + HĐN × tr.số + KT × tr.số + THP × tr.số
ĐQT = TGH × tr.số + HĐN × tr.số + KT × tr.số

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

Xếp hạng	Thang điểm 10	Điểm chữ	Điểm tín chỉ
Đạt			
Xuất sắc	9,0 – 10	A	4,0
Giỏi	8,0 - 8,9	B^+	3,5
Khá	7,0 - 7,9	B	3,0
Trung bình khá	6,5 - 6,9	C^+	2,5
Trung bình	5,5 – 6,4	C	2,0
Trung bình yếu	5,0- 5,4	D^+	1,5
	4,0 – 4,9	D	1,0
Không đạt			
Kém	< 4,0	F	0

11. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Học	Tham khảo
[1]	Trần Ngọc Thêm	Cơ sở văn hóa Việt Nam	1997	NXB Giáo dục	Thư viện	X	
[2]	Nguyễn Đăng	Văn hóa tâm linh	2009	NXB Văn	Thư viện		X

	Duy			hóa thông tin			
[3]	Trần Ngọc Thêm	Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam	2004	NXB Tổng hợp TP.HCM	Thư viện		X
[4]	Trần Thúy Anh chủ biên	Giáo trình Du lịch Văn hóa	2011	NXB Giáo dục	Thư viện		X
[5]	Lê Thị Vân chủ biên	Giáo trình Văn hóa du lịch (Dùng trong các trường THCN)	2006	NXB Hà Nội	Thư viện		X

12. Hướng dẫn sinh viên tự học

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Bài tập, Thảo luận	Nhiệm vụ của sinh viên
1	CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ DU LỊCH VĂN HÓA 1.1. Quan niệm và đặc trưng du lịch văn hóa 1.2. Nhiệm vụ và yêu cầu của du lịch văn hóa	2		* Nghiên cứu trước: - Tài liệu 1: chương 1 - Tài liệu 2,3 về các khái niệm và đặc trưng của văn hóa
2	1.3. Sản phẩm du lịch văn hóa	2		*Nghiên cứu trước: - Tài liệu 1: chương 1 - Tài liệu 2,3 về nội dung Sản phẩm du lịch văn hóa
3	Thảo luận		2	- Làm việc nhóm thuyết trình, tìm hiểu tổng quan về du lịch văn hóa và các sản phẩm của du lịch văn hóa.
4	1.4. Văn hóa du lịch	2		*Nghiên cứu trước:

				- Tài liệu 2 - Tài liệu 3,4
5	1.5. Các loại hình du lịch văn hóa	2		*Nghiên cứu trước: - Tài liệu 2 - Tài liệu 3,4
6	1.6. Kinh nghiệm phát triển du lịch văn hóa trên thế giới	2		*Nghiên cứu trước: - Tài liệu 1 - Tài liệu 2,3
7	Thảo luận		2	Ôn tập chương 1 - Làm việc nhóm, thuyết trình chương 1 về Tổng quan du lịch văn hóa
8	Chương 2: TÀI NGUYÊN DU LỊCH VĂN HÓA 2.1. Khái niệm	1		*Nghiên cứu trước - Tài liệu 4, 5 về các khái niệm về du lịch văn hóa
9	2.2. Các đặc trưng của tài nguyên du lịch văn hóa	2		*Nghiên cứu trước - Tài liệu 4, 5
10	2.3. Tài nguyên du lịch nhân văn	2		*Nghiên cứu trước: - Tài liệu 4: chương 2 - Tài liệu 5: chương 2, 3
11	2.4. Tài nguyên du lịch xã hội	2		*Nghiên cứu trước: - Tài liệu 4: chương 2 - Tài liệu 5: chương 2, 3
12	Thảo luận chương		2	Ôn tập chương 2 -Làm việc nhóm, thuyết trình chương 2

				tìm hiểu về nội dung các đặc trưng của tài nguyên du lịch văn hóa
13	Chương 3: KỸ NĂNG NHẬN DIỆN VÀ KHAI THÁC CÁC GIÁ TRỊ VĂN HÓA 3.1. Kỹ năng nhận diện và khai thác các giá trị văn hóa vật thể	1		*Nghiên cứu trước - Tài liệu 4, 5
14	3.1. Kỹ năng nhận diện và khai thác các giá trị văn hóa phi vật thể	2		-Ôn tập nội dung 3.1 đã học ở chương 3 *Nghiên cứu trước tài liệu 4, 5
15	Thảo luận chương 3		2	Ôn tập chương 3 -Làm việc nhóm, thuyết trình chương 3 tìm hiểu về nội dung Kỹ năng nhận diện và khai thác các giá trị văn hóa
	Kiểm tra		2	

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Lữ hành nội địa và quốc tế (*(Inbound and Outbound Travel)*

- Mã số học phần:

- Số tín chỉ học phần: 3 tín chỉ

- Phân bổ tiết giảng của học phần:

+ Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết

+ Làm bài tập, thảo luận trên lớp: 15 tiết

+ Thực hành, thực tập: 0 tiết

+ Tự nghiên cứu: 90 tiết

2. Đơn vị phụ trách học phần

- Khoa/Viện: Khoa Sư phạm và Xã hội nhân văn

3. Điều kiện tiên quyết: Tổng quan du lịch

4. Mục tiêu của học phần

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản và những cơ sở thực tiễn về lữ hành, kinh doanh lữ hành. Từ đó, sinh viên được trang bị kiến thức về các loại chương trình du lịch, cơ sở hình thành một tour du lịch, để từng bước thực hành công việc của một nhà kinh doanh lữ hành (thiết kế tour, định giá tour, quảng bá và thực hiện tour).

5. Chuẩn đầu ra của học phần

5.1. Kiến thức

6.3.12. Phân biệt được hai lĩnh vực du lịch và lữ hành.

6.3.13. Nhận biết và hiểu được một số kiến thức cơ bản: doanh nghiệp lữ hành, sản phẩm lữ hành, thị trường lữ hành,

6.3.14. Vận dụng được kiến thức vào việc tổ chức chương trình du lịch, định giá tour.

6.3.15. Phân tích, tổng hợp, đánh giá sản phẩm và thị trường để tổ chức kênh phân phối và thực hiện chương trình du lịch.

5.2. Kỹ năng

6.2.6. Biết cách thiết kế chương trình du lịch.

6.2.7. Định giá được chương trình du lịch.

6.2.8. Tổ chức kênh tiêu thụ và thực hiện chương trình du lịch.

6.2.9. Trang bị cho sinh viên các kỹ năng mềm như:

- Kỹ năng giao tiếp và ứng xử.
- Kỹ năng đàm phán.
- Kỹ năng thuyết trình.
- Kỹ năng lắng nghe.
- Kỹ năng làm việc nhóm.
- Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc.
- Kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp, phân tích và đánh giá thông tin.
- Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông.
- Kỹ năng sử dụng ngôn ngữ.
- Kỹ năng sáng tạo.

5.3. Thái độ

5.3.1. Sinh viên tham dự các buổi học nghiêm túc, có tinh thần trách nhiệm.

5.3.2. Sinh viên có cái nhìn đúng đắn và thái độ tích cực trong hoạt động kinh doanh lữ hành,

5.3.3. Sinh viên có ý thức, tinh thần trách nhiệm, tác phong nghề nghiệp chuẩn mực trong công tác xây dựng, tổ chức kênh tiêu thụ và thực hiện chương trình du lịch.

5.3.4. Sinh viên luôn tự nâng cao trình độ, thu thập kinh nghiệm để có những kiến thức chuyên môn vững chắc trong lĩnh vực lữ hành phục vụ cho công việc tại các công ty du lịch trong tương lai.

5.4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Sau khi học xong học phần này, sinh viên hiểu và thực hành được công việc của một hãng kinh doanh lữ hành. Có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc và cái nhìn đúng đắn, thái độ tích cực trong hoạt động kinh doanh lữ hành.

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Môn học này trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về lữ hành. kinh doanh lữ hành và doanh nghiệp lữ hành. Từ đó tổ chức xây dựng chương trình du lịch và tính toán chi phí, tổ chức tiêu thụ và thực hiện các chương trình du lịch.

7. Cấu trúc nội dung học phần

Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ LỮ HÀNH

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
1.1. Lữ hành và kinh doanh lữ hành 1.2. Hệ thống sản phẩm của kinh doanh lữ hành 1.3. Thị trường lữ hành	5.1.1, 5.1.2, 5.2.4. 5.3.1, 5.3.2, 5.3.3, 5.3.4

Chương 2: DOANH NGHIỆP LỮ HÀNH

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
2.1. Khái niệm và phân loại doanh nghiệp lữ hành 2.2. Doanh nghiệp lữ hành Tour Operator 2.3. Doanh nghiệp lữ hành môi giới trung gian	5.1.2, 5.2.4. 5.3.1, 5.3.2, 5.3.3, 5.3.4

Chương 3: TỔ CHỨC XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH DU LỊCH VÀ TÍNH TOÁN CHI PHÍ

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
3.1. Khái niệm và phân loại chương trình du lịch 3.2. Cơ sở xây dựng chương trình du lịch 3.3. Các bước thiết kế chương trình du lịch 3.4. Định giá chương trình du lịch	5.1.3, 5.2.1, 5.2.2, 5.2.4. 5.3.1, 5.3.2, 5.3.3, 5.3.4

Chương 4: TỔ CHỨC TIÊU THỤ VÀ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH DU LỊCH

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
3.1. Tổ chức xúc tiến bán chương trình du lịch 3.2. Tổ chức thực hiện các chương trình du lịch	5.1.4, 5.2.3, 5.2.4. 5.3.1, 5.3.2, 5.3.3, 5.3.4.

8. Hình thức tổ chức dạy - học

8.1. Lịch trình chung

Chương	Phân bổ số tiết cho hình thức dạy - học				Tổng
	Lên lớp		Thực hành, thực tập	Tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận			
Chương 1	6	2	0	16	24
Chương 2	8	3	0	22	33
Chương 3	10	5	0	30	45
Chương 4	6	5	0	22	33
Tổng	30	15	0	90	135

8.2 Điều kiện hỗ trợ để dạy - học học phần

Để thực hiện được các vấn đề của học phần đạt chuẩn, yêu cầu Khoa/Bộ môn đảm bảo điều kiện sau:

- Lớp học phải ít hơn 50 sinh viên.
- Thư viện phải có đầy đủ các tài liệu tham khảo liên quan.
- Phòng học phải có máy chiếu, micro.

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham dự đầy đủ 80% giờ lên lớp.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Các hoạt động đánh giá

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Trọng số (%)	Mục tiêu
1	Tham gia học trên lớp (TGH)	*Điểm danh, làm BT*	15	5.1; 5.3
2	Hoạt động nhóm (HĐN)	*Trình bày báo cáo*	15	5.1; 5.2; 5.3
3	Kiểm tra giữa kỳ (KT)	*Viết*	20	5.1; 5.2; 5.3
4	Thi kết thúc học phần (THP)	*Viết*	50	5.1; 5.2; 5.3
ĐHP = TGH × tr.số + HĐN × tr.số + KT × tr.số + THP × tr.số				
ĐQT = TGH × tr.số + HĐN × tr.số + KT × tr.số				

10.2 Cách tính điểm

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

Xếp hạng	Thang điểm 10	Điểm chữ	Điểm tín chỉ
Đạt			
Xuất sắc	9,0 – 10	A	4,0
Giỏi	8,0 - 8,9	B^+	3,5
Khá	7,0 - 7,9	B	3,0
Trung bình khá	6,5 - 6,9	C^+	2,5
Trung bình	5,5 – 6,4	C	2,0
Trung bình yếu	5,0- 5,4	D^+	1,5
	4,0 – 4,9	D	1,0
Không đạt			
Kém	< 4,0	F	0

11. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Học	Tham khảo
[1]	Đổng Ngọc Minh & Vương Lôi Đình	Kinh tế du lịch và Du lịch học	2001	NXB Trẻ	Thư viện	X	
[2]	Trần Ngọc Nam & Trần Huy Khang	Marketing du lịch	2000	NXB Đồng Nai	Thư viện		X
[3]	Hà Thùy Linh	Nghiệp vụ kinh doanh lữ hành	2006	NXB Hà Nội	Thư viện		X

12. Hướng dẫn sinh viên tự học

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Bài tập, Thảo luận	Nhiệm vụ của sinh viên
1 Đến 2	**Chương 1: Một số vấn đề chung về lữ hành** 1.1 Lữ hành và kinh doanh lữ hành 1.2 Hệ thống sản phẩm của kinh doanh lữ hành 1.3 Thị trường lữ hành	6	2	- Nghiên cứu trước tài liệu [1] - Ôn lại nội dung: khái niệm du lịch, sản phẩm du lịch, thị trường du lịch. - Thảo luận: So sánh du lịch và lữ hành
3 Đến 5	**Chương 2: Doanh nghiệp lữ hành** 2.1 Khái niệm và phân	8	3	- Nghiên cứu trước tài liệu [2] - Tra cứu nội dung về: các loại hình hoạt động của doanh nghiệp, các công

	loại doanh nghiệp lữ hành 2.2 Doanh nghiệp lữ hành Tour Operator 2.3 Doanh nghiệp lữ hành môi giới trung gian			ty du lịch ở Cần Thơ. - Thảo luận: So sánh Tour Operator và Travel Agency
6 Đến 13	**Chương 3: Tổ chức xây dựng chương trình du lịch và tính toán chi phí.** 3.1 Khái niệm và phân loại chương trình du lịch 3.2 Cơ sở xây dựng chương trình du lịch 3.3 Các bước thiết kế chương trình du lịch 3.4 Định giá chương trình du lịch	10	5	- Nghiên cứu trước tài liệu [2] - Ôn lại nội dung về: chương trình du lịch - Thực hành: thiết kế và dịnh giá tour
14 Đến 15	**Chương 4: Tổ chức tiêu thụ và thực hiện các chương trình du lịch** 4.1 Tổ chức xúc tiến bán chương trình du lịch. 4.2 Tổ chức thực hiện các chương trình du lịch	6	5	- Nghiên cứu trước tài liệu [2], [3] - Tra cứu nội dung về: sale và marketing du lịch - Thảo luận: vai trò của hướng dẫn viên trong khâu tổ chức thực hiện tour

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Y tế trong du lịch (First Aids in tourism)

c. **Mã số học phần**: A27216

d. **Số tín chỉ học phần**: 02 tín chỉ

e. **Phân bổ tiết giảng của học phần**:

+ Nghe giảng lý thuyết: 15 tiết

+ Làm bài tập trên lớp: 00 tiết

+ Thảo luận: 00 tiết

+ Thực hành, thực tập: 30 tiết

+ Tự nghiên cứu: 90 tiết

2. Đơn vị phụ trách học phần:

Khoa/ Viện: Khoa Sư phạm và Xã hội Nhân văn

3. Điều kiện tiên quyết: Không

4. Mục tiêu của học phần:

- Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về y tế và những kỹ năng, thái độ sơ cứu thông thường. Trình bày được cách sử dụng một số loại thuốc và y cụ thông thường. Trình bày được cách xử lý một số loại bệnh thường gặp. Trình bày được cách sơ cứu những trường hợp tai nạn đột xuất khi thực hiện chương trình du lịch.

- Sử dụng được một số loại thuốc và y cụ thông thường. Xử lý được một số loại bệnh thông thường trong khi thực hiện chương trình du lịch. Xử lý được các tình huống tai nạn đột xuất khi thực hiện chương trình du lịch.

- Trang bị kỹ năng, kiến thức để dứng dụng khi hướng dẫn khách và đời sống hằng ngày.

- Tiến hành sơ cứu khẩn trương, hiệu quả trong cách xử lý một số loại bệnh thường gặp. Xây dựng tác phong khoa học, khẩn trương, thận trọng, chính xác, tinh thần hợp tác

và trách nhiệm trong trong các tình huống tai nạn đột xuất khi thực hiện chương trình du lịch.

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

5.1 Kiến thức:

5.1.1 Trình bày được cách xử lý một số loại bệnh thường gặp.

5.1.2 Trình bày được cách sơ cứu những trường hợp tai nạn đột xuất khi thực hiện chương trình du lịch.

5.2 Kỹ năng

5.2.1 Sử dụng được một số loại thuốc và y cụ thông thường.

5.2.2 Xử lý được một số loại bệnh thông thường khi thực hiện chương trình du lịch

5.2.3 Xử lý một số tình huống tai nạn đột xuất khi thực hiện chương trình du lịch.

5.3 Thái độ

5.3.1 Xây dựng tác phong làm việc khoa học.

5.3.2 Tôn trọng du khách.

5.4 Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Trong thời đại hiện nay, lĩnh vực chăm sóc Y tế đang được quan tâm ở mọi lúc mọi nơi. Đặc biệt trong ngành hướng dẫn du lịch, ngoài việc mang lại niềm vui, sự hứng thú cho du khách người hướng dẫn viên cần phải quan tâm đến sức khỏe nhằm mang lại cảm giác an toàn cho khách du lịch. Đồng thời, trong một chuyến du lịch, hướng dẫn viên du lịch còn phải xử lý được những tình huống bất thường 2 xảy ra liên quan đến sức khoẻ của du khách. Học phần này hướng dẫn các kỹ thuật sơ cấp cứu căn bản, các tình huống bệnh thường gặp, hay các tai nạn có thể xảy ra trong chuyến đi và hướng xử trí cho từng trường hợp nhằm mục đích duy trì sự an toàn cho du khách trong chuyến đi du lịch.

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Trong thời đại hiện nay, lĩnh vực chăm sóc Y tế đang được quan tâm ở mọi lúc mọi nơi. Đặc biệt trong ngành hướng dẫn du lịch, ngoài việc mang lại niềm vui, sự hứng thú cho du khách người hướng dẫn viên cần phải quan tâm đến sức khỏe nhằm mang lại cảm giác an toàn cho khách du lịch.

Đồng thời, trong một chuyến du lịch, hướng dẫn viên du lịch còn phải xử lý được những tình huống bất thường xảy ra liên quan đến sức khoẻ của du khách. Học phần này hướng dẫn các kỹ thuật sơ cấp cứu căn bản, các tình huống bệnh thường gặp, hay các tai nạn có

thể xảy ra trong chuyến đi và hướng xử trí cho từng trường hợp nhằm mục đích duy trì sự an toàn cho du khách trong chuyến đi du lịch.

7. Cấu trúc nội dung học phần

7.1. Lý thuyết

Chương	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Chương 1.	**Nội khoa**		
1.1	Cấp cứu ngưng hô hấp tuần hoàn	1	5.1.1; 5.2.1; 5.3.1
1.2	Ngộ độc thức ăn	1	5.1.1; 5.2.1; 5.3.1
1.3	Choáng	1	5.1.1; 5.2.1; 5.3.1
1.4	Say nắng	1	5.1.1; 5.2.1; 5.3.1
1.5	Say tàu xe	1	5.1.1; 5.2.1; 5.3.1
1.6	Cấp cứu đuối nước	1	5.1.1; 5.2.1; 5.3.1
1.7	Côn trùng cắn	1	5.1.1; 5.2.1; 5.3.1
Chương 2.	**Ngoại khoa**		
2.1	Viêm ruột thừa	1	5.1.2; 5.2.2; 5.3
2.2	Viêm dạ dày, ruột	1	5.1.2; 5.2.2; 5.3
2.3	Tiêu chảy	1	5.1.2; 5.2.2; 5.3
2.4	Bông gân	1	5.1.2; 5.2.2; 5.3
2.5	Sơ cứu gãy xương	1	5.1.2; 5.2.2; 5.3
2.6	Sơ cứu trật khớp	1	5.1.2; 5.2.2; 5.3
2.7	Sơ cứu bỏng	1	5.1.2; 5.2.2; 5.3
2.8	Xử lý vết thương mềm	1	5.1.2; 5.2.2; 5.3
2.9	Cầm máu tạm thời		5.1.2; 5.2.2; 5.3

7.2. Thực hành

Bài	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Bài 1	Kỷ thuật băng bó vết thương	12	5.1.2; 5.2.1;

			5.2.3; 5.3; 5.4
Bài 2	Kỹ thuật cố định tạm thời gãy xương	6	5.1.2; 5.2.1; 5.2.3; 5.3; 5.4
Bài 3	Kỹ thuật cấp cứu ngưng hô hấp tuần hoàn	6	5.1.1; 5.1.2; 5.2.1; 5.2.2; 5.2.3; 5.3; 5.4
Bài 4	Kỹ thuật cầm máu tạm thời	6	5.1.1; 5.1.2; 5.2.1; 5.2.2; 5.2.3; 5.3; 5.4

8. Hình thức tổ chức dạy - học

8.1. Lịch trình chung

Stt	**Chương/ bài**	**Phân bổ số tiết cho hình thức dạy – học**			
		Lên lớp			**Tổng**
		Lý thuyết	**Thực hành**	**Tự nghiên cứu**	
1	Chương 1	7		15	22
2	Chương 2	8		20	28
8	Bài 1		12	25	37
9	Bài 2		6	10	16
10	Bài 3		6	10	16
11	Bài 4		6	10	16
Tổng		**15**	**30**	**90**	**135**

8.2. Điều kiện hỗ trợ để dạy - học học phần

Để thực hiện được các vấn đề của học phần đạt chuẩn, yêu cầu đảm bảo điều kiện sau:

- Yêu cầu đối với sinh viên: Đi học đầy đủ, tích cực, chủ động nắm bắt kiến thức; tham gia thảo luận đóng góp ý kiến trong các buổi báo cáo, thuyết trình; nghiên cứu bài giảng trước khi đến lớp.

- Cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ giảng dạy: Bảng, phấn, bài giảng, các tài liệu tham khảo, máy chiếu,...

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Trả lời câu hỏi của GV và SV trong lớp, đặt câu hỏi, đưa ý kiến tranh luận, thảo luận, thuyết trình nhóm.

- Đối với việc trả lời câu hỏi của GV và SV trong lớp, đặt câu hỏi, đưa ý kiến tranh luận, thảo luận, GV đánh giá trên 2 tiêu chí: Tích cực và đúng.

- Đối với việc thuyết trình: Đánh giá trên bài thuyết trình là kết quả làm việc của nhóm.

10. Đánh giá quá trình trong dạy và học

10.1. Cách đánh giá:

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Trọng số (%)	Mục tiêu
1	Tham gia học trên lớp (TGH): *[chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận…]*	Quan sát, điểm danh	5	5.1; 5.2; 5.3
2	Tự nghiên cứu: (TNC): [*hoàn thành nhiệm vụ giảng viên giao trong tuần, bài tập nhóm/tháng/học kỳ…]*	Bài tập	5	5.1; 5.2; 5.3
3	Hoạt động nhóm (HĐN)	Trình bày báo cáo	5	5.1; 5.2; 5.3
4	Kiểm tra giữa kỳ (KT)	Viết	5	5.1; 5.2; 5.3
5	Kiểm tra đánh giá cuối kỳ (KTCK)	Viết	30	5.1; 5.2; 5.3

6	Thi kết thúc học phần (THP)	Viết	50	5.1; 5.2; 5.3
ĐHP = TGH × tr.số + TNC × tr.số + HĐN × tr.số + KT ×tr.số + KTCK× tr.số + THP× tr.số.				
ĐQT = TGH × tr.số + TNC × tr.số + HĐN × tr.số + KT ×tr.số + KTCK× tr.số.				

10.2. Cách tính điểm:

Xếp hạng	*Thang điểm 10*	*Điểm chữ*	*Điểm tín chỉ*
Đạt			
Xuất sắc	9,0 – 10	A	4,0
Giỏi	8,0 - 8,9	B^+	3,5
Khá	7,0 - 7,9	B	3,0
Trung bình khá	6,0 - 6,9	C^+	2,5
Trung bình	5,0 - 5,9	C	2,0
Trung bình yếu	4,0 - 4.9	D	1,0
Không đạt			
Kém	< 4,0	F	**0**

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập

TT	**Tên tác giả**	**Tên tài liệu**	**Năm xuất bản**	**Nhà xuất bản**	**Địa chỉ khai thác tài liệu**	**Mục đích sử dụng**	
						Học	**Tham**

							khảo
1	Nguyễn Thị Thu Thủy	*Y tế du lịch*	2021	ĐHKG	GV	X	
2	Trần Đức Thanh	*Nhập môn khoa học du lịch*	2003	NXB QG Hà Nội	GV		X
3	Nguyễn Đình Hòe, Vũ Văn Hiếu	*Du lịch bền vững*	2001	NXB GD	GV		X

12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	**Nội dung**	**Lý thuyết (tiết)**	**Thực hành (tiết)**	**Nhiệm vụ của SV**
1,2	Chương 1: Nội khoa 1.1 Cấp cứu ngưng hô hấp tuần hoàn 1.2 Ngộ độc thức ăn 1.3 Choáng 1.4 Say nắng 1.5 Say tàu xe 1.6 Cấp cứu đuối nước 1.7 Côn trùng cắn	**7**		- Nghiên cứu trước những vấn đề chung lịch sử, xem tài liệu 1, 2,3.
3,4,5	Chương 2: Ngoại khoa 2.1 Viêm ruột thừa 2.2 Viêm dạ dày, ruột 2.3 Tiêu chảy 2.4 Bông gân 2.5 Sơ cứu gãy xương	**8**		- Nghiên cứu trước những vấn đề chuẩn bị học, xem tài liệu 1, 2,3.

	2.6 Sơ cứu trật khớp 2.7 Sơ cứu bỏng 2.8 Xử lý vết thương mềm 2.9 Cầm máu tạm thời			
6,7	Bài 1: Kỷ thuật băng bó vết thương		**12**	
8,9	Bài 2: Kỷ thuật cố định tạm thời gãy xương		**6**	
10,11	Bài 3: Kỷ thuật cấp cứu ngưng hô hấp tuần hoàn		**6**	
12,13	Bài 4: Kỷ thuật cầm máu tạm thời		**6**	

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Văn hóa trang phục Việt Nam (Vietnamese costume culture)

- Mã số học phần: A27160 **- Số tín chỉ học phần**: 02 tín chỉ

- Phân bổ tiết giảng của học phần:

+ Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết

+ Làm bài tập trên lớp: 00 tiết

+ Thảo luận: 00 tiết

+ Thực hành, thực tập: 00 tiết

+ Tự nghiên cứu: 60 tiết

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Khoa: *Khoa Sư phạm và Xã hội Nhân văn*

- Bộ môn: Tự nhiên – Xã hội

3. Điều kiện tiên quyết: Không

4. Mục tiêu của học phần:

- Cung cấp những hiểu biết có tính hệ thống về thời trang Việt, đặc biệt là trang phục và phục sức của cha ông qua hơn 4000 năm văn hiến.

- Cung cấp những kiến thức cơ bản về trang phục Việt từ thời khai hoang mở nước cho đến cuối triều Nguyễn luôn kế thừa và biến đổi theo biến động lịch sử.

- Cùng với môn học Văn hóa trang phục Việt Nam nhằm tạo lập những hiểu biết cơ bản, phân biệt, so sánh trang phục của tầng lớp quý tộc; trang phục của người dân lao động...thể hiện nét thẩm mỹ độc đáo, là tinh hoa văn hóa dân tộc qua hàng ngàn năm hình thành và phát triển đất nước...

- Góp phần xây dựng nền tảng đạo đức con người mới trong việc hiểu biết lịch sử cho đến tiếp cận nền văn minh mới về khía cạnh trang phục trong đời sống.

5. Chuẩn đầu ra của học phần

5.1. Kiến thức*:*

5.1.1. Giúp sinh viên tiếp cận văn hóa trang phục của người Việt Nam

5.1.2. Nâng cao trình độ tư duy trong việc nhận thức về trang phục của người Việt Nam

5.1.3. Nhằm trang bị cho sinh viên nắm được một cách có hệ thống những kiến thức văn hóa trang phục của người Việt Nam

5.1.4. Nhận thức được nét văn hóa đặc sắc của người Việt Nam

5.2. Kỹ năng:

5.2.1. Biết vận dụng các kiến thức đã học vào trong cuộc sống hàng ngày.

5.2.2. Biết được nét đặc trưng riêng của người Việt Nam

5.3. Thái độ:

5.3.1. Nghiên cứu văn hóa trang phục khmer một cách nghiêm túc, khoa học.

5.3.2. Phê phán những quan điểm sai trái, lệch lạc hiểu biết sai lệch về trang phục

5.4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Rèn luyện cho sinh viên có khả năng tự học tập, tích lũy kiến thức và kinh nghiệm để nâng cao hiểu biết văn hóa dân tộc, có ý thức trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội.

- Có năng lực nhận thức, sáng tạo và phát huy trí tuệ từ cá nhân đến tập thể trong việc nhìn nhận văn hóa thông qua trang phục.

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Môn học này trang bị cho sinh viên kiến thức về trang phục dân tộc qua từng thời kỳ cũng có nhiều thay đổi. Trang phục Việt nói riêng và nền văn hóa Việt Nam nói chung vẫn giữ được những nét đẹp riêng độc đáo, trong đó không thể không kể đến những tinh hoa văn hóa kết tinh trên những bộ "quốc phục" mang đậm nét thẩm mỹ và ứng dụng cao như vừa nêu trên.

7. Cấu trúc nội dung học phần

Vấn đề 1: Trang phục thời Hùng Vương

Nội dung (kiến thức)	**Mục tiêu dạy - học**

1.1 Trang phục đàn bà, đàn ông	5.1.1, 5.2.1, 5.3, 5.4
1.2 Trang phục chiến binh	5.1.2, 5.2.1, 5.3, 5.4
1.3 Hình thức trang sức trang điểm	5.1.3, 5.2.1, 5.3, 5.4

Vấn đề 2: Trang phục thời Đinh Ngô Tiền Lê; Thời Lý; Trang phục triều Đình; Trang phục nhân dân

Nội dung (kiến thức)	**Mục tiêu dạy - học**
2.1 Thời Trần; Trang phục triều Đình; Trang; nhân dân	5.1.1, 5.2.2, 5.3, 5.4
2.2 Thời Nhà Hồ	5.1.2, 5.2.2, 5.3, 5.4
2.3 Thời Lê- Mạc -Trịnh- Nguyễn- Tây Sơn; Trang phục triều đình; Trang phục quan quân	5.1.3, 5.2.2, 5.3, 5.4

Vấn đề 3: Thời Nguyễn – Pháp thuộc

Nội dung (kiến thức)	**Mục tiêu dạy - học**
3.1 Trang phục triều đình	5.1.1 5.2.3, 5.3, 5.4
3.2 Trang phục phụ nữ, bắc, trung, nam hàng ngày	5.1.2 5.2.3, 5.3, 5.4
3.3 Trang phục phụ nữ, bắc, trung, nam trong lễ hội	5.1.3 5.2.3, 5.3, 5.4
3.4 Trang phục đàn ông, bắc, trung, nam hàng ngày	5.1.4 5.2.3, 5.3, 5.4
3.5 Trang phục đàn ông, bắc, trung, nam trong lễ hội, làm việc	5.1.4 5.2.3, 5.3, 5.4

Vấn đề 4: Sau cách mạng tháng tám - Trang phục phụ nữ và trang phục đàn ông

Nội dung (kiến thức)	**Mục tiêu dạy - học**
4.1 Trang phục trẻ em từ 1954	5.1.1 5.2.3, 5.3, 5.4
4.2 Trang phục lễ cưới	5.1.2 5.2.3, 5.3, 5.4
4.3 Trang phục lễ tang	5.1.3 5.2.3, 5.3, 5.4
4.4 Trang phục tôn giáo	5.1.4 5.2.3, 5.3, 5.4
4.5 Trang phục Phật giáo	5.1.4 5.2.3, 5.3, 5.4
4.6 Trang phục Thiên chúa Giáo	5.1.4 5.2.3, 5.3, 5.4

Vấn đề 5: Trang phục Lực lượng vũ trang cách mạng

Nội dung (kiến thức)	**Mục tiêu dạy - học**

5.1 Trang phục Quân đội nhân dân VN trước đổi mới	5.1.4 5.2.3, 5.3, 5.4
5.2 Trang phục Quân đội nhân dân VN sau đổi mới	5.1.4 5.2.3, 5.3, 5.4

8. Hình thức tổ chức dạy - học

8.1. Lịch trình chung

Vấn đề	Phân bổ số tiết cho hình thức dạy - học					Tổng
	Lên lớp					
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành TT	Tự nghiên cứu	
Vấn đề 1	6	0	0	0	12	18
Vấn đề 2	6	0	0	0	12	18
Vấn đề 3	6	0	0	0	12	18
Vấn đề 4	6	0	0	0	12	18
Vấn đề 5	6	0	0	0	12	18
Tổng	30	0	0	0	60	90

8.2. Điều kiện hỗ trợ để dạy - học học phần

Để thực hiện được các vấn đề của học phần cần đảm bảo những điều kiện sau:

- Giảng đường có đầy đủ ánh sáng, quạt, máy chiếu, âm thanh (mic) bảng, phấn, khăn lau bảng…

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Phải nghiên cứu trước giáo trình, chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng

- Sưu tầm, nghiên cứu các các tài liệu có liên quan đến nội dung của từng phần, từng chương, mục hay chuyên đề theo sự hướng dẫn của giảng viên;

- Tham dự đầy đủ các giờ giảng của giảng viên và các buổi tổ chức thảo luận dưới sự hướng dẫn và điều khiển của giảng viên theo quy chế.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Cách đánh giá

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Trọng số	Mục tiêu

			(%)	
1	Tham gia học trên lớp (TGH): *chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận…*	*điểm danh (trong các buổi lên lớp)*	30	SV hiểu được kiến thức trên lớp, nghiên cứu tốt tài liệu để tham gia thảo luận
2	Kiểm tra giữa kỳ (KT)	*Viết (tuần 10)*	10	Sinh viên khái quát được kiến thức đã học. Vận dụng được kiến thức vào trong thực tiễn.
3	Kiểm tra đánh giá cuối kỳ (KTCK)	*Viết (tuần 15)*	10	SV khái quát được kiến thức và vận dụng kiến thức vào trong thực tiễn.
4	Thi kết thúc học phần (THP)	*Viết (theo lịch của phòng Đào tạo)*	50	Hệ thống được toàn bộ nội dung học phần và vận dụng vào trong thực tiễn.
ĐQT = (TGH × tr.số) + (KT ×tr.số) + (KTCK× tr.số)				
ĐHP = ĐQT + (THP× tr.số).				

10.2. Cách tính điểm

Xếp hạng	Thang điểm 10	Điểm chữ	Điểm tín chỉ
Đạt			
Xuất sắc	9,0 - 10	A	4,0
Giỏi	8,0 - 8,9	B^+	3,5
Khá	7,0 - 7,9	B	3,0
Trung bình khá	6,0 - 6,9	C+	2,5
Trung bình	5,0 - 5,9	C	2,0
Trung bình yếu	4,0 - **4.9**	D	**1,0**
Không đạt			
Kém	< 4,0	F	0

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Học	Tham khảo
1	Trần Quang Đức	Ngàn năm áo mũ	2018	Nxb Thế giới	GV	X	
2	Thái Công Nguyên (chủ biên)	Bảo tàng Mỹ thuật cung đình Huế	1997	Nxb Thế giới	GV		X
3	Tiên Đàm Nguyễn Tường Phượng	Lược khảo binh chế Việt Nam qua các thời đại	2002	Nxb Văn hóa - Thông tin	GV		X
4	Trần Đình Sơn	Đại lễ phục Việt Nam thời Nguyễn (1802-1945)	2013	Nxb Hồng Đức	GV	X	
5	Văn Tân - Nguyễn Linh - Lê Văn Lan - Nguyễn Đổng Chi - Hoàng Hưng	Thời đại Hùng Vương	1976	Nxb Khoa học xã hội	GV		X
6	Ngô Đức Thịnh	Trang phục cổ truyền các dân tộc Việt Nam	2019	Nxb Tri Thức	GV		X

7	Trần Quốc Vượng - Hà Văn Tấn	Lịch sử chế độ phong kiến Việt Nam, tập I	1976	Nxb Khoa học xã hội	GV		X

12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
Tuần1, 2	**Chương 1:Trang phục thời Hùng Vương** 1.1 Trang phục đàn bà, đàn ông 1.2 Trang phục chiến binh 1.3 Hình thức trang sức trang điểm	**12**	**0**	Đọc [1] chương mở đầu, mục I.1.
Tuần3, 4	**Chương 2: Trang phục thời Đinh Ngô Tiền Lê ; Thời Lý; Trang phục triều Đình; Trang phục nhân dân** 2.1 Thời Trần; Trang phục triều Đình; Trang; nhân dân 2.2 Thời Nhà Hồ 2.3 Thời Lê- Mạc -Trịnh- Nguyễn- Tây Sơn; Trang phục triều đình; Trang phục quan quân	**12**	**0**	Đọc [1]; [2] chương 1, mục II.2, mục III. Sinh viên đọc kỹ tài liệu để thảo luận mục 1.2 và 1.3
Tuần5, 6	**Chương 3: Thời Nguyễn – Pháp thuộc** 3.1 Trang phục triều đình 3.2 Trang phục phụ nữ, bắc, trung, nam hàng ngày 3.3 Trang phục phụ nữ, bắc, trung, nam trong lễ hội 3.4 Trang phục đàn ông, bắc, trung, nam	**12**	**0**	Đọc [3] chương 2, mục I.1, tr 57 – 64; mục II.2, tr 73 – 76; mục II.3, tr76 - 79

	hàng ngày 3.5 Trang phục đàn ông, bắc, trung, nam trong lễ hội, làm việc			
Tuần 7, 8	**Chương 4: Sau cách mạng tháng Tám - Trang phục phụ nữ và trang phục đàn ông** 4.1 Trang phục trẻ em từ 1954 4.2 Trang phục lễ cưới 4.3 Trang phục lễ tang 4.4 Trang phục tôn giáo 4.5 Trang phục Phật giáo 4.6 Trang phục Thiên chúa Giáo	**12**	**0**	Đọc [4]; [5] chương 1, 2, 3, mục II; phần kết luận Sinh viên đọc, nghiên cứu kỹ tài liệu để thảo luận theo nội dung câu hỏi của các nhóm hoặc GV đưa ra
Tuần9, 10	**Chương 5: Trang phục Lực lượng vũ trang cách mạng** **5.1 Trang phục Quân đội nhân dân VN trước đổi mới** **5.2 Trang phục Quân đội nhân dân VN sau đổi mới**	**12**	**0**	Đọcb[6];[7] chương 1, 3, mục I. Sinh viên đọc, nghiên cứu kỹ tài liệu để thảo luận theo nội dung câu hỏi của các nhóm hoặc GV đưa ra

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Kỹ năng giới thiệu sản phẩm du lịch (Skills in introducing tourism products)

- Mã số học phần: A27300

- Số tín chỉ học phần: 02 tín chỉ

- Phân bổ tiết giảng của học phần:

+ Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết

+ Làm bài tập trên lớp: 00 tiết

+ Thảo luận: 00 tiết

+ Thực hành, thực tập: 10 tiết

+ Tự nghiên cứu: 60 tiết

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Khoa: *Khoa Sư phạm và Xã hội Nhân văn*

- Bộ môn: Tự nhiên – xã hội

3. Điều kiện tiên quyết: Không

4. Mục tiêu của học phần:

- Cung cấp kiến thức tổng quan về sản phẩm du lịch, các đặc tính, các yếu tố cơ bản của sản phẩm du lịch.

- Cung cấp kiến thức về phân tích môi trường marketing trong du lịch, người học nắm được cách phân tích thông tin nhằm phân tích được các sản phẩm du lịch của công ty hay của đối thủ cạnh tranh.

- Khái niệm sản phẩm mới trong du lịch.

- Các bước để thiết kế sản phẩm du lịch.

- Quản trị chu kỳ sống của sản phẩm du lịch.

5. Chuẩn đầu ra của học phần

5.1. Kiến thức*:*

5.1.1. Hiểu được các kiến thức về ngành du lịch, các đơn vị lữ hành và các sản phẩm du lịch.

5.1.2. Biết cách xây dựng, thiết kế chương trình du lịch đáp ứng nhu cầu khách hàng.

5.1.3. Biết được các kiến thức về việc phát triển sản phẩm du lịch bền vững.

5.2. Kỹ năng:

5.2.1. Biết vận dụng những kiến thức có được từ môn học để tác nghiệp khi ra trường, ứng dụng trong thực tiễn, cũng như tư vấn cho người thân, bạn bè, đồng nghiệp trong việc lựa chọn sản phẩm du lịch.

5.2.2. Phát triển các kỹ năng nghề nghiệp như kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề,...

5.3. Thái độ:

5.3.1. Có phẩm chất chính trị, đạo đức và ý thức phục vụ nhân dân.

5.3.2. Luôn học tập, cập nhật kiến thức đáp ứng nhu cầu đổi mới.

5.4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Rèn luyện cho sinh viên có khả năng tự học tập, tích lũy kiến thức và kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có ý thức trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội; Có năng lực sáng tạo, lập kế hoạch, điều phối và phát huy trí tuệ tập thể.

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Môn học này trang bị cho người học các kiến thức về sản phẩm du lịch, cách thiết kế một sản phẩm dịch vụ du lịch, đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

7. Cấu trúc nội dung học phần

Vấn đề 1: Tổng quan về sản phẩm du lịch

Nội dung (kiến thức)	**Mục tiêu dạy - học**
1.2. Các khái niệm cơ bản về sản phẩm du lịch	5.1.1, 5.2, 5.3, 5.4
1.2. Những đặc tính của sản phẩm du lịch	5.1.1, 5.2, 5.3, 5.4
1.3. Các yếu tố của sản phẩm du lịch	5.1.1, 5.2, 5.3, 5.4

Vấn đề 2: Phân tích môi trường du lịch

Nội dung (kiến thức)	**Mục tiêu dạy - học**
2.1. Phân tích môi trường marketing trong du lịch	5.1.1, 5.2, 5.3, 5.4
2.2. Phân tích đối thủ cạnh tranh	5.1.1, 5.2, 5.3, 5.4
2.3. Phân tích sản phẩm	5.1.1, 5.2, 5.3, 5.4

Vấn đề 3: Sản phẩm mới trong du lịch

Nội dung (kiến thức)	**Mục tiêu dạy - học**
3.1. Khái niệm sản phẩm mới	5.1.1 5.2, 5.3, 5.4
3.2. Các hình thức sản phẩm mới	5.1.1 5.2, 5.3, 5.4
3.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển sản phẩm mới	5.1.1 5.2, 5.3, 5.4
3.4. Quy trình phát triển sản phẩm mới	
3.5. Tình huống về phát triển sản phẩm du lịch	5.1.1 5.2, 5.3, 5.4
	5.1.1 5.2, 5.3, 5.4

Vấn đề 4: Đánh giá ý tưởng sản phẩm du lịch mới

Nội dung (kiến thức)	**Mục tiêu dạy - học**
4.1. Nguồn hình thành ý tưởng	5.1.2, 5.2, 5.3, 5.4
4.2. Sàng lọc ý tưởng	5.1.2, 5.2, 5.3, 5.4
4.3. Phản biện và phát triển ý tưởng	5.1.2, 5.2, 5.3, 5.4

Vấn đề 5: Phát triển sản phẩm du lịch

Nội dung (kiến thức)	**Mục tiêu dạy - học**
5.1. Hoạch định chiến lược marketing	5.1.3, 5.2, 5.3, 5.4
5.2. Phân tích kinh doanh	5.1.3, 5.2, 5.3, 5.4
5.3 Phát triển sản phẩm	5.1.3, 5.2, 5.3, 5.4
5.4 Thương mại hóa sản phẩm	5.1.3, 5.2, 5.3, 5.4

Vấn đề 6: Quản trị chu kỳ sống sản phẩm du lịch

Nội dung (kiến thức)	**Mục tiêu dạy - học**
6.1. Giai đoạn giới thiệu sản phẩm	5.1.3, 5.2, 5.3, 5.4

6.2. Giai đoạn phát triển	5.1.3, 5.2, 5.3, 5.4
6.3 Giai đoạn bão hòa	5.1.3, 5.2, 5.3, 5.4
6.4 Giai đoạn suy thoái	5.1.3, 5.2, 5.3, 5.4

8. Hình thức tổ chức dạy - học

8.1. Lịch trình chung

Vấn đề	Phân bổ số tiết cho hình thức dạy - học					Tổng
	Lên lớp					
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành TT	Tự nghiên cứu	
Vấn đề 1	4	0	0	0	8	12
Vấn đề 2	4	0	0	0	8	12
Vấn đề 3	4	0	0	0	8	12
Vấn đề 4	2	0	0	5	14	21
Vấn đề 5	2	0	0	5	14	21
Vấn đề 6	4	0	0	0	8	12
Tổng	20	0	0	10	60	90

8.2. Điều kiện hỗ trợ để dạy - học học phần

Để thực hiện được các vấn đề của học phần cần đảm bảo những điều kiện sau:

- Giảng đường có đầy đủ ánh sáng, quạt, máy chiếu, âm thanh (mic) bảng, phấn, khăn lau bảng…

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Phải nghiên cứu trước bài giảng, giáo trình, chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng.

- Sưu tầm, nghiên cứu các các tài liệu có liên quan đến nội dung của từng phần, từng chương, mục hay chuyên đề theo sự hướng dẫn của giảng viên;

- Tham dự đầy đủ các giờ giảng của giảng viên và các buổi tổ chức thảo luận dưới sự hướng dẫn và điều khiển của giảng viên theo quy chế.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Cách đánh giá

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Trọng số (%)	Mục tiêu
1	Tham gia học trên lớp (TGH): *chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận…*	*điểm danh (trong các buổi lên lớp)*	20	SV hiểu được kiến thức trên lớp, nghiên cứu tốt tài liệu để tham gia thảo luận
2	Kiểm tra giữa kỳ (KT)	*Bài tập nhóm*	20	Sinh viên khái quát được kiến thức đã học. Vận dụng được kiến thức vào trong thực tiễn.
3	Kiểm tra đánh giá cuối kỳ (KTCK)	*Viết*	10	SV khái quát được kiến thức và vận dụng kiến thức vào trong thực tiễn.
4	Thi kết thúc học phần (THP)	*Viết*	50	Hệ thống được toàn bộ nội dung học phần và vận dụng vào trong thực tiễn.
ĐQT = (TGH × tr.số) + (KT ×tr.số) + (KTCK× tr.số)				
ĐHP = ĐQT + (THP× tr.số).				

10.2. Cách tính điểm

Xếp hạng	Thang điểm 10	Điểm chữ	Điểm tín chỉ
Đạt			
Xuất sắc	9,0 - 10	A	4,0
Giỏi	8,0 - 8,9	B^+	3,5
Khá	7,0 - 7,9	B	3,0
Trung bình khá	6,0 - 6,9	C+	2,5
Trung bình	5,0 - 5,9	C	2,0
Trung bình yếu	4,0 - 4.9	D	1,0
Không đạt			

Kém	< 4,0	F	0

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm XB	Nhà XB	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Học	Tham khảo
1	Đoàn Thị Mỹ Hạnh	Quản trị du lịch	2015	Đại học Mở TP HCM	GV		X
2	Nguyễn Văn Mạnh	Giáo trình marketing du lịch	2009	Đại học Kinh tế Quốc dân	GV		X
3	Nguyễn Bá Lâm	Giáo trình tổng quan về du lịch và phát triển du lịch bền vững	2007	Đại học Mở TP HCM	GV	X	

12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
Tuần 1	**Chương 1: Tổng quan về sản phẩm du lịch** 1.1 Các khái niệm cơ bản về sản phẩm du	**2**	**0**	Đọc [3] chương 1

	lịch 1.2. Những đặc tính của sản phẩm du lịch 1.3. Các yếu tố của sản phẩm du lịch			
Tuần 2	**Chương 1: Tổng quan về sản phẩm du lịch (Tiếp theo)** 1.3. Các yếu tố của sản phẩm du lịch (Tiếp theo)	**2**	**0**	- Ôn tập lại nội dung tuần 1. - Đọc [3] chương 1 tiếp theo
Tuần 3	**Chương 2: Phân tích môi trường du lịch** 2.1. Phân tích môi trường marketing trong du lịch 2.2. Phân tích đối thủ cạnh tranh	**2**	**0**	- Ôn tập nội dung tuần 2. - Đọc [1] chương 2.
Tuần 4	**Chương 2: Phân tích môi trường du lịch (Tiếp theo)** 2.2. Phân tích đối thủ cạnh tranh (Tiếp theo) 2.3. Phân tích sản phẩm	**2**	**0**	- Ôn tập nội dung tuần 3. - Đọc [1] chương 2.
Tuần 5	**Chương 3: Sản phẩm mới trong du lịch** 3.1. Khái niệm sản phẩm mới 3.2. Các hình thức sản phẩm mới 3.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển sản phẩm mới 3.4. Quy trình phát triển sản phẩm mới 3.5. Tình huống về phát triển sản phẩm du lịch	**2**	**0**	- Ôn tập nội dung tuần 4. - Đọc [1] chương 3. - Sinh viên đọc, nghiên cứu kỹ tài liệu để thảo luận theo nội dung câu hỏi của các nhóm hoặc GV đưa ra.
Tuần 6	**Chương 3: Sản phẩm mới trong du lịch (Tiếp theo)** 3.5. Tình huống về phát triển sản phẩm du lịch (Tiếp theo)	**2**	**0**	- Ôn tập nội dung tuần 5. - Đọc [1] chương 3. - Sinh viên đọc, nghiên cứu kỹ tài liệu để thảo luận

				theo nội dung câu hỏi của các nhóm hoặc GV đưa ra.
Tuần 7	**Chương 4: Đánh giá ý tưởng sản phẩm du lịch mới** 4.1. Nguồn hình thành ý tưởng 4.2. Sàng lọc ý tưởng 4.3. Phản biện và phát triển ý tưởng	**2**	**0**	- Ôn tập nội dung tuần 6. - Đọc [1] chương 4. - Sinh viên đọc, nghiên cứu kỹ tài liệu để thảo luận theo nội dung câu hỏi của các nhóm hoặc GV đưa ra.
Tuần 8	**Chương 4: Đánh giá ý tưởng sản phẩm du lịch mới (Tiếp theo)** 4.3. Phản biện và phát triển ý tưởng (Tiếp theo)	**0**	**2**	- Ôn tập nội dung tuần 7. - Đọc [1] chương 4. - Sinh viên đọc, nghiên cứu kỹ tài liệu để thảo luận theo nội dung câu hỏi của các nhóm hoặc GV đưa ra.
Tuần 9	**Chương 4: Đánh giá ý tưởng sản phẩm du lịch mới (Tiếp theo)** 4.3. Phản biện và phát triển ý tưởng (Tiếp theo)	**0**	**2**	- Ôn tập nội dung tuần 8. - Đọc [1] chương 4. - Sinh viên đọc, nghiên cứu kỹ tài liệu để thảo luận theo nội dung câu hỏi của các nhóm hoặc GV đưa ra.
Tuần 10	**Chương 5: Phát triển sản phẩm du lịch**	**2**	**0**	- Ôn tập nội dung tuần 9.

	5.1. Hoạch định chiến lược marketing 5.2. Phân tích kinh doanh 5.3 Phát triển sản phẩm 5.4 Thương mại hóa sản phẩm			- Đọc [1] chương 5. - Sinh viên đọc, nghiên cứu kỹ tài liệu để thảo luận theo nội dung câu hỏi của các nhóm hoặc GV đưa ra.
Tuần 11	**Chương 5: Phát triển sản phẩm du lịch (Tiếp theo)** Bài tập Thực hành Phát triển sản phẩm du lịch	**0**	**2**	- Ôn tập nội dung tuần 10. - Đọc [1] chương 5. - Sinh viên đọc, nghiên cứu kỹ tài liệu để thảo luận theo nội dung câu hỏi của các nhóm hoặc GV đưa ra.
Tuần 12	**Chương 5: Phát triển sản phẩm du lịch (Tiếp theo)** Bài tập Thực hành Phát triển sản phẩm du lịch	**0**	**2**	- Ôn tập nội dung tuần 11. - Đọc [1] chương 5. - Sinh viên đọc, nghiên cứu kỹ tài liệu để thảo luận theo nội dung câu hỏi của các nhóm hoặc GV đưa ra.
Tuần 13	**6: Quản trị chu kỳ sống sản phẩm du lịch** 6.1. Giai đoạn giới thiệu sản phẩm 6.2. Giai đoạn phát triển	**2**	**0**	- Ôn tập nội dung tuần 12. - Đọc [1] chương 6.

Tuần 14	**Chương 6: Quản trị chu kỳ sống sản phẩm du lịch (Tiếp theo)** 6.3 Giai đoạn bão hòa 6.4 Giai đoạn suy thoái	**2**	**0**	- Ôn tập nội dung tuần 13. - Đọc [1] chương 6.
Tuần 15	**Ôn tập**	**2**	**0**	Ôn tập những nội dung trọng tâm theo hướng dẫn của GV.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Thực tập tốt nghiệp

- Mã số học phần: A27217 **- Số tín chỉ học phần**: 04 tín chỉ

- Phân bổ tiết giảng của học phần:

+ Nghe giảng lý thuyết: 00 tiết

+ Làm bài tập trên lớp: 00 tiết

+ Thảo luận: 00 tiết

+ Thực hành, thực tập: 120 tiết

+ Tự nghiên cứu: 120 tiết

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Khoa: *Khoa Sư phạm và Xã hội Nhân văn*

- Bộ môn: Tự nhiên – Xã hội

3. Điều kiện tiên quyết: Không

4. Mục tiêu của học phần:

- Có kiến thức thực tế về nghiệp vụ hướng dẫn du lịch; các bước tổ chức hoạt động hướng dẫn du lịch.

- Có kiến thức thực tế về nghiệp vụ nhà hàng khách sạn; buồng phòng, phục vụ nhà hàng, lễ tân.

- Có thể thực hiện các chương trình tour cơ bản.

- Kỹ năng đón, tiễn khách tại sân bay.

- Kỹ năng làm việc nhóm.

- Kỹ năng tổ chức, quản lý, sắp xếp công việc được giao trong quá trình thực tập.

- Thực hành các kỹ năng giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện các tour du lịch.

- Có trách nhiệm, đạo đức, có ý thức kỷ luật và tuân thủ các nguyên tắc tại đơn vị thực tập.

- Sinh viên nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của trải nghiệm thực tế và có định hướng rõ ràng cho công việc sau khi tốt nghiệp.

5. Chuẩn đầu ra của học phần

5.1. Kiến thức*:*

5.1.1. Hiểu biết tuyến điểm, xây dựng được các chương trình tour cơ bản.

5.1.2. Hiểu biết về quy trình công tác của hoạt động hướng dẫn du lịch; quy trình nghiệp vụ tại các Nhà hàng- Khách sạn.

5.1.3. Hiểu biết về thiết kế định giá cho các tour du lịch.

5.1.4. Hiểu biết những quy trình thủ tục đón tiễn sân bay, bến cảng.

5.2. Kỹ năng:

5.2.1. Kỹ năng thực hành thuyết minh, hướng dẫn, hoạt náo, …

5.2.2. Kỹ năng thực hành nghiệp vụ buồng phòng, lễ tân, phục vụ, …

5.2.3. Kỹ năng ứng xử, giải quyết tình huống.

5.2.4. Kỹ năng làm việc nhóm.

5.3. Thái độ:

Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp và cá nhân tốt như trung thực, có trách nhiệm, có ý thức tổ chức kỷ luật, tuân thủ các quy định, tự tin; Nhận thức được tầm quan trọng của học phần đối với việc định hướng công việc sau này.

5.4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Rèn luyện cho sinh viên có khả năng tự học tập, tích lũy kiến thức và kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có ý thức trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội.

- Có năng lực sáng tạo, lập kế hoạch, điều phối và phát huy trí tuệ tập thể.

- Có lập trường tư tưởng vững vàng, tin tưởng vào sự nghiệp lãnh đạo của Đảng và Nhà nước ta.

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Môn học này nhằm tạo điều kiện cho sinh viên trực tiếp làm việc tại cơ sở thực tập (công ty du lịch, nhà hàng khách sạn) rèn luyện và nâng cao các kỹ năng nghề nghiệp

thông qua các hoạt động cụ thể. Sinh viên thực tập được tìm hiểu các hoạt động nghiệp vụ của doanh nghiệp, được bố trí tham gia hướng dẫn du lịch qua một số tour du lịch cụ thể của công ty và làm các công việc khác như thiết kế tour, nhân viên văn phòng, nhân viên tiếp thị du lịch, đặt chỗ các dịch vụ du lịch, …

7. Cấu trúc nội dung học phần

7.1. Lý thuyết: Không

7.2. Thực hành:

- Thực tập tại các doanh nghiệp: 90 tiết.

- Viết bài thu hoạch tổng kết thực tập: 30 tiết

8. Hình thức tổ chức dạy - học

8.1. Lịch trình chung

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
Bài 1	**1.1. Thực tập tại các công ty lữ hành (thời gian theo công ty thực tập), các công việc cụ thể:** Nghiệp vụ hướng dẫn; Nghiệp vụ điều hành tour; Nghiệp vụ về kinh doanh; Tham gia ít 1 tour thực tế với vai trò là hướng dẫn viên; Tham gia các hoạt động khác như Tổ chức sự kiện, Teambuilding, …	**90**	**5.1** **5.2** **5.3** **5.4**
	1.2. Thực tập Nghiệp vụ nhà hàng – Khách sạn du lịch công việc cụ thể như sau: 40% thời gian dành cho sinh viên thực tập bên Bàn; 40% thời gian dành cho sinh viên thực tập bên Buồng; 20% thời gian dành cho sinh viên thực tập lễ tân.	**90**	**5.1** **5.2** **5.3** **5.4**
Bài 2	**Viết bài thu hoạch tổng kết thực tập** Sinh viên chọn 1 trong những nghiệp vụ mà bản thân đã được học trong quá trình thực tập tại Công ty du	**30**	**5.1** **5.2** **5.3**

	lịch(Nghiệp vụ hướng dẫn, tổ chức sự kiện, teambuilding, …) hoặc tại Nhà hàng – Khách sạn (Nghiệp vụ lễ tân, nghiệp vụ nhà hàng, nghiệp vụ kinh doanh, ..). Từ đó đưa ra cách vận dụng những điều đã học được sau đợt thực tập cho sự phát triển nghề nghiệp trong tương lai.		**5.4**

8.2. Điều kiện hỗ trợ để dạy - học học phần

Các đơn vị thực tập sẽ bố trí công việc cho sinh viên trong thời gian thực tập; tìm hiểu các chương trình du lịch, thiết kế tour, phụ tour, và các công việc văn phòng khác.

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham gia đầy đủ nội dung (chọn nội dung 1.1 hoặc 1.2 ở bài số 1 để thực tập).
- Thực hiện nghiêm túc nội quy ủa Nhà Trường, Khoa, Bộ môn và cơ sở thực tập.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Báo cáo kết quả thực tập cho giảng viên phụ trách.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Cách đánh giá

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Trọng số (%)	Mục tiêu
1	Đánh giá của cơ sở Thực tập	*Hoàn thành công việc được giao*	50	5.1; 5.2; 5.3; 5.4
2	Báo cáo kết thúc học phần	*Viết (Bắt buộc thực hiện)*	50	5.1; 5.2; 5.3; 5.4
ĐQT = (ĐGCSTT × tr.số)				
ĐHP = ĐQT + (BC TT× tr.số).				

10.2. Cách tính điểm

Xếp hạng	Thang điểm 10	Điểm chữ	Điểm tín chỉ
Đạt			
Xuất sắc	9,0 - 10	A	4,0

Giỏi	8,0 - 8,9	B^+	3,5
Khá	7,0 - 7,9	B	3,0
Trung bình khá	6,0 - 6,9	C+	2,5
Trung bình	5,0 - 5,9	C	2,0
Trung bình yếu	4,0 - **4.9**	D	**1,0**
Không đạt			
Kém	< 4,0	F	0

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm XB	Nhà XB	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Học	Tham khảo
1	Phạm Thị Cúc	Giáo trình lý thuyết nghiệp vụ lễ tân	2005	Hà Nội	K.SP& XHNV		x
2	Nguyễn Văn Dung	Quản trị đầu tư nhà hàng khách sạn		Giao thông vận tải	K.SP& XHNV		x
3	Nguyễn Thị Tú	Nghiệp vụ phục vụ khách sạn	2005	Thống kê	K.SP& XHNV		x
4	Tổng cục du lịch Việt Nam	Tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch Việt Nam		VTOS	K.SP& XHNV		x

12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Sinh viên cần tra cứu và đọc thêm các nguồn tài liệu để củng cố kiến thức về tuyến điểm du lịch, nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, nghiệp vụ nhà hàng – khách sạn theo sự hướng dẫn của cơ sở thực tập.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Thực tập thực tế

- Mã số học phần: A27205 **- Số tín chỉ học phần**: 03 tín chỉ

- Phân bổ tiết giảng của học phần:

+ Nghe giảng lý thuyết: 00 tiết

+ Làm bài tập trên lớp: 00 tiết

+ Thảo luận: 00 tiết

+ Thực hành, thực tập: 90 tiết

+ Tự nghiên cứu: 90 tiết

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Khoa: *Khoa Sư phạm và Xã hội Nhân Văn*

- Bộ môn: Tự nhiên – Xã hội

3. Điều kiện:

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Điều kiện song hành: sinh viên phải có bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm y tế khi đăng ký học phần.

4. Mục tiêu của học phần:

4.1. Cung cấp các kiến thức thực tế về các tuyến du lịch cơ bản trên cả nước, văn hóa vùng miền, các dạng địa hình, loại hình du lịch, đặc điểm phát triển du lịch ở từng vùng du lịch Việt Nam.

4.2. Hiểu rõ các kiến thức thực tế chuyên ngành về kỹ năng thuyết trình, thuyết minh du lịch, lữ hành du lịch nội địa, nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, tuyến điểm du lịch, thủ tục hải quan và cước phí.

4.3. Cung cấp các kiến thức nền tảng rộng nhằm phát huy tính sáng tạo trong hoạt động nghề nghiệp, khả năng tự học và tự nghiên cứu của sinh viên.

5. Chuẩn đầu ra của học phần

5.1. Kiến thức*:*

5.1.1. Nắm vững các kiến thức lý thuyết: địa danh du lịch, tài nguyên du lịch, du lịch văn hóa, du lịch sinh thái, du lịch tâm linh, tâm lý du khách và nghệ thuật giao tiếp, …

5.1.2. Có kiến thức thực tế chuyên ngành về tuyến điểm du lịch, bước đầu thực hành nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, lữ hành nội địa và quốc tế, thủ tục hải quan và cước phí.

5.1.3. Có kiến thức đủ rộng để có thể tác nghiệp đối với các chương trình du lịch ngắn theo tuyến cơ bản ở Đồng bằng Sông Cửu Long.

5.2. Kỹ năng:

5.2.1. Có khả năng thuyết trình trên xe theo các cung đường, kỹ năng hoạt náo trên xe theo đặc điểm khách du lịch, điểm du lịch, kỹ năng tổ chức các chương trình Teambuilding.

5.2.2. Nâng cao kỹ năng dẫn các đoàn khách lớn đi lịch trình xa, dài ngày, kỹ năng tổ chức, điều hành chương trình du lịch, và tổ chức hoạt động Teambuilding.

5.2.3. Có kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tổ chức, quản lý, sắp xếp lịch trình du lịch.

5.3. Thái độ:

- Xây dựng hình ảnh chuyên nghiệp trong công việc và ứng xử hằng ngày tạo thành một phong cách làm việc chuyên nghiệp.

- Sinh viên luôn tự nâng cao trình độ, thu thập kinh nghiệm để có những kiến thức chuyên môn vững chắc trong lĩnh vực lữ hành phục vụ cho công việc tại các công ty du lịch trong tương lai.

5.4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Rèn luyện cho sinh viên có khả năng tự học tập, tích lũy kiến thức và kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có ý thức trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội.

- Có năng lực sáng tạo, lập kế hoạch, điều phối và phát huy trí tuệ tập thể.

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Củng cố kiến thức thực tế thực địa trong thực tế và khảo sát các tuyến du lịch tiêu biểu ở miền Trung, miền Bắc, Tây Nguyên, ĐB Sông Cửu Long, Kiên Giang, trải nghiệm các dịch vụ du lịch đa dạng từ bình dân cho đến cao thấp phân tầng theo từng nhóm khách du lịch. Tìm hiểu và thực hiện vai trò thực thụ của một hướng dẫn viên du lịch theo suốt cung

đường. Tổng hợp các kiến thức cơ sở, chuyên ngành và thực tế để hoàn thành một công việc được giao mang tính định hướng nghề nghiệp. Sinh viên thực hiện dưới sự hướng dẫn của giảng viên và tiết báo cáo.

7. Cấu trúc nội dung học phần

7.1. Lý thuyết: Không

7.2. Thực hành

Stt	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
1	Thực tế các điểm du lịch tiêu biểu ở miền Bắc – miền Trung (Tự chọn)	90	4.1; 4.2; 4.3
2	Thực tế các điểm du lịch tiêu biểu ở Tây Nguyên (tự chọn)	90	4.1; 4.2; 4.3
3	Thực tế các điểm du lịch tiêu biểu, Kiên Giang (tự chọn)	90	4.1; 4.2; 4.3

8. Hình thức tổ chức dạy - học

- Phương án 1: Chương trình thực tế miền Bắc – miền Trung (6 ngày 5 đêm).

Ngày	Tỉnh, thành phố	Một số hoạt động tiêu biểu
1	Kiên Giang, Ninh Bình	Thực hành nghiệp vụ check in tại khách sạn, phân phòng, quản lý nhóm nghỉ tại khách sạn. Thực hành các hoạt động hoạt náo trên xe. Khảo sát, thuyết minh cung đường Kiên Giang, Ninh Bình. Thuyết minh tại điểm, tham quan và khảo sat thực địa tại một số điểm du lịch như Tràng An, chùa Bái Đính, đền vua Đinh Lê. Đánh giá mô hình du lịch tâm linh tại Ninh Bình. Báo cáo hành trình, kết quả khảo sát trong ngày vào buổi tối.
2	Ninh Bình, Vinh	Thực hành check out tại khách sạn. Thực hành các hoạt động hoạt náo trên xe. Khảo sát, thuyết minh cung đường Ninh Bình, Vinh.

		Thuyết minh tại điểm, tham quan và khảo sat thực địa tại một số điểm du lịch như Khu di tích lịch sử văn hóa Kim Liên. Đánh giá mô hình du lịch tham quan, nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái, du lịch tâm linh tại Ninh Bình. Tiến hành các thủ tục check in tại khách sạn, phân phòng cho du khách, quản lý nhóm khách nghỉ lại qua đêm. Báo cáo hành trình, kết quả khảo sát trong ngày vào buổi tối.
3	Vinh, Quảng Bình	Thực hành check out tại khách sạn. Thực hành các hoạt động hoạt náo trên xe. Khảo sát, thuyết minh cung đường Vinh, Quảng Bình. Thuyết minh tại điểm, tham quan và khảo sat thực địa tại một số điểm du lịch như đèo Ngang, vũng Chùa, Quảng Bình Quan, … Khảo sát và thực hành thiết kế, điều hành Tour tuyến Vinh, Quảng Bình. Đánh giá mô hình du lịch tâm linh tại Vinh, Quảng Bình. Tiến hành các thủ tục check in tại khách sạn, phân phòng cho du khách, quản lý nhóm khách nghỉ lại qua đêm. Báo cáo hành trình, kết quả khảo sát trong ngày vào buổi tối.
4	Quảng Bình, Quảng Trị, Huế	Thực hành check out tại khách sạn. Thực hành các hoạt động hoạt náo trên xe. Khảo sát, thuyết minh cung đường Quảng Bình, Quảng Trị, Huế. Thuyết minh tại điểm, tham quan và khảo sat thực địa tại một số điểm du lịch như Phong Nha- Kẻ Bàng, nghĩa

		trang Liệt sĩ Trường Sơn, chùa Thiên Mụ, du thuyền Trên sông Hương, … Khảo sát và thực hành thiết kế, điều hành Tour tuyến Quảng Bình, Quảng Trị, Huế. Đánh giá mô hình du lịch sông nước, du lịch văn hóa, du lịch tâm linh tại Quảng Bình, Quảng Trị, Huế. Tiến hành các thủ tục check in tại khách sạn, phân phòng cho du khách, quản lý nhóm khách nghỉ lại qua đêm. Báo cáo hành trình, kết quả khảo sát trong ngày vào buổi tối.
5	Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam	Thực hành check out tại khách sạn. Thực hành các hoạt động hoạt náo trên xe. Khảo sát, thuyết minh cung đường Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam. Thuyết minh tại điểm, tham quan và khảo sat thực địa tại một số điểm du lịch như Kinh thành Huế, Ngũ Hành Sơn, Hội An, … Khảo sát và thực hành thiết kế, điều hành Tour tuyến Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam. Đánh giá mô hình du lịch địa hình, kiến trúc, di tích lịch sử - văn hóa, tâm linh tại Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam Tiến hành các thủ tục check in tại khách sạn, phân phòng cho du khách, quản lý nhóm khách nghỉ lại qua đêm. Báo cáo hành trình, kết quả khảo sát trong ngày vào buổi tối.
6	Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Phú Yên, Khánh Hòa, Kiên Giang	Thực hành check out tại khách sạn. Thực hành các hoạt động hoạt náo trên xe. Khảo sát, thuyết minh cung đường Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Phú Yên, Khánh Hòa.

		Thuyết minh tại điểm, tham quan và khảo sat thực địa tại một số điểm du lịch như Sa Huỳnh, ghềnh Đá Dĩa, … Khảo sát và thực hành thiết kế, điều hành Tour tuyến Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Phú Yên, Khánh Hòa. Đánh giá mô hình du lịch địa hình, địa mạo, du lịch biển đảo tại Quảng Ngãi, Phú Yên. Tiến hành các thủ tục check in tại khách sạn, phân phòng cho du khách, quản lý nhóm khách nghỉ lại qua đêm. Báo cáo hành trình, kết quả khảo sát trong ngày vào buổi tối. Trở về Kiên Giang

- Phương án 2: Chương trình thực tế ở Tây Nguyên (6 ngày 5 đêm)

Ngày	Tỉnh. Thành phố	Một số hoạt động tiêu biểu
1	Kiên giang, Buôn Ma Thuộc	Thực hành nghiệp vụ check in/ check out tại khách sạn. Thực hành các hoạt động hoạt náo trên xe. Nghiệp vụ hướng dẫn viên nội địa. Thuyết minh tại điểm du lịch thác Draysap. Báo cáo hành trình, kết quả khảo sát trong ngày.
2	Buôn Ma Thuộc, Buôn Đôn	Thực hành nghiệp vụ check in/ check out tại khách sạn. Thực hành các hoạt động hoạt náo trên xe. Nghiệp vụ hướng dẫn viên nội địa. Thuyết minh tại điểm du lịch Buôn Đôn, Bảo tàng dân tộc Tây Nguyên, Mộ Vua Voi Khunsunop, tìm hiểu tục bỏ mã của người dân tộc Ê Đê, nhà sàn hơn 100 năm tuổi vời kiến trúc Lào Thái, cầu Treo Serepok qua đảo Eno tắm suối, … hướng dẫn khách trải nghiệm cưỡi voi tham quan núi rừng Tây Nguyên, chùa Khải Đoan. Báo cáo hành trình, kết quả khảo sát trong ngày.

3	Buôn Đôn, Kom Tum, Đà Lạt	Thực hành nghiệp vụ check in/ check out tại khách sạn. Thực hành các hoạt động hoạt náo trên xe. Nghiệp vụ hướng dẫn viên nội địa. Thuyết minh tại điểm du lịch Biển Hồ Tơ Nưng, thủy điện IalAY, thuyết minh về rừng thông Măng Đen, KDL Sinh thái Măng Đen – Làng văn hóa Kon Bring, thác Pa sỹ với Khu vườn tượng – hơn 100 tượng gỗ, nhà rông, nhà thờ gỗ được xây dựng theo lối kiến trúc đặc biệt của người Bana, tiếp tục di chuyển đến tham quan cầu treo Kon Kor. Báo cáo hành trình, kết quả khảo sát trong ngày.
4 - 5	Đà lạt	Thực hành nghiệp vụ check in/ check out tại khách sạn. Thực hành các hoạt động hoạt náo trên xe. Nghiệp vụ hướng dẫn viên nội địa. Thuyết minh du lịch tại vườn hoa Vạn Thành, Thiền Viện, Đường Hầm Điêu khắc, LangBi Ang. Nghiệp vụ sale Tour. Báo cáo hành trình, kết quả khảo sát trong ngày.
6	Đà lạt, Tây Ninh, Kiên Giang	Thực hành nghiệp vụ check in/ check out tại khách sạn. Thực hành các hoạt động hoạt náo trên xe. Thuyết minh tại điểm thác Datanla, KDL núi bà đen, Tòa Thánh Tây Ninh. Nghiệp vụ hướng dẫn viên nội địa. Xử lý một số tình huống với khách đoàn. Tổng kết Tour Hướng dẫn viết báo cáo thu hoạch cho tuyến.

- Phương án 3: Chương trình thực tế tại Kiên Giang (đi về trong 2 ngày, lưu trú qua đêm, đi 2 Tour)

+ Phần 1: Sinh viên tự thiết kế chương trình du lịch 2 ngày 1 đêm tại Kiên Giang và trải nghiệm chương trình Tour đó (giảng viên sẽ chọn một chương trình tour phù hợp và tổ chức đi theo đoàn).

+ Phần 2: Quan sát, tìm hiểu thực tế, thu thập thông tin, tư liệu du lịch trên thực tế. Viết lại báo cáo gồm: thiết kế cụ thể chương trình 2 ngày 1 đêm tại Kiên Giang. Nội dung thuyết minh tuyến và điểm trong 2 ngày 1 đêm. Vẽ lại sơ đồ tuyến 2 ngày 1 đêm.

+ Phần 3: Thực hành hướng dẫn du lịch tại những điểm còn lại và quay lại video để nộp.

8.2. Điều kiện hỗ trợ để dạy - học học phần

Để thực hiện được các vấn đề của học phần cần đảm bảo những phương pháp sau: Thực hành HDV trên xe; pp đóng vai; pp làm việc nhóm; pp nêu và giải quyết vấn đề; pp tình huống; pp sử dụng phương tiện trực quan.

9. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham gia 100% giờ thực tế và có báo cáo kết quả.

- Thực hiện đầy đủ các bài tập cá nhân và được đánh giá kết quả thực hiện.

- Hoàn thành 1 bài thu hoạch 92-4 sv/1 nhóm).

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Cách đánh giá

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Trọng số (%)	Mục tiêu
1	Tham gia thực tế	*điểm danh*	20	4.1; 4.2; 4.3
2	Thuyết minh điểm du lịch, hoạt náo trên xe	*Kỹ năng, thái độ*	30	4.1; 4.2; 4.3
3	Kết thúc học phần (THP)	*Viết báo cáo*	50	4.1; 4.2; 4.3 Hệ thống được toàn bộ nội dung học phần và kiến thức thực tế

ĐQT = (TGTT × tr.số) + (TM ×tr.số) + (HN× tr.số)
ĐHP = ĐQT + (BC× tr.số).

10.2. Cách tính điểm

Xếp hạng	Thang điểm 10	Điểm chữ	Điểm tín chỉ
Đạt			
Xuất sắc	9,0 - 10	A	4,0
Giỏi	8,0 - 8,9	B^+	3,5
Khá	7,0 - 7,9	B	3,0
Trung bình khá	6,0 - 6,9	C+	2,5
Trung bình	5,0 - 5,9	C	2,0
Trung bình yếu	4,0 **- 4.9**	D	**1,0**
Không đạt			
Kém	< 4,0	F	0

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm XB	Nhà XB	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Học	Tham khảo
1	Đinh Trung Kiên	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	2006	Đại học QG Hà Nội	Khoa SP& XHNV		X
2	Đinh Thúy Ngọc	Giáo trình hướng	2006	Đại học	Khoa		X

		dẫn du lịch		QG Hà Nội	SP& XHNV		
3	Bùi Thị Hải Yến	Tuyến điểm du lịch Việt Nam	2014	GD VN	Khoa SP& XHNV		X

12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Sinh viên cần xem lại trước các thông tin về tuyến điểm du lịch miền Bắc, miền Trung, Tây Nguyên và Kiên Giang.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Khóa luận tốt nghiệp

- Mã số học phần: A28001 **- Số tín chỉ học phần**: 10 tín chỉ

- Phân bổ tiết giảng của học phần: 300 tiết

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Khoa: *Khoa Sư phạm và Xã hội Nhân Văn*

- Bộ môn: Tự nhiên – Xã hội

3. Điều kiện:

- Điều kiện tiên quyết: >115TC

4. Mục tiêu của học phần:

Trang bị cho sinh viên khả năng thực hiện một đề tài nghiên cứu khoa học trên cơ sở vận dụng tổng hợp những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề thực tiễn về du lịch.

5. Chuẩn đầu ra của học phần

5.1. Kiến thức*:*

Tổng hợp các kiến thức đã được học tập về Du lịch

5.2. Kỹ năng:

Có kỹ năng làm việc hiệu quả; khả năng tổngh hợp phân tích và xử lý vấn đề; Ngoài ra người học còn có thể áp dụng kiến thức du lịch vào thực tiễn,…

5.3. Thái độ:

- Xây dựng hình ảnh chuyên nghiệp trong công việc, hình thành thói quen nghiên cứu khoa học.

- Sinh viên luôn tự nâng cao trình độ, thu thập kinh nghiệm để có những kiến thức chuyên môn vững chắc trong lĩnh vực lữ hành phục vụ cho công việc tại các công ty du lịch trong tương lai.

5.4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Rèn luyện cho sinh viên có khả năng tự học tập, tích lũy kiến thức và kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có ý thức trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội.

- Có năng lực sáng tạo, lập kế hoạch, điều phối và phát huy trí tuệ tập thể.

- Hoàn thiện khóa luận tốt nghiệp theo đúng yêu cầu.

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Từ kiến thức lý thuyết; thực tế thực địa trong thực tế và khảo sát các tuyến du lịch tiêu biểu ở miền Trung, miền Bắc, Tây Nguyên, ĐB Sông Cửu Long, Kiên Giang, trải nghiệm các dịch vụ du lịch đa dạng từ bình dân cho đến cao thấp phân tầng theo từng nhóm khách du lịch. Tổng hợp các kiến thức cơ sở, chuyên ngành và thực tế để hoàn thành một công việc được giao mang tính định hướng nghề nghiệp. Sinh viên thực hiện dưới sự hướng dẫn của giảng viên và viết khóa luận.

7. Cấu trúc nội dung học phần

Stt	Nội dung	Tiết buổi
1	Chọn đề tài	Phụ thuộc vào thời gian đào tạo
2	Xây dựng đề cương, thông qua giáo viên hướng dẫn	
3	Thu thập thông tin tư liệu, xử lý thông tin, viết bản thảo, thông qua giáo viên hướng dẫn	
4	Hoàn chỉnh bản khóa luận, đóng quyển gửi hội đồng	
5	Hội đồng thẩm định khóa luận	
6	Chỉnh sửa bổ xung, nộp hoàn thiện	
7	Công bố kết quả	

8. Hình thức tổ chức dạy - học

9. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Nghiên cứu tài liệu;

- Đăng ký tên đề tài; hoàn thiện các bước thực hiện khóa luận theo tiến độ;

- Tiến hành khảo sát; đi thực địa; thu thập minh chứng; số liệu, …

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Cách đánh giá: Bài khóa luận được thông hội đồng thẩm định gồm 5 thành viên, , Điểm Trung bình khóa luận = (điểm của tất thành viên cộng lại/5), thang điểm 10.

10.2. Cách tính điểm

Xếp hạng	Thang điểm 10	Điểm chữ	Điểm tín chỉ
Đạt			
Xuất sắc	9,0 - 10	A	4,0
Giỏi	8,0 - 8,9	B^+	3,5
Khá	7,0 - 7,9	B	3,0
Trung bình khá	6,0 - 6,9	C+	2,5
Trung bình	5,0 - 5,9	C	2,0
Trung bình yếu	4,0 - **4.9**	D	**1,0**
Không đạt			
Kém	< 4,0	F	0

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập

Tùy theo đề tài cụ thể sinh viên cần tham khảo bản đồ, thu thập thông tin tư liệu, truy cập các trang wed liên quan đến đề tài …

12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Sinh viên cần xem lại nội dung kiên thức đã học, nhằm đáp ứng điều kiện của đề tài.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Du lịch bền vững (Sustainable Tourism)

- Mã số học phần: A28002 **- Số tín chỉ học phần**: 02 tín chỉ

- Phân bổ tiết giảng của học phần:

+ Lý thuyết: 30 tiết

+ Bài tập: 00

+ Thảo luận, thuyết trình: 0 tiết

+ Thực hành: 00

+ Tự nghiên cứu: 90 tiết

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Khoa: Khoa Sư phạm và Xã hội Nhân văn

- Bộ môn: Tự nhiên – Xã hội

3. Điều kiện tiên quyết: Không

4. Mục tiêu của học phần:

- Nắm bắt một cách khái quát kiến thức phát triển du lịch bền vững

- Hiểu được các nội dung cơ bản của phát triển du lịch bền vững

- Vận dụng những kiến thức và công cụ phát triển bền vững để hoạch định những chiến lược phù hợp trong quá trình lập kế hoạch phát triển cho các điểm du lịch

- Phát triển được thái độ tích cực trong công việc và lòng yêu nghề

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

5.1 Kiến thức

5.1.1 Hiểu một cách khái quát về kiến thức phát triển du lịch bền vững

5.1.2 Hiểu được các nội dung cơ bản của phát triển du lịch bền vững

5.1.3 Vận dụng những kiến thức và công cụ phát triển bền vững để hoạch định những chiến lược phù hợp trong quá trình lập kế hoạch phát triển cho các điểm du lịch.

5.1.4 Phát triển được thái độ tích cực trong công việc và lòng yêu nghề.

5.2 Kỹ năng

5.2.1 Hiểu được các kiến thức cơ bản và các vấn đề liên quan về du lịch.

5.2.2 Hiểu được các kiến thức về phát triển du lịch bền vững ở các vùng sinh thái nhạy cảm như vùng bờ bieenrn, vùng núi và vùng sinh thái hoang sơ.

5.2.3 Vận dụng những kiến thức và các công cụ phát triển bền vững để hoạch định những chiến lược phù hợp trong quá trình lập kế hoạch phát triển các điểm du lịch.

5.3 Thái độ

5.3.1 Kỹ năng phân tích và đánh giá một vấn đề về khoa học du lịch.

5.3.2 Kỹ năng viết bài báo cáo khoa học về vấn đề phát du lịch.

5.4 Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Sinh viên có tinh thần trách nhiệm với vấn đề phát triển du lịch của đất nước.
- Góp phần đưa hình ảnh du lịch của Việt Nam đến với bạn bè quốc tế.
- Đề xuất những hướng phát triển du lịch trong thời gian tới.

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về một vấn đề khoa học du lịch cho sinh viên: vấn đề phát triển du lịch bền vững. Đây là nội dung cấp thiết quan trọng trong giai đoạn hiện nay của ngành du lịch Việt Nam: phát triển làm sao đáp ứng được nhu cầu du lịch của hiện tại mà không làm tổn hại đến nhu cầu du lịch trong tương lai. Bên cạnh việc cung cấp các khái niệm cơ bản về du lịch, du lịch bền vững, phát triển du lịch bền vững học phần còn cung cấp những nội dung về phát triển du lịch bền vững ở những vùng du lịch nhạy cảm: vùng núi, vùng biển, vùng sinh thái hoang sơ. Cuối cùng học phần cung cấp các công cụ và định hướng cho việc lập quy hoạch các điểm, khu du lịch nhằm đạt đến mục tiêu phát triển bền vững.

7. Nội dung chi tiết học phần

Vấn đề 1: Các vấn đề liên quan đến phát triển du lịch bền vững

Nội dung	Mục tiêu dạy – học
1.1 Khái niệm phát triển du lịch bền vững, Phát triển du lịch bền vững	5.1.1; 5.2.1; 5.3.1

1.2 Ý nghĩa của việc phát triển du lịch bền vững	5.1.1; 5.2.1; 5.3.1
1.3. Các thành phần của du lịch bền vững	5.1.1; 5.2.1; 5.3.1
1.4 Nguyên tắc trong tiếp cận phát triển du lịch	5.1.1; 5.2.1; 5.3.1
1.5 Các nguyên tắc cơ bản của phát triển du lịch bền vững trong mối quan hệ với tài nguyên môi trường	5.1.1; 5.2.1; 5.3.1

Vấn đề 2: Phát triển du lịch bền vững ở các vùng sinh thái nhạy cảm

Nội dung	Mục tiêu dạy – học
2.1 Vùng sinh thái nhạy cảm	5.1.2; 5.2.2; 5.3
2.2 Phát triển du lịch bền vững ở vùng bờ biển	5.1.2; 5.2.2; 5.3
2.3 Phát triển du lịch bền vững ở miền núi	5.1.2; 5.2.2; 5.3
2.4 Phát triển du lịch bền vững ở vùng sinh thái hoang sơ	5.1.2; 5.2.2; 5.3

Vấn đề 3: Định hướng và các công cụ tăng cường du lịch bền vững

Nội dung	Mục tiêu dạy – học
3.1 Định hướng du lịch bền vững	5.1.3; 5.2.3; 5.3
3.2 Các công cụ tăng cường du lịch bền vững	5.1.3; 5.2.3; 5.3

8. Hình thức tổ chức dạy - học

8.1. Lịch trình chung

Vấn đề	Phân bổ số tiết cho hình thức dạy - học					Tổng
	Lên lớp			Thực hành, thực tập	Tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận			
Vấn đề 1	10	0	0	0	30	30

Vấn đề 2	10	0	0	0	30	30
Vấn đề 3	10	0	0	0	30	30
Tổng	30	0	0	0	90	90

8.2. Điều kiện hỗ trợ để dạy - học học phần

Để thực hiện được các vấn đề của học phần đạt chuẩn, yêu cầu đảm bảo điều kiện sau:

- Yêu cầu đối với sinh viên: Đi học đầy đủ, tích cực, chủ động nắm bắt kiến thức; tham gia thảo luận đóng góp ý kiến trong các buổi báo cáo, thuyết trình; nghiên cứu bài giảng trước khi đến lớp.

- Cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ giảng dạy: Bảng, phấn, bài giảng, các tài liệu tham khảo, máy chiếu,...

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Phải nghiên cứu trước giáo trình, chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng

- Sưu tầm, nghiên cứu các các tài liệu có liên quan đến nội dung của từng phần, từng chương, mục hay chuyên đề theo sự hướng dẫn của giảng viên;

- Tham dự đầy đủ các giờ giảng của giảng viên và các buổi tổ chức thảo luận dưới sự hướng dẫn và điều khiển của giảng viên theo quy chế.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Cách đánh giá

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Trọng số (%)	Mục tiêu
1	Tham gia học trên lớp (TGH): *[chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận…]*	Quan sát, điểm danh	5	5.1; 5.2; 5.3
2	Tự nghiên cứu: (TNC): [*hoàn thành nhiệm vụ giảng viên giao trong tuần, bài tập*	Bài tập	5	5.1; 5.2;

	nhóm/tháng/học kỳ…]			5.3
3	Hoạt động nhóm (HĐN)	Trình bày báo cáo	5	5.1; 5.2; 5.3
4	Kiểm tra giữa kỳ (KT)	Viết	5	5.1; 5.2; 5.3
5	Kiểm tra đánh giá cuối kỳ (KTCK)	Viết	30	5.1; 5.2; 5.3
6	Thi kết thúc học phần (THP)	Viết	50	5.1; 5.2; 5.3
ĐHP = TGH × tr.số + TNC × tr.số + HĐN × tr.số + KT ×tr.số + KTCK× tr.số + THP× tr.số.				
ĐQT = TGH × tr.số + TNC × tr.số + HĐN × tr.số + KT ×tr.số + KTCK× tr.số.				

10.2. Thang điểm đánh giá bộ phận, điểm học phần:

Xếp hạng	***Thang điểm 10***	***Điểm chữ***	***Điểm tín chỉ***
Đạt			
Xuất sắc	9,0 – 10	A	4,0
Giỏi	8,0 - 8,9	B^+	3,5
Khá	7,0 - 7,9	B	3,0
Trung bình khá	6,0 - 6,9	C^+	2,5
Trung bình	5,0 - 5,9	C	2,0
Trung bình yếu	4,0 - 4.9	D	1,0

Không đạt			
Kém	< 4,0	F	**0**

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Học	Tham khảo
1	Nguyễn Thị Thu Thủy	*Du lịch bền vững* [1]	2021	ĐHKG	GV	X	
2	Trần Đức Thanh	*Nhập môn khoa học du lịch* [2]	2003	NXB QG Hà Nội	GV		X
3	Nguyễn Đình Hòe, Vũ Văn Hiếu	*Du lịch bền vững* [3]	2001	NXB GD	GV		X

12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của SV
1 - 2	Chương 1: Các vấn đề liên quan đến phát triển du lịch bền vững	**4**	**0**	- Nghiên cứu trước những vấn đề chung lịch sử, xem tài liệu [1], [2],[3].
3 - 4	Chương 1: Các vấn đề liên quan đến phát triển du lịch	**4**	**0**	- Nghiên cứu trước những vấn đề chuẩn bị học, xem

	bền vững (tt)			tài liệu [1], [2],[3].
5 - 6	Chương 1: Các vấn đề liên quan đến phát triển du lịch bền vững (tt) Chương 2: Phát triển du lịch bền vững ở các vùng sinh thái nhạy cảm	**4**	**0**	- Nghiên cứu trước những vấn đề chuẩn bị học, xem tài liệu [1], [2],[3].
7 - 8	Chương 2: Phát triển du lịch bền vững ở các vùng sinh thái nhạy cảm (tt)	**4**	**0**	- Nghiên cứu trước những vấn đề chuẩn bị học, xem tài liệu [1], [2],[3].
9 - 10	Chương 2: Phát triển du lịch bền vững ở các vùng sinh thái nhạy cảm (tt) Chương 3: Định hướng và các công cụ tăng cường du lịch bền vững	**4**	**0**	- Nghiên cứu trước những vấn đề chuẩn bị học, xem tài liệu [1], [2],[3].
11 - 12	Chương 3: Định hướng và các công cụ tăng cường du lịch bền vững (tt)	**4**	**0**	- Nghiên cứu trước những vấn đề chuẩn bị học, xem tài liệu [1], [2],[3].
13 - 14	Chương 3: Định hướng và các công cụ tăng cường du lịch bền vững (tt)	**4**	**0**	- Nghiên cứu trước những vấn đề chuẩn bị học, xem tài liệu [1], [2],[3].
15	Ôn tập	**2**	**0**	Xem lại các nội dung đã học

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: TỔ CHỨC SỰ KIỆN VÀ DU LỊCH MICE *(Mice and Event Tourism)*

- **Mã số học phần**: A27141
- **Số tín chỉ học phần**: 02 tín chỉ
- **Phân bổ tiết giảng của học phần**:

+ Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết

+ Làm bài tập trên lớp, thảo luận: 10 tiết

+ Thực hành, thực tập: 00 tiết

+ Tự nghiên cứu: 60 tiết

2. Đơn vị phụ trách học phần:

Khoa/ Viện: Khoa Sư phạm và Xã hội nhân văn

3. Điều kiện tiên quyết: Không

4. Mục tiêu của học phần:

Sau khi học xong học phần này, sinh viên có những nhận biết, phân biệt về loại hình du lịch Mice và hoạt động tổ chức sự kiện. Từ đó, sinh viên có thể phân tích thực tế, tổng hợp các yếu tố lý thuyết và thực tiễn vận dụng vào công tác tổ chức sự kiện và du lịch Mice. Đồng thời học phần cũng trang bị cho sinh viên cách nhìn nhận, đánh giá công tác tổ chức sự kiện và du lịch Mice tốt hay chưa.

5. Chuẩn đầu ra của học phần

5.1. Kiến thức:

5.1.1. Sinh viên nhận thức rõ khái niệm, nhận dạng được hoạt động du lịch Mice và nội dung tổ chức sự kiện.

5.1.2. Sinh viên vận dụng được kiến thức cơ bản để thiết kế các tour du dịch Mice.

5.1.3. Sinh viên biết phân tích, tổng hợp các phương pháp cơ bản trong dự toán ngân sách, sáng tạo kịch bản, xây dựng kế hoạch của quá trình hoạt động sự kiện.

5.1.4. Sau quá trình thực hiện công việc liên quan đến tổ chức sự kiện, sinh viên có khả năng đánh giá hoạt động đã được tổ chức để có những hướng phát triển tốt hơn.

5.2. Kỹ năng:

4.2.1. Sinh viên có khả năng thiết kế tour du lịch Mice

4.2.2. Sinh viên có khả năng lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động sự kiện cho doanh nghiệp, các cơ quan đoàn thể…

4.2.3. Trang bị cho sinh viên kỹ năng như: Kỹ năng giao tiếp và ứng xử; Kỹ năng đàm phán; Kỹ năng thuyết trình; Kỹ năng lắng nghe; Kỹ năng làm việc nhóm; Kỹ năng lãnh đạo; Kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp, phân tích và đánh giá thông tin; Kỹ năng giải quyết vấn đề; Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông; Kỹ năng sử dụng ngôn ngữ; Kỹ năng khám phá;Kỹ năng sáng tạo.

5.3. Thái độ:

4.3.1. Sinh viên tham dự các buổi học nghiêm túc, có tinh thần trách nhiệm.

4.3.2. Sinh viên có cái nhìn đúng đắn và thái độ tích cực trong hoạt động tổ chức sự kiện.

4.3.3. Sinh viên có ý thức, tinh thần trách nhiệm, tác phong nghề nghiệp chuẩn mực trong công tác tổ chức sự kiện.

4.3.4. Sinh viên luôn tự nâng cao trình độ, thu thập kinh nghiệm để có những kiến thức chuyên môn vững chắc và có nhiều sáng tạo cho hoạt động nghề nghiệp còn khá mới mẻ này.

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Môn học này trang bị cho sinh viên kiến thức về loại hình du lịch Mice và hoạt động tổ chức sự kiện. Ngoài ra, sinh viên còn được trang bị kiến thức về môi trường kinh doanh và điều kiện phát triển loại hình du lịch Mice ở nước ta. Từ đó, sinh viên có thể phân tích thực tế, tổng hợp các yếu tố lý thuyết và thực tiễn vận dụng vào công tác tổ chức sự kiện và du lịch Mice. Đồng thời học phần cũng trang bị cho sinh viên cách nhìn nhận, đánh giá công tác tổ chức sự kiện và du lịch Mice tốt hay chưa.

7. Cấu trúc nội dung học phần:

Chương	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Chương 1.	**Khái niệm du lịch Mice**	4	5.1.1, 5.1.2, 5.1.4, 5.1.2, 5.2.1, 5.3.1, 5.3.2, 5.3.3, 5.3.4
1.1.	Định nghĩa	1	
1.2.	Các loại hình Mice	1	
1.3.	Đặc điểm của du lịch Mice	1	
1.4.	Lợi ích mà Mice mang lại	1	
Chương 2.	**Môi trường kinh doanh du lịch Mice**	6	5.1.1, 5.1.2, 5.1.4, 5.1.2, 5.2.1, 5.3.1, 5.3.2, 5.3.3, 5.3.4
2.1.	Các yếu tố đảm bảo cho sự thành công của Mice	1	
2.2.	Tình hình phát triển du lịch Mice trên thế giới	2	
2.3.	Cơ hội cho du lịch Mice Việt Nam phát triển	1	
2.4.	Tình hình kinh doanh du lịch Mice ở Việt Nam	2	
Chương 3.	**Điều kiện phát triển du lịch Mice**	5	5.1.1, 5.1.2, 5.1.4, 5.1.2, 5.2.1, 5.3.1, 5.3.2, 5.3.3, 5.3.4
3.1.	Tình hình và xu hướng phát triển kinh tế của đất nước	1	
3.2.	Tình hình chính trị hòa bình ổn định	1	
3.3.	Điều kiện về con người	1	
3.4.	Điều kiện về tài nguyên du lịch	1	
3.5.	Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ khách du lịch	1	
Chương 4.	**Tổng quan về thị trường Tổ chức sự kiện ở**	3	5.1.3, 5.1.4,

	Việt Nam		5.3.1, 5.3.2
Chương 5.	**Quy trình tổ chức sự kiện**	12	
5.1.	Dự toán ngân sách và lập kế hoạch tổ chức sự kiện	2	5.1.1, 5.1.2,
5.2.	Tổ chức và tính toán thời gian	2	5.1.4, 5.1.2,
5.3.	Danh sách khách mời	1	5.2.1, 5.3.1,
5.4.	Địa điểm tổ chức sự kiện	1	5.3.2, 5.3.3,
5.5.	Tổ chức đưa đón khách	1	5.3.4
5.6.	Không gian thực hiện	1	
5.7.	Tổ chức ăn uống	2	
5.8.	Những vấn đề khác	2	

8. Hình thức tổ chức dạy - học

8.1. Lịch trình chung

Vấn đề	**Phân bổ số tiết cho hình thức dạy - học**					**Tổng**
	Lên lớp					
	Lý thuyết	**Bài tập**	**Thảo luận**	**Thực hành TT**	**Tự nghiên cứu**	
Chương 1	4	0	2	0	12	16
Chương 2	4	0	2	0	12	16
Chương 3	4	0	2	0	12	16
Chương 4	4	0	2	0	12	16
Chương 5	4	0	2	0	12	16
Tổng	21	0	2	0	60	90

8.2. Điều kiện hỗ trợ để dạy - học học phần

Để thực hiện được các vấn đề của học phần cần đảm bảo những điều kiện sau:

- Giảng đường có đầy đủ ánh sáng, quạt, máy chiếu, âm thanh (mic) bảng, phấn, khăn lau bảng…

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Phải nghiên cứu trước giáo trình, chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng

- Sưu tầm, nghiên cứu các các tài liệu có liên quan đến nội dung của từng phần, từng chương, mục hay chuyên đề theo sự hướng dẫn của giảng viên;

- Tham dự đầy đủ các giờ giảng của giảng viên và các buổi tổ chức thảo luận dưới sự hướng dẫn và điều khiển của giảng viên theo quy chế.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Cách đánh giá

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Trọng số (%)	Mục tiêu
1	Tham gia học trên lớp (TGH): *chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận…*	*điểm danh (trong các buổi lên lớp)*	30	SV hiểu được kiến thức trên lớp, nghiên cứu tốt tài liệu để tham gia thảo luận
2	Kiểm tra giữa kỳ (KT)	*Viết (tuần 10)*	10	Sinh viên khái quát được kiến thức đã học. Vận dụng được kiến thức vào trong thực tiễn.
3	Kiểm tra đánh giá cuối kỳ (KTCK)	*Viết (tuần 15)*	10	SV khái quát được kiến thức và vận dụng kiến thức vào trong thực tiễn.
4	Thi kết thúc học phần (THP)	*Viết (theo lịch của phòng Đào tạo)*	50	Hệ thống được toàn bộ nội dung học phần và vận dụng vào trong thực tiễn.
ĐQT = (TGH × tr.số) + (KT ×tr.số) + (KTCK× tr.số)				
ĐHP = ĐQT + (THP× tr.số).				

10.2. Cách tính điểm

Xếp hạng	Thang điểm 10	Điểm chữ	Điểm tín chỉ
Đạt			
Xuất sắc	9,0 - 10	A	4,0
Giỏi	8,0 - 8,9	B^+	3,5

Khá	7,0 - 7,9	B	3,0
Trung bình khá	6,0 - 6,9	C+	2,5
Trung bình	5,0 - 5,9	C	2,0
Trung bình yếu	4,0 - **4.9**	D	**1,0**
Không đạt			
Kém	< 4,0	F	0

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập

Stt	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm XB	Nhà XB	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Học	Tham khảo
1		Bài giảng *Tổ chức sự kiện và du lịch Mice*			Khoa SP và XHNV	X	
2	Đào Ngọc Cảnh	Giáo trình *Tổng quan du lịch*	2008	NXB Đại học Cần Thơ			X
3	Đồng Ngọc Minh; Vương Lôi Đình	*Kinh tế du lịch và du lịch học*	2001	NXB. Trẻ			X
4	Lưu Văn Nghiêm	Tổ chức sự kiện	2009	Đại học Kinh tế Quốc			X

				Dân			

12. Hướng dẫn sinh viên tự học

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1 Đến 2	**Chương 1: Khái niệm du lịch Mice** 1.1. Định nghĩa 1.2. Các loại hình Mice 1.3. Đặc điểm của du lịch Mice 1.4 Lợi ích mà Mice mang lại	4	0	-Nghiên cứu trước: Tài liệu [1] - Ôn lại nội dung "Các loại hình du lịch" đã học. - Tra cứu nội dung về Du lịch Mice - Bài tập, thảo luận,: So sánh du lịch Mice và các loại hình du lịch khác.
3 Đến 5	**Chương 2: Môi trường kinh doanh du lịch Mice** 2.1. Các yếu tố đảm bảo cho sự thành công của Mice 2.2. Tình hình phát triển du lịch	6	0	-Nghiên cứu trước: Tài liệu [2] - Ôn lại nội dung "Các loại hình du lịch" đã học. - Bài tập, thảo luận,:

	Mice trên thế giới 2.3. Cơ hội cho du lịch Mice Việt Nam phát triển 2.4. Tình hình kinh doanh du lịch Mice ở Việt Nam			Tổ chức du lịch Mice, mô hình du lịch Mice trên thế giới và ở Việt Nam
6 **Đến** **8**	**Chương 3: Điều kiện phát triển du** **lịch Mice** 3. Tình hình và xu hướng phát 1 triển kinh tế của đất nước 3. 2 Tình hình chính trị hòa bình ổn định 3. 3 Điều kiện về con người 3. 4 Điều kiện về tài nguyên du lịch 3. Điều kiện cơ sở vật chất phục 5 vụ khách du lịch	5	0	-Nghiên cứu trước: Tài liệu [1] và [2] - Ôn lại nội dung "kinh tế chính trị văn hóa-xã hội Việt Nam", "tài nguyên du lịch Việt Nam" đã học. - Bài tập, thảo luận,: Các tỉnh, thành phố nào ở Việt Nam có đủ điều kiện phát triển du lịch Mice?
8 **Đến** **9**	**Chương 4: Tổng quan về thị trường** **Tổ chức sự kiện ở Việt Nam**	3	0	-Nghiên cứu trước: Tài liệu [2] - Tra cứu nội dung về

				Tổ chức sự kiện - Bài tập, thảo luận: Tổ chức sự kiện là gì? Ở Việt Nam và thế giới có những công ty tổ chức sự kiện nào?
10 **Đến 15**	**Chương 5: Quy trình tổ chức sự kiện** 5.1 Dự toán ngân sách và lập kế hoạch tổ chức sự kiện 5.2 Tổ chức và tính toán thời gian 5.3 Danh sách khách mời 5.4 Địa điểm tổ chức sự kiện 5.5 Tổ chức đưa đón khách 5.6 Không gian thực hiện 5.7 Tổ chức ăn uống 5.8 Những vấn đề khác	12	0	-Nghiên cứu trước: Tài liệu [2]

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch

(Service Quality Management in Tourism)

- **Mã số học phần**: B08027
- **Số tín chỉ học phần**: 3 tín chỉ
- **Phân bổ tiết giảng của học phần**:
  - + Nghe giảng lý thuyết: 25 tiết
  - + Làm bài tập trên lớp: 15 tiết
  - + Thảo luận: 5 tiết
  - + Thực hành, thực tập: 0 tiết
  - + Tự nghiên cứu: 90 tiết

2. Đơn vị phụ trách học phần

- **Khoa:** Kinh tế - Du lịch
- **Bộ môn:** Quản trị kinh doanh – Du lịch

3. Điều kiện tiên quyết: không

4. Mục tiêu của học phần

Học phần cung cấp cho người học các kiến thức và kỹ năng về chất lượng dịch vụ du lịch, quản lý chất lượng dịch vụ du lịch, các hệ thống quản lý chất lượng dịch vụ; vận dụng các mô hình quản lý chất lượng dịch vụ để đảm bảo và nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch.

5. Chuẩn đầu ra của học phần

5.1. Kiến thức

5.1.1. Trình bày được các khái niệm về dịch vụ du lịch và chất lượng dịch vụ du lịch;

5.1.2. Phân tích được những đặc điểm của chất lượng dịch vụ du lịch;

5.1.3. Trình bày được khái niệm, chức năng, nguyên tắc, quy trình và nội dung quản trị chất lượng dịch vụ trong du lịch;

5.1.4. Liệt kê được các phương pháp quản trị chất lượng dịch vụ du lịch;

5.1.5. Trình bày được các hệ thống quản trị chất lượng dịch vụ du lịch;

5.1.6. Tóm tắt được các phương pháp đánh giá chất lượng dịch vụ du lịch;

5.1.7. Trình bày được các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch trong doanh nghiệp du lịch.

5.2. Kỹ năng

5.2.1. Tổng hợp được các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ du lịch;

5.2.2. Vận dụng được các phương pháp đảm bảo và cải tiến chất lượng dịch vụ du lịch;

5.2.3. Vận dụng được các hệ thống quản lý chất lượng dịch vụ trong doanh nghiệp du lịch;

5.2.4. Xây dựng thang đo chất lượng dịch vụ du lịch theo các mô hình SERVQUAL và IPA;

5.2.5. Xây dựng được các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch.

5.3. Thái độ

5.3.1. Có nhận thức đúng về vị trí, vài trò và tầm quan trọng của việc quản trị chất lượng dịch vụ du lịch đối với kinh doanh du lịch;

5.3.2. Tích cực học tập, rèn luyện phẩm chất và năng lực của bản thân để đáp ứng yêu cầu trong công việc tương lai khi môi trường luôn thay đổi.

5.4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

5.4.1. Có khả năng dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ quản trị chất lượng dịch vụ du lịch; có sáng kiến trong quá trình thực hiện công việc được giao;

5.4.2. Có khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ;

5.4.3. Có năng lực lập kế hoạch, đánh giá và cải tiến các hoạt động về quản trị chất lượng dịch vụ du lịch.

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Môn học này trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về về chất lượng dịch vụ du lịch, quản lý chất lượng dịch vụ du lịch, các hệ thống quản lý chất lượng dịch vụ; vận dụng các mô hình quản lý chất lượng dịch vụ để đảm bảo và nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch.

7. Cấu trúc nội dung học phần

Vấn đề 1: Tổng quan về chất lượng dịch vụ du lịch

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
1.1. Dịch vụ du lịch 1.2. Chất lượng dịch vụ du lịch	5.1.1, 5.1.2 5.2.1 5.3.1, 5.3.2

Vấn đề 2: Quy trình và phương pháp quản trị chất lượng dịch vụ du lịch

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
2.1. Khái niệm quản trị chất lượng dịch vụ du lịch 2.2. Chức năng quản trị chất lượng dịch vụ du lịch 2.3. Nguyên tắc quản trị chất lượng dịch vụ du lịch 2.4. Quy trình và nội dung quản trị chất lượng dịch vụ du lịch 2.5. Các phương pháp quản trị chất lượng dịch vụ du lịch 2.6. Đảm bảo chất lượng dịch vụ du lịch 2.7. Cải tiến chất lượng dịch vụ du lịch	5.1.3, 5.1.4 5.2.2 5.3.1, 5.3.2

Vấn đề 3: Các hệ thống quản trị chất lượng dịch vụ du lịch

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
3.1. Khái niệm 3.2. Bộ tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch Việt Nam (VTOS) 3.3. Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9000 3.4. Hệ thống phân tích mối nguy và kiểm soát các điểm tới hạn HACCP	5.1.5 5.2.3 5.3.1, 5.3.2

Vấn đề 4: Đánh giá chất lượng dịch vụ du lịch

Nội dung	Mục tiêu dạy -

	học
4.1. Nội dung đánh giá chất lượng dịch vụ du lịch	5.1.6
4.2. Chỉ tiêu đánh giá chất lượng dịch vụ du lịch	5.2.4;
4.3. Các phương pháp đánh giá chất lượng dịch vụ du lịch	5.3.1, 5.3.2

Vấn đề 5: Các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch

Nội dung	Mục tiêu dạy - học
5.1. Nâng cao chất lượng cơ sở vật chất kỹ thuật	5.1.7
5.2. Áp dụng khoa học công nghệ du lịch	5.2.5
5.3. Chính sách quản lý và đào tạo nguồn nhân lực	5.3.1, 5.3.2
5.4. Cung cấp dịch vụ hàng hóa	
5.5. Tập trung thỏa mãn nhu cầu khách hàng	

8. Hình thức tổ chức dạy - học

8.1. Lịch trình chung

Chủ đề	Phân bổ số tiết cho hình thức dạy - học					Tổng
	Lên lớp			Thực hành, thực tập	Tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận			
Vấn đề 1	4	1	1	0	12	18
Vấn đề 2	6	2	1	0	18	27
Vấn đề 3	6	2	1	0	18	27
Vấn đề 4	4	4	1	0	18	27
Vấn đề 5	5	6	1	0	24	36
Tổng cộng	**25**	**15**	**5**	**0**	**90**	**135**

8.2 Điều kiện hỗ trợ để dạy - học học phần

Để thực hiện được các vấn đề của học phần đạt chuẩn, cần đảm bảo điều kiện sau:

- Phòng học có máy chiếu và màn chiếu;
- Bài giảng của giảng viên, tài liệu tham khảo theo yêu cầu giảng viên.

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Hoàn thành bài tập trên lớp theo thời gian ấn định của giảng viên.
- Nghiêm túc thảo luận và tích cực phát biểu khi tham gia lớp học.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Các hoạt động đánh giá

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Trọng số (%)	Mục tiêu
1	Tham gia học trên lớp (TGH)	Điểm danh	10	5.1.1 – 5.1.7 5.2.1 – 5.2.5 5.3.1 – 5.3.2
2	Bài tập tình huống, thảo luận nhóm, phát biểu cá nhân (HĐN)	Thảo luận	10	5.1.1 – 5.1.7 5.2.1 – 5.2.5 5.3.1 – 5.3.2
3	Bài tập cá nhân (BT)	Viết	10	5.1.1 – 5.1.7 5.2.1 – 5.2.5 5.3.1 – 5.3.2
4	Kiểm tra đánh giá cuối kỳ (KTCK)	Viết	20	5.1.1 – 5.1.7 5.2.1 – 5.2.5 5.3.1 – 5.3.2
5	Thi kết thúc học phần (TL)	Viết/Tiểu luận	50	5.1.1 – 5.1.7 5.2.1 – 5.2.5 5.3.1 – 5.3.2
ĐHP = TGH × tr.số + HĐN × tr.số + BT × tr.số + KTCK× tr.số + TL× tr.số.				
ĐQT = TGH × tr.số + HĐN × tr.số + BT × tr.số + KTCK× tr.số.				

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn theo quy định của trường.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó

được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

Xếp hạng	Thang điểm 10	Điểm chữ	Điểm tín chỉ
Đạt			
Xuất sắc	9,0 - 10,0	A	4,0
Giỏi	8,0 - 8,9	B^+	3,5
Khá	7,0 - 7,9	B	3,0
Trung bình khá	6,0 - 6,9	C^+	2,5
Trung bình	5,5 - 5,9	C	2,0
Trung bình yếu	5,0 - 5,4 4,0 - 4,9	D+ D	1,5 1,0
Không đạt			
Kém	< 4,0	F	**0,0**

11. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Học	Tham khảo
[1]	Nguyễn Vương	Bài giảng Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch	2020	Lưu hành nội bộ	Khoa KT-DL	x	
[2]	Phạm Đình Thọ	Giáo trình Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch	2009	CĐ Nghề du lịch Vũng Tàu	Giảng viên	x	
[3]	TS. Lưu Thanh Tâm	Quản trị chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế	2013	NXB. ĐH Quốc gia Tp. HCM	Giảng viên		x

12. Hướng dẫn sinh viên tự học

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1,2	**Vấn đề 1: Tổng quan về chất lượng dịch vụ du lịch**	**4**	**2**	- Nghiên cứu trước: Nội dung vấn đề 1 + Chuẩn bị: khái niệm, đặc điểm, phân loại dịch vụ du lịch, các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ du lịch. + Tài liệu [1]: Chương 1 + Tài liệu [2]: Chương 1, trang 9 – 20 + Tài liệu [3]: Chương , trang 13 – 44 Bài ôn tập: Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ du lịch
	1.1. Dịch vụ du lịch	2	1	
	1.2. Chất lượng dịch vụ du lịch	2	1	
3,4,5	**Vấn đề 2: Quy trình và phương pháp quản trị chất lượng dịch vụ du lịch**	**6**	**3**	- Nghiên cứu trước: Nội dung vấn đề 2 + Chuẩn bị: tìm hiểu các nội dung về quản trị chất lượng dịch vụ. + Tài liệu [1]: Chương 2 + Tài liệu [2]: Chương 2, trang 21 – 40 + Tài liệu [3]: Chương 5, trang 189 – 250 - Bài tập chương 2
	2.1. Khái niệm 2.2. Chức năng quản trị chất lượng dịch vụ du lịch 2.3. Nguyên tắc quản trị chất lượng dịch vụ du lịch 2.4. Quy trình và nội dung quản trị chất lượng dịch vụ du lịch	2	1	
	2.5. Các phương pháp quản trị chất lượng dịch vụ du lịch	2	1	

	2.6. Đảm bảo chất lượng dịch vụ du lịch 2.7. Cải tiến chất lượng dịch vụ du lịch	2	1	
6,7,8	**Vấn đề 3: Các hệ thống quản trị chất lượng dịch vụ du lịch**	**6**	**3**	- Nghiên cứu trước: Nội dung vấn đề 3 + Chuẩn bị: tìm hiểu về các hệ thống quản trị chất lượng dịch vụ du lịch. + Tài liệu [1]: Chương 3 + Tài liệu [2]: Chương 3, trang 41 – 77 + Tài liệu [3]: Chương 5, trang 205 – 252 + Tài liệu [4]: Chương 2, trang 7 – 26 Bài tập nhóm: Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng cho doanh nghiệp du lịch?
	3.1. Khái niệm 3.2. Bộ tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch Việt Nam (VTOS)	2	1	
	3.3. Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9000	2	1	
	3.4. Hệ thống phân tích mối nguy và kiểm soát các điểm tới hạn HACCP	2	1	
9,10, 11	**Vấn đề 4: Đánh giá chất lượng dịch vụ du lịch**	**4**	**5**	- Nghiên cứu trước: Nội dung vấn đề 4 + Ôn lại nội dung: Vấn đề 3 + Tài liệu [1]: Chương 4 + Tài liệu [2]: Chương 4, trang 78 – 86 + Tài liệu [3]: Chương 2, trang 47 – 61 - Bài tập chương 4: Đánh giá chất lượng
	4.1. Nội dung đánh giá chất lượng dịch vụ du lịch 4.2. Chỉ tiêu đánh giá chất lượng dịch vụ du lịch	2	1	
	4.3. Các phương pháp đánh giá chất lượng dịch vụ du lịch	2	1	
	ài tập chương 4	0	3	

12,13, 14, 15	**Vấn đề 5: Các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch**	**5**	**7**	- Nghiên cứu trước: Nội dung vấn đề 5 + Ôn lại nội dung: Vấn đề 4 + Tài liệu [1]: Chương 5 + Tài liệu [2]: Chương 5, trang 88 – 105 + Tài liệu [3]: Chương 5, trang 255 – 308 - Bài tập chương 5
	5.1. Nâng cao chất lượng cơ sở vật chất kỹ thuật 5.2. Áp dụng khoa học công nghệ du lịch	2	1	
	5.3. Chính sách quản lý và đào tạo nguồn nhân lực 5.4. Cung cấp dịch vụ hàng hóa	2	1	
	5.5. Tập trung thỏa mãn nhu cầu khách hàng	1	1	
	Bài tập nhóm: Đánh giá chất lượng dịch vụ du lịch/sự hài lòng của du khách tại điểm đến du lịch		6	- Xây dựng thang đo - Bảng hỏi - Điều tra - Viết tiểu luận - Thuyết trình/Semina

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Du lịch biển đảo (Island tourism)

- Mã số học phần: **- Số tín chỉ học phần**: 02 tín chỉ

- Phân bổ tiết giảng của học phần:

+ Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết

+ Làm bài tập trên lớp: 00 tiết

+ Thảo luận: 00 tiết

+ Thực hành, thực tập: 00 tiết

+ Tự nghiên cứu: 60 tiết

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Khoa: *Khoa Sư phạm và Xã hội Nhân văn*

- Bộ môn: Tự nhiên – Xã hội

3. Điều kiện tiên quyết: Không

4. Mục tiêu của học phần:

- Cung cấp những hiểu biết về du lịch biển có vai trò đặc thù và vị trí quan trọng trong chiến lược phát triển du lịch của cả nước.

- Cùng với môn học Du lịch biển đảo cho thấy du lịch biển phát triển góp phần thúc đẩy sự phát triển của nhiều ngành kinh tế khác; tạo thêm nhiều việc làm cho xã hội dải ven biển

- Góp phần xây dựng nền tảng đạo đức con người mới trong việc phát triển tiềm năng và lợi thế về du lịch biển gắn với việc đảm bảo an ninh quốc phòng và phù hợp với xu thế hội nhập của Việt Nam với khu vực và quốc tế.

5. Chuẩn đầu ra của học phần

5.1. Kiến thức:

5.1.1. Trình bày khái quát về biển đảo và ý nghĩa của biển đảo đối với phát triển kinh tế.

5.1.2. Phân tích các thế mạnh, hạn chế về biển đảo, du lịch biển đảo trong phát triển kinh tế xã hội.

5.1.3. Đánh giá những thực trạng của ngành du lịch biển đảo trong nền kinh tế.

5.2. Kỹ năng:

5.2.1. Phân tích những tiềm năng du lịch biển đảo trong phát triển kinh tế

5.2.2. Trình bày các thông tin, kiến thức từ môn học một cách khoa học, sinh động.

5.2.3. Phân tích tình hình thực tế, từ đó đưa ra những giải pháp vừa phát triển kinh tế vừa bảo vệ chủ quyền biển đảo.

5.3. Thái độ:

5.3.1. Nâng cao nhận thức về việc sử dụng và bảo vệ môi trường, phát triển bền vững.

5.3.2. Nâng cao hiểu biết về du lịch biển đảo, những nguồn tài nguyên, nguồn lực.

5.4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Rèn luyện cho sinh viên có khả năng tự học tập, tích lũy kiến thức và kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có ý thức trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội.

- Có năng lực sáng tạo, lập kế hoạch, điều phối và phát huy trí tuệ tập thể.

- Có lập trường tư tưởng vững vàng, tin tưởng vào sự nghiệp lãnh đạo của Đảng và Nhà nước ta trong việc bảo vệ, phát huy vai trò biển đảo nước nhà. Từ đó, đẩy mạnh nền du lịch biển đảo góp phần xây dựng đất nước

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Môn học này nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về du lịch biển đảo của Việt Nam, để sinh viên có thể hiểu hơn về tình hình phát triển du lịch ở vùng biển đảo. Sau khi học xong học phần này, sinh viên phải nắm được những kiến thức về nền tài nguyên biển đảo, nguồn lực phát triển du lịch biển đảo và các vấn đề liên quan đến bảo vệ chủ quyền biển đảo của nước ta để vận dụng vào chuyên ngành mình được học.

7. Cấu trúc nội dung học phần

Vấn đề 1: Tổng quan về biển đảo Việt Nam

Nội dung (kiến thức)	**Mục tiêu dạy - học**

.1. Một số khái niệm về biển đảo Việt Nam	4.1.1, 4.1.2, 4.3
.2. Vấn đề chủ quyền trên biển đảo	4.1.1, 4.1.2, 4.3

Vấn đề 2: Vai trò của biển đảo ở Việt Nam

Nội dung (kiến thức)	**Mục tiêu dạy - học**
.1. Một số đặc điểm chung của biển đảo Việt Nam	4.1.2, 4.1.3, 4.3
.2. Tiềm năng của biển đảo Việt Nam	4.1.2, 4.1.3, 4.3
.3. Một số mặt hạn chế về biển đảo	4.1.2, 4.1.3, 4.3

Vấn đề 3: Du lịch biển đảo Việt Nam

Nội dung (kiến thức)	**Mục tiêu dạy - học**
3.1.Vai trò của biển đảo trong phát triển du lịch ở Việt Nam	4.1.2, 4.1.3, 4.1.4, 4.2, 4.3
3.2.Thực trạng phát triển ngành du lịch biển đảo ở Việt Nam	4.1.2, 4.1.3, 4.1.4, 4.2, 4.3

8. Hình thức tổ chức dạy - học

8.1. Lịch trình chung

Vấn đề	**Phân bổ số tiết cho hình thức dạy - học**					**Tổng**
	Lên lớp					
	Lý thuyết	**Bài tập**	**Thảo luận**	**Thực hành TT**	**Tự nghiên cứu**	
Vấn đề 1	8	0	0	0	16	24
Vấn đề 2	10	0	0	0	20	30
Vấn đề 3	12	0	0	0	24	36
Tổng	21	0	0	0	60	90

8.2. Điều kiện hỗ trợ để dạy - học học phần

Để thực hiện được các vấn đề của học phần cần đảm bảo những điều kiện sau:

- Giảng đường có đầy đủ ánh sáng, quạt, máy chiếu, âm thanh (mic) bảng, phấn, khăn lau bảng…

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Phải nghiên cứu trước giáo trình, chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng

- Sưu tầm, nghiên cứu các các tài liệu có liên quan đến nội dung của từng phần, từng chương, mục hay chuyên đề theo sự hướng dẫn của giảng viên;

- Tham dự đầy đủ các giờ giảng của giảng viên và các buổi tổ chức thảo luận dưới sự hướng dẫn và điều khiển của giảng viên theo quy chế.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Cách đánh giá

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Trọng số (%)	Mục tiêu
1	Tham gia học trên lớp (TGH): *chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận…*	*điểm danh (trong các buổi lên lớp)*	30	SV hiểu được kiến thức trên lớp, nghiên cứu tốt tài liệu để tham gia thảo luận
2	Kiểm tra giữa kỳ (KT)	*Viết (tuần 10)*	10	Sinh viên khái quát được kiến thức đã học. Vận dụng được kiến thức vào trong thực tiễn.
3	Kiểm tra đánh giá cuối kỳ (KTCK)	*Viết (tuần 15)*	10	SV khái quát được kiến thức và vận dụng kiến thức vào trong thực tiễn.
4	Thi kết thúc học phần (THP)	*Viết (theo lịch của phòng Đào tạo)*	50	Hệ thống được toàn bộ nội dung học phần và vận dụng vào trong thực tiễn.
ĐQT = (TGH × tr.số) + (KT ×tr.số) + (KTCK× tr.số)				
ĐHP = ĐQT + (THP× tr.số).				

10.2. Cách tính điểm

Xếp hạng	Thang điểm 10	Điểm chữ	Điểm tín chỉ
Đạt			
Xuất sắc	9,0 - 10	A	4,0
Giỏi	8,0 - 8,9	B^+	3,5
Khá	7,0 - 7,9	B	3,0
Trung bình khá	6,0 - 6,9	C+	2,5
Trung bình	5,0 - 5,9	C	2,0

Trung bình yếu	4,0 - **4.9**	D	**1,0**
Không đạt			
Kém	< 4,0	F	0

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm XB	Nhà XB	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Học	Tham khảo
1	Vũ Tự Lập	Địa lí tự nhiên Việt Nam Tập 1- 2 [1]	2006	NXB ĐHSP	Thư viện	X	
2	Nguyễn Thái Anh chủ biên	Bảo vệ chủ quyền Biển đảo Việt Nam [2]	2011	NXB Thời Đại	Thư viện		X
3	Nguyễn Minh Tuệ, Nguyễn Viết Thịnh, Đỗ Thị Minh Đức	Cơ sở Địa lí kinh tế - xã hội [3]	1990	NXB ĐHSP1- Hà Nội	Thư viện		X
4	Nguyễn Viết Thịnh, Đỗ thị Minh Đức	] Giáo trình địa lí kinh tế - xã hội Việt Nam tập 1, phần đại cương [4]	2000	NXB Giáo dục Hà Nội	Thư viện		X

12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1 - 3	**Chương 1. Tổng quan về biển đảo Việt Nam** 1.1. Một số khái niệm về biển đảo Việt Nam 1.2 Vấn đề chủ quyền trên biển đảo	8	0	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 1.1 đến 1.2, Chương 1 +Tra cứu nội dung về vấn đề chủ quyền trên biển đảo từ tài liệu [3]
4 - 7	**Chương 2. Vai trò của biển đảo ở Việt Nam** 2.1. Một số đặc điểm chung của biển đảo Việt Nam 2.2. Tiềm năng của biển đảo Việt Nam 2.3. Một số mặt hạn chế về biển đảo ở Việt Nam	10	0	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: Chương 2 +Tra cứu nội dung về tiềm năng và hạn chế của biển đảo Việt Nam
8 - 10	**Chương 3. Du lịch biển đảo Việt Nam** 3.1. Vai trò của biển đảo trong phát triển du lịch ở Việt Nam 3.2. Thực trạng phát triển ngành du lịch biển đảo ở Việt Nam	12	0	- Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung của Chương 3 +Tra cứu nội dung về thực trạng du lịch biển đảo ở Việt Nam -Tìm hiểu tài liệu [1], [2], [3],[4], [5] để rõ thực trạng phát triển du lịch biển đảo ở Việt Nam